

Bí ẩn bùa ngải
và những câu chuyện rợn người
(Tập 1)

HOÀNG ANH SỬNG

Bí ẩn bùa ngải
và
những câu chuyện rợn người
(Tập 1)



NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

Xem "bùa ngải" của Hoàng Anh Sướng

Nhà thơ, nhà báo TRẦN ĐĂNG KHOA

Gọi "bùa ngải", nghe cứ rờn rợn, kinh kinh. Nhưng đó là cảm giác có thực khi ta tò mò lé mắt liếc xem những trang phóng sự xã hội nhuộm màu huyền bí, mê hoặc này.

Không phải bây giờ, khi đã có trong tay ***Bí ẩn bùa ngải và những chuyện rợn người (tập 1)***, ta mới biết đến nhà văn, nhà báo Hoàng Anh Sướng. Mà lâu rồi, để có đến mấy chục năm nay, ta đã làm quen với anh chàng "phù thủy" rất nổi tiếng này qua một loạt phóng sự xã hội đăng tải trên tạp chí *Thế giới mới* và báo *Tuổi trẻ & đời sống*, đặc biệt gần đây là hai tập sách rất nổi tiếng: ***Hạnh phúc đích thực*** và ***Nhân quả và Phật pháp nhiệm màu tập 1, 2, 3*** cùng hàng chục cuốn sách khác, cuốn nào cũng dày đến ba, bốn trăm trang, mà cuốn nào cũng hấp dẫn.

Hoàng Anh Sướng là một cây bút đặc biệt. Anh thực sự là một nhà văn có tài. Có điều anh không dựng tiểu thuyết hay truyện ngắn mà chỉ viết phóng sự, một thể loại báo chí giao thoa giữa thông tấn và văn chương. Một dạng tác phẩm không thể dùng trí tưởng tượng hay sự từng trải của đời mình mà sáng tạo ra được. Hầu hết các cuốn sách của anh chỉ xoay quanh những đề tài mang tính khu biệt, thậm chí dị biệt. Đây là chuyện thật của đời sống thật. Người viết phải chịu khó lăn lộn với đời sống, dần dần khám phá mới "chớp" được. Và khi có tư liệu rồi, nhưng không có tài văn, cũng không thể tạo dựng được bầu khí quyển sống động để câu chuyện hấp dẫn, cuốn hút ngay từ những con chữ đầu tiên cho đến dấu chấm cuối cùng.

Tôi đã tham dự rất nhiều buổi ra mắt sách của các nhà văn. Ngay cả những tác giả danh tiếng, buổi giới thiệu sách cũng chỉ có vài chục người, đông nhất cũng chỉ đến trăm người, trong đó phần lớn là bạn bè thân quen. Nhưng những buổi ra mắt sách của Hoàng Anh Sướng thì có đến cả ngàn người dự, trong đó, 99% là độc giả đủ các thành phần, lứa tuổi, những người yêu mến anh, yêu mến những tác phẩm của anh. Vì thế, Hoàng Anh Sướng thường tổ chức ra mắt sách tại các thiền đường của những ngôi chùa lớn, có sức chứa đến cả mấy ngàn người như chùa Quán Sứ, chùa Pháp Vân

ở Hà Nội, hay chùa Vĩnh Nghiêm ở Sài Gòn. Vậy mà thiên đường rộng mênh mông ấy chật nê người, không còn một chỗ trống. Có cuốn sách của anh, ngay trong buổi ra mắt đầu tiên, cả mấy ngàn cuốn đã hết veo. Rồi cả ngàn người xếp hàng rồng rắn mua sách, xin chữ ký. Nhiều người mua liền một lúc cả mấy trăm cuốn để làm quà tặng cho bạn bè, người thân, nhân viên trong công ty... Thậm chí có người còn gửi cả vào trong... tù, tặng tù nhân và cả người quản giáo. Vì họ tin rằng, sách của Sướng có chức năng giáo hóa, "cải tà quy chính" rất hiệu quả. Rất hiếm có nhà văn, nhà báo nào được bạn đọc yêu mến và tôn sùng được đến như thế.

Không phải đến bây giờ, Hoàng Anh Sướng mới ra mắt sách về bùa ngải. Năm 2007, cuốn sách xuất hiện lần đầu tiên với cái tên rất cụ thể là ***Bùa ngải xứ Mường***, được bạn đọc cả nước đón nhận nồng nhiệt và vì thế, đã tái bản nhiều lần. Mặc dù tên là ***Bùa ngải xứ Mường*** nhưng cuốn sách lại tập hợp các phóng sự thuộc nhiều mảng đời sống khác nhau như chuyện tâm linh, tìm mộ liệt sĩ, chuyện săn hổ, nấu cao hổ, rồi chuyện về một ông già cả đời chỉ làm một cái nghề rất oái oăm là nghề vớt những cái... xác chết trôi trên sông Đà. Chỉ duy nhất có một bài viết về bùa ngải của người Mường ở Thanh Sơn (Phú Thọ). Nhưng điều bất ngờ ngay cả với Hoàng Anh Sướng là mặc dầu sách đã in và tái bản nhiều lần

nhưng cho đến tận bây giờ, bạn đọc vẫn lùng sục tìm mua cuốn sách này. Tôi cũng đã hai lần viết lời giới thiệu cuốn sách. Lần đầu, năm 2007, khi cuốn sách in lần thứ nhất và lần thứ hai, năm 2015, tôi có viết bổ sung khi cuốn sách tái bản dù nội dung cuốn sách không có gì thay đổi. Cuốn sách có được sức hút một phần bởi chính tên tuổi Hoàng Anh Sướng - tác giả của nhiều cuốn sách thuộc hàng best seller ở Việt Nam. Một phần nữa cũng vì thế giới bùa ngải có quá nhiều điều huyền bí khiến bạn đọc tò mò, muốn tìm hiểu, khám phá, nhất là thời gian vừa qua, khi báo chí đăng lời kêu cứu của một số ngôi sao giải trí Việt tố đồng nghiệp dùng ngải để hãm hại mình, gây xôn xao dư luận. Rất nhiều bạn đọc đã điện thoại, gửi email cho Hoàng Anh Sướng bày tỏ mong muốn được tìm hiểu kỹ hơn về thế giới bùa ngải huyền bí, về số phận của các ông thầy bùa, trong đó, không ít bạn đọc còn đề nghị anh viết về bùa ngải của người Miên, người Thái - cái nôi của những loại bùa chú rợn người.

Nhận thấy đây là một nhu cầu chính đáng, nhà văn, nhà báo Hoàng Anh Sướng đã quyết định dấn thân vào thế giới bùa ngải một lần nữa. Anh đã mất nhiều tháng trời đi tìm hiểu và tiếp cận những cao thủ bùa ở khắp mọi nơi, ăn dặm ở đề nhà họ với mong muốn khám phá thêm nhiều điều

bí ẩn trong thế giới bùa ngải đầy huyền bí mà khoa học hiện tại chưa thể giải thích được. Chính sự nhập cuộc chân thành đầy tâm huyết ấy mà nhiều ông thầy bùa rất quý anh, tin tưởng anh, rút ruột rút gan chia sẻ hết với anh về những bí quyết nhà nghề. Thậm chí có người còn muốn trao truyền nghề cho anh. Kết quả của những chuyến đi dài ngày đầy tâm huyết ấy là anh đã thu thập được cả một kho tư liệu "độc" về bùa ngải và khi đăng dài kỳ trên báo ***Tuổi trẻ & đời sống*** đã được bạn đọc cả nước đón nhận nồng nhiệt. Họ háo hức đón đọc bài của anh trên từng số báo. Họ săn lùng số điện thoại của anh để nhờ "thầy" Sướng làm bùa. Trong lịch sử báo chí Việt Nam, anh có lẽ là người đầu tiên viết kỹ lưỡng, tường tận về thế giới bí ẩn của bùa chú, ngải thiêng, viết kỹ đến độ nhiều người có cảm tưởng anh chính là một ông thầy bùa ngải cao tay có thâm niên đang viết về chính những thâm cung bí sử về nghề mình, nghiệp mình.

Thế giới bùa ngải hiện lên qua ngòi bút của Hoàng Anh Sướng vô cùng sống động, hấp dẫn, ly kỳ và ám ảnh nhiều khi đến rợn người. Ám ảnh đến độ một số biên tập viên của báo ***Tuổi trẻ & đời sống***, khi biên tập bài của anh, đêm về nhà, không dám ra vườn ngắt cây cỏ nữa vì "*nhìn đâu cũng thấy bùa ngải*".

Cám ơn nhà văn, nhà báo Hoàng Anh Sướng đã dày công

ngiên cứu tìm hiểu để hé mở cho chúng ta biết căn kẽ về một mảng đời sống đã trở thành văn hóa truyền thống lâu đời của người Việt song vẫn còn huyền bí, ít người khám phá, giải mã. Cũng chính vì huyền bí nên có thể ai đó nông nổi sẽ cho đó là chuyện mê tín dị đoan. Chúng ta hãy nghe chính Hoàng Anh Sướng tâm sự: "Tôi cho đăng loạt bài về bùa ngải này không phải để hù dọa mọi người hay tuyên truyền mê tín dị đoan mà để giúp chúng ta hiểu hơn về bùa ngải, từ đó, có một thái độ đúng, một cách hành xử đúng với thế giới huyền bí, đầy lạ lùng này. Việc tôi tâm huyết viết thiên phóng sự này cũng không phải để ca ngợi bùa ngải hay các ông thầy bà nào đó. Tôi chỉ muốn giúp bạn đọc hiểu đúng, có cái nhìn đúng đắn về bùa ngải. Tác dụng và sức mạnh của bùa ngải là có thực. Nó có khả năng chi phối suy nghĩ và hành động của con người. Nhưng nếu chúng ta có đầy đủ phúc đức và hiểu biết, chúng ta có thể hóa giải những tác dụng xấu của bùa ngải. Bản thân bùa ngải không có tội. Công hay tội là do chính người sử dụng mà thôi. Ác lai - Ác báo. Người nào làm ác sẽ phải chịu lãnh những đòn trừng phạt của luật Nhân - Quả. Lưới trời lồng lộng, tưởng thưa đấy nhưng chẳng để lọt một ai".

Quả đúng là như vậy. Nhà nghiên cứu tâm linh nổi tiếng Bùi Quốc Hùng cũng cho rằng: "Chuyện bùa chú, ngải nghê

thực là xưa như trái đất. Song chính vì cái xưa đó mà chúng ta phải cố công tìm hiểu, mong tới ngọn nguồn. Nọc rắn rất chi là độc nhưng nếu không nghiên cứu tường tận về rắn, đến khi bị rắn cắn rồi lấy ai cứu đây? **Nhân - Duyên, Nghiệp - Quả** thì ai cũng biết. Nhưng nếu chỉ vì **Nhân - Duyên, Nghiệp - Quả** mà khi gặp bệnh không chịu chữa trị, chỉ nằm chờ trái sung Nghiệp - Quả rụng thì thử hỏi có nên không? Cứu một mạng người bằng xây mười cái chùa. Gặp người bệnh mà không cứu, cứ đổ cho Duyên - Nghiệp thì thà chẳng có đạo còn hơn. Vả lại, chính bùa ngải cũng là một phần bản sắc văn hóa của từng vùng, truyền trong dân gian hàng mấy nghìn năm. Đó là kho báu của ông cha để lại. Chúng ta không nên vội chụp cho nó cái mũ "Mê tín dị đoan". Nếu chúng ta quy chụp cho nó là mê tín dị đoan mà không nghiên cứu vấn đề này cho tường tận, những nước khác họ đầu tư nghiên cứu. Và nếu họ thành công trong phương diện điều khiển con người từ xa thì quả thật là nguy hiểm và hệ quả là khôn lường".

Hoàng Anh Sướng là một Phật tử thuần thành. Anh là học trò của Thiền sư Thích Nhất Hạnh, được thầy quy y bên Mỹ, đặt pháp danh là **Tâm Hiếu Thương**. Sau này, anh thọ Mười bốn giới Tiếp Hiện, được Thiền sư Thích Nhất Hạnh đặt pháp tự là **Chân Cam Lộ Vị**. Hàng ngày hành trì

theo giáo lý nhà Phật nên mặc dầu chơi thân với rất nhiều cao thủ giới huyền thuật nhưng anh không bao giờ dùng đến bùa ngải. Ngay cả khi một số ông thầy bùa ngải, vì quá quý mến anh, muốn trao truyền cho anh những phương thức bí truyền chế tác bùa ngải song anh cũng khước từ. Bởi như anh tâm sự: "Tôi tin, tôi hiểu, nếu tích cực tu tập theo giáo lý nhà Phật, tuệ giác, lòng từ bi sẽ phát triển. Và nếu ai cũng có hai báu vật ấy thì cuộc sống sẽ luôn an vui, hạnh phúc. Cho nên, trong nhiều tháng qua, khi báo ***Tuổi trẻ & đời sống*** đăng tải loạt bài về bùa thiêng, ngải chú, nhiều bạn đọc đã tìm đến tôi để nhờ cậy. Họ, hầu hết, đều gặp những trục trặc, đổ vỡ trong hôn nhân, tình yêu. Tôi đều dùng những giáo lý tốt đẹp của đạo Phật để thức tỉnh họ, giúp họ nhận diện được vấn đề. Rồi chỉ bày cho họ những phương pháp để họ tự hóa giải, chuyển hóa. Những phương pháp này, thiền sư Thích Nhất Hạnh đã nói khá kỹ trong cuốn ***Hạnh phúc đích thực*** tôi viết năm 2015".

Đây là cuốn ***Bí ẩn bùa ngải và những chuyện rợn người (tập 1)***. Tôi tin chắc rằng, sau khi đọc xong tập này, bạn đọc lại háo hức nóng lòng chờ đón tập 2. Bởi với Hoàng Anh Sướng, trong hầu hết các tác phẩm, những câu chuyện anh kể, qua ngòi bút phóng sự đậm chất văn chương của anh, luôn chân thực, hấp dẫn, sống động, cuốn hút khiến bạn đọc

say mê như bị bỏ bùa. Và trên hết, qua những câu chuyện ấy, nó giúp chúng ta có thêm hiểu biết, thêm thương yêu để cuộc đời có thêm bình an và hạnh phúc. Đó cũng chính là tâm nguyện của nhà văn, nhà báo, Phật tử Hoàng Anh Sướng: dùng trang viết để chuyển tải Đạo, đưa Đạo vào cuộc đời.

Với tâm nguyện như thế, tôi nghĩ Hoàng Anh Sướng đã thành công. Xin chúc mừng anh. Chúc mừng quý vị, những bạn đọc thân yêu của tôi, những người đang có trên tay cuốn sách rất quý này.

Tuy nhiên, tôi vẫn phải nói thêm với bạn đọc một điều: Nếu ai yếu bóng vía, hay sợ ma thì tốt nhất không nên "đánh đu" với anh chàng nhà văn, nhà báo, "thầy mo", "thầy phù thủy" Hoàng Anh Sướng này!

Kính lăm đấy!

Hà Nội, ngày tảo mộ tháng 3/2007

Tảo lại 20/9/2015

Thêm bớt chút khói hương, 20/11/2021

T. Đ. K

Bùa ngải xứ Mường

Vô cùng biết ơn nhà nghiên cứu tâm linh Bùi Quốc Hùng (dienbatn) đã cung cấp tư liệu và hết lòng yểm trợ cho tôi thực hiện thiên phóng sự này!

Tôi đã từng nghe người ta kể nhiều về phép thuật nèm, chài (bùa mê, ngải lú) thần bí của những ông thầy mo Mán, Mường trên rừng xanh núi đỏ. Rằng chỉ với một dúm muối, một đôi đũa, một nhành cây..., họ có thể "bó" cho đôi vợ chồng nọ đang đứng trước nguy cơ tan vỡ trở nên quẩn quện, khăng khít như thuở ban đầu. Có thể chia rẽ cặp tình nhân đang say nhau như điệu đờ kia bỗng chốc trở nên hòa hững, lạnh lùng để rồi chia ly đôi ngả. Thậm chí, chỉ với một chiếc kim, một mảnh sắt quẩn sợi chỉ ngũ sắc, họ có thể giết chết kẻ thù địch bằng những lời chú bí hiểm... Để "bảo lãnh" cho tính xác thực của những câu chuyện rừng rợn ấy, có người

còn lôi ra những lời thể rất độc địa khiến kẻ tò mò, đa nghi Tào Tháo là tôi cứ nhấp nhồm không yên. Và rồi, tôi quyết định thâm nhập vào thế giới bùa ngải âm âm, u u để quyết vén bức màn tâm linh kỳ bí này.

Hành trình đi tìm lá bùa yêu

Buổi trưa hôm ấy, tôi và nhà văn Nguyễn Hữu Nhàn, người đâm mình mấy mươi năm trong nền văn hóa xứ Mường Phú Thọ, dùng cơm trưa ở nhà khách UBND huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Anh Tạ Văn Ngọ, trưởng phòng văn hóa huyện tay rót rượu mời khách, miệng xởi lời: "Chuyện bùa mê ngải lú tôi cũng nghe nhiều rồi, thực hư thế nào, tôi chưa dám kết luận. Riêng chuyện nèm chữa bệnh cho người và gia súc, nhất là nèm chữa bệnh trâu bò bị dòi bọ, nèm chữa hóc, nèm trừ sâu hại hoa màu... thì tôi tin". Rồi anh kể: Cách đây vài năm, một gia đình cùng xóm với anh có con trâu bị bệnh dòi, chữa bao nhiêu thuốc cũng không khỏi. Chị vợ bèn đến nhà ông thầy mo trong làng nhờ chữa bằng bùa chú. Ông thầy mo ngồi xếp bằng, thúng thảng hỏi: "Trâu bị bệnh lâu chưa? loét chỗ nào?" rồi bảo khổ chủ:

"Về đi, về mà nhặt dồi bọ". Chị nọ bán tin bán nghi, chân thấp chân cao chạy. Về đến nhà thì một cảnh tượng hãi hùng đập vào mắt: dồi từ vết loét ở cổ trâu nhung nhúc chui ra hàng vốc. Và lạ kỳ sao, vài ngày sau, vết loét lành tịt. Hai vợ chồng sướng rơn, vội vàng sắm sanh chút lễ mọn đến tạ ơn thầy.

Chuyện nữa: anh Hoàng Bá Tân, con của "nhà bùa chú" nổi tiếng Hoàng Bá Huân ở xã Tân Phú có những bài nèm chữa một số bệnh hiểm nghèo. Đút tay chảy máu, nhọt sưng mưng mủ, anh chỉ cầm con dao cùn hà hơi niệm chú rồi chí chí vào đó, vài ngày nhọt to như cái chén xẹp ngay. Mới đây, anh niệm thần chú chữa khỏi bệnh viêm gan nặng cho một người ở làng Hoàng Xá. Nhờ đó, anh được mời đi báo cáo điển hình về cách chữa bệnh bằng phương pháp dân gian ở Hội nghị y học dân tộc tỉnh Phú Thọ.

Nhà văn gầy gò Nguyễn Hữu Nhân thì nhỏ nhẻ góp một chuyện khá rùng rợn. Chuyện rằng: ông có một người bạn đồng hương quê Tứ Xã (Lâm Thao) dạy học nhiều năm ở xã Lai Đồng (cách Tân Phú 30 km). Một lần chứng kiến một anh người Mường có vợ lâm bệnh trọng chết. Thay vì lo ma chay, anh này cứ dí mũi xuống xác vợ hít lấy hít để. Hỏi dân làng mới biết, anh này vì xấu xí, lại

nghèo nên phải nhờ người nèm mới lấy được vợ. Do bỏ bùa mê thuốc lú để lấy cưỡng bức nên khi một người chết thì người kia sẽ phải chết theo do chưa biết hoặc chưa kịp đón thầy đến "kê nèm" (giải bùa chú). Sau này, ông được cụ Hoàng Đức Sin, 80 tuổi, người Mường xã Tân Minh giảng giải thêm rằng: Nếu nèm để lấy vợ mà sống yêu thương nhau thì không sao. Còn nếu nèm để cưỡng bức nhau sẽ bị quả báo tức thì. Vì vậy, khi một người đột tử thì người kia phải hít hơi tử thi cho đến khi thầy đến cỏi cho mới thoát.

Cuộc đời cụ Sin là cả một pho huyền sử về phép thuật nèm chài. Cụ vốn là thầy cúng nổi tiếng cả vùng, đã từng được cấp sắc chánh thượng thừa, cấp bậc cao nhất trong nghề thầy cúng. Muốn lên được cấp bậc này phải qua các sắc tiểu thừa, trung thừa, đại thượng thừa và trung thượng thừa. Là người ăn to nói lớn, cụ cứ choang choang kể: "Ngày xưa, bác là cán bộ xã, làm chủ nhiệm hợp tác xã nhiều năm đấy. Vì làm cán bộ, không được đi cúng, không được nói đến chài, nèm nên có lão giở trò ma nèm vợ bác, khiến bà ấy bỏ chồng, bỏ con đi theo hắn. Giận quá, bác gọi hắn đến nhà *vãi* (bố mẹ vợ) vỗ ngực, chỉ mặt hắn: "14 tuổi tao đã là thầy cúng. Mọi pháp thuật người Mường tao không lạ. Nếu ngươi không

đón người ké nèm để tao phải ra tay thì chó có trách". Kẻ cướp vợ mặt xanh đít nhái quỳ sụp xuống, lạy cụ như tế sao. Nhà văn Nguyễn Hữu Nhân hỏi: "Thế cụ có giận cụ bà không?" Cụ Sin xua tay cười hớ hớ: "Ô không! Đây là nó nèm cho mê mẩn mà theo nó thôi. Khi bà ấy về, khóc lóc xin tha thứ, bác không mắng nửa lời, vẫn sống tốt với nhau đến tận bây giờ đây". Nhà văn lại hỏi: "Người Mường xưa có thể nèm cho trai gái yêu nhau. Vậy có thể nèm cho nhân tình nhân nghĩa, bồ bịch bất chính chán nhau không hả cụ?" "Được chứ!" Cụ Sin nói rồi vỗ vỗ vào vai nhà văn: "Hôm nào đến đây bác dạy cho bài ké nèm mà về xuôi cứu nhân độ thế cho vợ chồng không bỏ nhau".

Tôi ngồi nghe chuyện mà người cứ mê đi. Càng nghe ruột càng nóng như lửa đốt, những muốn có phép thần để bay ngay lên xứ Mường. Bữa rượu vừa tan, tôi vội vã lên xe phóng thẳng. Chặng đường từ thị trấn Thanh Sơn (Phố Vàng) lên Thu Cúc dài chừng 30 km bóng nhoáng, phẳng lỳ. Xe uốn lượn theo những đường cong mềm mại, tôi cứ mắt tròn mắt dẹt. Sao đường miền núi lại "ngon" thế? Sao tiếng là vùng sâu vùng xa nhất của huyện Thanh Sơn tưởng là xác xơ, tiêu điều mà lăm nhà lô cốt bê tông thế, trên nóc lại còn chèngh ễnh con ăng-ten chảo pa-ra-bôn

giá đến vài triệu đồng. Các quán cà phê giải khát mọc san sát. Thi thoảng lại bắt gặp biển hiệu "karaoke" to đoành. Thế mới oách! Thì ra cái "anh" văn minh đã tràn cả lên rừng xanh núi đỏ rồi.

Đến địa phận xã Tân Phú, tôi tạt vào một quán bia hơi bên đường. Cô chủ quán ngực thầy lấy, mông ưỡn ẹo đơn đả chạy ra. Trong quán, một tốp thanh niên Mừng chùng chục cô cậu đang tíu tít cụng ly, đùa cười rôm rả. Chỉ mất vài câu đùa đẩy, tôi đã trở thành khách quý của họ. Biết tôi có ý định tìm hiểu phép thuật nèm chài, Thủy, cô gái Mừng có nước da đen giòn với nụ cười hoa tươi tắn lúng liếng bảo: "Anh đến đúng ổ bùa ngải của người Mừng chúng em rồi đấy. Đẹp giai thế này, không sợ bọn em bỏ bùa mê cho mất đường về quê mẹ sao anh?". Tiếng cười ré lên. Cậu thanh niên Mừng tên Khoẻ, xã Mỹ Thuận, phô hàm răng bàn cuốc gắt gò: "Chúng mày có im đi không! Cứ đùa để anh ấy sợ". Quay lại phía tôi, Khoẻ trùng giọng: "Nèm chài của người Mừng chúng em là có thật, lưu truyền từ đời xưa đời xưa. Mẹ em cũng biết nèm đấy, nhưng cụ chẳng làm bao giờ cả. Cụ bảo, làm cái đó thất đức lắm. Bữa trước, có mấy anh nhà báo dưới Hà Nội lên đây tìm hiểu viết bài. Hỏi han linh tinh vài câu rồi về phía cả một trang

báo dài. Toàn bịa đặt, xuyên tạc cả. Lại còn riết róng tố cáo người Mường chúng em lòn bịp, chặt chém khách moi tiền, rồi thì mê tín dị đoan khiến dân tình bất bình lắm. Nếu anh thực sự muốn tìm hiểu phép thuật thần bí này, em sẽ đưa anh đi". Thấy tôi còn bán tin bán nghi, Khỏe căn vặn: "Anh chưa tin phải không? Thế em hỏi anh nhớ, đôi vợ chồng nọ vừa chiều qua đánh nhau sút đầu mẻ trán. Vợ tru tréo chửi chồng, chồng vác dao rượt đuôi vợ, tưởng chém giết nhau đến nơi. Đùng một cái, sáng hôm sau, lại thấy cô vợ hớn hỏ quay về, ríu rít anh anh, em em như chưa từng có chuyện đánh đấm. Thế không nèm thì là gì? Hay như cô S. Thị Nở ở cầu Mịn kia kìa. Xấu người, lại xấu cả nết. Lấy chồng, đẻ được 2 đứa con gái, chồng chán, nó bỏ. Thế mà anh Tuấn, chủ thầu xây dựng dưới Hà Nội, đẹp trai, lắm tiền, vợ đẹp như tiên, lại chết mê chết mệt S. Hai đứa ăn ở với nhau như vợ chồng. Năm ngoái, lại còn bỏ tiền xây dựng cho S. một ngôi nhà 2 tầng thênh thênh ở mặt đường. Chuyện này, cả huyện Thanh Sơn biết. Em hỏi anh, thế không phải nèm thì là gì?". Tôi gật gù lia lịa. Khỏe hứng chí bảo: "Kể tên những người biết nèm ở đây thì đây đây. Này nhé: Bà Nhàn ở xóm Bung (xã Minh Đài), thầy mo Thục, thầy Cừ, thầy Thắng, bà Phúc, bà Chối, bà Miến ở Mỹ Thuận,

thầy Hà Văn Bày ở thôn Mai Thịnh (xã Định Quả), ông Hà Văn Bằng, ông Hoàng Bá Huân ở Tân Phú... Ôi dào! Nhiều lắm! Nhưng theo em, nổi tiếng nhất vẫn là thầy mo Thục. Thầy cao tay lắm. Ngày nào cũng có người đón thầy đi cúng giải hạn, cúng đàn chay phá ngục cho những nhà chết trùng tang, làm bùa ghét, bùa yêu... Đùi gà gia chủ lễ tạ, cả nhà thầy ăn chẳng hết. Hôm nọ, vợ chồng anh Tân ở Mỹ Thuận có đôi lợn nái xổ chuồng, táo tác đi tìm cả ngày chẳng thấy. Bí quá mới đến nhờ thầy Thục. Ông Thục nhận lời, thắp hương, khấn vái rồi đi bộ lên trên dãy núi Cụt trước mặt anh kia kìa. Ông ấy lầm rầm đọc thần chú rồi hú lên mấy tiếng. Ngay chiều hôm ấy, đôi lợn ở đâu ỉn ỉn mò về. Chuyện này, cả làng đồn rầm rĩ, em không nói sai". Tôi sốt sắng hỏi đường đến nhà ông Thục để xin lá bùa yêu. Khỏe bảo: "Anh là người lạ, đến nhà, thầy không làm đâu. Để em dẫn đường cho". Tôi sướng rơn.

Nhà thầy mo Thục nằm chon von trên lưng chừng đồi. Trời mưa, đường trơn nhầy nhựa, xe ô tô cái số 1, ị ạch mãi mới lên đến nơi. Căn nhà gỗ, lợp mái gianh, rộng thênh thênh như cái đình, ồn ào tiếng nói cười. Ngày mai, cậu con út của thầy vào Nam lập nghiệp, gia đình làm bữa liên hoan. Thầy không có nhà. Vợ thầy bảo:

Thầy ra chợ thị trấn mua *canh* (thức ăn). Tôi ngồi chờ. Anh con trai cả tùm tùm: "Chú đến đây là đúng địa chỉ rồi. Yên tâm đi. Bất cứ chuyện gì cần, thầy cũng có thể giúp chú được". Rồi anh kể, có một cậu thanh niên ở tận Sơn Tây, vợ bỏ đi theo giai, lên khóc lóc van vỉ nhờ thầy cứu giúp. Thầy nhận lời, làm cho một lá bùa. Ba ngày sau, cô vợ trở về. Anh chàng mừng rơn. Cảm tạ tấm lòng của thầy, anh đã biếu thầy 3 triệu. Tháng nào anh ta cũng lên đây một lần để thầy yểm bùa cho tình cảm vợ chồng thêm bền chặt. Mới đây, có một bà tận Gia Lai - Kon Tum lặn lội ra đây. Chồng làm giám đốc, bồ bịch lăng nhăng. Bà vợ đánh ghen, chửi bới, rồi khóc lóc, nỉ non... đủ hình đủ kiểu mà anh chồng vẫn chứng nào tật ấy. Nhờ bùa của thầy tôi, cô ấy đã giành lại được chồng. Hôm kia, cô ấy gửi biếu thầy tôi 5 triệu nhưng thầy chỉ nhận 3 triệu thôi. Cụt tay lắm".

Khoảng 5 giờ chiều, thầy Thục mới về. Áo trắng, quần âu, trông thầy phong độ lắm so với cái tuổi bát thập. Bắn một liều thuốc Lào, lim dim nhà khói, thầy hát hăm: "Anh từ đâu tới? Có việc gì?". Tôi liền giả bộ râu rĩ: "Con là thầy giáo dạy văn dưới Hà Nội. Vợ con đang lăng nhăng với người khác. Con muốn xin thầy một lá bùa để kéo vợ con về". Thầy cười khùng khục: "Anh nói thế nào ấy chứ.

Trông anh đẹp giai lông lộng, lại hào hoa thế kia, vợ bỏ theo giai sao được". Tôi rom róm nước mắt, van vãn: "Bẩm thầy! Con đâu dám nói dối. Xin thầy mau ra tay giúp con, thầy cứu con không thì con chết mất". Miệng nói, tay rút tờ năm trăm ngàn, tôi dúi vào túi thầy. Bộ mặt tôi lúc đó trông chắc thảm thương lắm nên thầy hạ giọng: "Thôi được rồi, thầy sẽ giúp. Bây giờ, anh ghi tên tuổi của anh và vợ anh vào tờ giấy này. Nhớ phải ghi thật chính xác, nếu không bùa sẽ mất linh". Ngừng lời, chiêu một ngụm nước, thầy chép miệng: "Góm! Các cô cậu dưới ấy bây giờ no lưng ấm cật nên giậm giựt chân tay. Ngoại tình, bồ bịch khiếp quá. Chẳng riêng gì anh đâu. Ồi người làm giám đốc, vụ trưởng mà vẫn cứ bị vợ cầm sừng cho như chơi ấy chứ. Đây, vừa chiêu qua, một cô sồn sồn tô son trát phấn, người núc nủ những nhẩn, đây chuyển đến cầu xin tôi làm nèm cho 4 ông bồ không ông nào được rời ra. Dâm dăng đến thế là cùng". Đang cặm cụi viết, tôi cũng phải bật cười cùng tiếng ồ lên của mấy chục con mắt đang tò mò nhìn tôi từ nãy đến giờ.

Đón nhận tờ giấy trên tay tôi, thầy Thục khẽ khàng đặt lên ban thờ. Rót đầy ba chén nước, thắp ba nén nhang, thầy phủ phục xuống phản lẩm rầm khấn. Gieo quẻ xong, thầy sai bà Thục ra vườn hái mấy cái lá và xúc bát muối

lên cho thầy. Quay mặt về phía ban thờ, thầy bắt đầu niệm chú. Cả nhà im phăng phắc. Tôi cố tập trung cũng không nghe được gì, chỉ thấy môi thầy mấp máy như máy khâu. Khuôn mặt thầy đỏ bừng như lên đồng. Niệm xong, thầy đưa nhúm lá và bát muối lên sát miệng, hà hơi 3 lần vào đó. Đưa tôi "bùa yêu" đã được gói ghém cẩn thận, thầy dặn: "Nhúm lá này anh về chia làm đôi. Một để trong gối anh, một để gối vợ. Còn gói muối, hàng ngày nấu canh, anh cứ cho vào, cả nhà cùng ăn. Đảm bảo chỉ một tuần sau, vợ anh sẽ hết tư tưởng lăng nhăng đến người khác". Tôi cúi đầu cảm tạ và cáo từ ra về.

Trời nhập nhoạng tối. Biết tôi lên xóm Dừng, xã Thạch Kiệt, cách Mỹ Thuận chừng 7 km, anh con cả thầy Thục gàn: "Chú đừng đi đến đấy. Đường xá xa xôi, cách trở. Chú cứ nghỉ lại đây với anh, sáng mai đi cũng chưa muộn". Cả nhà thầy Thục xúm lại mời nhưng tôi vẫn kiên quyết đi. Bởi ở Thạch Kiệt, có một người mà như nhà văn Nguyễn Hữu Nhân đã căn dặn tôi hồi xưa: "Muốn biết tường tận về nèm chài, anh phải gặp cho được ông Hoàng Văn Nhẽo, xóm Dừng, xã Thạch Kiệt. Chỉ có ông ấy mới có thể giúp anh vén bức màn tâm linh kỳ bí này".

Diện kiến "nhà bùa chú" có 10 vợ và những khám phá thú vị về thuật nằm chài

Quả thật, chỉ đến khi rung đùi ngồi uống rượu nghe "nhà bùa chú" Hoàng Văn Nhẽo kể chuyện bùa mê ngải lú, tôi mới hoàn hồn. Chả là đường đến xóm Dừng phải qua một con suối. Mùa mưa, nước đầy, suối sâu. Xe máy tôi mượn của con trai thấy mo Thục vừa lao xuống đã kêu đánh "ục". Máy tắt ngóm. Trời tối bịt bùng. Suong giăng tứ phía. Một mình giữa núi đồi heo hút. Tôi sờn da gà. Nghiến răng, oằn lưng đẩy xe vượt suối. Một nỗi sợ hãi mơ hồ. Nhỡ ông Nhẽo không có nhà, lại đất khách quê người, biết ở đâu? Mò mẫm mãi cũng đến được nơi cần đến. Cất tiếng gọi lạc giọng, mới nghe lời vọng ra ồm ồm: "Ai hỏi gì tôi đấy?". Tôi thở phào, chợt thấy thấm thía đến thế câu nói của cổ nhân: "Mùng như chết đuối vớ được cọc".

Nghe tôi giới thiệu là người thân của nhà văn Nguyễn Hữu Nhân, ông Nhẽo vui lắm. Tay rót rượu mời khách, ông nói cười rộn rảng: "Anh cứ ở đây với bác vài hôm, không ngại gì đâu. Bác ở có một mình thôi mà". Tôi đưa mắt nhìn. Căn nhà sàn rộng thênh thênh, lạnh lẽo như cái đình bỏ hoang. Đồ đạc chẳng có gì. Tài sản đáng giá

nhất chỉ là cái tủ buýp-phê mốc lở và chiếc đài cát-sét Trung Quốc bị mất nắp. Tôi hỏi: "Thế bác gái cháu đâu ạ?". Ông Nhẽo cười buồn: "Chết hết, bỏ hết đi cả rồi. Ngày xưa, bác nèm cho nhiều người đàn bà đẹp mê mình. Nèm cả vợ người ta bỏ chồng theo mình. Vì thế, về già, trời quả báo, phải ở một mình thế này đây". Được biết, ông Nhẽo đã dùng thuật nèm chài để lấy những 10 vợ. Sau này, người thì chết, người thì bỏ ông mà đi. Ông bảo: "Dù có tài nèm đến đâu cũng không tránh khỏi cái họa cô đơn về già. Vì thế, giờ đây, bác chỉ làm phúc nèm cho các cặp vợ chồng yêu thương nhau. Nèm cho đàn ông bỏ gái, đàn bà bỏ gai mà về đoàn tụ với vợ với chồng".

Lại cúi mở nắp chiếc hòm cũ kỹ để ở góc nhà, ông Nhẽo đưa cho tôi xem một tập vở dày cộm ghi chi chút tên tuổi, địa chỉ những người vợ bị phụ bạc, những ông chồng bị cấm sùng đến nhờ ông nèm giúp. Tôi lần giở từng trang. Dễ có đến cả nghìn địa chỉ. Thôi thì đủ cả "4 phương trời mười phương đất". Gần thì Phú Thọ, Sơn La, Hà Nội... Xa thì Hà Giang, Thanh Hóa, Nghệ An... Có người ở tận tít tắp trong Bảo Lộc, Lâm Đồng... Xa quá thì đành gửi ảnh "một nửa của mình" và cả ảnh của kẻ tranh vợ cướp chồng để ông Nhẽo làm nèm chia cắt.

Ông Nhẽo bảo: "Phép thuật nèm chài của người

Muòng có từ ngàn năm nay rồi nên phong phú lắm. Bản thân bác, tu luyện gần trọn một đời, cũng chỉ biết làm có mấy chục bài. Phép tắc, lễ lối thì vô cùng chặt chẽ. Khi nèm, phải đọc thần chú liền một hơi cho hết bài. Nếu bị đứt đoạn thì phải nghỉ lấy hơi đọc lại. Đọc thâm, tuyệt đối không cho ai nghe thấy, không cho luôi va vào răng. Niệm đủ 3 lần mới hà hơi vào gạo, muối rồi bí mật bỏ vào nồi com, canh để ăn vào, tự khắc sẽ yêu thương nhau. Nếu muốn bồ bịch bỏ nhau thì niệm thần chú vào một số hạt thóc rồi *quải* cho gà nhà người ấy ăn, tự khắc hai người sẽ chán nhau".

Trò chuyện với ông, tôi mới biết, phép nèm vô cùng thần bí, thần bí đến mức có nhiều chi tiết không thể lý giải bằng tư duy lô gíc thông thường. Ví như: Vì sao phép màu muốn truyền dạy người khác phải chọn đúng ngày giờ? Mỗi năm chỉ có vài ngày truyền dạy được? Có những bài nèm chỉ làm được vào lúc chập tối. Nèm xong phải quay mặt ra hướng Tây mà thở. Vì sao khi vào mùa ếch nhái kêu thì có truyền dạy đúng bài bản cũng không thể "khất" (không thực hiện nổi)? Rồi ông say sưa kể về cách nèm cho chó vầy đuôi để đến nơi có chó dữ, chúng sẽ mừng như mừng chủ. Rồi cách nèm nướng bùa, nèm để không một người ngoài nào có thể lấy hoa màu

nông sản mình trồng trên nương. Tôi mỉm cười. Thảo nào, lúc ngồi uống rượu, thấy tôi nhấp nhồm ngó nghiêng con Wave của con trai thầy mo Thực để dưới gầm nhà sàn, ông Nhẽo túm túm: "Anh cứ yên tâm, cứ ngồi uống cho thỏa sức. Đố ai dám sờ mó con xe của anh. Nếu mất, mai bác đền".

Nhà bùa chú Hoàng Văn Nhẽo đã đồng ý cho tôi ghi 5 bài thần chú nèm yêu của ông với điều kiện, tôi không được bật máy ghi âm. Đó là bài: Nèm vào khăn mặt cho vợ chồng thương yêu nhau. Nèm dò lá thương yêu (Niệm thần chú vào cành lá rồi thả ra đường. Người mình yêu dẫm phải sẽ tự nguyện theo mình). Nèm phở nóng (Niệm thần chú vào bàn tay rồi vỗ vào vai đối phương, tự khắc người ấy sẽ mê mình). Nèm lá phai nhạt chán ghét (Dùng cành lá nèm vào làm cho tình nhân, bồ bịch bỏ nhau). Và bài liếc mắt tìm hiểu (Đọc thần chú xong, liếc mắt đưa tình làm cho đối phương mê mẩn).

Hỏi về phép thuật chài, ông Nhẽo giã nảy: "Thất đức! Thất đức! Không nên truyền cho nhau cái thứ hại người ấy. Vì chài nó nguy hiểm lắm. Mấy làng mới có một ma chài. Dân Mường có câu: "Trong chài ngoài mỗ". Người Kinh xa lánh mỗ thế nào thì người Mường xa lánh chài thế ấy. Người ta hay dùng sắt để chài. Niệm thần chú

vào sắt rồi quệt vào cây mía, quả cam, vại nước. Người bị hại ăn uống những thức ấy, tự khắc trong bụng có sắt thôi".

Về chuyện chài, tôi đã được nghe ông Vũ Đình Hiền, nguyên cán bộ Sở Văn hóa thông tin tỉnh Vĩnh Phú (cũ) kể: Năm 1963, ông được dự một lớp học "Chống mê tín dị đoan để đưa miền núi tiến kịp miền xuôi" do huyện ủy Thanh Sơn tổ chức, ông Cao Đức Chính, thường vụ huyện ủy phụ trách. Đợt ấy, huyện phát động phong trào nhân dân tố giác những người biết chài, nèm để bắt đến lớp học tập, cải tạo. Có một người đàn bà ở xóm Đồng Cỏ, xã Thục Luyện đã chài, hại một anh thanh niên Mường làng Cự Thắng, lấy vợ ở Thục Luyện. Khi bị phát hiện, người đàn bà độc ác ấy bỏ trốn về xã Giáp Lai. Công an huyện do ông Đinh Liên Đàm chỉ huy đã truy tìm bắt về huyện. Trước công an điều tra, mẹ đã thú nhận làm chài sắt hại anh thanh niên nọ. Song mẹ chỉ biết chài theo gia truyền chứ không biết cách giải, trong khi bệnh tình của anh thanh niên Mường ngày càng nguy kịch. Một ông già Mường ở Cự Thắng, thấy vậy, yêu cầu lãnh đạo huyện và xã viết cam kết không bắt ông đi cải tạo, ông sẽ chữa chài trước mắt mọi người. Ông Hiền kể: "Tôi thấy ông già bung ra một chậu thau

nước lã, một cái chày, một dùi gỗ. Viết bùa, thấp hương, đọc thần chú xong, ông dán bùa vào chày gỗ rồi để vào bụng anh thanh niên nọ, vung dùi đập đánh "bốp" một cái. Anh kia kêu hét lên, hai tay ôm ngực. Ông già lại để chày lên ngực, đập tiếp một phát. Anh kia lại hét, giơ tay ôm cổ. Khi ông già đập vào cổ, anh thanh niên ngã vật xuống. Một cái đinh mười phân bọc trong mảnh vải vấy đàn bà, cuộn bên ngoài bằng chỉ ngũ sắc, bật ra khỏi mồm. Vài hôm sau, lại đi nương đi rẫy.

Đêm ấy, mãi 12 giờ đêm, tôi mới đi ngủ. Phần vì mệt, phần vì khuya, tôi thiếp đi lúc nào không biết. Bỗng nghe tiếng "phì, phì" như tiếng rấn hổ mang phun ở ngay trên đầu, tôi choàng tỉnh giấc, he hé mắt nhìn. Trong ánh đèn dầu leo lét, tôi thấy bóng hai người đàn ông chụm đầu vào nhau. Tiếng Mường lẩm rầm như từ cõi âm ty vọng đến. Căng mắt nhìn, tôi nhận ra ông Nhẽo và một người đàn ông lạ mặt. Anh kia đến xin nèm. Tiễn khách ra cửa, ông Nhẽo trở vào. Tần ngần một lát, ông cúi xuống thu gọn túi xách, giấy bút, máy ảnh, máy ghi âm... tôi vút tanh bành lúc tối. Cả bộ quần áo ướt sũng mồ hôi và nước suối tôi lội hồi chiều. Tay vuốt vuốt vào ống quần tôi, ông khẽ khàng treo lên mắc. Tôi nằm im, nín thở. Một ý nghĩ kinh hoàng chợt đến: ông Nhẽo đang nèm tôi.

Thì vừa nãy, ông chẳng khoe có những 10 vợ, 18 người con, gần 40 đứa cháu là gì? Lại khen tôi đẹp giai, đức độ, ăn nói có duyên... Có gì ông không nèm tôi cho một cô cháu gái nào đó? Tóc tôi dựng ngược. Tim tôi ghen lại. Mắt tôi thao láo. Sáng hôm sau, ngồi bồm bẻm nhai bánh rán, uống nước chè tươi với ông, tôi mới bật cười. Đúng là "thần hồn nát thần tính".

Trên đường trở lại thị trấn Thanh Sơn, tôi rẽ vào Tân Phú thăm anh Hoàng Bá Tân để hỏi về phép thuật nèm chữa bệnh mà anh đã đi báo cáo ở Hội nghị y học dân tộc tỉnh Phú Thọ. Rất tiếc, anh Tân đi vắng. Song bù lại, tôi lại được tiếp kiến ông cụ thân sinh ra anh, ông Hoàng Bá Huân, nổi tiếng về làm nèm. Ông Huân năm nay bước sang tuổi 76 nhưng còn tráng kiện, sung sức lắm. Vợ ông ít hơn vài ba tuổi, trông đáng người, nước da, chắc xưa cũng phải là cô gái Mường xinh đẹp. Tôi hỏi ông Huân: "Bác gái đẹp thế, ngày xưa, bác có phải dùng nèm mới lấy được không?" Ông Huân cười xua tay: "Không! Làng Mường có nhiều người biết nèm thì khó dùng trò ma ấy. Lộ chuyện ra sẽ bị nhà cô gái đánh cho vỡ mặt". Bà Huân xởi lời: "Tôi thích ông ấy thì lấy làm chồng thôi chứ chẳng phải ai chài nèm gì đâu". Rồi bà kể chuyện hồi trước, nhiều đoàn công nhân đến

ở đây bị người Mường nèm trêu nấu com không chín, nấu nước không sôi. Mọi bài nèm đều đọc bằng tiếng Mường. Riêng bài nèm này lại nói bằng tiếng Kinh. Nguyên văn như sau: "*Mày làm đồng hay mày làm đáy. Tao xó xáy cho mày không lên hơi. Mày lên hơi thì tao chém. Úm ta ha khắt*". Muốn cho com chín thì niệm thần chú: "*Mày làm đồng hay mày làm đáy. Tao xó xáy cho mày lên hơi. Mày không lên hơi thì tao chém. Úm ta ha khắt*". Bà Huân giảng giải: "Người ta nín hơi đọc thần chú rồi phì hơi ra mảnh đóm, vò vào bếp xin lửa nhưng khua khoảng mảnh đóm quanh nồi và dưới chôn nồi. Lửa dầu có đốt bùng bùng com cũng chẳng chín được". Tôi ngó ý muốn xem ông bà biểu diễn. Ông Huân cười: "Thôi, để hôm nào bác biểu diễn cho anh xem bài nèm ráo ướt. Khi ở trên bờ niệm thần chú thì người chống bè, bơi thuyền chốc chốc lại ngã ùm xuống sông, làm cho quần áo vừa ráo lại ướt ngay". Rồi ông hào hứng kể chuyện làm nèm để bó lại một số cặp vợ chồng khỏi bị tan vỡ. Ông kể chi tiết chuyện anh Khê ở Tân Phú đã có với vợ những 4 mặt con. Tí tòn thế nào lại cưới thêm cô vợ lẽ, suốt ngày ồm ọp đánh chửi vợ con. Cụ Bằng ở xóm thấy thế đến nhờ ông Huân "bó" lại cho gia đình họ đoàn tụ. Hẹn một ngày anh em nhà ấy ăn uống hợp gia đình để lựa lời

khuyên nhủ, chị dâu anh Khê kín đáo giấu 3 đôi dưa của vợ cả, vợ hai và của anh Khê vừa ăn xong không rửa đưa cho ông đem về bó nèm. Ông còn kể chuyện bó nèm cho vợ chồng anh Dũng ở xóm Mịn. Nghe xong, tôi hỏi: "Cháu sẽ viết báo nêu tên thật của họ, liệu có bị kiện không?" Ông Huân cười xòa: "Cả làng biết đấy, kiện gì. Hơn nữa, bác làm phúc đức cho gia đình họ. Bây giờ trong ấm ngoài êm, hiểu ra, họ chỉ biết ơn bác thôi". Bà Huân vội nói chen vào, giọng lo lắng: "À! Suýt nữa thì quên. Hôm trước đến đám ma nhà anh Thọ. Bà Xuân gọi tôi ra nói nhỏ là về nhờ ông, nếu "nèm tom thăm" hay "nèm bó dưa" thì làm ơn cời giúp kéo một người chết thì cả nhà chết theo". Ông Huân bảo: "Không sao. Nhà bà Xuân, mẹ anh Huy ở xóm Quyết Tiến, tôi nèm bằng muối không sợ nguy hiểm như bó dưa, tom thăm nên không phải cời".

Nói đoạn, ông liền bảo Thủy, cậu con út vào buồng mở hòm lấy ra bó dưa cho tôi xem. Đây là 2 đôi của vợ chồng anh Dũng nhờ ông nèm hồi năm ngoái. Bốn cái dưa được bó bằng hai mỗi buộc chỉ đỏ và chỉ trắng. Ông Huân giải thích: "Muốn nèm bó dưa phải dùng hai loại chỉ khác màu bó chặt đôi dưa ăn cơm của những người đang "ông chằng bà chuộc". Bó dưa ấy phải đem về nhà

mình cất kỹ. Sau 3 năm khi vợ chồng đã khăng khít, phải đem bó đuă đỏ ra niệm thần chú bài "ké nèm" (giải) rồi tháo chỉ cho đuă rời ra. Có như thế thì một người chết, người kia sẽ không hề hấn gì". Còn "nèm tom thăm" là lấy được mảnh áo hoặc quần của 2 người đã mặc, niệm thần chú vào rồi cất kỹ. Đây là cách nèm khá bền chặt nhưng cũng khá nguy hiểm. Lời bài chú rất dài, người khoẻ, đọc một hơi mới hết. Khi vợ chồng đã gắn bó, để tránh nguy hiểm, phải nèm cởi ra. Đọc lời chú bài ké nèm, hà hơi vào 2 mảnh vải, đem ra sông, suối, chỗ nước quần, rồi thả một mảnh ở dòng nước chảy xuôi, một mảnh ở dòng nước chảy ngược. Hai mảnh vải cuốn đi hai nơi sẽ không còn nguy hiểm cho người bị nèm.

Trở lại với nhà văn Nguyễn Hữu Nhân, người đã có hàng chục công trình nghiên cứu về văn hóa Mường Thanh Sơn. Trao đổi với chúng tôi tại tư thất ở Khu tập thể Di Lâu, thành phố Việt Trì về vấn đề: có hay không sự linh nghiệm của phép thuật nèm chài, nhà văn khẳng định: "Chài nèm là có thật". Theo *Cổ sử Việt Nam* của Đào Duy Anh thì vua Hùng chính là người Lạc Việt có nhiều phép thuật, quyền năng, phục được các bộ lạc, làm thủ lĩnh mà xưng là Hùng Vương. Xứ Mường Thanh Sơn, đất bản bộ của vua Hùng còn in đậm phong tục tập quán, lễ nghi tín

ngưỡng, chế độ thổ tù lang đạo, ruộng đất nhà lang..., đặc biệt, những truyền thuyết dân gian về vua Hùng, về Thánh Tản Viên còn rất nhiều. Pháp thuật thần bí của người Lạc Việt mà sử sách thời Trang Vương bên Tàu gọi là phương thuật hay Việt phương nay còn sót lại ở xứ Mường chính là nèm chài, bùa mê ngải lú... Cách đây bốn năm, trong hội nghị giữa nhóm các nhà khoa học của Trung tâm khoa học xã hội và nhân văn quốc gia với Sở Văn hóa Phú Thọ bàn về vấn đề "*Nghiên cứu văn hóa Mường Phú Thọ*", nhà văn Nguyễn Hữu Nhân đã tha thiết đề nghị cần nghiên cứu sớm phương thuật của người Mường để làm sáng tỏ bức màn tâm linh kỳ bí này song rất tiếc, cho đến nay, vẫn chưa ai đoái hoài tới. Riêng tôi, lặn ngụp mấy ngày ở xứ Mường Thanh Sơn để viết phóng sự này, không có ý tuyên truyền về những điều nhảm nhí, mê tín dị đoan mà đơn giản chỉ là kể một cách trung thực những điều mắt thấy tai nghe đang lưu truyền trong dân gian để các nhà khoa học và bạn đọc tham khảo. Chuyện thuật nèm chài linh nghiệm đến đâu, cần phải tiếp tục nghiên cứu, đối chứng, tìm hiểu trong thực tế.

Bí ẩn bùa chú, ngải thiêng và những chuyện kỳ bí về các cao thủ luyện ngải ở Châu Thành

Thời gian vừa qua, sau khi đăng tải loạt bài về bùa ngải ở xứ Mường, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ, chúng tôi đã nhận được rất nhiều điện thoại, email của bạn đọc cả nước, bày tỏ mong muốn được tìm hiểu kỹ hơn về thế giới bùa ngải huyền bí, về số phận của các ông thầy bùa, trong đó, không ít bạn đọc đề nghị chúng tôi viết về bùa ngải của người Miên, Thái - điều mà dư luận đã từng xôn xao khi báo chí đăng lời kêu cứu của một số ngôi sao giải trí Việt tố đồng nghiệp dùng ngải để hãm hại mình. Nhận thấy đây là một nhu cầu chính đáng, nhờ sự cung cấp tư liệu và yểm trợ hết lòng của nhà nghiên cứu tâm linh nổi tiếng Bùi Quốc Hùng (dienbatn), chúng tôi đã mất nhiều tháng trời đi tìm hiểu và tiếp cận những cao thủ bùa ở khắp nơi với mong muốn khám phá thêm nhiều

điều bí ẩn trong thế giới bùa ngải đây huyền bí mà khoa học hiện tại chưa thể giải thích được. Tiếp tục đăng tải loạt bài này, không phải để tuyên truyền mê tín dị đoan mà để chúng ta hiểu hơn về bùa ngải, từ đó, có một thái độ đúng, một cách hành xử đúng với thế giới huyền bí, đây lạ lòng này.

Quái nhân bí ẩn

Mấy chục năm về trước, khi còn là một công chức nhà nước, anh Bùi Quốc Hùng được phân công công tác về huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Thời điểm đó, với anh Hùng, Châu Thành là vùng đất hoàn toàn xa lạ. Trên chuyến xe khách lén chọt người từ Sài Gòn về Tây Ninh, anh Hùng đặc biệt chú ý đến một người đàn ông chừng 70 tuổi, ngồi cách anh một hàng ghế. Đầu húi trọc, chít khăn rằn, vận áo vạt hò, quần thụng nâu. Dáng người chắc nịch, đôi vai rộng, ụ ụ như vai gấu. Cổ quàng một sợi dây chuyền bằng bạc đã xỉn màu, lủng lẳng trước ngực chiếc răng nanh heo rừng to tổ chẳng, phần cuối có bít bạc nhọn hoắt. Đôi cánh tay cuộn cuộn bắp, chẳng chịt những đường gân và vết sẹo. Từ con người quái thú ấy, toát lên vẻ uy nghi như một mãnh hổ.

Đặc biệt nhất là đôi mắt. Một đôi mắt sáng quắc như có thần lực, mỗi khi nhìn ai khiến người đó phải cúi đầu. Quan sát kỹ, anh Hùng nghĩ: Đây có lẽ là một cao thủ võ lâm đang hành tẩu trên giang hồ.

Đường từ Sài Gòn lên thị xã Tây Ninh đầy ổ trâu, ổ gà nên chiếc xe phải đi hết gần 7 tiếng đồng hồ cho chặng đường dài 99 km. Vừa quá giờ Ngọ thì xe đến thị xã, trả khách ngay tại cửa số 2 chợ Long Hoa. Thị xã Tây Ninh lúc đó còn thưa thớt. Dân cư chủ yếu tập trung xung quanh khu vực Cầu Quan và chợ Long Hoa. Hỏi thăm đường về huyện Châu Thành, người dân địa phương cho biết, chỉ còn có một chuyến xe cuối cùng trong ngày. Chờ mãi cũng đến giờ xuất hành. Người đàn ông tướng mạo phi phàm nọ cũng lên xe. Anh Hùng cố tình chọn chỗ ngồi gần ông. Xe vừa lăn bánh, anh đã tranh thủ làm quen. Trò chuyện được biết, ông tên là Bảy, nhà gần Ngã Ba Sọ, nơi có pháp trường nổi tiếng, xử bắn không biết bao nhiêu tử tù. Ông Bảy là một thầy bùa nổi tiếng, chuyên chữa bệnh cứu người, nhất là những người bị trúng thư, trúng ngải, phát điên vì tình. Bà lão nhà ông cũng là một thầy bùa cao tay. Hai người vốn học cùng một thầy. Ngày xưa, hai ông bà đi khắp nơi kiếm thầy học đạo, từ An Giang, Châu Đốc cho tới Năm Căn,

nơi nào cũng in dấu chân của ông bà. Cuối cùng, họ trụ lại tại chân núi Tà Lon (Campuchia). Lập nghiệp ở đó được gần 20 năm thì chiến tranh biên giới nổ ra, hai người hạ sơn về sống tại đất Châu Thành. Ông bà sinh hạ được 6 đứa con: 4 trai, 2 gái. Hiện các con đều theo phụ giúp cha mẹ chữa bệnh cứu người.

Gần 7 giờ tối, xe mới dừng bánh ở khu chợ ven đường Phước Thọ. Anh Hùng mời thầy Bảy vào quán cà phê làm tạm một ly bạc xỉu cho ấm bụng trước khi chia tay. Hỏi thăm đường về cơ quan, anh ngã ngựa người khi bà chủ quán cho biết, cơ quan anh mới chuyển địa điểm về Tân Biên, cách nơi này gần 50 km. Giờ này không còn xe về đó nữa. Chán nản, anh Hùng ngồi thở ngắn thở dài. Thấy vậy, thầy Bảy liền nói: "Nếu chú không chê nhà tôi nghèo, mời chú về nhà tôi nghỉ tạm. Mai tôi biểu thằng đệ lấy xe gắn máy chở chú về cơ quan". Trước lời mời thân tình của thầy Bảy, anh Hùng vui vẻ nhận lời.

Hai người lầm lũi đi trong bóng tối. Theo con đường mòn, vượt qua nhiều cánh rừng và rẫy mỳ, khoảng gần một giờ, mới tới nhà thầy Bảy. Đó là một ngôi nhà tạm bợ làm bằng những khúc cây bạch đàn gác lên nhau, đóng đinh thay các mộng gỗ. Xung quanh tường là

những miếng ván bìa đóng song song, hờ hếch hờ hoác. Trong nhà chẳng có tài sản gì đáng giá. Đồ trang trọng nhất là cái ban thờ cũng đóng bằng gỗ bìa, trên bày rất nhiều tượng Phật và những tấm ảnh có hình thù kỳ quái. Trước nhà là một cái sân rộng bằng đất nện kỹ, phẳng lỳ. Bên cạnh là chiếc lán rất lớn có một chiếc giường bằng ván bìa dài hơn chục mét, trên đó hàng chục người đang nằm, ngồi la liệt. Xung quanh nhà, đâu đâu cũng thấy có bếp kê bằng ba cục đá. Nhiều người đang lui cui nấu bữa chiều. Cảnh tượng sơ sài, tạm bợ ấy khiến anh Hùng rung rung nhớ lại những lần hành quân cùng đồng đội tạm nghỉ nấu ăn.

Thầy Bảy vừa bước tới mảnh sân, mọi người trong nhà chạy ủa ra chào thầy. Tiếng nói, tiếng cười riu ran. Thầy Bảy tươi cười lấy ra trong tay nải to đựng những thứ mà mọi người gửi mua giúp. Toàn là thuốc Nam. Thầy chia cho từng người.

Sau khi giới thiệu anh Hùng với mọi người, thầy Bảy kêu anh ra giếng tắm. Giếng ở đây rất sâu, nước lạnh ngắt. Tắm xong, lần mò vào nhà, anh Hùng đã thấy một chiếu nhậu linh đình. Trên những tấm lá chuối lớn bày rất nhiều thịt gà, những bát canh cá chua và cả chục chai rượu đế. Thầy Bảy kêu: "Hai! Mày vô đây gần tao

nhậu cho vui". Anh Hùng rón rén đến ngồi gần ông Bảy. Lập tức, cái ly duy nhất trong chiếu nhậu chạy vòng quanh. Chẳng mấy chốc, anh Hùng thấy toàn thân nóng ran, đầu óc lâng lâng. Mọi mệt nhọc của một chuyến đi dài chợt tan biến.

Đêm xuống dần, khí trời trở nên se lạnh. Bên bàn nhậu, mọi người bắt đầu hào hứng kể những ca chữa bệnh thần kỳ của thầy Bảy. Ở xã T.B, có một cô gái tuổi chừng đôi tám, da trắng như trứng gà bóc, môi đỏ như son, tóc dài tới gót chân, đẹp nức tiếng trong xóm ngoài thôn. Một chàng trai cùng xã, thậm chí yêu trộm nhớ, theo đuổi mãi không được liền bỏ ra một số tiền khá lớn, nhờ một ông thầy người Chà Và bỏ ngải mê cô. Mê đâu chẳng thấy, chỉ thấy cô bé tự nhiên hóa điên, xé quần xé áo, chạy tông ngông ngoài đường, bốc ăn những thứ dơ bẩn. Gia đình đã mang cô đi khắp các bệnh viện chữa trị mà không khỏi. Sau, nghe người ta mách, gia đình đưa cô vượt cả 100 km lên nhờ thầy Bảy. Trước khi đi, không hiểu sao, cô bé bỗng trở nên dữ tợn, chống cự kịch liệt, cắn xé cả cha mẹ. Người nhà phải trói chặt chân tay cô lại, bỏ lên xe lôi đưa lên. Vừa vào tới cổng nhà thầy Bảy, cô bỗng tỉnh dậy kêu thét lên. Rồi chửi bới dữ dội, mắt long sòng sọc. Mấy anh

con trai và đệ tử của thầy Bảy vừa mở trời cho cô, bị cô cắn xé toi bời khiến anh nào cũng hoảng sợ bỏ chạy. Thấy vậy, bà Bảy liền đứng dậy, tới bàn thờ Tổ, lấy một ly rượu cúng rồi đốt ba cây nhang lăm răm khấn. Sau đó bà phun rượu và khoán nhang lên cô bé. Lạ kỳ thay, tự nhiên cô gái im bật, chân tay co cụm rúm. Người ta đưa cô vào nhà và sau ba lần trục vong bằng ba con gà trống, bữa nay, cô bé trông đã tỉnh táo và ngồi thẹn thùng bên cạnh bà mẹ, nghe người ta kể chuyện của mình.

Thấy vậy, anh Hùng vội hỏi thầy Bảy: "Bác ơi, trục vong bằng gà là làm như thế nào ạ?". Thầy Bảy mỉm cười bí ẩn: "Nếu cậu muốn biết, sáng mai dậy sớm mà coi".

Đêm đó, anh Hùng giăng võng nằm ở ngoài hiên. Trời tối đen như mực. Trên bàn thờ Tổ, leo lét ngọn đèn dầu và những cây nhang đỏ ối. Nhìn kỹ gần bàn thờ Tổ, anh còn thấy có một cái bàn thấp hơn, trên đặt mấy hòn đá lớn nhẵn thín. Trước mấy hòn đá đó cũng có bát nhang và đồ cúng như những bàn thờ khác. Không biết tại sao thầy Bảy lại thờ những cục đá đó nhỉ? Anh Hùng miên man với những câu hỏi và ngủ thiếp đi lúc nào không hay.

Một hồi chuông ngân lên khiến anh Hùng tỉnh giấc. Trời vừa hưng hửng sáng. Tiếng gà nheo nhóc gáy khi gần khi xa. Trong hương khói bảng lảng và ánh nến lung linh hắt từ bàn thờ Tổ, anh Hùng thấy thấy Bảy cùng các con và gần chục đệ tử đang hành lễ. Thấy khẩn kêu các vị chư Phật, các đấng thần linh non nước, thần rừng, thần núi... và cuối cùng là 12 vị thần Tà: Tà Lục, Tà Hom, Tà Sanh, Tà Sấm, Tà Sét, Tà Gầm, Lục Tặc Tà Hom, Tà Lon, Thất Sơn, Ông Lục Tà Rù, Ông Chúa lèo, Ông Tà Đỏ... Có một điều lạ là khi làm lễ, thầy Bảy và đám đệ tử đều cời trần trùng trục, chỉ vận mỗi chiếc quần tà lòn. Khoảng gần một tiếng sau, buổi lễ kết thúc, đám đệ tử túa ra sân luyện quyền cước. Trước khi múa quyền, họ lầm rầm đọc một tràng tiếng gì đó. Rồi như người say rượu, mắt lơ đãng vô cảm, họ bung ra những đường quyền nhanh như chớp trông thật đẹp mắt và lạ lùng. Thỉnh thoảng, có người phóng vút lên cây mít rất lớn trước sân, dùng 10 ngón tay cong như vuốt hồ cào dọc thân cây. "Xoạt. Xoạt". Thân cây mít xù xì bị lột từng mảnh vỏ khiến người xem có cảm tưởng như vừa bị một con hổ điên cuồng cào xé. Lạ kỳ thay, mặt người ra đòn vẫn không hề biến sắc. Bàn tay họ cũng chẳng thấy tứa máu hay xây xước gì sất. Nhờ ánh sáng đã khá rõ,

anh Hùng thấy trên bắp tay của mọi người đều có xăm hình vũ nữ APSARA.

Tập quyền xong, tất cả ngồi nghe thầy Bảy phân công công việc. Anh Hùng mừng hú khi thầy nói: sáng nay, thầy và đám đệ tử sẽ dùng gà để trục vong lần cuối ra khỏi người cô bé nọ.

Khoảng 7h sáng, bà Bảy và mấy người phụ nữ đã đi chợ mua đồ lễ về. Một chiếc tàu được làm hết sức công phu bằng bẹ thân cây chuối, có đủ cột buồm, cò quạt. Trên tàu đặt một bộ tam sên (trứng + thịt heo + tôm khô), trầu cau, thuốc rê, hai cây đèn cầy. Xung quanh đàn tràng được treo rất nhiều lá bùa với những chiếc khoeng, móc và thêm một số chữ Hán. Nhang, nến được thắp la liệt trên bàn thờ Tổ. Trái cây, hoa tươi, gà luộc cũng được đặt trịnh trọng trên ban thờ. Một cái đĩa lớn đựng dao lễ, kéo và một cuộn chỉ trắng để trên bàn. Một chú gà trống chừng 2kg đã bị trói chân để bên cạnh.

Thầy Bảy choàng qua người một chuỗi tràng hạt đen bóng. Bốn đệ tử dàn ra đứng 4 góc quanh thầy. Cô bé bị bệnh từ khi thấy thầy Bảy chuẩn bị đàn tràng lại bắt đầu rú lên từng hồi nghe lạnh cả xương sống. Người ta đưa cô bé vào ngồi trên một chiếc ghế thấp

trước bàn thờ Tổ. Chân cô bé duỗi ra. Phía trước hai bàn chân người ta đặt con tàu và một mâm trái cây. Thầy Bảy và các đệ tử lằm rằm khẩn Tổ về. Tiếng đọc chú đều đều nghe buồn thăm thẳm. Những đệ tử khác của thầy Bảy lấy chỉ trắng luồn từ hai ngón chân cái cô bé vòng qua cổ, luồn qua hai ngón tay cái. Hai đầu sợi chỉ bỏ vào lòng con tàu bẹ chuối. Thầy Bảy cời trói con gà ra khiến nó kêu quang quác. Một tay cầm con gà, tay kia lấy chén rượu, thầy ngậm một hóp nhỏ rồi cầm ba nén nhang khoán vào con gà và phun rượu vào nó. Lạ thay, chú gà to khỏe bỗng co rúm lại. Thầy Bảy đặt con gà vào giữa hai bàn chân của cô bé mà con gà vẫn nằm im thín thít. Xung quanh bắt đầu rộ lên những hồi chú lạ tai. Tiếng phun rượu phì phì. Từng hơi rượu được thổi vào khắp người cô bé như những làn sương trắng. Người thì đọc chú, người thì khoán nhang. Họ tự vỗ vào lưng, vào ngực, vào đầu mình nghe bồm bộp, đen đét. Một tay thầy Bảy cầm chuối tràng hạt, tay kia cầm khăn Ấn vuốt dài từ đầu tới chân cô bé. Cô bé rú lên từng hồi man dại. Tiếng kêu ai oán như ở dưới âm ty, địa ngục. Bà Bảy ngồi một bên như đang nói chuyện với ai đó: "Ra mà ăn đi, thức ăn đầy ra đó. Xong ta đưa về với sông, với rừng. Đừng có ngoan cố mà chết uống nhe".

Người ta thổi rượu, thổi khói nhang vào miệng, vào hai lỗ tai cô bé thật nhiều. Bỗng thầy Bảy quát to một tiếng: "Mau". Cô bé bỗng hực lên một tiếng, vươn cổ như muốn ói. Bà Bảy vội lấy một cái hồ lô bằng gỗ nhét vào miệng cô bé và vung tay vỗ vào đầu cô bé quát: "Ra mau". Cô bé bỗng rùng mình và tự nhiên xỉu gục xuống. Bà Bảy lấy cái hồ lô gỗ, nhét nắp lại và dán lên đó một đạo bùa rồi để lên bàn thờ. Một tiếng than van tuy nhỏ nhưng nghe rất rõ đây ai oán cất lên sâu thẳm từ chiếc hồ lô gỗ.

Con gà lúc này trông thật đáng sợ. Nó tím tái như vừa qua một cơn đá độ. Máu từ miệng nó ứa ra. Đầu lật ngang sang một bên. Nó đã chết hẳn.

Các đệ tử của thầy Bảy vội vàng dùng kéo cắt các sợi chỉ rồi quấn quanh hai cổ tay cô bé, quấn tòng teng quanh cổ, trên đó có treo một túi vải nhỏ, bên trong đựng các đạo bùa. Phần chỉ còn lại bỏ lên tàu bẹ chuối, người ta vội mang ra con sông gần nhà thả trôi.

Cô bé thân hình toi tả nằm thiêm thiếp được đưa lên tấm ván gỗ cạnh đó. Thầy Bảy cầm con dao lễ, cứa nhẹ mấy chỗ ở trán và ống chân rồi nặn máu ra. Máu thâm đen như màu mận chín. Thầy cho cô uống nước có đốt những đạo bùa rồi đắp cho cô bé cái mền. Cô bé

chìm vào giấc ngủ thật sâu. Một lúc sau, cô tỉnh dậy. Người nhà đưa đi tắm rửa, thay quần áo. Cô bé đã tỉnh táo hẳn, hoạt bát, hồn nhiên như chưa hề bị điên loạn.

Ngay buổi chiều hôm ấy, cô và gia đình trở về nhà sau khi được bà Bảy cho một nắm bùa làm thuốc và dặn cách ăn kiêng. Ngôi chứng kiến sự việc từ đầu chí cuối, anh Hùng bàng hoàng như không tin vào mắt mình.

Cuộc chiến sinh tử của thầy Bảy với bầy rắn hổ sơn thành tỉnh

Chiều hôm đó, đúng như lời hứa, thầy Bảy sai một đệ tử tên là Chín, dùng xe Honda 50 phân khối cũ mèm chở anh Bùi Quốc Hùng về trụ sở cơ quan mới ở huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Trên đường đi, anh em chuyện trò ríu rít. Chín kể, quê cậu út tận Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai. Tháng 3 năm 1975, chiến sự nổ ra ác liệt, gia đình cậu gồm cha mẹ và 9 anh em đủ cả trai lẫn gái, bỗng bế nhau chạy về Sài Gòn. Ít lâu sau, lại tiếp tục bế bồng chạy lên Tây Ninh rồi cư ngụ ở chân núi Cậu, ngay cạnh hồ Dầu Tiếng bây giờ. Hàng ngày, cha mẹ và các anh chị cuốc đất trồng mỳ, trồng điều đắp đổi qua ngày.

Cho tới một ngày, có lẽ do làm lụng quá sức, cha Chín chết đột ngột sau một trận cảm, để lại gánh nặng mưu sinh đè lên đôi vai gầy guộc của vợ. Chẳng biết có phải vì chết phạm giờ trùng tang liên tang hay không mà chỉ 3 tháng sau cái chết đột ngột của cha, liên tiếp những cái chết tang thương, khủng khiếp đổ ập lên gia đình khôn khổ của Chín.

Đầu tiên là cái chết của chị Tư. Hàng ngày, chị thường lên núi hái thuốc bán cho các tiệm thuốc Nam. Tối đó, chò mãi không thấy chị về, mẹ chị ruột nóng như lửa đốt. Sáng hôm sau, cả nhà đổ lên núi tìm chị. Mãi đến chiều mới thấy xác chị nằm gần cây gỗ mục. Chị bị rắn Hồ Sơn cắn chết. Vết rắn cắn tím đen như hắc ín. Chị chết mà mắt vẫn mở trừng trừng đầy kinh khiếp. Nỗi đau mất chị Tư chưa nguôi, ít lâu sau, hai người anh lớn của Chín đi rà sắt phế liệu, đụng phải trái mìn nổ banh xác, thịt xương vương vãi khắp nơi. Vì thịt xương lẫn lộn nên hai anh em chôn chung một quan tài. Mẹ Chín vì quá đau buồn nên sinh trầm cảm. Suốt ngày chẳng nói chẳng rằng, mặt ngầy dại, mắt lơ đãng, lúc cười rú, khi tức tưởi, đi ngẩn vào ngo, lặng lẽ như cái bóng. Chiều 30 Tết năm ấy, mấy anh em Chín đang lúi cuí vớt bánh chưng thì nghe tiếng hàng xóm

gọi ối ối: "Chúng bay ra suối mà vớt xác mẹ về". Mấy anh em chạy ào ra bờ suối. Trong bóng chiều chạng vạng, mẹ nằm sấp mặt xuống lòng suối. Hai tay để thông hai bên. Mái tóc bạc xác xơ nổi dấp dềnh, phơ phất. Lật mẹ lên, mắt mẹ vẫn mở trừng trừng. Con suối hiền hòa bỗng dội lên tiếng than khóc dậy trời, ai oán của 6 chị em cô cút. Ngay buổi chiều 30 Tết ấy, làng nước phải xúm vào lo chôn cất cho mẹ Chín. Nhìn 6 chiếc khăn xô rỗng rảnh sau chiếc quan tài, mặt mũi còn trẻ đại, ai cũng không kìm được nước mắt vì cảm cảnh, xót thương.

Ấy vậy nhưng những cái chết thảm thương vẫn chưa chịu buông tha gia đình Chín. Khoảng một năm sau, trong một lần mang cây thuốc về thị xã Tây Ninh bán, chiếc xe đồ vì quá cũ kỹ bỗng lật nhào xuống ruộng làm gần chục người chết không toàn thây, trong đó có hai người chị của Chín. Hai người chị đảm đang, tháo vát, là trụ cột của gia đình. Lúc này, mấy người còn lại thật sự hoảng loạn. Người anh trai của Chín bỗng phát điên. Một ngày, người ta tìm thấy thi thể anh nổi lên trên khúc sông cạnh nhà. Thế là, một gia đình 9 anh chị em đông đúc là thế, nay chỉ còn mỗi ba đứa trẻ lủi thủi vào ra. Chín mới 12 tuổi. Hai người anh Chín,

một người 15 tuổi, một người 14 tuổi.

Ngày nọ, cả ba anh em đi làm cỏ mỳ thuê gần điện Bà Tây Ninh trên núi Bà Đen. Buổi chiều trời bỗng đổ mưa. Mưa như trút nước. Sấm chớp ùng đoàng. Mưa kéo dài lê thê. Mấy anh em đành vào tá túc nhờ nơi cửa điện. Ngày đó, chiến tranh vừa mới kết thúc, điện Bà Tây Ninh còn xơ xác, tiêu điều. Chỉ có một vị sư già hàng ngày nhang khói nơi cửa Phật. Sau thời tụng kinh tối, vị sư già ngồi hỏi chuyện ba đứa trẻ về hoàn cảnh gia đình. Sau khi nghe anh em Chín kể hết mọi biến cố trong gia đình, nhà sư già lặng lẽ mở một cuốn sách chữ Nho đã sờn rách, chăm chú đọc vài trang rồi giơ bàn tay bấm đốt nhằm tính. Một lát sau, nhà sư buồn rầu bảo: "Cha các con chết nhằm đúng ba trùng: tam xa, nhị xa, nhất xa. Trùng tang ngày là nặng nhất (Tam xa: 7 người chết theo). Trùng tang tháng là nặng nhì (Nhị xa: 5 người chết theo). Trùng tang giờ là nặng thứ ba (Nhất xa: 3 người chết theo). Thật hiếm có người nào phạm vào giờ độc như vậy. Chết trùng phạm vào cả tháng, ngày, giờ. Theo như ta dự đoán, hạn của gia đình các con vẫn chưa hết đâu. Còn nhiều chuyện thâm trầm lắm". Ngừng lời, khẽ thở dài, ánh mắt đượm buồn, nhà sư nói, giọng rầu rầu: "Lẽ ra, ta phải cho các con ở lại

đây nương nhờ bóng Phật, may ra mới có thể thoát khỏi kiếp nạn này. Nhưng giờ đây, cửa Phật tan hoang, không biết thân ta có còn giữ nổi mình không nữa. Lực bất tòng tâm. Thật là kiếp nạn". Nói rồi nhà sư ngồi lặng im. Từ trong đôi mắt đục mờ như cùi nhĩ, hai dòng lệ lăn dài.

Im lặng một lúc lâu, nhà sư già khẽ thở dài, đứng dậy, lặng lẽ bước vào chính điện. Thấy lấy trên bàn thờ mấy lá sắc của Mật tông phái, thấp hương, thỉnh chuông và lầm rầm đọc chú. Một lúc sau, nhà sư quay lại chỗ ba anh em Chín, đưa cho ba lá sắc và nói: "Đây là ba lá sắc hộ mạng ta vừa xin cho các con. Nhưng trên núi này bây giờ không thể tìm kiếm được Tam Thần (Thần sa, Chu sa và Huỳnh hoàng) nên ta e rằng không thể giải trừ triệt để oan nghiệp của gia đình các con được. Âu đó cũng là số phận". Đêm đó, nhà sư già ngồi trước Tam bảo đọc kinh chú cho tới sáng.

Sáng hôm sau, chia tay vị sư già, ba anh em Chín trong lòng hết sức hoang mang, lo sợ. Không biết hiểm họa gì tiếp tục ập xuống đầu ba anh em đây? Hàng ngày, Chín và hai anh vẫn đi làm mướn nuôi thân. Những khi rảnh rỗi, chúng hoặc leo lên trên sườn núi Phụng, núi Heo để hái cây thuốc về bán, hoặc đi câu thần lẩn núi

về bán cho các quán nhậu ở dưới thị xã.

Cuộc sống lạng lế trôi đi được hơn một năm, cho tới ngày giỗ người chị cả chết vì bị rắn Hồ Sơn cắn. Ba anh em gom góp tiền, ra chợ mua con gà về làm giỗ cúng chị. Buổi trưa, đang ngồi ăn cơm, bỗng người anh Chín, 16 tuổi, đứng bật dậy, nhẩy tót lên giường, mặt đỏ gay, mắt trợn trừng toàn lòng trắng, bọt mép sùi ra, nói giọng lạnh tanh: "Ba, má và các anh chị về đón các em đi đây". Nói xong, ngã vật xuống bất tỉnh. Chín và anh trai 15 tuổi sợ quá kêu khóc như ri. Hàng xóm nghe vậy vội vã chạy đến chặt kín nhà. Nghe Chín kể chuyện vừa xảy ra, dân làng bàn tán xôn xao. Một bậc cao niên trong làng bảo: "Các cháu phải mau mau sang gặp huyện Châu Thành kiếm ông thầy Bảy để nhờ giải nạn cho kéo mất mạng hết đến nơi rồi".

Ngày hôm đó, bà con láng giềng kẻ ít, người nhiều, đóng góp tiền bạc và thực phẩm giúp cho ba anh em Chín mượn một cỗ xe lôi chạy thẳng hướng Châu Thành. Đến nhà thầy Bảy trời cũng vừa tối. Không may cho anh em Chín, thầy Bảy đi chữa bệnh ở xa, mấy bữa nữa mới về. Ba anh em đành dựng tạm một cái chòi nhỏ gần nhà thầy để đợi thầy về. Đêm đó, người anh liên tục lên con găm rú, kêu đòi lấy mạng của cả ba anh em. Đệ tử

của thầy Bảy thấy vậy vội chạy qua phụ giúp nhưng chỉ vài tiếng sau, con điên lại nổi lên. Từ trong miệng người anh, hàng tràng tiếng thổ ngữ lạ tai phun ra. Cả chục đệ tử của thầy Bảy đứng xung quanh, kẻ phun rượu, người khoán bùa, kẻ ngậm dầu phun lửa. Những âm thanh từ bàn tay vỗ đập vào cơ thể họ nghe chan chát. Người anh Chín, bị Tà nhập, càng ngày càng hung hăng. Nó lao đến bàn thờ, chộp lấy ba cây nhang đang cháy, khoán những vòng tròn và những nét bùa bí ẩn vào các đệ tử thầy Bảy. Một lúc sau, ba, bốn đệ tử thầy Bảy bỗng ngã vật ra đất sùi bọt mép, thân hình co rúm lại. Mọi người vội khiêng họ lên chiếc chiếu đặt trước bàn thờ Tổ. Bên ngoài, cuộc chiến vẫn vô cùng ác liệt. Các đệ tử của thầy Bảy vẫn tiếp tục thi triển pháp thuật. Tiếng đọc chú ngày càng mau, tiếng bàn tay tự vỗ vào ngực mình ngày càng mạnh. Các đệ tử lúc này tay cầm những bó nhang lớn vây quanh con Tà thành một thế trận sinh tử. Con Tà không còn đường nào thoát khỏi thế trận được bày, lại liên tục bị tấn công bằng lửa nên bắt đầu luống cuống. Nét phù nó khoán càng ngày càng chậm. Khi cảm thấy giờ tận thế gần kề, con Tà bỗng hét lên một tiếng, bụng người lên cao và đọc một loạt tiếng chú lạ tai, tiếng chú nghe xót thương, ai oán, như giận như hờn.

Bỗng nhiên, người anh kế 15 tuổi của Chín mắt mũi trợn ngược, nhe cặp nanh ra, hai tay múa quyền xông vào trận, dựa lưng vào người anh 16 tuổi, quay đủ tám cửa bung ra hàng loạt phù lạ mắt. Ngay lập tức, hai đệ tử của thầy Bảy bị hất văng ra xa. Trận đồ liên hoàn nay đã bị phá. Một chuỗi cười lạnh lạnh nghe rợn người chọt vang lên từ miệng người anh. Hai con Tà tận dụng thời cơ, tới tập tấn công các đệ tử còn lại của thầy Bảy. Họ lùi dần, lùi dần đến sát tận hiên nhà, ngay trước bàn thờ Tổ. Hai con Tà cười vang đắc thắng. Chúng hùng hổ tiến về phía bàn thờ Tổ, tính sẽ đá văng bàn thờ của ông thầy Bảy.

Các đệ tử của thầy Bảy người nào cũng kiệt lực, lão đảo đứng thành hàng ngang, lấy thân mình che bàn thờ Tổ. Hai con Tà từ từ tiến vào. Bỗng ngoài ngõ vang lên tiếng xe Honda. Hai chiếc xe vọt ào vào sân. Thầy Bảy và lão bà từ trên yên xe, bay lên, nhảy qua đầu hai con Tà, đứng chắn trước hàng đệ tử, lúc này đã lần lượt gục xuống. Thầy Bảy đứng tấn trước hàng đệ tử, một tay cầm chuỗi tràng hạt xoay tít, một tay dùng Ấn Hỏa bung ra một lượt bảy lần Linh phù tứ tung Ngũ hoành, miệng đọc liên tục: *"Nhất ngung khai Thiên môn, Nhị ngung bế Địa hộ, Tam ngung lưu Nhân ngôn, Tứ ngung sát*

Quý lộ. Nhất hoành trừ nạn khổ, Nhị hoành độ Nhân thân, Tam hoành trừ ác tặc Tứ hoành trừ Sát nhân, Ngũ hoành trừ Hung Thân. Cấp cấp như Cửu Thiên Huyền nữ y như luật lệnh”.

Khi Linh phù cuối cùng được phóng ra, hai con Tà vội tìm đường tẩu thoát. Chúng vội vàng quay đầu như muốn phóng thẳng vào trong bụi rậm gần mép nước. Chỉ trong tích tắc, bà Bảy lấy ra một gói nhỏ trong túi vải vắn quàng qua người. Nhanh như chớp, bà chạy quanh hai con Tà một vòng, vừa chạy vừa tung một chất gì đó màu đỏ như máu thành một vệt đỏ vòng quanh chỗ đứng của hai con Tà. (Về sau này, bà mới cho biết, đó chính là Tam Thân: Thân sa, Chu sa, Huỳnh hoàng). Hai con Tà bị nhốt trong vòng tròn Tam Thân, không còn đường chạy, mắt long sòng sọc, tru lên những hồi man dại.

Ở ngoài, theo lệnh ông Bảy, bà Bảy cùng mấy đệ tử còn lại ngồi xếp bằng, chấp tay niệm Cần cô thần chú. Thấy Bảy lại lấy ra một gói lớn gồm chín vị thuốc Bắc bao gồm: Thân sa, Chu sa, Huỳnh hoàng, Sương truật, Địa liên, Quế chi, A Ngù, Huyết giác, Đại Hồi ném tới tấp vào hai con Tà. Lập tức, đang hùng hổ gầm thét, hai con Tà nhũn như con chi chi, lật đật quỳ xuống vái lấy

vái để ông bà Bảy. Nghiêm sắc mặt, bà Bảy quát: "Các nguoi là ai mà sao dám ngông cuồng giết người, chiếm xác, lại còn muốn đập đổ bàn thờ Tổ của ta? Các nguoi thật to gan. Hãy mở miệng khai mau, không ta cho một chảo Ngũ lôi oanh đỉnh thì vĩnh viễn bắt đầu thai nghe chưa?". Con Tà lớn vái lạy như tể sao: "Dạ thưa Đại sư! Chúng con chính là những vong hồn của bầy rắn Hồ Sơn đã tu luyện lâu năm trên núi Cậu. Gia đình chúng con gồm đúng 12 người, đủ cả lớn bé già trẻ, tổng cộng tới 4 đời sống dưới chân núi Cậu. Một ngày cách đây 7 năm, trong một trận càn quét, một quả bom đã thả đúng chỗ gia đình chúng con sinh sống. Than ôi! Cả gia đình chúng con thịt nát, xương tan, chẳng còn một mống nào cả. Ụ môi rất lớn trong bụi mây là nhà của chúng con bỗng chốc biến thành một cái ao rộng lớn. Hồn chúng con vẫn vơ vẩn ở khu đó để tìm người thế mạng mình mới đi đầu thai được. May quá, có gia đình kia gồm 11 người dọn đến ở trên đất của chúng con. Chúng con cứ luôn canh chừng họ để chờ thời cơ. Vận may đã đến khi người cha của họ chết đúng vào Trùng tang Tam xa. Theo đúng luật Âm, chúng con được bắt chín người trong gia đình họ để thế mạng. Tuy nhiên, vì không đủ người thế mạng nên chúng con phải tìm

cách bắt nốt mấy người còn lại. Chi hiểm vì gia đình họ có tổng cộng mười một người nên chúng con phải theo đến đây, xem ai hợp căn thì bắt nốt cho đủ 12 người, lúc đó gia đình chúng con mới đầu thai hết được. Chúng con biết tội của mình nhưng không thể làm khác được. Mong Đại sư đại xá cho chúng con". Thầy Bảy nghiêm mặt nói: "Lũ chúng bay không biết trời cao đất dày gì cả. Họ có tội tình gì mà các người giết chết cả nhà của họ?". Một con Tà vọt nhồm đầu lên cãi: "Thế gia đình chúng con có tội gì mà chết tuyệt cả họ, lại chẳng ai được toàn thân?". Nói rồi nó gào lên nức nở. Thầy Bảy im lặng. Một nỗi buồn thăm thăm hiện trên nét mặt. Một lúc sau, ông mới nói: "Hận thù nên cời chứ không nên cột. Nếu cứ trả thù mãi thì nghiệp oán trùng trùng bao giờ mới gỡ hết đây. Thôi ta bảo hai nhà người. Để ta tụng kinh cầu siêu cho cả họ nhà người được siêu sanh tịnh độ, hưởng công đức của chư Phật. Hai người mau trả lại thân xác cho người ta. Từ đêm nay, ta sẽ tụng liên tục chín ngày đêm cầu siêu cho cả họ nhà người. Hãy mau về báo với gia đình người như vậy nhé". Nói rồi ông quát nhỏ một tiếng: "Mau". Lập tức hai cái thân xác kia gãy giữa và lăn ra đất bất tỉnh. Con Tà đã ra đi.

Ngay đêm đó, ông bà Bảy và đám đệ tử lập đàn cầu siêu thực lớn cho họ nhà rấn đủ chín ngày đêm liên tục. Hai người anh của Chín tuy đã được trả xác nhưng vẫn còn ngây ngây dại dại, ông bà Bảy phải chữa cho cả tháng sau mới khỏi. Đám đệ tử cũng phải mất cả tuần sau mới lại được người. Từ đó, thầy Bảy lại có thêm ba đệ tử hàng ngày học Pháp thuật và cùng ông bà chữa bệnh cứu người.

Mấy năm đã trôi qua, không ai còn nghe thấy gì về họ nhà rấn Hồ Sơn trên núi Cật nũa. Ngoại trừ khoảng nửa tháng sau trận chiến quyết liệt đó, một cô bé đang ngồi chơi bên hè bồng chấp tay cung kính vái ông bà Bảy: "Gia đình con xin cảm ơn Đại sư ngàn lạy. Chúng con đã được siêu thăng rồi ạ".

Cuộc chiến sinh tử giữa hai ông thầy bùa

Về công tác tại cơ quan mới ở Tân Biên (Tây Ninh) được chừng hơn một tháng, mọi thứ đi vào ổn định, anh Bùi Quốc Hùng mới quay trở lại Châu Thành thăm vợ chồng thầy Bảy. Trên đường đi, anh ghé qua chợ Tây Ninh mua ít cá suối, thịt rừng và mấy chai rượu

đế nhậu với các học trò thầy Bảy. Khi chiếc xe Jeep cách nhà thầy vài chục mét, ngồi trong xe, anh Hùng đã thấy đám đông túm năm, tùm ba trước ngõ. Đánh vội chiếc xe vào dưới tán cây dầu, anh hót hải chạy vào nhà. Anh giật nảy mình. Ngay trên bộ ván vẫn dành cho khách nằm, một người đàn ông mình bê bết máu, cánh tay phải bị chặt gần như đứt lìa, lưng lẳng, máu phun thành dòng xối xả. Thầy Bảy và mấy học trò đang dùng chiếc áo nâu cố gắng bó chặt cầm máu lại. Từ trong nhà, bà Bảy thoăn thoắt bước ra, miệng nhai cái gì đó xanh lè. Gạt mấy cậu học trò ra, bà bùm miệng phun vào chỗ cánh tay người đàn ông bị chặt. Thật lạ lùng, chỉ ít phút sau, máu lập tức ngừng chảy. Thầy Bảy vội thắp mấy nén nhang trên bàn thờ Tổ, rồi cùng bà Bảy chấp tay liên tục đọc chú. Khi bài chú vừa kết thúc, người bị nạn từ từ mở mắt ra. Lúc này, anh Hùng mới quan sát kỹ. Đó là một người đàn ông trạc trên 60 tuổi, da sạm đen, trông giống người Chăm. Tuy máu me đầy người và một cánh tay sắp đứt lìa nhưng thần sắc của ông ta vẫn còn oai phong lắm. Đặc biệt khi ông vừa mở mắt ra, nhãn lực của đôi mắt có một cái gì đó thật ma quái khiến anh Hùng phải rùng mình.

Thầy Bảy vội sai mấy cậu học trò dùng xe lôi, đưa gấp người đàn ông đó đến Bệnh viện đa khoa Tây Ninh. Khi mọi người đi rồi, ngồi bên ly rượu, anh Hùng mới khẽ khàng hỏi thầy Bảy về người đàn ông bí ẩn. Thầy Bảy kể, đây là một võ sư lừng danh người Chàm theo phái Thất Sơn thần quyền. Cách đây hơn chục năm, ông ta đã là một đại cao thủ trong làng võ nghệ Tây Ninh. Các cao thủ từ khắp nơi trên đất Nam Bộ đều tìm đến ông để tỉ thí so tài nhưng đều bị ông đánh bại. Những đêm ông luyện võ, quang cảnh thật kỳ bí, rùng rợn. Sau khi thắp nhang trên bàn thờ Tổ, ông bỗng như một người khác hẳn. Say say, tỉnh tỉnh, đi lại như người mộng du khiến ai đó thuộc trường phái võ khác, thấy vậy, không khỏi bật cười. Tay chân trông lẻo khoẻo, đi lại la đà, liêu xiêu, chẳng ra thế võ nào cả. Ấy vậy mà khi gặp đối thủ, nhất là những bậc siêu quần, trước các thế võ bung ra nhanh như chớp giạt của đối phương, ông đều hóa giải. Chưa kịp tàn một cây nhang, đối thủ của ông đã vắng tít ra xa, ngất lịm.

Những lúc luyện công, ông thường phải nhờ đến rừng mít nài cạnh nhà. Chỉ trong một thời gian ngắn, cả rừng mít nài xum xuê, xanh tốt đều trụi hết vỏ và chết khô gần hết. Vợ ông đã chết từ lâu. Sống cùng ông,

chỉ có một đứa con trai độc nhất chừng hơn mười tuổi. Những năm gần đây, hai cha con lưu lạc khắp Sài Gòn - lục tỉnh, vừa dạy võ thuật, vừa mãi võ bán thuốc. Thuốc của ông chỉ toàn là lá cây rừng nhưng chữa được bách bệnh, nhất là cầm máu và chữa sưng chắc. Ông có một chiêu khiến tất cả những người chứng kiến đều chết khiếp.

Tại Tây Ninh bây giờ, những người trên 70 tuổi đều còn nhớ và thường kể cho con cháu nghe những lúc trà dư tửu hậu. Cũng nhờ chiêu thức độc bản đó mà thuốc của ông bán chạy như tôm tươi. Đó là vào những phiên chợ đông, hai cha con ông thường khoan ở giữa chợ một hàng rào bằng dây thừng làm chỗ mãi võ bán thuốc. Hai cha con lần lượt biểu diễn những bài quyền theo phái Thất Sơn thần quyền, lúc dũng mạnh như cọp beo, lúc uyển chuyển, la đà như khi. Ông thường chọn trong số khán giả đứng xem những người khỏe mạnh, mời bước vào vòng dây. Ông đưa cho họ thanh kiếm mũi nhọn, sáng loáng, lưỡi sắc như nước rồi đề nghị họ dùng hết sức chém vào hai cha con ông. Lúc đầu, ai cũng sợ, không dám đâm, chém. Sau, nhờ ông ra sức động viên, khuyến khích nên mọi người dùng hết sức, nhằm đầu, cổ, tay, chân ông chém túi bụi. Nhưng thật lạ,

chỉ một cái né, cả hai đã tránh được những nhát chém xối xả. Và bao giờ cũng thế, cứ gần tới cuối buổi biểu diễn, cậu con trai như có chủ định, cố tình nhận một phát chém thấu bả vai, máu tuôn thành dòng. Thấy vậy, người cha lấy một gói thuốc để trên bàn, nhai nhỏ rồi phun vào vết chém. Lạ thay, chỉ tích tắc sau, vết chém như lành hẳn không còn có cả dấu vết của sẹo. Mọi người liền đổ xô vào, chen nhau mua thuốc. Chỉ một lúc sau, gánh thuốc hai cha con mang theo đã hết nhẵn.

Vào những phiên chợ đông, nhất là những ngày lễ hội, số người các tỉnh đổ về Tây Ninh đông như kiến, cha con ông lại biểu diễn tuyệt chiêu của mình. Ông cho cậu con ngồi lên một cái ghế, bên cạnh là một cái bàn để cây mã tấu sáng lóa. Sau khi mọi người xúm vào xem đông nghịt, ông cầm cây mã tấu múa một bài quyền xung quanh chỗ cậu con trai đang ngồi. Miệng niệm chú rì rầm, ông chạy vòng quanh cậu con trai rồi bất ngờ hét lên một tiếng. Ông tung người cầm mã tấu chém thẳng vào cổ cậu con trai. Cái đầu lâu văng ra xa, lăn lông lốc. Cái cần cổ bị phạt ngang máu phun ra có vòi. Cái thân người lật ngang tỳ vào thành ghế. Mọi người rú lên. Vài người yếu bóng vía ngã lăn ra đất bất tỉnh.

Một không khí im lặng bao trùm cả khu đất rộng trong chợ. Những khuôn mặt tái dại vì sợ. Mặt không hề biến sắc, ông thầy võ người Chàm đốt ba nén nhang, khoán nhiều vòng trong không trung, miệng lầm nhảm đọc những tiếng chú lạ tai. Bỗng ông chỉ thẳng ba nén nhang về phía cái đầu lâu lúc này nằm lẫn lóc, dính đầy bụi đất cạnh lùm cây, hô: "Mau". Một làn khói xanh lè từ phía cái thân thể không đầu lan ra, lan nhanh dần và phủ trùm lấy cái đầu lâu ở dưới đất. Làn khói càng ngày càng mờ mịt, che mờ hết cả một khoảng sân rộng. Khi làn khói tan hết, mọi người nhìn về chiếc ghế, nơi cậu bé ngồi, thì lạ chưa, cậu bé lại tươi cười đứng dậy, cúi đầu chào mọi người như chẳng hề có một dấu vết nào của cuộc xử trảm vừa rồi. Mọi người cùng ủa cả lại, sờ nắn, xem xét kỹ càng nơi cổ của cậu bé. Thật là kinh ngạc. Nơi cổ cậu bé không hề có chút sẹo nào, chỉ thấy một vòng tròn hơi đỏ đỏ, mỏng dính còn sót lại.

Phép lạ của thầy Chàm, một đồn mười, mười đồn trăm, lan đi khắp Sài Gòn - lục tỉnh, nhất là trên những chuyến xe đò hành hương về Tòa thánh Tây Ninh hàng năm mỗi độ xuân về. Trong những người khách hành hương về thăm Tòa thánh Tây Ninh và Vía Bà năm đó,

có một người Chà Và (Ấn Độ). Từ nhiều năm nay, thầy Chà Và đã nhiều lần nghe kể về những câu chuyện giật gân và dị thường của thầy Chàm Tây Ninh. Lần này, ông quyết đi Tây Ninh để chứng kiến cho bằng được. Người Chà Và này cũng là một thầy bùa ngải rất tinh thông, xuất thân từ Ấn Độ, nhưng đã nhiều năm sinh sống tại miền Thất Sơn, Châu Đốc. Con gà thường tức nhau tiếng gáy. Các thầy luyện bùa phép cũng vậy. Thầy nào sau khi hạ sơn, ngoài việc đi cứu nhân độ thế, cũng thường tìm những thầy khác cao tay để kiểm tra sở học của mình. Chính vì vậy mà nhiều trận chiến quyết chiến giữa các thầy bùa đã nổi lên kinh thiên động địa. Chuyến đi Tây Ninh lần này của thầy Chà Và cũng không ngoài mục đích đó.

Như thường lệ, tới rằm tháng Tám là lễ hội Diêu Trì Kim Mẫu tại Tòa Thánh Tây Ninh, hai cha con thầy người Chàm lại tới khu bãi đất rộng cạnh Tòa tháp hình bát giác giữa đường vào cửa số 2 chợ Long Hòa (khu sân vận động bây giờ), khoanh một vòng rộng làm nơi biểu diễn võ thuật. Khác với hàng năm, rằm tháng Tám năm nay, dân khắp Sài Gòn - lục tỉnh đến dự lễ hội Diêu Trì Kim Mẫu đông nghìn nghịt. Hàng ngàn xe đồ các loại, đỗ chật cả khuôn viên Tòa Thánh,

nổi dài dằng dặc suốt từ cửa số 2 lên tới cầu Vườn Điều, tới tận Long Thành Trung. Khắp nơi, chỗ nào cũng thấy người là người. Người ta trải ni lông, chiếu núp nằm ngồi la liệt trong khuôn viên Tòa Thánh, dưới những bóng cây to. Những chảo com và thức ăn khổng lồ được liên tục dọn ra tại Trai Đường. Mọi người đến dự lễ hội được ăn uống miễn phí. Hàng chục tấn gạo và thức ăn chay đã được đem ra đãi những người đi hành hương.

Từ khoảng 3 giờ chiều, hàng ngàn người đã xúm xít vòng trong vòng ngoài nơi sân diễn của hai cha con thầy Chàm. Người ta vừa xem vừa kể cho nhau nghe những kỳ tích mà hai cha con đã từng thực hiện trong các năm trước. Cả một xe Tà rọc (xe do 2 con bò kéo, bánh bằng gỗ) chở đầy thuốc của hai cha con voi đi trông thấy. Mặc dù thời tiết nóng bức, ngột ngạt và mệt, nhưng vui vì năm nay bán được nhiều thuốc, hai cha con vẫn liên tục thay nhau đi những bài quyền Thất Sơn huyền ảo. Tiếng vỗ tay vang lên như sấm dậy. Thấy vậy, một số cao thủ thuộc các môn phái võ khác từ khắp nơi về dự, xin được tỷ thí với người cha. Nhưng giống như bao lần trước, nén nhang chưa tàn, người nhà đã phải khênh ra ngoài cấp cứu.

Đứng lẫn lộn trong đám người đến xem, ông thầy bùa người Chà Và không bỏ sót một chiêu thức nào của hai cha con thầy Chàm Tây Ninh. Ánh mắt của thầy Chà Và ánh lên vẻ tức tối, ghen tỵ.

Khoảng hơn 4 giờ chiều, khi sự cuồng nhiệt của khán giả xung quanh đã lên cao độ, hai cha con ông thầy Chàm bắt đầu tiết mục túi kinh dị của mình. Cậu con trai mặc áo choàng đỏ ngồi lên một cái ghế tựa bằng gỗ vững chắc. Bên cạnh đó là một cái bàn thấp để một cây mã tấu sáng loáng. Một hồi trống vang lên rung động cả khu vực. Điềm vào đó là những tiếng cồng vang lên: "Tùng... Bli... Tùng... Bli... Tùng... Bli...", nghe như nhịp trống tùng xẻo ngày xưa. Ông thầy Chàm mặc bộ võ phục màu đen, chân đi giày Bata thoăn thoắt một bài quyền huyền ảo. Ánh nắng chiều nghiêng nghiêng soi rõ bộ mặt đỏ bừng như gà chọi ướn đầm mồ hôi. Khi ông thầy Chàm cầm cây mã tấu hua lên mấy vòng, ánh thép loang loáng cắt nhỏ ánh nắng chiều ra hàng ngàn mảnh vụn. Bỗng nhiên, một cơn lốc ào đến, cuốn bụi gió mù mịt cả một vùng. Lá cờ Đạo trên đỉnh tháp bát quái bị cuốn phăng bay xuống đất. Sững sờ, ông thầy người Chàm dừng múa, gio tay bấm độn một quẻ. Sắc mặt ông chợt tái đi. Mồ hôi đổ thành

dòng lã chã trên khuôn mặt dày dặn gió sương. Tay cầm mã tấu của ông hơi rung rung. Tiếng hô đồng thanh bên ngoài như những đợt sóng dậy: "Trảm đi! Trảm đi! Trảm đi!". Khác với mọi khi, lần này, ông thấy Chàm đi về phía bàn thờ Tổ dựng gần đó thấp ba nén nhang. Đám người bên ngoài vẫn gào thét vang dậy: "Trảm đi! Trảm đi! Trảm đi!". Không thể dừng khi đã cuôi lên lưng cạp, ông thấy Chàm cầm mã tấu, tiến lên đứng cạnh cậu con trai độc nhất. Đường mã tấu ông thi triển tạo nên những vòng sáng vây xung quanh cậu bé. Xuyên qua ánh mã tấu đang phát ra, ánh mắt thấy Chàm bỗng nhìn hút vào mắt của một người mặc đồ đen đang đứng gần sát vòng dây. Hai ánh mắt giao nhau như tóe lửa. Ông thấy Chàm chột rùng mình. Ông hiểu ra điều mình vẫn canh cánh trong lòng từ lúc nãy. Vậy là kẻ tử thù của hai cha con ông đã có mặt nơi đây - ông thấy Chà Và người Ấn.

Rất nhanh, ánh mắt ông thấy Chàm như sắc lại. Đường mã tấu mỗi lúc một nhanh. Tiếng chém vào không khí nghe vùn vụt. Một tiếng "Tả" vang lên, con mã tấu nhằm cổ cậu con trai chém thẳng xuống. Phía bên kia, thấy Chà Và cũng nhanh tay bắt quyết, mắt nhắm nghiền, miệng phun ra từng chuỗi tiếng chú Pali

như đổ nước. "Soạt". Như một tia chớp, ánh mã tấu lướt qua cổ cậu con trai ngọt sớt. Cái thủ cấp lặn lông lốc ra xa. Máu từ cái cần cổ lại phun ra có vòi. Trong đám đông xung quanh đó, tiếng rú, tiếng hét thất kinh cất lên. Nhiều người ngã lặn ra đất ngất. Nhiều người ôm bụng nôn thốc nôn tháo.

Vẫn như thường lệ, ông thầy Chàm đi về phía bàn thờ Tổ thấp ba nén nhang. Sau khi lăm rằm khăn vái với vẻ hết sức thành kính, ông khoán nhiều vòng, nhiều ngoặc không gian. Sau đó, hướng về cái đầu lâu đang lặn lốc dưới đất, ông chỉ thẳng ba cây nhang về phía đó hô: "Mau". Một làn khói xanh như thường lệ bắt đầu hiện ra từ cái xác không đầu, lan dần, lan dần ra và phủ lên cái đầu lâu lúc này như đang muốn cựa quậy. Phía bên ngoài, ông thầy Chà Và mặt biến sắc, vội giơ tay bắt quyết, miệng lẩm nhảm. Những người kẻ bên chỉ nghe thấy nho nhỏ: "Thần phụng thỉnh Maharoga...". Ngay lập tức, thấp thoáng trong làn khói xanh có hai con rắn vàng cực to, trên đầu có mào đỏ, nhào lộn như muốn vật nhau với cái đầu lâu. Thấy Chàm phóng như bay về nơi chiếc xe Tà rọc chờ thuốc, rút đánh roạt ra một đôi kiếm cổ, dài chừng 50 cm. Tay cầm song kiếm, miệng đọc chú khăn trương, ông phóng mình về phía

đôi rần thần đang nhào lộn xung quanh cái đầu lâu. Muộn mất rồi. Phía bên kia, ông thầy Chà Và phát tấm khăn Ấn Tổ màu đỏ. Đôi rần lập tức biến mất. Một làn gió thổi thốc lại, mang theo mùi tanh hôi khủng khiếp. Mọi người xung quanh thấy vậy đua nhau bỏ chạy. Khi khói tan, chẳng nhìn thấy ông thầy Chà Và đâu nữa. Trên bãi đất trống, ông thầy Chàm đang bám lấy vành bánh xe Tà rọc thở dốc. Miệng ông trào máu tươi. Hai thanh kiếm cổ lẩn lóc trên mặt đất. Phía bên kia, cái xác không đầu đổ gục xuống, nằm vắt ngang qua thành ghế thâm đen. Ngược mắt về nơi cái đầu lâu nằm lúc trước, ông thầy Chàm Tây Ninh chợt hốt hoảng. Cái đầu lâu đã biến mất.

Bí mật về thầy bùa Ấn Độ và trò luyện thiên linh cái rợn người

Tùng là người bạn cũ thân thiết của ông thầy Chàm Tây Ninh nên ngay chiều tối hôm đó, vừa nghe tin dữ, vợ chồng thầy Bảy cùng một vài đệ tử thân tín vội vã đóng một cỗ xe ngựa, tốc hành xuống cửa số 2 chợ Long Hòa. Đến nơi, cả đoàn giật mình khi thấy ông thầy Chàm

nằm gục bên cái xác không đầu của cậu con trai. Máu chảy lênh láng, đỏ cả một vạt đất. Sau khi mua quan tài tắm liệm, ông Bảy dìu thầy Chàm lên xe để trị vết thương trong khi đám đệ tử thu dọn đồng đồ nghề vương vãi khắp nơi. Xong xuôi, tất cả lên xe về nhà thầy Bảy.

Đám tang con trai thầy Chàm diễn ra vô cùng lặng lẽ. Không kèn, không trống, không tiếng khóc nỉ non nhưng trong sâu thẳm mắt ai cũng ánh lên ngọn lửa căm thù. Ông thầy Chàm ngồi bó gối trên bộ ngựa, khuôn mặt sạm đen đầy khổ đau, mắt nhìn vô hồn. Riêng thầy Bảy, đứng trước bàn thờ Tổ nhìn xuống đám đệ tử đang quỳ trước cái hòm đựng xác không đầu, ánh mắt sắc lạnh. Rất lâu sau, ông Bảy mới cất lời nói, giọng rung rung: "Thầy Chàm Tây Ninh vốn là huynh đệ đồng môn học tại Tà Lơn bên Căm-pu-chia cùng ta và bà Bảy từ 30 năm trước. Ngày ấy, ba chúng ta tuy học chung một thầy nhưng lại học ba pháp môn khác nhau. Bà Bảy chuyên học về các môn sát phạt, thư, ếm. Thầy Chàm chuyên học về bốc thuốc, côn quyền. Còn ta chỉ học cách mở thư, mở ngải, mở ếm và các môn khác hữu sự cho đời. Vì yêu mến ta nên thầy đã gả bà Bảy cho ta mặc dù gia thế hai bên không môn đăng hộ

đối. Bà Bảy vì vâng lời thầy mà cưới ta, theo ta đến tận ngày hôm nay. Thầy Chàm Tây Ninh, sau khi thầy ta cho hạ sơn, đã đi khắp nơi hành Bồ Tát đạo, cứu đời. Vì hành hiệp cứu người lương thiện nên thầy vô tình gây thù chước oán với Ma giới, khiến ông không thiếu kẻ thù. Ông thầy Chà Và kia là một trong những kẻ tử thù của ông thầy Chàm. Ngày xưa, vì thầy Chàm cứu con gái một điền chủ giàu có ở tỉnh Sóc Trăng mà gây nên họa ngày nay".

Ngừng lời, nhấp một ngụm rượu, khẽ khà một tiếng, ông Bảy chậm rãi kể. "Ngày đó, khắp cả tỉnh Sóc Trăng từ Kế Sách, Mỹ Tú, Mỹ Xuyên, Thạnh Trị, Long Phú, Vĩnh Châu, Cù Lao Dung đến tận Ngã Năm, tất cả cộng đồng người Việt, Kh'me, người Hoa đều kinh sợ một ông thầy bùa người Ấn Độ. Không biết tổ tiên ông này từ Ấn sang Việt Nam tự bao giờ? Chỉ biết khi đến Sóc Trăng, ông ta đã là một tay bùa gian ác khét tiếng với các ngón nghề vô cùng thâm độc như thư - phù - chú - ếm. Điều đáng sợ nhất, khiếp đảm nhất là ông ta rất thành thạo các môn luyện thiên linh cái. Nói về các loại thiên linh, các con cũng đã từng nghe bà Bảy chỉ dạy rồi. Có rất nhiều loại. Thiên linh thai nhi, thiên linh sợ người và các loại động vật như trâu bò, ngựa, hổ, báo, mèo...

Thiên linh bằng những loại động vật sống như rắn, bò cạp... Thiên linh bằng cây như chuối hột. Trong các loại thiên linh đó thì thiên linh cái, tức thiên linh thai nhi là man rợ nhất, khủng khiếp nhất. Vì khi luyện phải hy sinh cả tính mạng của con lẫn mẹ".

Thời gian đầu về lập nghiệp ở Cù lao Dung, Sóc Trăng, ông thầy Chà Và mở một quán cà-ri dê ngay bên bờ sông Hậu. Vì món ăn của ông ta lạ, lại ngon nên chẳng bao lâu, quán trở nên nổi tiếng, khách đến ăn đông nườm nượp. Tiền vào như nước. Ông ta giàu lên trông thấy. Vài năm sau, trở thành một đại gia nức tiếng cả vùng.

Vì giàu có nên ông ta lấy đến 5 bà vợ. Điều kỳ lạ là bà vợ nào cũng chỉ sống được với ông ta trên dưới 1 năm là chết, mà toàn chết bất đắc kỳ tử. Tại cái cồn nhỏ cách nhà ông không xa phủ đầy dừa nước và cỏ cây hoang dại, 5 ngôi mộ xếp thành một hàng thẳng. Dân trong vùng đồn rầm rĩ là ông ta có số sát vợ. Mặc! Các bà, các cô ham giàu, lại thấy ông ta to lớn, khỏe mạnh, ăn nói có duyên nên cứ lao vào như thiêu thân, bất chấp thân chết rình rập.

Một ngày kia, ông thầy Chàm Tây Ninh đến Cù lao Dung, Sóc Trăng bán thuốc dạo. Buổi chiều, ngồi nhậu

ở quán Cà-ri dê, nghe dân trong vùng đồn đại về ông thầy Chà Và, ông thầy Chàm nghi hoặc lắm. Ông bí mật điều tra. Vài ngày sau, ông phát hiện ra một sự thật kinh hoàng. Hóa ra, ông thầy Chà Và cưới vợ về không phải để sinh con đẻ cái, xây dựng gia đình hạnh phúc mà để luyện thiên linh cái. Tất cả 5 bà vợ sau khi ăn ở một thời gian đều có thai. Đêm nằm cạnh vợ, ông ta giả bộ tình tứ, tay xoa xoa cái bụng bầu, giọng ngọt ngào hỏi vợ: "Em cho ta đứa con này nhé". Cô vợ nghe vậy, mặt ngời ngời hạnh phúc, nước mắt ứa ra: "Con của em cũng là con của anh. Em cho anh đó". Trong bóng tối, ông thầy Chà Và nở nụ cười bí hiểm. Ánh mắt chột sắc lạnh.

Tính đếm đủ 100 ngày cho cái thai, đêm xuống, thầy Chà Và lập tức bắt vợ tắm rửa sạch sẽ bằng các loại lá thơm. Khi cô vợ đang lau khô thân thể, trong đêm tối, ông ta bất ngờ cửa một nhát dao sắc ngọt trúng yết hầu. Cô vợ chết không kịp ngáp. Hắn nhanh chóng mổ phanh bụng, lấy cái thai nhi ra và bắt đầu hành trình tội lỗi của mình: Luyện thiên linh cái. Lão đặt thai nhi vào một bình thủy tinh trong suốt, dùng một số loại rễ cây rừng sao tẩm theo công thức bí truyền rồi ướp lên trên hài nhi. Lão thiết lập linh sàng

ngay tại khu cồn, nơi chôn xác mấy người vợ. Một cái lán nhỏ nhưng vững chãi, làm bằng gỗ, luôn cửa đóng then cài, được dựng lên gần mấy năm mộ. Vì nằm trên một cái cồn nhỏ trên sông Hậu, xung quanh mọc đầy dừa nước và cây cỏ ngút ngàn nên khu vực này quanh quẽ vắng bóng người qua lại. Âm khí rất nặng. Cái lán nhỏ của lão vì thế chẳng ai phát hiện ra.

Linh sàng được kê trên một cái bàn gỗ cao ngang bụng người. Trên đó, lão thầy Chà Và bày sắc Tổ của môn phái, một cặp Thất tinh kiếm làm từ thân cây dâu hàng trăm năm tuổi cùng một số những đồ vật có hình thù kỳ dị. Một ngọn đèn dầu đậu phụng được thắp suốt ngày đêm. Đặt trước bát nhang là cái bình thủy tinh, bên trong, chứa cái thai nhi đã tẩm thuốc kỹ lưỡng. Thanh bông hoa quả, hàng xấp tiền giấy, phù vàng, trắng, đỏ và những thứ đồ chơi, quần áo của trẻ con được bày la liệt trên linh sàng. Hàng ngày, cứ vào giờ Tý và giờ Dậu, ông ta lại lẳng lặng bơi một chiếc xuống ba lá sang cồn đó để luyện. Trên những ngôi mộ của mẹ các thai nhi, lão trông rất nhiều những cây cúc Vạn Thọ. Mùa này là mùa khô nên lão không sợ sấm sét giáng trong khi luyện thiên linh cái. Đây là điều tối kỵ. Bởi người luyện có thể bị sét đánh bất đắc kỳ tử. Việc luyện thiên

linh cái này cũng đòi hỏi phải thực hiện ngay bên cạnh dòng nước chảy. Đó là lý do vì sao lão lại chọn cồn đất giữa sông Hậu này.

Tối giờ luyện, lão thầy Chà Và thành kính thấp nhang trên bàn thờ rồi ngồi xếp bằng, mắt nhắm nghiền, miệng lầm nhảm đọc những câu chú cổ lạ tai. Âm điệu nghe lúc thì âm u, ai oán, thống thiết, lúc lại ngọt ngào như phủ dụ trẻ con. Lão kêu gọi linh nhi bé bỏng đang nằm trong bình thủy tinh hỗ trợ. Lão hứa hẹn với linh nhi đủ điều. Hứa xong, lão đi ra mộ những người vợ thấp nhang. Lão cũng khăn khứa, hứa hẹn. Một việc mà lão cũng dành rất nhiều thời gian, tâm huyết là dày công chăm sóc những cây cúc Vạn Thọ trên những ngôi mộ sao cho xanh tốt. Những cây Vạn Thọ này rất quan trọng vì nó sẽ cho lão biết, mức độ thành công của việc luyện thiên linh cái tới đâu.

Ngày lại ngày, lão cứ kiên trì luyện tập, thường xuyên thay đồ lễ, đọc chú phủ dụ, mua chuộc linh nhi. Đây là thời điểm cực kỳ nguy hiểm cho sinh mạng lão vì thực ra, thiên linh cái đã được gắn liền với yêu pháp mà lão đang tu luyện.

Tối gần cuối tháng thứ 3, có nhiều hiện tượng kỳ lạ bắt đầu xảy ra. Trong khi lão lầm rầm đọc chú thì trong

căn lán nhỏ bắt đầu vang lên những thanh âm lạ. Lúc thì nghe như tiếng trẻ con khóc. Lúc lại như những tiếng cười ma quái. Có khi, trong bình thủy tinh cất lên tiếng "Cộc. Cộc. Cộc" như tiếng người đi guốc. Càng ngày càng xảy ra nhiều chuyện dị thường. Có những tiếng cười âm u ma quái cất lên đầu đó. Lại có những tiếng thờ dài não ruột hay những lời ma hòn quỷ trách từ xa xăm vọng lên trong đầu người luyện. Thoạt đầu còn mơ hồ. Sau nghe rất rõ. Từng thanh âm dội bên tai, ngay cả khi lúc lão đứng bên ngoài tịnh thất. Từ bấy, đôi mắt của kẻ tu luyện tà pháp luôn đỏ rực như ánh than hồng vì phải vận hết nội lực khống chế bản thân không được kinh sợ. Nếu kinh sợ, cái bào thai oan nghiệt kia sẽ nhiếp hồn ngược trở lại khiến lão điên loạn, vạn kiếp bất phục, vĩnh viễn bất siêu sinh.

Từng ngày chậm chạp trôi qua. Mỗi giờ đều là sự cố gắng phi thường của người luyện. Lúc qua khỏi tháng thứ 3 là giai đoạn quyết định thành bại. Thiên linh thai nhi qua quá trình hun đúc, phù trợ của cha nó bằng các bài chú mật đã thọ đủ khí âm dương nên không còn sợ ánh sáng nữa. Nó đã tự mở nắp keo, ngồi chễm chệ trên miệng keo, đôi khi phát tiếng cười sảng sặc. Thậm chí nó nhảy tót xuống đất, chạy cà từng cà tưng hay hóa ra

mặt quỷ như cái mâm xanh biếc ánh ma chơi đung đưa ngay trước mặt người luyện mà hù dọa. Kẻ luyện có thể nhắm mắt hay mở mắt lúc tu luyện, chú niệm, chỉ cần định tâm cho vững và đúng phương pháp bí truyền thì thiên linh thai nhi không làm gì được. Tuy thầy Chà Và có tiếng là gan lì nhưng nhiều lúc thiên linh nhi trêu đùa quá như thả cái cặp chân xuống trước mặt lão, sau đó từng bộ phận như tay, đầu mới dần dần hiện ra khiến lão phải dùng đến cặp Thất tinh kiếm gỗ dâu ra trợ lực, mới có thể áp đảo được con thiên linh. Có điều, lão luôn tự nhắc nhở, nếu quá lạm dụng cặp Thất tinh kiếm hay dùng phù, ngải nhiều quá, con thiên linh kia sẽ lớn mà không sợ lão, thậm chí sau này, nếu gặp đối thủ mạnh, biết chiều chuộng hơn, con thiên linh sẽ phản chủ, quay lại giết chết lão ngay lập tức nên lão cũng dùng hết sức hạn chế. Khi đó, lão chỉ cố tâm đọc chú cho thật nhiều, giữ tâm bất định là cầm chắc phần thắng. Cứ thế cho đến khi đủ 100 ngày, việc luyện thiên linh đã hoàn tất. Lúc này, thiên linh giống như một cậu bé ngoan, quỳ xuống dưới chân cha nó mà tuân theo mệnh lệnh. Thấy Chà Và làm đại lễ đặt tên cho thiên linh, bắt nó phải tuyên thệ với thầy Tổ và với chính lão là phải tuyệt đối trung thành.

Sau 100 ngày, cái thai nhi héo quắt, chỉ bé bằng bao diêm. Thầy Chà Và liền túm lấy, bỏ vào cái túi vải đeo ở cổ. Ngay lập tức, lão nổi lửa đốt cả linh sàng lẫn cái lán, khiến cho thiên linh không còn chỗ về trú ngụ nữa. Bắt đầu từ đây, người và quỷ đã hợp nhất. Sau đó, lão mới ra mộ của người vợ xấu số cúng tế, rồi ngắt các hoa Vạn Thọ đã trồng trước đó đem ra bờ sông Hậu, vừa niệm thần chú vừa rải xuống dòng sông. Nếu tất cả các bông hoa ấy đều trôi xuôi nước và chìm xuống thì coi như vong hồn kẻ khuất đã chuyển hóa, đầu thai ở một cõi khác. Còn nếu có bông hoa nào trôi ngược dòng thì đó là vong hồn người vợ hã còn quyến luyến thai nhi, kẻ luyện phải lập tức làm đàn chiêu hồn người khuất đem về nhà mà thờ phụng nhang khói đều đặn. Người luyện thiên linh không bao giờ được phép ăn đời ở kiếp với vợ bởi khi lấy vợ khác, thiên linh sẽ lập tức bẻ gãy cổ hoặc vật học máu chết ngay. Nó ghen dùm mẹ nó. Khi ông thầy nào có thiên linh rồi thì nổi tiếng lắm. Chuyện gì nó cũng nhất nhất bẩm báo, cho biết trước thành hay bại, lợi hay hại...

Ông thầy Chà Và thường nằm trên võng đu đưa, miệng lầm bầm, thì thầm như đang nói chuyện một mình. Đó là khi lão đang trò chuyện cùng thiên linh cái.

Biết được điều đó nhưng ông thầy Chàm Tây Ninh vẫn kiên nhẫn chờ đợi, thu thập thêm chứng cứ để đưa tay thầy Chà Và ra ánh sáng pháp luật.

Ít lâu sau, cả vùng lại xôn xao việc ông thầy Chà Và đã đánh tiếng xin cưới cô Lan, con gái của một điền chủ giàu có trong vùng. Cô Lan mới 18 tuổi, tóc dài, da trắng, mình hạc xương mai, luôn mặc bộ đồ bà ba màu sáng. Biết bao trai tráng trong vùng mất ăn mất ngủ, ngày đêm mơ tưởng về cô. Biết tin ông thầy Chà cầu hôn cô, đám trai tráng trong vùng vô cùng tức giận. Nhiều lần họ bàn tính tổ chức đốt nhà lão, thậm chí tính kế giết lão. Song kỳ lạ thay, tất cả những mưu tính đó đều thất bại thảm hại. Ban đêm, những người định đi đốt nhà lão, người thì bị lạc đường, có người còn bị dẫn tít vào giữa bụi tre gai, loay hoay mãi không tìm thấy đường ra. Những người tính giết lão thì bỗng nhiên bị tai nạn liên tiếp. Người thì bỗng dưng lăn đùng ra đất bất tỉnh. Kẻ thì bị rắn Chàm quạp lửa cắn chết tươi ngay trên đường lộ. Vì thế, những lời đồn đại về ông thầy Chà với pháp thuật ma quỷ ngày càng lan xa, khiến ai cũng sợ hãi. Riêng ông thầy Chàm Tây Ninh vẫn âm thầm theo dõi nhất cử nhất động của lão thầy Chà. Và chờ cơ hội ra tay.

Cuối cùng, ngày cưới của ông thầy Chà Và và cô Lan cũng đến. Từ sáng sớm, hàng trăm chiếc bàn tròn được kê la liệt từ trong nhà ra tới ngoài sân, tuốt ra tận vườn cây vú sữa, xoài mát rượi. Vì cả hai nhà đều giàu sang, có thể lực nên đám cưới tổ chức vô cùng linh đình. Một dàn nhạc sống được đưa từ tỉnh về làm náo loạn cả một vùng quê yên tĩnh. Hàng chục con bò, heo, hàng mấy trăm con gà, vịt được hóa kiếp. Một cái cổng chào bằng lá dừa nước, kết hoa rất đẹp, phía trên bảng Vu quy, có hai con chim câu đang châu mỏ vào nhau. Nhà thầy Chà Và cách nhà cô Lan có hơn 1km nhưng để phô trương thanh thế, lão vẫn thuê tới ba chiếc tàu dò lớn, chằng đèn kết hoa để rước dâu. Khách đến ăn nhậu đông như trảy hội, kìn kìn từ sáng sớm cho đến tối khuya. Tốp khách này vừa ra, tốp khách khác đã vào thay thế. Bàn tiệc này vừa tàn, người ta đã vội vã dọn để bày bàn tiệc mới. Rượu trắng uống tẹt ga. Lão thầy Chà Và có dịp chứng tỏ khả năng uống rượu thượng thừa. Dắt vợ đi chào từng bàn, mỗi bàn lão uống một ly, thế mà mặt lão cứ tỉnh bơ. Hàng trăm ly đổ vào bụng lão như hóa thành nước.

Đúng giờ rước dâu, lão thầy Chà Và hô tất cả mọi người lên tàu. Trên tàu, các món ăn được bày la liệt.

Mọi người tiếp tục ăn, uống, ca hát, nói cười, huyền não cả một khúc sông. Ngồi ở chiếc bàn gần cuối tàu, trong một góc khuất, ông thầy Chàm vẫn trầm tư uống rượu, đốt thuốc. Hầu như không khí náo nhiệt của đám cưới chẳng ảnh hưởng gì đến ông. Thình thoảng, ông lại đưa mắt về phía cô dâu đang mặt buồn rười rượi, nước mắt như mưa.

Sự thật kinh hoàng hé lộ: cha giết con và bi kịch oan nghiệt của lão thầy Chà Và

Có một điều bí mật ít ai biết được, đêm trước ngày cưới, ông thầy Chàm Tây Ninh đã có một cuộc gặp mặt bí mật với Lan và ông bà điền chủ tại ngôi nhà của họ. Tất cả những bí mật động trời với những trò luyện thiên linh cái rùng rợn, khiếp đảm của tay thầy Chà đã bị bóc trần. Tất cả những gì cần thiết nhất để bảo toàn sự sống cho Lan trong những ngày ở cùng lão thầy Chà cũng được tính toán cụ thể, chi tiết. Song thầy Chàm biết rằng, với những tính năng huyền diệu của thiên linh cái, sớm muộn gì lão thầy Chà cũng sẽ biết cuộc họp bàn này. Mặt khác, những môn phái như Chàkha,

Năm Ông, các phép thuật của Ấn Độ bí truyền... đã được lão thầy Chà luyện đến mức độ thượng thừa nên mọi việc sẽ không qua được mắt lão. Tuy nhiên, vỏ quýt dày đã có móng tay nhọn. Phép thuật của người Chiêm Thành từ ngàn xưa cũng có những môn bí truyền cực kỳ lợi hại mà thầy Chàm Tây Ninh là một truyền nhân. Cuối buổi họp bàn, thầy Chàm trao cho Lan một gói nhỏ và ghé tai thì thầm dặn.

Thời gian thấm thoát thoi đưa. Lan có thai. Lão thầy Chà vui ra mặt. Lão chăm chút, cung phụng Lan như một bà hoàng. Những của ngon vật lạ khắp nơi, lão đều lùng mua bằng được. Đích tay lão nấu nướng, chăm chút. Có điều, hàng ngày, lão vẫn lén lút sang cái cồn đất nhỏ trên sông Hậu, chuẩn bị làm cái thất mới. Thỉnh thoảng, lão bỏ đi đâu vài hôm. Lúc về, mang theo nhiều thứ cò lạ. Đêm đêm, nằm bên Lan, tay đặt lên bụng bầu, lão lại thì thọt. "Em cho anh đứa con này nghe". Lan cười hiền, bảo: "Nó là con của em. Khi nào nó lớn, em sẽ giao nó cho anh. Nó sẽ theo anh tập buôn bán". Trong đêm tối, anh mắt lão thầy Chà chợt sa sầm.

Sáng sớm ngày thứ 100 Lan mang thai. Người nhà của cô hốt hải chạy sang báo tin: "Mẹ bị đau nặng, đang mê man. Cô cần về nhà gấp để gặp mặt mẹ lần cuối".

Mặc dù hết sức khó chịu song lão thầy Chà vẫn phải đồng ý cho Lan về thăm mẹ với lời dặn: "Bằng mọi giá đến tối phải quay trở về nhà".

Lan về điển trang của cha mẹ buổi sáng, buổi trưa, lão thầy Chà đã vào ngay trong mật thất. Không biết lão làm gì, chỉ thấy đang ngồi ăn cơm với cha mẹ, Lan bỗng hất đổ bát cơm, gào khóc đòi về nhà chồng. Ông điển chủ vội cho người cấp báo thầy Chàm Tây Ninh. Gần như ngay lập tức, thầy Chàm có mặt. Những cái cọc cao ngang tầm ngực được đóng theo hình thù lạ mắt khắp quanh nhà. Dọc theo thân các cây cọc, người ta giăng những tấm lưới đánh cá có bề rộng khoảng nửa thước với cộng to và dày. Mấy chục cân tỏi và thuốc rê được giã nhỏ, vắt nước cùng các loại thần sa, chu sa, huỳnh hoàng, muối hột nghiền nát rải khắp nơi từ trong nhà ra tới cuối vườn xoài. Một đàn tràng được vội vã dựng lên ở cửa trước, lấp lánh những thanh đao thép, những thanh kiếm gỗ dâu, những lá cờ đuôi nheo cùng hàng rổ những lá phù vàng, trắng, đỏ. Một cái lò đất nung bằng gạch Champa được đốt lên ngay trước đàn tràng tỏa khói nghi ngút. Hương thơm của trầm hương, bạch đàn hương cùng các loại lá cây rừng lan tỏa khắp không gian mùi hương vô cùng đặc biệt.

Tay chân Lan bị đóng gông bằng những cái mõ gỗ. Cô được đặt nằm trên bộ ngựa gỗ gỗ đen bóng. Cô càng gào thét dữ dội. Cô ra sức chửi rủa những người trói cô. Chửi chán, cô quay sang chửi cả cha mẹ, anh chị em. Người cô oằn lên, chân tay giãy đạp mặc những cái mõ đã cọt chặt vào thành ván. Thấy Chàm Tây Ninh cho giăng xung quanh bộ ván gỗ mấy lớp lưới đánh cá đại mà người ta hay dùng bắt cá ngoài khơi, trên đó dán đầy những lá bùa của người Chiêm Thành với những hình vẽ kỳ bí.

Chiều dần buông. Lan vẫn luôn mồm gào thét, chửi bới. Ông thầy Chàm sai người bê cái vạc chứa đầy những loại lá rừng mà ông cho đun nấu từ trước. Thứ nước trong vạc đun lâu trở nên màu đen sánh tựa hắc ín, bốc lên mùi khét lẹt. Sau khi nghe thầy Chàm phân công, sắp đặt công việc, mọi người trong nhà cùng hơn chục trai tráng trong thôn đến giúp, tranh thủ ăn cơm tối. Khoảng 9 giờ, một luồng gió lạnh, mang theo mùi hôi tanh chọt ào đến. Trong đêm tối tịch mịch bỗng vang lên tiếng trống, tiếng rú rít của sinh vật. Thấy Chàm Tây Ninh vội ngồi vào đàn tràng. Tám thanh niên trai tráng vác đao đứng xung quanh thành hình bát giác. Một tiếng gấm vang ghê rợn nổi lên. Mùi hôi tanh xộc tới

khiến một số trai tráng nôn ọe. Trong ánh đuốc bập bùng, một đôi rắn màu vàng có mào đỏ rực cuộn cuộn lao tới. Phía sau, hàng trăm con rắn các loại như hổ sơn, chàm quạp lửa, mái gấm... lúc nhúc. Tất cả cùng nhắm hướng đàn tràng lao tới.

Mặt không hề biến sắc, thầy Chàm dùng lá cờ màu đỏ phất lên ra hiệu cho 8 người trong trận bát quái thay đổi vị trí. Lập tức từ bát quái thiên tiên, trận pháp trở về hậu thiên với cửa tử hướng về lũ quái vật đang ào ào xông tới. Lúc này, trận đồ như một cái hom, úp về phía quân địch. Muốn phá trận, chúng chỉ còn mỗi đường duy nhất là vào cửa tử của trận đồ. Đôi rắn thần vừa lướt tới, gặp mùi vị thuốc rê và tỏi trộn lẫn, vội bốc ngay lên cao, lồng lộn, hú vang như tiếng sáo diều. Lũ rắn con đi theo, lớp thì bị mắc vào những tấm lưới, lớp thì hít phải mùi thuốc rê và tỏi nên gục xuống, nằm la liệt thành từng đống trong vòng lưới vây. Thấy vậy, hai con rắn thần nhào xuống, thổi một làn hơi đen kịt, tỏa mùi tanh hôi nồng nặc. Hàng người trong trận đồ bát quái lão đảo. Những lá cờ trận bị giật tung lên trời rồi rơi xuống la tả. Ông thầy Chàm vội ra lệnh cho người đứng bên chảo thuốc đang sôi sùng sục, bung nguyên một chậu bột thuốc trút vào. Đây chính là bài thuốc

cổ truyền bắt rắn của người Chiêm Thành xưa. Hàng nghìn năm trước, vì phải sinh sống trong những khu vực núi non hiểm trở, rắn độc nhiều vô kể nên người Chăm đã có những bài thuốc bắt rắn và chữa rắn cắn cực hay. Một lần khói màu nâu mịt mù bốc lên, che kín cả đôi rắn thần. Ngay lập tức, chúng rút bịch xuống đất và trườn đi mất tăm.

Khi làn khói màu nâu tan dần, trên mặt đất, hàng trăm xác rắn các loại nằm la liệt. Bỗng trong không gian lại vang lên tiếng trống trận. Nhịp điệu dồn dập, trầm hùng. Âm lượng ngày càng lớn như muốn xé toang màng nhĩ. Không khí như bị cô đặc lại, ngột ngạt tức thở. Từ trên không, hàng trăm con quạ đen chọt lao về phía đàn tràng. Chúng lao tới mổ những người trong trận bát quái, rĩa văng từng miếng thịt. Lập tức, ông thầy Chăm miệng lầm rầm đọc chú, tay trái bắt quyết, tay phải tung lên trên trời một nắm lá bùa vàng. Những con quạ đen rút lả tả xuống đất, hiện nguyên hình là những tấm giấy đen xếp lại. Tiếng trống, tiếng công ngày một mạnh. Lần lượt từng người trong trận đồ bát quái gục xuống, miệng ứa máu tươi. Trận đồ đã bị phá vỡ.

Bóng năm người đàn bà mặc áo dài trắng lập tức

lướt tới cùng một bầy doi đông đến cả ngàn con. Nghe thấy rõ mồn một tiếng của lão thầy Chà đọc chú: "Nam mô Tiên sư Lỗ Ban - Tiên Tổ Lỗ Ban - Hậu Tổ Lỗ Ban - Sắc sắc - Chúng cho tôi đây là đệ tử Thái Tuế - Nhật mộc thần phù Lỗ ban sát - Sai khiến Thiên linh tưng chấp lệnh". "Thần cung cấp trợ oai linh - Tam Sát phiên thần - Nhân sát - Tài sát - Vật sát - Tam sát phiên Thần - Cấp cấp như luật lệnh". Thấy Chàm Tây Ninh chột hộc lên một tiếng. Từ miệng, một dòng máu tươi vọt ra. Thầy lão đảo như muốn gục xuống. Cố hết sức bình sinh, thầy đứng dậy, vung thanh Thất tinh kiếm, ném tung lên trời một nắm bùa và cao giọng đọc chú: "Án chỉ lâm chỉ lâm - Bộ lâm - Bộ lâm - Phấn tra - Phấn tra - Đề mục dạ - Ta bà ha - Sắc chuyển luân vương khuyết ấn tuyệt ngũ phương - Thâu thần tiên giáng hạ - Thâu tay cầm Tam muội hóa...". Thấy Chàm đọc chú liền một mạch, không ngưng nghỉ nhằm thâu tất cả các phép thuật của lão thầy Chà, không cho tác yêu tác quái nữa. Sau khi thầy Chàm đọc đủ 21 biến, tiếng niệm chú của lão thầy Chà ngưng hẳn. Năm cái xác chết áo trắng tự nhiên sinh thối, chảy nước vàng, ngả rạp xuống đất ngay trước cửa đàn tràng. Những con doi miệng đầy răng, nằm chết la liệt xung quanh.

Lão thầy Chà, nay bị thu hết pháp thuật, các câu chú đều mất hết sự linh ứng. Lão ói ra một đồng máu tươi, nằm ngất lịm đi trong tỉnh thất của mình. Từ bấy, lão không còn tác yêu tác quái được nữa.

Ngay trong đêm ấy, ông thầy Chàm Tây Ninh kêu mọi người thu dọn chiến trường, vớt hết những cái xác súc vật xuống dòng sông Hậu, chôn lại 5 xác chết trên cù lao. Một chiếc xuồng gấn máy nhằm hướng Tây Ninh thẳng tiến. Trên xuồng có thầy Chàm và cô Lan.

Kể đến đây, thầy Bảy chậm rãi bảo: "Câu chuyện ta vừa kể cho các con nghe, xảy ra cách đây đã hơn chục năm rồi. Sau trận chiến đó, lão thầy Chà bỏ đi biệt xứ, không ai biết lão đi đâu. Còn ông thầy Chàm đưa cô Lan vào chân núi Cậu, gần bờ hồ Dầu Tiếng để sinh đẻ. Chỉ tiếc rằng, sau khi sinh được một thằng con trai, phần vì sức yếu, phần vì những độc tố trong người lão thầy Chà truyền sang, phần vì cuộc sống ở rừng quá thiếu thốn nên chỉ vài tháng sau, cô Lan chết. Ông thầy Chàm bắt đấ dĩ lâm vào cảnh gà trống nuôi con. Mà không, nói đúng hơn là nuôi đứa con của kẻ thù - lão thầy Chà. Tình cảnh thật là trớ trêu. Và trớ trêu hơn nữa, cậu bé vừa bị lão thầy Chà giết đây chính là con trai lão. Ông trời thật là oan nghiệt. Cha tự tay giết con mà không hay.

Pháp thuật tài giỏi làm chi mà không biết? Oán thù chồng chất, trùng trùng điệp điệp, chừng nào mới nguôi đây? Có lẽ sau trận mất con này, ông thầy Chàm và lão thầy Chà sẽ lại có trận quyết đấu lần ba. Nhưng thôi, chúng bay mau chuẩn bị xe cho ta lên bệnh viện đa khoa Tây Ninh thăm thầy Chàm xem cơ sự ra sao". Nghe vậy, anh Bùi Quốc Hùng vội nói: "Thưa thầy! Để con lấy xe ô tô đưa thầy đi cho lẹ". Nói đoạn, anh Hùng chạy vội ra gốc cây xoài gần đó, đánh chiếc xe Zeep, chở ông bà Bảy và hai đệ tử ruột đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Tây Ninh.

Tới phòng cấp cứu, dò hỏi mấy bác sĩ trực tại đó, anh Hùng được biết, ông thầy Chàm đang phải nằm trong phòng mổ để tháo khớp tay. Bác sĩ bảo: "Mọi người đã cố gắng hết sức song không cứu được cánh tay cho ông ấy. Chẳng hiểu nguyên nhân gì mà cánh tay bị chặt của lão lại hoại tử nhanh đến thế. May mà cầm máu kịp thời chứ nếu không, lão đã đi về châu tiên rồi".

Khoảng hơn một tiếng sau, từ phòng mổ, chiếc băng ca được đẩy ra. Trên băng ca, ông thầy Chàm nằm bất động. Toàn thân phủ khăn trắng xóa, chỉ hở mỗi khuôn mặt tái xanh, hốc hác, đang thêm thê thảm vì thuốc mê. Nhìn hình dáng tiều tụy của ông, thầy Bảy thở dài:

"Chỉ còn có mỗi một tay, có lẽ từ nay, ông thầy Chàm khó mà biểu diễn võ thuật được nữa rồi. Than ôi! Đúng là đại bàng gãy cánh. Một võ sư lừng danh thiên hạ, thân hình cao to lực lưỡng, tiếng nói sang sảng như chuông mà giờ tiêu tụy, xơ xác thế này đây". Một niềm xúc động trào dâng khiến cả đoàn không ai cầm được nước mắt.

Thầy Bảy phân công mọi người ở lại chăm sóc ông thầy Chàm rồi bảo anh Bùi Quốc Hùng lấy xe chở ông lên chợ Sa Mát có công chuyện. Tới chợ Sa Mát, thầy bảo anh Hùng ngồi trên xe chờ và rào bước vào trong chợ. Khoảng 30 phút sau, thầy Bảy bước ra, trên vai đeo một cái ba lô to đùng. Anh Hùng quan sát kỹ, thấy làm lạ với những thứ thầy vừa mua tại chợ. Ngoài con dao găm lá liễu là vật bất ly thân đeo bên hông, anh thấy thầy mua thêm một lưỡi mác sáng quắc cùng vô số mì ăn liền, bánh tráng, thuốc rê, tỏi, vông dừa, màn tuyền và một đôi giày Bata màu xanh. Đặt mọi thứ lên xe, thầy Bảy hối thúc anh Hùng phóng xe lên cửa khẩu Sa Mát - cửa khẩu giữa huyện Tân Biên của tỉnh Tây Ninh và huyện Mi Một của Miền.

Tiếng là chợ cửa khẩu song cũng chỉ có lèo tèo vài chục cửa hàng, quán xá sơ sài bán các thứ vật dụng cần

thiết cho bà con quanh vùng. Tuy nhiên, khu vực này lại là một cửa khẩu buôn bán thuốc lá lậu nổi tiếng với những thương hiệu quen thuộc như Hero, Zet, 555, Apsara... nên cánh buôn thuốc từ thành phố thường lên. Cũng bởi thế, chợ Sa Mát còn là nơi tụ tập của giới giang hồ, buôn lậu trước khi vượt biên giới bằng đường rừng sang Miên, Thái Lan.

Tới một con đường mòn sang Miên, thầy Bảy bảo anh Hùng dừng xe. Thầy dặn: "Con về cơ quan đi. Thầy đi ít bữa sẽ về. Nhớ ghé qua bệnh viện thăm chừng thầy Chàm nghe con". Nói rồi thầy Bảy xốc ba lô nhằm hướng Mi Mốt tiến thẳng. Chẳng mấy chốc, bóng thầy mất hút giữa rừng xanh Mi Mốt. Bỗng dưng anh Hùng thấy lo quá. Tại sao thầy Bảy lại bất thành linh vượt biên? Đằng sau cái vẻ mặt lạnh băng của thầy là cả một núi lửa âm ỉ đang chờ dịp phun trào dòng nham thạch nóng bỏng.

Trở về cơ quan, công việc bận rộn cuốn đi khiến gần chục ngày sau, anh Hùng mới trở lại Bệnh viện đa khoa Tây Ninh thăm ông thầy Chàm được. Vào đến nơi mới biết thầy Bảy đã đón ông thầy Chàm về nhà trị thương được hai bữa. Từ thị xã Tây Ninh, anh Hùng lại tiếp tục cuộc hành trình lên Phước Vinh, là nơi ở của thầy Bảy.

Mãi trưa mới tới nơi. Vào đến nhà thầy Bảy đã thấy các đệ tử tụ tập đông đủ. Trong nhà, thầy Bảy đang ngồi uống trà ở bộ ngựa. Ông thầy Chàm đang nằm bên cạnh. Hai người đang rì rầm to nhỏ.

Ôm mối hận, thầy Chàm ra sức luyện ngải, thiên linh tử tử trả hận

Ở nhà ông bà Bảy một thời gian, được đích tay ông bà sắc thuốc, chăm sóc, vết thương trên thân thể ông thầy Chàm Tây Ninh cũng lành, sức khỏe đã hồi phục. Nhưng nỗi hận thù lão thầy Chà Và Ấn Độ đã giết chết con trai mình một cách tàn khốc vẫn còn đó, như mũi dao đầu đinh đâm chọc trái tim ông. "Oan có đầu. Nợ có chủ". Mối hận này, ông phải thanh khoản. Một sớm nọ, thầy Chàm cáo biệt ông bà Bảy. Ông quyết định về lại Tháp Chàm (Phan Rang) sau nhiều năm xa cách để cầu thầy Tổ của mình yểm trợ. Rất may, thầy Tổ vẫn còn sống. Tuy tuổi đã ngoài 90 nhưng thầy vẫn còn khỏe. Người săn chắc, da đỏ au như đồng, mắt sáng tinh anh, râu tóc bạc như cước. Trông thầy giống như một vị tiên ông vừa bước xuống từ đỉnh núi. Nhà thầy ở gần tháp

Chàm Po Klong Garai. Đây là vùng núi đá hoang vu với nhiều đền đài rêu phong, cổ kính. Xưa kia đã từng là kinh đô của Vương quốc Chiêm Thành. 60% người Chăm ở Ninh Thuận, trong đó có thầy Tổ theo đạo Bà La Môn, 40% còn lại theo đạo Hồi. Từ ngàn xưa, do cuộc sống khắc nghiệt luôn phải đối đầu với kẻ thù và thú dữ mà những người theo đạo Bà La Môn đã rất giỏi về pháp thuật. Với tư cách là tôn giáo cổ nhất Ấn Độ với Thánh điển còn lưu lại, Ấn giáo Phê-đa (Vệ Đà tôn giáo) giữ một vai trò đặc biệt trong tôn giáo của Ấn Độ. Đó chính là gốc gác tôn giáo của thầy Tổ.

Sau khi bái kiến thầy Tổ, ông thầy Chàm Tây Ninh xin được ở lại một năm và cầu xin thầy Tổ chỉ giáo thêm pháp thuật. Hàng ngày, ông cùng các bạn đạo lên tháp Po Klong Garai cầu đảo thần linh. Đó là các vị thần Phê-đa như Mật-đa-la, Phát-lâu-na, Nhân-đa-la và các Mã Đồng là những đấng tâm linh tối cao. Họ thực hiện cầu đảo thần linh bằng một bài tán tụng. Đàn tế lễ được lập một cách nghiêm trang với ba loại lửa. Việc tế lễ được thực hiện bởi nhiều tế sư khác nhau cùng với các bài kệ tụng. Vật tế lễ là thú vật, bơ lỏng, ngũ cốc và thực phẩm đã được nấu chín. Tế lễ xong, họ chạy nhảy băng băng qua các sườn núi đá để luyện pháp thuật. Thấm thoát

một năm trôi qua. Sau khi được thầy Tổ truyền cho đủ những ngón nghề tuyệt mật, thầy Chàm cúi lạy từ biệt thầy Tổ.

Trở lại Tây Ninh, thầy Chàm quyết định lấy khu vực Ngã Ba Sọ, thuộc huyện Châu Thành làm nơi trú ngụ. Sở dĩ ông chọn khu vực này bởi ở đây còn khá nhiều cánh rừng già hoang vu, lại gần ngay trường bắn, nơi hành quyết những tử tù cùng nghĩa địa chôn cất hàng trăm năm mồ hoang lạnh. Người dân ở đây, chỉ nghe cái tên Ngã Ba Sọ không thôi đã rợn tóc gáy, không ai dám đi qua khu vực này, ngay cả ban ngày. Toàn khu vực chỉ có lều tèo vài chiếc chòi canh rẫy của những người trồng mỳ và một vài lò đốt than cày của tiểu phu.

Ông thầy Chàm lăm lũi một mình chặt cây tự làm chiếc chòi nhỏ trong đám rẫy mỳ, ngay bên cạnh một con suối. Từ đây đến nhà thầy Bảy không quá xa nên thỉnh thoảng, ông qua thầy Bảy uống trà, trao đổi dăm ba câu chuyện. Ngoài trồng mỳ và lúa để lấy lương thực, ông thầy Chàm còn trồng rất nhiều cây ngải trên một khoảng đất lớn sau nhà. Thôi thì đủ loại từ những loại ngải hiền để cầu tài, cầu lộc, đòi nợ như Nàng Thắm, Nàng Mon, Nàng Mới, Nàng Hách...

(Những thứ này thầy dùng để giúp người ta làm ăn, kiếm tiền sống qua ngày) đến các loại ngải độc như Mai lai ngải, Ô rạch mặt, Bạch đại ngải, Huyết nhân ngải... Chiều chiều, khi trời tối nhọ mặt người, thầy Chàm thắp hương đồ ổi cả bờ suối để luyện ngải. Những lời chú trục ngải âm âm u u vang trong tiếng lá cây xào xạc nghe thật ghê rợn.

Góc nhà, thầy Chàm lập một bàn thờ Tổ. Trên bàn thờ thầy bày la liệt những lá sắc của nhiều môn phái khác nhau. Bên dưới bày một hàng hũ sành bịt khăn đỏ kín mít, trông rất bí hiểm. Hàng đêm, thầy nai nịt gọn gàng, vai đeo một chiếc túi vải nhỏ, lăm lăm đi về phía nghĩa địa bên cạnh trường bắn. Đúng giờ Tý, thầy lần lượt thắp nhang trên những nấm mộ của những người tử tù rồi lăm răm đọc chú. Đây là những kẻ đã gây nhiều tội ác nơi trần thế. Vì bị xử bắn chết khi tuổi đời còn trẻ nên họ còn rất nhiều sân si, hờn oán. Chính vì vậy, khi ông thầy Chàm sử dụng pháp môn tối cổ của dân tộc mình để điều khiển họ thì các vong hồn đó trở thành thứ vũ khí giết người vô cùng lợi hại. Có điều, để có thể điều khiển được những âm binh khát máu đó, đòi hỏi ông thầy phải có pháp thuật thật cao cường. Chỉ sơ xảy một chút thôi, chính ông thầy sẽ trở thành

nạn nhân đầu tiên cho các vong hồn trả hận. Trong vòng 100 ngày, ông thầy không được tắm rửa để các âm binh đó quen dần hơi của mình. Ông thầy cũng tuyệt đối không được gần đàn bà. Thậm chí, người phụ nữ đến kỳ cũng không được phép bén mảng đến khu vực đàn pháp.

Đến đúng ngày thứ 100, thầy Chàm đích thân mang mâm xôi gà sang nhà ông bà Bảy dâng lên bàn thờ Tổ, cầu xin thầy Tổ cho ông bà Bảy sang trợ giúp khi pháp đàn viên mãn. Đêm đó, một đàn tràng lớn nhất được lập tại nghĩa địa những người tử tù. Trầm, hương, đèn, nến, trầu, cau, rượu, thuốc, bông, trái cây, gạo, muối, trứng vịt, tôm khô, thịt heo luộc, cháo trắng, vàng mã... được bày kín cả một cái bàn lớn cao ngang bụng. Hai bên đàn tràng, hai cây thất tinh kiếm dựng đứng tỏa sáng. Cạnh hai cây kiếm là hai bó tre được ngâm tẩm nhựa cháy dùng dùng soi sáng cả một khu nghĩa địa. Xung quanh đàn tràng, theo phương vị của tiên thiên và hậu thiên bát quái, thầy Chàm dựng những cây cột tre, trên có treo rất nhiều đạo bùa kỳ bí viết bằng châu sa trên những tấm lụa vàng. Trên đỉnh mỗi cột tre là một dải lụa chiều hồn bay phấp phới.

Đúng 12 giờ đêm, 3 tiếng công vang lên trầm hùng. Ông bà Bảy, thấy Chàm ngồi thành một tam giác xung quanh đàn pháp. Mỗi người tùy theo sở học của mình mà tác pháp. Tuy ba người thuộc ba pháp môn khác nhau nhưng họ đều là những cao thủ trong huyền môn nên sự phối hợp của họ chính xác như những bánh xe trong chiếc đồng hồ. Hàng đuốc thấp sáng bập bùng, soi tỏ khuôn mặt của từng người. Ông Bảy ngồi lặng lẽ, chấp tay theo ấn Liên Hoa. Bà Bảy ngồi theo kiểu bán già, hai ngón cái và ngón út của hai bàn tay chạm vào nhau, xòe ngửa lên trên theo Kim Cang bộ ấn. Ông thấy Chàm, hai tay cầm chặt hai thanh đoản kiếm cổ, hướng thẳng lên không trung. Một hồi công lại vang lên. Ba người cùng đồng loạt phát công vào khoảng không phía trên đàn tràng. Một tiếng "bục" trầm đục vang lên. Một quả cầu năng lượng với các màu vàng, xanh, trắng, đỏ đan xen vào nhau, quấn lấy nhau rồi cuối cùng hòa vào nhau thành một quả cầu ngũ sắc, xoay chuyển ngày càng nhanh ở trên đàn tràng. Bên này bà Bảy niệm chú. Bên kia ông Bảy dùng chú Mật tông. Ở giữa, ông thấy Chàm tay giơ cao hai thanh kiếm lên không trung, miệng niệm. Không gian như đặc quánh lại. Không khí ngọt ngào đến tức thở.

Bỗng một luồng gió lạnh, sắc mùi tanh hôi ào đến đàn tràng, vây quanh quả cầu ngũ sắc đang xoay. Gần như cùng một lúc, cả ba người giơ tay phóng chưởng vào quả cầu và hô: "Mau". Ngay lập tức, quả cầu ánh sáng ngũ sắc quay theo chiều ngược lại. Càng ngày quay càng nhanh. Những ánh sáng xanh, tím từ quả cầu phát ra đan thành một cái lưới vây kín khu vực đàn tràng. Bỗng đâu hàng chục bóng trắng mờ ảo hiện ra trong bóng lảng khói hương và ánh lửa bập bùng. Thầy Chàm lập tức ra lệnh: "Nhất chuyển càn khôn thiên địa hội. Nhị chuyển thất thập nhị huyền công. Tam chuyển Phật tổ Lão bang y tốc giáng". Những bóng ma kia lập tức hiện rõ dần và sà xuống, nằm phủ phục dưới chân đàn tràng như chờ lệnh. Chỉ chờ có vậy, thầy Chàm ngưng tụ chân khí và thổi vào họ một làn hơi trắng. Làn hơi này quy tụ đủ 108 thứ ngải mà thầy đã dày công luyện trong suốt 100 ngày qua. Thiên linh tử tụ cộng thêm thiên linh ngải hòa vào nhau, tăng sức cho nhau trở thành một thứ vũ khí khủng khiếp. Bà Bảy dùng nhang khoán lên hình bóng của các vong tử tù một hàng sắc lệnh. Hàng sắc lệnh này chính là một cái dây cương, khiến cho các thiên linh phải ngoan ngoãn nghe lời người điều khiển. Từ nay, ông thầy Chàm là

tổng chỉ huy một đội quân thiên linh tử tù hòa quyện thiên linh ngải tuyệt đối trung thành. Ba trăm năm rồi, đây là lần đầu tiên, pháp môn cổ quái này đã được ông thầy Chàm luyện thành công.

Đêm trước luyện thành công thiên linh tử tù, sáng hôm sau, thầy Chàm đã phóng hỏa thiêu đốt toàn bộ ngôi nhà của mình rồi sang từ biệt vợ chồng ông bà Bảy. Móng vuốt đã được mài nhọn, pháp thuật độc địa nhất đã được tinh thông, ông lên đường đi tìm lão thầy Chà để rửa hận. Hành trang ông mang theo chỉ nhón một tay nải đựng quần áo, vật dụng, chút tiền độ đường và cặp đoản kiếm cổ bất ly thân.

Nơi đầu tiên ông muốn đến viếng thăm là mộ mẹ con cô Lan ở chân núi Cật. Hai ngôi mộ được chôn sát nhau. Đầu tựa vào chân núi Cật, chân đạp ra phía lòng hồ Dầu Tiếng. Vẻ hoang vắng đìu hiu nơi đây khiến ông roi nước mắt. Cẩn thận bày thanh bông, nhang, trái cây, tiền vàng mã, một xấp bánh tráng lên mộ, ông lầm rầm khấn: "Xin hãy phù trợ cho tôi. Nợ máu phải trả bằng máu". Chờ đến tàn nhang, ông mới đốt tiền vàng mã. Ông tưới cả một chai rượu để lên đám tro, vái mấy vái rồi lầm lũi cất bước lên đường.

Lăn lộn khắp Sài Gòn, lục tỉnh rồi tiến dần lên miệt

Châu Đốc, Sóc Trăng, An Giang, tới tận mũi Năm Căn mà hình bóng lão thầy Chà vẫn bật vô âm tín. Đã nhiều lần thầy Chàm phái đám thiên linh tử tử đi lùng kiếm khắp các hang cùng ngõ hẻm mà vẫn không thấy dấu vết lão thầy Chà đâu. Một ngày nọ, ông lần mò lên tận đỉnh núi Két của Châu Đốc. Đây là nơi hội tụ của rất nhiều thầy bà từ khắp mọi miền về tu tập, luyện phép. Trên đỉnh núi Két có một vuông đất khoảng hơn trăm mét vuông, tục gọi là sân Tiên. Tương truyền ông Đoàn Minh Huyền (còn gọi là Phật Thầy Tây An), người sáng lập ra Đạo Bửu Sơn Kỳ Hương, đức Huỳnh Phú Sổ và một vài vị tiếng tăm khác đã đắc đạo, thành chánh quả tại sân Tiên này. Gần sân Tiên có giếng Tiên, là một hốc đá tít tận đỉnh núi nhưng nước không bao giờ cạn.

Từ khi lên núi Két, hàng ngày, thầy Chàm đi khắp các hang động của các vị tu Tiên để dò thăm về tung tích lão thầy Chà. Thời gian này, hầu như tất cả các hang động đều có chủ gồm đủ các môn phái. Ở lưng chừng núi có một ngôi chùa nhỏ do một vị sư già trụ trì. Nói là chùa song thực chất đây cũng chỉ là một hang đá được tạo bởi một tấm đá cực lớn nằm gác lên mấy viên đá khác, tạo thành một mái hiên rộng khoảng 50 m².

Nhà sư đã dùng đá, xi măng xây một bức tường ở phía sau và một bàn thờ Tam Bảo dựa vào vách núi. Giường ngủ của nhà sư là một viên đá lớn bằng một manh chiếu, bằng phẳng và mát lạnh. Chùa tuy ở lưng chừng núi nhưng không hề thiếu nước, bởi có một đường ống dẫn nước từ đỉnh núi xuống một bể chứa lớn. Vị sư trụ trì khoảng trên 80 tuổi, vốn theo dòng cổ Mật. Sống cùng thầy còn có một đệ tử. Ngày ngày, hai thầy trò cùng trì chú, tụng kinh. Bữa nọ, ông thầy Chàm ghé thăm chùa, được sư trụ trì đãi cơm chay và đàm đạo suốt một ngày. Nhân đó, ông thầy Chàm mới kể cho sư thầy nghe toàn bộ câu chuyện đời mình và mục đích của cuộc tìm kiếm. Lắng nghe xong, trầm ngâm hồi lâu, nhà sư già mới bảo thầy Chàm: "Bần đạo có thể giúp thầy tìm được tung tích ông thầy Chà. Song nhìn sâu vào mắt thầy, bần đạo thấy sát khí bốc ngùn ngụt. Đằng sau sát khí ấy, bần đạo còn thấy cả một cuộc huyết chiến kinh thiên động địa. Thiện tai! Thiện tai! Hận thù nên coi chứ không nên gút lại làm chi. Oan oan tương báo biết khi nào dừng". Nghe vậy, thầy Chàm vội quỳ sụp xuống, chấp tay xá vị sư, vừa nói vừa khóc: "Bạch thầy! Gần một năm nay, con lặn lội khắp nơi để tìm tung tích lão ta mà không thấy. Con vẫn biết hận thù nên coi chứ không

nên gút lại, song con đã thể trước vong linh hai mẹ con cô Lan, với thầy Tổ của con rằng, con quyết tiêu diệt lão thầy Chà, trừ hại cho dân. Trước bàn thờ Tam Bảo, con xin phát nguyện khi con làm xong việc lớn rồi, sẽ nguyện làm Bồ Tát Đạo, cứu giúp chúng sinh đến hơi thở cuối cùng. Nhà con có nghề thuốc rất hay. Con sẽ dùng nghề thuốc để cứu dân chúng. Xin thầy tin ở con ạ!". Ngâm ngời hồi lâu, nhà sư khẽ thở dài, nói: "Thôi! Âu cũng là duyên nghiệp. Tối nay, đúng giờ Tý, thầy lại đây, tôi sẽ giúp cho". Thầy Chàm vội phủ phục xuống đả tạ nhà sư.

Buổi chiều hôm ấy, thầy Chàm tranh thủ đi thăm nốt một số hang động còn lại. Thầy phát hiện một điều, núi Két này, từ chân lên tới đỉnh chỉ vài trăm mét nhưng chứa đựng rất nhiều hang động to nhỏ. Đặc biệt là lẫn trong các đám cây rậm rạp mọc trên núi có vô số các loại cây ngải mọc um tùm, trong đó, có nhiều loại ngải quý hiếm, rất khó kiếm ở nơi khác. Đang mãi mê ngắm đám cúc Vạn Thọ vàng rực trước cửa một khe núi hẹp, bỗng thầy Chàm nghe tiếng gọi tên mình. Quay lại, thầy mừng rỡ khi nhận ra người đứng trước mặt mình là vị sư huynh từ hơn 30 năm trước. Anh em lâu ngày gặp nhau mừng mừng tủi tủi. Hỏi han một hồi, vị sư huynh

kéo thầy Chàm vào trong một cái hang khá rộng ngồi tâm sự. Hồi xưa, vị này phạm tội, bị thầy Tổ đuổi ra khỏi bản môn. Ông lưu lạc lên miệt Thất Sơn, Châu Đốc này. Sau nhiều ngày dãi dầu với cuộc sống cùng cực, ông được một vị Tiên ông trên núi Cấm chỉ dạy phép tu Tiên. Ông đã chọn nơi này tu luyện. Nhiều năm nay, ông sống hoàn toàn bằng nước suối và những bông cúc Vạn Thọ. Nhìn hình dáng mảnh mai, xương hạc với bộ râu dài quá cằm của sư huynh, thầy Chàm không khỏi bồi hồi, xúc động. Bất giác thầy Chàm thở dài. "Mới nhiều đó đã ngoài 30 năm có lẽ".

Ngoài hang, bóng đêm đã buông tự lúc nào. Một cây đèn chai được thắp lên. Ánh lửa nhỏ xú chỉ đủ soi sáng cái mặt bàn bằng đá hơn một thước vuông. Lúc này, vị sư huynh mới hé lộ cho thầy Chàm biết một bí mật của vùng núi này mà chỉ những người tu non tu núi lâu năm mới biết. Đó là bí mật về sự trợ giúp của các thầy Tổ vô hình trên Tây An cổ tự. Đây là một ngôi chùa cổ có tuổi đời vài trăm năm, mang dáng dấp kiến trúc chùa Ấn Độ, nằm dưới chân núi Sam, cách thị xã Châu Đốc chừng 5km. Chùa Tây An cổ tự do một vị quan Triều Nguyễn đời Minh Mạng (1820) là Tổng đốc Nguyễn Nhật An xây dựng theo lời nguyện của ông

khi được Triều đình phái đi Cao Miên. Theo lời nguyện này, nếu ông đi thành công, khi về sẽ dựng một ngôi chùa thờ Phật tại chân núi Sam. Cát chùa xong, ông thỉnh vị hòa thượng đầu tiên là Nguyễn Văn Giác, pháp hiệu là Hải Tịnh đến trụ trì. Năm Thiệu Trị thứ 7 (1847), chùa lại thỉnh thêm một vị hòa thượng nữa tên là Đoàn Minh Huyền, pháp hiệu là Pháp Tăng đến trụ trì. Vị hòa thượng này, ngoài việc tu hành còn có tài làm thuốc trị bệnh cho nhân dân rất hiệu quả nên sau khi ông mất, đồng bào suy tôn hòa thượng với danh hiệu là Phật thầy Tây An. (Danh hiệu này vẫn được gọi đến ngày nay). Phật Thầy Tây An chính là người sáng lập ra Đạo phái Bửu Sơn Kỳ Hương nức tiếng cả miền Nam thừa trước.

Điều đặc biệt của ngôi chùa này là hệ thống các bàn thờ Tổ các môn phái được bố trí thành một vòng tròn khép kín. Chỉ những bậc tu hành trên núi mới biết được sự linh ứng và dòng khí rất mạnh của từng ban thờ. Trong Tây Am Cổ tự có hầu hết các Tổ của Huyền môn miền Đông Nam Á này. Khi viếng thăm, các Thầy thường phải đi theo đúng một quy luật nhất định và hầu hết được Tổ về chứng.

Thấm thoát đã 11 giờ đêm. Núi Két chìm trong màn

sương trắng. Cái lạnh thấm dần vào từng thớ thịt. Nhớ đến lời dặn của vị sư trụ trì, thầy Chàm vội vã cáo từ vị sư huynh, hẹn ngày hội ngộ. Ra khỏi hang, ông dễ khí, bước như bay giữa các bậc đá hiểm trở tiến về phía ngôi chùa.

Thuật chữa bệnh ung thư kỳ diệu của sư thầy và trận đồ tàn độc của lão thầy Chà

Đêm về khuya, ngôi chùa càng trở nên tịch mịch. Nghe rõ tiếng nổ lép tép của ngọn đèn dầu bắc leo lét cháy. Bóng vị sư trụ trì im lìm in lên trên vách. Chỉ duy nhất vầng sáng hắt ra từ tấm gương đồng sáng lóng lánh đặt trước mặt sư thầy là động. Vừa nhìn thấy bóng thầy Chàm bước vào, sư thầy liền ra hiệu cho ông vào thắp hương cung thỉnh thầy Tổ. Sau những lễ nghi của bản môn cung thỉnh Phật tổ Như Lai, Bồ đề Tổ sư, 36 vị lục tổ, Chuẩn Đề, Bồ tát Quan Âm, Già Lam chân đế, 9 phương trời, 10 phương Phật rồi Ngọc Hoàng thượng đế, Linh Sơn thánh mẫu, Nguyên Nhung chúa tướng, Cửu thiên huyền nữ, Cửu vị tiên nưong, ba ông Quốc Vương đại thần..., thầy Chàm ngồi xếp bằng bên sư thầy.

Một lúc lâu, sư thầy cất giọng nhẹ như gió thoảng, giảng giải cho ông thầy Chàm về lai lịch tấm gương đồng: "Đây chính là chiếc Kính đàn, quà tặng của thầy Tổ ta. Nó có nguồn gốc từ tận Tây Tạng xa xôi. Nếu chỉ luyện để thay đàn tràng, người luyện chỉ cần luyện trong vòng 49 ngày với chú Chuẩn Đề là thành công. Riêng chiếc Kính đàn này, ta đã luyện liên tục ròng rã suốt 1000 ngày. Nguyên tắc của luyện Kính đàn là trong thời gian luyện, không được rời khỏi nơi tu luyện, không được để bất cứ ai nhìn vào Kính đàn. Khi luyện xong, hàng ngày phải dùng vải đỏ bao kín, không được xê dịch Kính đàn. Vì một lý do nào đó mà buộc phải rời chỗ luyện là phải làm lại từ đầu. Chính vì vậy, trong gần 3 năm qua, ta không hề bước chân ra khỏi chùa này. Nay đã thành tựu viên mãn, ta lần đầu sử dụng để giúp thầy. Việc tìm kiếm kẻ thù hay bất cứ một người nào đối với Kính đàn này chỉ là việc rất nhỏ so với toàn bộ công năng của nó. Tuy nhiên, ta cũng cần phải nói trước với thầy rằng, cuộc đời của thầy sẽ thay đổi rất nhiều sau khi nhìn vào Kính đàn này. Thầy nên suy nghĩ kỹ". Thầy Chàm vội phủ phục xuống lạy sư thầy ba lạy: "Tạ ơn thầy! Con đã suy nghĩ rất kỹ. Con không ân hận gì cả". Thấy vậy, sư thầy khẽ gật đầu,

nhẹ nhàng bước tới ban Tam Bảo, gióng lên một hồi chuông. Tiếng chuông thanh, trong, ngân nga trong màn đêm tĩnh mịch. Ngồi xuống theo tư thế kiết già, tay bắt ấn, sư thầy bắt đầu đọc Chú đại bi tâm đà-la-ni. Cứ sau mỗi câu chú là một lần sư thầy đổi thế kiết ấn. Khoảng 30 phút sau, sư thầy mới vào bài chú chính Chuẩn Đề. Sau khoảng 3 chuỗi Chuẩn Đề, trên mặt Kính đàn bắt đầu xuất hiện hình ảnh một người. Thấy Chàm căng mắt, tập trung hết tinh lực nhìn vào Kính đàn. Hình bóng lão thầy Chà chợt xuất hiện. Lúc đầu còn mờ mờ, sau hiện ra rõ dần, rõ dần. Thấy Chàm nhìn thấy lão thầy Chà đang ngồi luyện công bên một đầm nước lớn. Hai bên có cặp rắn vàng có mào đỏ hộ đàn. Xung quanh chỗ lão ngồi là chi chít các cây cột, bên trên treo lủng lẳng những đạo phù cực lớn. Thấy Chàm chợt giật mình. Thảo nào thiên linh tử tử của ông đã không thể phát hiện ra. Nhìn kỹ địa hình xung quanh, thấy Chàm thấy khung cảnh rất quen. Ngẫm ngợi hồi lâu, ông phát hiện ra đây là một khu vực quen thuộc ở Tây Ninh mà ông đã từng đi qua. Đó là Bến Trường, Châu Thành, gần Ngã Ba Sọ. Ông chợt cười khan một mình. Tiếng tụng Chuẩn Đề nhỏ dần. Sư thầy chuyển sang phần hồi hướng công đức. Hình ảnh lão

thầy Chà trên kính đàn mờ dần, mờ dần rồi từ từ biến mất.

Một hồi chuông nữa lại ngân lên. Tiếng chuông như xoáy tròn, ngân dài, vang xa. Tiếng chuông không rời thành tiếng mà nối tiếp nhau như những đợt sóng. Thầy Chàm vội ngẩng lên nhìn, thấy sư thầy chỉ dùng đùi chuông, xoay quanh miệng một chiếc chuông lớn. Bàn tay thầy xoay rất nhẹ nhàng. Muôn ngàn lớp sóng âm thanh từ chiếc chuông cứ vang mãi, ngân xa. Tiếng tụng chú Dược sư lại cất lên trầm hùng: "Namo Bhagavate Bhaisajya-guru-vaidurya-Prabha-rajaya Tathagataya Arhate. Samyak-sambuddhaya. Tadyatha, Om Bhaisajye Bhaisajye Bhaisajya samudgate Svaha". Trên Kính đàn lúc này hiện lên hình ảnh của ông thầy Chàm đang ngồi phủ phục. Nhìn kỹ hình ảnh của chính mình, thầy Chàm thấy ở trước vùng bụng có một quầng ánh sáng xanh lè. Ngạc nhiên, ông quay sang nhìn sư thầy có ý dò hỏi. Như một vị bác sĩ thuần thực, sư thầy cầm một cành trúc, chỉ vào khoang bụng của thầy Chàm trên gương và nói: "Đây chính là vùng lá gan của thầy. Hiện tượng có ánh sáng xanh như thế này chứng tỏ rằng thầy đã vào gần cuối giai đoạn 3 của bệnh ung thư gan. Có phải thời gian gần đây,

thầy hay có những cơn đau ở khu vực này?". Thầy Chàm vội phủ phục xuống đất, nói: "Bạch thầy! Đúng là khoảng 2 tháng gần đây, con thường có những cơn đau tại vùng bụng. Nhưng con lại nghĩ đó chỉ là những tổn thương do tuổi tác và những cuộc đấu võ mà ra. Ai dè...". Ngừng lời, ứa nước mắt, thầy Chàm nói trong tiếng khóc nghẹn ngào: "Bạch thầy! Con vẫn biết sống chết có số. Nhưng tâm nguyện của con chưa hoàn thành. Nếu con chết, con không thể nào nhắm mắt được. Thầy xem có cách gì cứu giúp cho con được không?". Trầm ngâm một hồi lâu, sư thầy khẽ bảo: "Lẽ ra, ta chẳng muốn nói với thầy làm chi. Nhưng đêm qua, lúc ta đang tụng kinh, có hai mẹ con người đàn bà đến cầu xin ta cứu thầy. Mà lạ quá, đứa con trai là một vong hồn không đầu, còn người đàn bà xưng tên là Lan. Họ năn nỉ, khóc lóc dữ quá nên ta đã siêu lòng nhận lời chữa trị cho thầy. Có điều, muốn chữa khỏi bệnh của thầy, ta phải dùng công lực mấy năm tu luyện để hóa giải. E rằng sau này, chân khí của ta cũng tổn hao rất nhiều. Song đức Phật dạy: "Cứu một mạng người bằng xây mười tòa tháp" nên ta vẫn quyết cứu thầy. Thầy phải ở lại trên núi này 100 ngày. Ta cam đoan, thầy sẽ hết sạch bệnh". Thầy Chàm vội quỳ

xuống đất lạy sư thầy như tể sao. Sư thầy vội đỡ lên: "Đừng lạy ta như thế. Ta với thầy âu cũng là duyên nghiệp. Có cảm ơn thì hãy cảm ơn các đấng Vô Vi trên sân Tiên kia kìa". Thầy Chàm ngược mắt lên nhìn về phía sân Tiên trên đỉnh núi Két. Ở đó, có muôn ngàn ánh sáng rực rỡ hắt ra từ những đám mây trắng bông bênh.

Thầy Chàm quyết định ở lại trên núi Két để chữa bệnh ung thư. Hàng ngày, những lúc rảnh rỗi, ông thường theo sư thầy vào trong rừng sâu tìm những vị thuốc quý. Sư thầy cho ông uống liên tục 2 bài thuốc trực nọc độc trong cơ thể. Bài thứ nhất gồm 2 vị: bạch hoa xà và bán liên chi. Bài thứ 2 chỉ có một vị thuốc duy nhất là xạ đen. Ngoài uống thuốc, ngày 2 lần, sư thầy dùng công lực của mình kích thích tất cả những đường kinh mạch, huyết lạc trong cơ thể thầy Chàm. Mỗi lần được sư thầy truyền năng lượng, thầy Chàm thấy toàn bộ các đường kinh mạch trong cơ thể nóng lên. Lúc đó, thầy Chàm gắng tập trung ý nghĩ, đưa các luồng hỏa hâu đi khắp các huyết vị trong cơ thể rồi tập trung vào phá khối ung thư ở vùng bụng.

Theo sư thầy, muốn chữa được bệnh ung thư phải đảm bảo được các yếu tố sau.

Thứ nhất, cả thầy trị bệnh và con bệnh phải có niềm tin vững chãi rằng sẽ khỏi bệnh, phải có ý chí quyết tâm thật cao. Nếu không có niềm tin sẽ không thể chiến thắng bệnh tật. Nhiều người khi biết mình bị mắc bệnh ung thư thường chết rất nhanh. Họ chết nhanh không phải vì bệnh mà là vì quá hoảng sợ, suy sụp tinh thần.

Thứ hai, chế độ ăn uống của người bệnh rất quan trọng. Tuyệt đối không uống rượu, bia, hút thuốc. Cố gắng ăn chay càng nhiều càng tốt. Đừng lo rằng, ăn chay không đủ chất. Khoa học đã chứng minh độ đậm trong đậu nành, đậu phộng, mè cao hơn cả thịt bò. Nước uống hàng ngày chính là thứ nước của 2 bài thuốc trên.

Thứ ba, cần cải thiện môi trường sống. Khi bị ung thư, tốt nhất, nên chọn những vùng núi cao. Khí hậu trong lành, yên tĩnh chính là nguồn năng lượng tuyệt vời yểm trợ cho người bệnh.

Thứ tư, phải thực hiện đúng câu: "Âm phù, dương trợ". Nghĩa là vừa dùng thuốc, vừa tụng chú Dược sư và Tiêu tai kiết tường hàng ngày. Uy lực của những câu chú sẽ tăng hiệu lực của thuốc. Nhờ vậy, hiệu quả chữa bệnh sẽ nhanh hơn nhiều.

Thời gian như bóng câu qua cửa sổ. Thấm thoắt đã đến ngày thứ 100 thầy Chàm ở trên núi Két. Căn bệnh ung thư biến mất. Thầy Chàm đỏ da, thấm thịt, cơ thể cường tráng hơn xưa. Đêm cuối cùng ở trên núi, ngồi thưởng trà, ngắm trăng, sư thầy căn dặn thầy Chàm: "Từ nay thầy phải phát nguyện hành Bồ Tát Đạo. Thấy ai có duyên thì chữa trị cho họ. Đặc biệt, thầy phải kìm chế những cơn sân hận, hóa giải những hận thù. Oán thù chỉ nên coi chứ đừng cố buộc làm gì. Ngày mai thầy phải xuống núi. Đêm nay có lẽ là đêm cuối cùng chúng ta gặp nhau. Chúc thầy thượng lộ bình an và cố gắng hành thiện cứu đời". Thầy Chàm quỳ xuống lạy ơn cứu tử của sư thầy. Sáng sớm hôm sau, ông khoác tay nải xuống núi, nhằm hướng Tây Ninh rảo bước.

Thầy Chàm trở lại vùng chân Núi Cụt, ven lòng hồ Dầu Tiếng, thắp hương trên phần mộ của hai mẹ con cô Lan. Lần này, ông ngồi rất lâu, tay lần nhở từng cọng cỏ rồi cẩn thận đắp từng xéng đất lên hai mộ cho tròn đầy. Ông làm thật bình thản, nhẹ nhàng, nhẩn nha như một người không còn vướng bận. Chiều xuống, ông giăng võng ngay gần hai ngôi mộ. Đống lửa được nhóm lên. Một đĩa cá khô sặc, một cút rượu đế Gò Đen ông mua

khi đi qua chợ được bày ra. Đêm nay, ông quyết định ở lại tâm sự với linh hồn hai mẹ con cô Lan. Treo tay nải và đôi kiếm cổ trên một cành cây nơi mắc võng, ông ung dung ngồi nhậu một mình. Chốc chốc, ông lại rót rượu xuống đất mời vong linh hai mẹ con. Ông lẩm bẩm nói chuyện với họ. Lâu lâu, ông lại tới đốt thêm nhang cắm lên hai phần mộ. Ánh nhang trên mộ sáng lập lờ cùng ánh lửa.

Trước khi uống rượu, ông đã ra lệnh cho các thiên linh tử từ đi lòng sục lão thầy Chà quanh khu vực Bến Trường, Châu Thành. Vì khu này nằm gần Ngã Ba Sọ nên ông cũng cho phép đám thiên linh về lại nghĩa địa gần trường bắn, thăm nơi chôn cất thân xác của chúng. Chắc chắn, trước khi trời sáng, ông sẽ biết rõ sự tình.

Khoảng canh hai, khi cút rượu vừa cạn, một luồng gió lạnh bất chợt nổi lên, cuốn tung những tàn lửa đỏ vút lên bầu trời đen đặc. Thầy Chàm vội ngồi ngay ngắn. Ông biết, vong linh mẹ con cô Lan đã về. Từ trong màn đêm mờ ảo bàng lảng sương khói, bóng hình hai mẹ con cô Lan từ từ hiện ra, rõ dần, rõ dần. Cô Lan vẫn mặc bộ đồ bà ba trắng, dắt thằng bé cụt đầu đến phủ phục ngay cạnh ông. Cô khóc nức lên. Tiếng khóc than nghe ai oán,

xót xa, náo lòng. Không kìm được cơn xúc động, thầy Chàm cũng khóc nức lên. Nước mắt tuôn như mưa. Một lúc sau, cô Lan mới ngừng khóc. Cô nói cho thầy Chàm biết tình hình của lão thầy Chà. Cô bảo: "Đúng như hình ảnh thầy đã từng thấy trên Kính đàn của sư thầy trên núi Két, lão thầy Chà đang luyện công tại một khu rừng chồi ngay tại Bến Trường, cách Ngã Ba Sọ khoảng vài km. Sở dĩ lũ thiên linh tử tù không phát hiện được ra lão vì lão đã sử dụng một thuật bí truyền của huyền môn để ẩn thân. Hỏa hầu của lão hiện nay cũng đang vô cùng sung mãn. Thời gian vừa qua, lão đã luyện thành công được khá nhiều pháp môn của các môn phái khác nhau, trong đó có một pháp môn tối cổ của người Thái. Không biết lão học được của ai. Lão có thể sai khiến ngay cả lưỡi gươm của địch thủ đang cầm trên tay. Lúc lão đọc chú, lưỡi gươm đó sẽ quay lại bắt nạt giết chết chính chủ nhân của nó chỉ trong gang tấc. Ngoài ra, lão cũng đã luyện thành công cặp rắn thần vẫn theo lão từ bao lâu nay thành một thứ vũ khí giết người từ xa hữu hiệu. Hai mẹ con em rất lo ngại cho thầy trong cuộc quyết chiến sắp tới. Song mẹ con em sẽ quyết tâm theo dõi tìm những yếu điểm của lão thầy Chà những mong giúp thầy giành chiến thắng. Có điều,

thầy nên liên kết với vợ chồng ông thầy Bảy mới có cơ thắng được trận này".

Hai người cứ thế cùng nhau tâm sự, trút hết những nhớ nhung, oan ức. Canh tư tới lúc nào không hay. Bỗng nhiên một cơn gió lạnh ào tới. Từ trong không trung, mấy bóng trắng từ từ hạ xuống. Mùi tanh hôi khủng khiếp lan tỏa khắp không gian khiến người ta liên tưởng tới mùi ở những nhà quan xác người chết.

Lũ thiên linh tử tù đã về. Đứa nào cũng muốn tranh công nên nhao nhao kể chuyện làm ồn cả lên khiến thầy Chàm chẳng nghe được gì. Thầy buộc phải quát to lên nạt nộ, chúng mới chịu yên lặng. Một đứa lớn tuổi nhất kể về những vòng rào tâm linh được lão Chà dựng lên xung quanh khu vực lão luyện công. Nó cực kỳ hiệu quả và ác độc. Có tới ba vòng. Vòng ngoài cùng được bảo vệ, tuần tiễu bởi lũ âm binh do lão thầy Chàm cất bằng hình nhân giấy và tập luyện rất công phu. Vòng thứ hai là vòng bảo vệ của các loại thiên linh thai nhi, thiên linh sợ người, thiên linh chuối hột, thiên linh mèo, rắn... Vòng trong cùng là nơi kiểm soát của cặp rắn thần luôn hộ tống lão bấy lâu nay. Giữa các vòng rào là những chiếc bẫy bằng trận đồ hình mạng nhện. Chúng như một cái xa đơm cá mà ở phần cuối là những chiếc hồ lô sành có

dán đầy bùa, dùng để thu phục, bắt nhốt các thiên linh của đối phương. Khi những linh hồn ma hay thiên linh cái không may mắc vào trận đồ này lập tức sẽ bị cuốn vào cuối trận và nhốt vào trong hồ lô. Lập tức, các lá bùa sẽ tấn công làm cho hồn siêu phách lạc, khó có thể đầu thai sang kiếp khác được nữa. Trận đồ này rất là tàn độc, đến nỗi có một thiên linh tử tù mới mon men đến, cách trận đồ khá xa, chút nữa là bị cuốn vào. Cho tới tận lúc này hấn vẫn còn khiếp sợ.

Nghe vậy, ông thầy Chàm lo lắng ra mặt. Ông lặng thinh cúi đầu suy nghĩ. Cô Lan từ đầu đến giờ vẫn yên lặng lắng nghe, thấy vậy, liền bước tới gần ông thầy Chàm, bảo: "Vẫn biết là lão thầy Chà có đề phòng, ai dè hệ thống phòng thủ của lão ta quá tàn độc. Thật là một vùng đất thiên la địa võng, khó mà công phá được. Tuy vậy, không phải là không có chỗ hở. Em thấy rằng, lão thầy Chà không lưu ý tới khúc sông Vàm Cỏ Đông chảy ngay sau lưng. Khúc sông này hàng trăm thước rộng, sâu hơn chục thước, nước chảy xiết vô cùng. Thuyền bè đi qua khúc này thường bị đắm. Nguyên do là ngày xưa có một chiếc tàu chiến của Pháp bị đánh đắm, bùn đất tụ lại tạo thành những vũng xoáy rất nguy hiểm. Chính vì có dòng sông nguy hiểm như vậy mà ở phía này, lão

thầy Chà chủ quan ít đề phòng. Ta nên tấn công từ hướng này. Thầy nên sang nhà thầy Bảy nhờ hai vợ chồng thầy ấy trợ giúp. Em nghĩ, nếu có sự trợ giúp của vợ chồng thầy Bảy và đám đệ tử, chắc chắn chúng ta sẽ chiến thắng. Riêng hai mẹ con em xin đảm nhận trọng trách trinh sát phía bờ sông Vàm Cỏ Đông". Thầy Chàm gật đầu đồng ý. Thầy vội phân công lũ thiên linh tử từ tiếp tục theo dõi mọi động thái của lão thầy Chà.

Xa xa, tiếng gà eo óc gáy. Từ phía núi Cậu, những tia sáng buổi sớm bắt đầu tỏa rạng. Làn hơi trắng đục mờ mịt rải trên mặt hồ Dầu Tiếng như những cánh màn giăng, tạo nên một vẻ đẹp thê lương đến nao lòng. Hai mẹ con cô Lan và lũ thiên linh tử từ lập tức biến mất. Thầy Chà chuẩn bị tay nải. Sáng nay, ông sẽ sang nhà thầy Bảy Tây Ninh nhờ trợ giúp.

Gian nan tìm kế phá trận đồ tàn độc của lão thầy Chà

Buổi sáng hôm ấy, sau khi nghe thầy Chàm Tây Ninh trình bày nguyện vọng cần sự giúp đỡ, hợp sức của ông bà Bảy và đám đệ tử để diệt trừ lão thầy Chà độc ác,

ông Bảy lập tức ra lệnh triệu tập tất cả những học trò xuất sắc trong môn phái về nhà ông cấp tốc. Có điều, cách triệu tập đệ tử của ông rất lạ. Chẳng cần sai người đi gọi (vì thực tế, nếu có đi gọi cũng chẳng biết họ ở đâu mà tìm), thầy Bảy lẳng lặng đốt một lư trầm trên bàn thờ Tổ, thấp 7 cây nến xếp theo hình chòm sao Bắc Đẩu rồi lầm rầm đọc chú. Vậy mà chỉ từ trưa tới chiều tối, hầu hết các đệ tử ở đẳng cấp cao đã có mặt tại nhà ông. Một cuộc họp bất thường được tổ chức ngay buổi tối hôm đó.

Thầy Chàm tường thuật một cách chi tiết hệ thống phòng thủ chặt chẽ với ba vòng rào tâm linh cực kỳ tàn độc của lão thầy Chà. Mọi người chăm chú lắng nghe. Trên khuôn mặt ai cũng lộ rõ sự căng thẳng, lo âu. Bàn luận một hồi lâu mà chưa ai tìm ra được kế sách gì khả dĩ có thể đột nhập, phá vỡ trận đồ đó. Nếu tấn công trực diện, chắc chắn sẽ tổn thất lớn về nhân mạng - điều mà cả thầy Chàm và vợ chồng thầy Bảy đều không muốn. Còn để đảm bảo không có tổn thất mà vẫn chiến thắng được lão thầy Chà thì chưa có một phương pháp nào khả dĩ.

Bà Bảy suốt cuộc họp chỉ yên lặng lắng nghe, nay mới lên tiếng. Bà bảo: "Ngày xưa, khi chúng tôi còn học

phép tại Tà Lon (Căm-pu-chia), thầy Tổ đã có lần bàn về cách thức giải phá trận đồ kiểu này. Chắc ông Bảy vẫn còn nhớ. Đây là phép phá trận được lưu truyền bí mật trong bản môn. Thầy Tổ chỉ truyền lại cho đệ tử trưởng. Hồi đó, ông Bảy là một học trò thông minh, nhanh nhẹn, lại giàu từ bi nên sư tổ chỉ định dạy cho một mình ông, hy vọng sau này ông sẽ kế tục chức Trưởng môn phái tại Tà Lon. Song vì ông Bảy còn mẹ già ở Việt Nam, không thể ở mãi bên Tà Lon được nên ông đã từ chối học, nhường ưu ái đó của thầy Tổ cho người bạn thân của mình là vị Trưởng môn đời thứ 7 hiện nay ở Tà Lon. Trước khi trở về Việt Nam, vì quá yêu quý ông Bảy, thầy Tổ đã quyết định gả tôi cho ông. Hôm tạ từ thầy Tổ xuống núi, thầy đã bí mật tặng cho tôi cuốn bí kíp về cách thức phá trận đồ. Thầy Tổ dặn tôi phải học cho nhuần nhuyễn để lúc hữu dụng, có thể trợ giúp cho ông Bảy. Đây chính là một đặc ân của thầy Tổ dành riêng cho vợ chồng tôi. Đây cũng chính là kỳ vọng mà thầy đặt lên vai vợ chồng tôi với hy vọng sau này môn phái được phát triển mạnh mẽ ở Việt Nam".

Nghe bà Bảy nói vậy, ông Bảy hết sức ngạc nhiên. Bởi từ ngày hai vợ chồng ông rời Tà Lon về Tây Ninh

định cư, lập nghiệp, thời gian đã mấy chục năm. Vậy mà bữa nay bà Bảy mới nói ra chuyện này. Nhưng ông không hề trách móc hay nổi giận. Bởi ông hiểu tính của bà. Cái gì đến lúc cần nói, bà mới nói. Từ trước đến nay, bà không bao giờ nói trước điều gì cả. Có lẽ bà vẫn còn giận, chưa tha thứ câu nói của ông. Ngày xưa, khi thấy bà chăm chỉ học các môn thư, ếm, ông bảo: "Bà cẩn thận kéo lại roi vào tà đạo đến nơi rồi đấy". Lúc đó bà Bảy chỉ im lặng, nhìn ông trân trân rồi cười nhạt. Cho đến mãi về sau ông mới hiểu, nếu không có những kiến thức về thư, ếm của bà, giờ này ông đã xanh cỏ nhiều lần rồi.

Thấy mọi con mắt đều đổ dồn vào mình, bà Bảy từ tốn kể tiếp cho mọi người nghe về phương pháp dựng trận đồ và phá trận. Bà bảo: "Theo truyền thuyết kể lại, phương pháp này là của Khổng Minh - Gia Cát Lượng. Song Khổng Minh lại học được từ chính người vợ của mình. Vợ Khổng Minh tuy xấu người, vừa lùn lại vừa rỗ mặt nhưng lại là người tinh thông nhiều môn như Thái Ất, Độn Giáp, tử vi. Bà là đệ tử chân truyền của một cao nhân ẩn sĩ vùng Động Đình Hồ. Chính cao nhân này đã chỉ dạy cho bà cách dựng và phá những trận đồ. Sau này, bà truyền lại cho Khổng Minh để rồi

những trận pháp do Khổng Minh dựng vang tiếng cả ngàn năm.

Muốn xây dựng một trận đồ, dù với mục đích gì, người chủ trận phải hiểu tường tận cách bố trí trận pháp. Ngoài việc xác định rõ vị trí của huyết kết, thiên môn - địa hộ ở đâu, hướng của Long nhập thủ như thế nào trong Long nhập thủ, tính chất âm - dương, ngũ hành của khí huyết, người bố trí trận đồ còn phải rất giỏi về Ngũ tử khí long (phân biệt các loại khí), phải thành thạo các thuật toán an ngũ thân, lộc, mã, quý, tứ cát, tam kỳ, bát môn, an các thiên can, địa chi lên Bát quái đồ. Những thuật này liên quan mật thiết đến thuật tính Thái Ất, Độn Giáp.

Việc xác định được cửa sinh của bát quái đồ, tuy khó khăn nhưng chưa thấm vào đâu so với việc tính toán thời gian huyết mở tại cửa sinh. Việc này cổ nhân tính rất giỏi. Nay tiếc rằng đã thất truyền. Hiện chỉ còn nguyên lý của nó thông qua việc tính toán thời châm Tý - Ngọ lưu chú và Linh quy bát pháp. Tuy nhiên, theo nguyên lý "Nhất bản tán vạn thù - Vạn thù quy nhất bản", "Đồi - đạo, âm - dương đồng nhất lý", chúng ta hoàn toàn có thể dùng thời châm để tính thời gian huyết mở. Ví dụ: Tý - Ngọ lưu chú là hai tự trong 12 địa chi, chỉ về

thời gian. Hàm ý quá trình âm - dương biến hóa, tiêu, trưởng của thời gian. Trong một ngày thì giờ Tý (23h-1h) lúc nửa đêm là lúc âm thịnh nhất (cũng là lúc dương bắt đầu được sinh ra). Giờ Ngọ (11h-13h) vào lúc giữa trưa là lúc dương thịnh nhất (cũng là lúc âm mới sinh ra). Trong một năm thì tháng Tý (theo âm lịch là tháng 11) là tiết Đông chí, là thời kỳ âm thịnh nhất nhưng cũng là thời kỳ dương được sinh ra. Tháng Ngọ (tháng 5 âm lịch) là tiết hạ chí - thời khí dương cực thịnh nhưng đồng thời cũng là thời kỳ "nhất âm sinh". Thuật ngữ Tý - Ngọ lưu chú có hàm nghĩa: Khí thịnh, suy, lưu động trong các Kinh mạch (hay long mạch cũng vậy) theo nhịp điệu của thời gian chuyển biến. Tý - Ngọ lưu chú pháp là một phép Thời châm, chọn huyết khai, mở theo giờ thịnh, suy (huyết mở hay đóng) của khí trong Kinh mạch (hay Long mạch). Nó sử dụng 66 huyết ngũ du của 12 chính kinh làm huyết chủ.

Phép Tý - Ngọ lưu chú cũng như các phép Linh quy bát pháp, Thi đặng pháp đều là những phép điều trị từ thời cổ xưa. Người xưa cho rằng, nắm được các phương pháp này thì nghệ thuật chữa bệnh hay làm phong thủy, dựng trạch được nâng cao tột bậc, có hiệu quả hơn hẳn, tác dụng nhanh và chính xác hơn, giống

như chèo thuyền gặp nước xuôi, nhất là với những ca cấp tính. Trong bài "Luận về phép Tý Ngọ lưu chú", Từ Văn Bá (Từ Thị) viết: "Nói phép Tý - Ngọ lưu chú là nói cương nhu tương phối, âm - dương tương hợp, khí huyết tuần hoàn, giờ huyết mở, đóng. Cương, nhu ở đây là nói về tạng phủ, kinh mạch. Âm - dương ở đây là nói về can - chi phối với âm - dương. Nội dung chủ yếu của phép thời châm này bao quát: Thiên can, địa chi, âm dương, ngũ hành, tạng phủ, kinh lạc cho đến các huyết tinh, vinh, du, nguyên, kinh, hợp... Ngày phối kinh, giờ phối huyết. Mỗi ngày (có thể) có một đường kinh chủ đạo đồng tính âm dương - ngũ hành với nó. Ngày kinh chủ đạo bắt đầu và kết thúc vào giờ đồng can với ngày lịch. Dương kinh dẫn khí đi trước. Âm kinh dẫn huyết đi trước. Ngày dương (can, chi), giờ dương khai (mở) huyết dưỡng. Ngày âm, giờ âm khai huyết âm vì dương gặp âm thì đóng lại. Gặp các trường hợp này thì dùng nguyên tắc tương hợp như Giáp hợp Kỷ để giải quyết.

Phần lý thuyết tuy đơn giản như vậy song khi bước vào thực tế lại vô cùng nguy hiểm. Tuy khó khăn như vậy nhưng chiếc khóa nào cũng có chìa để mở. Chúng ta chỉ cần tra chìa đúng là chiếc khóa dù phức tạp đến

mấy cũng sẽ nhẹ nhàng mở ra. Theo tôi, trận đồ của lão thầy Chà tuy có vẻ hiểm hóc, lão ta tuy học được một ít về trận pháp, song vì không hiểu được quái lý nên trong trận pháp này lộ ra nhiều điểm yếu. Chúng ta hoàn toàn có thể phá trận này một cách dễ dàng".

Ngồi chăm chú nghe bà Bảy giảng giải suốt từ nãy đến giờ, ông Bảy bỗng hào hứng nói: "Tôi cũng có được nghe thầy Tổ giảng qua về trận đồ bát quái trong huyền môn, thậm chí khi biến trận, nó có thể xoay theo 360° số trời. Lúc đó có hằng hà sa số kiểu trận biến thiên không ngừng theo tháng, năm, ngày, giờ. Ngoài ra, vì có hai vòng thuận nghịch theo chiều của tiên thiên và hậu thiên bát quái nên nó giống như hai bánh xe quay ngược chiều nhau. Khi ấy, vào được cửa sinh chẳng khác nào ta phải bắn một mũi tên xuyên qua các cây nan hoa của hai bánh xe quay ngược chiều nhau. Khi dựng trận kiểu này, phải cần đến 20 người có công lực thâm hậu. Trong mỗi vị trí của các phương bát quái, phải có một người ngồi trụ. Như vậy hai vòng tiên thiên và hậu thiên hết 18 người. Ngoài ra, còn phải có hai người bên ngoài chỉ huy trận và phát công khởi động trận đồ nữa. Việc này khó quá. Ta kiếm đâu ra người cho đủ đây?".

Bà Bảy từ tốn nói: "Ông thật khéo lo xa. Việc tính toán thời gian mở cửa sinh của trận, tôi đã có sẵn một bụng đây rồi. Việc kiếm người có nội công thâm hậu, đủ sức chịu đựng sự vận động của trận đồ, tôi cũng có cách rồi". Thầy Bảy sốt sắng hỏi: "Cách nào, xin bà nói ngay". Bà Bảy cười: "Ông quên những người bạn của chúng ta rồi sao?". Ông Bảy nghe vậy khẽ mỉm cười, khuôn mặt tươi mát trở lại như người vừa trút được gánh nặng trên vai. Thầy Chàm thấy vậy, vẻ mặt cũng rạng ngời.

Vùng đất Tây Ninh này, nguyên là nơi xuất phát của Cao Đài đại đạo. Từ mấy chục năm trước, các cao thủ tụ về đầu quân rất nhiều. Tuy nhiên, vì một lý do riêng, chỉ có phái Thiên Khai Huỳnh Đạo là có khả năng bày bố những trận đồ kiểu này. Họ đã tổ chức những cuộc đi hành hóa giải khai huyết đạo ở rất nhiều nơi. Ngoài ra còn có rất nhiều các cao thủ thuộc một số môn phái khác như Tân Chiếu Minh, Tổ Tiên Chính Giáo, Vô Vi pháp, Ayasanta, Bửu Sơn Kỳ Hương, Tứ Ân Hiếu Nghĩa... cũng tu tập ở trên núi Bà, núi Heo, núi Phụng, núi Cậu. Ông bà Bảy đều có những mối quan hệ thân thiết với các nhóm đó.

Ông Bảy liền phân công bà Bảy ở lại nhà trông coi

lũ đệ tử và tính toán trận đồ. Còn ông và thầy Chàm ngay sớm mai sẽ lần lượt đi đến các giáo phái nhờ giúp đỡ. Phân công xong, trời đã quá nửa đêm. Màn đêm đen kịt bao phủ khắp nơi. Văng vẳng từ xa xa tiếng chó sủa ma vu vơ.

Trong suốt gần một tháng trời, thầy Bảy và thầy Chàm lần lượt đi viếng thăm các đạo hữu thân thiết mà từ lâu lắm rồi họ không gặp. Người đầu tiên hai ông tìm đến thăm là một người bạn thâm giao theo phái Thiên Khai Huỳnh Đạo của giáo phái Cao Đài, là trưởng quản của Nam Thành Thánh Thất, rất giỏi về bày bố trận pháp. Vừa bước vào Thánh Thất, chợt vọng ngân tiếng ai đọc thơ: *"Tâm sẵn ngọc minh há kiếm ngoài/ Chuyển luân hoàng đạo Cao Đài hiện/ Chơn truyền thượng hạ ban từ thỉ/ Sự nghiệp ế thiên đã định bày"*. Thầy Chàm reo lên: "Hay. Trong tâm đã sẵn có ngọc. Lẽ nào lại phải đi tìm kiếm ngọc quý ở ngoài thân. Tìm cầu chánh giác phải quay về nội tâm. Bài thơ của Ngọc Hoàng Thượng Đế ta vừa nghe như muốn khuyến cáo chúng ta nghĩ lại. Cái gì nên bỏ và cái gì nên mang theo cho cuộc hành trình sắp tới". Ông thầy Bảy cũng buột miệng thốt lên: "Lạ ghê! Chúng ta chưa hề nói mục đích của chúng ta đến đây mà ngài trưởng quản Nam Thành Thánh Thất

như đọc thấu ý nghĩ của chúng ta". Thầy Chàm bỗng trầm tư bảo: "Thật ra, đời sống của con người ở cái cõi tạm này, xét lại một kiếp người thì đâu còn được gì? Thật sự, lẽ cùng cực của Đạo là mức tuyệt đối. Mà thật là lạ. Đã tuyệt đối thì không còn nói gì đến những điều thương, sự ghét. Nhưng cũng phải thấy rằng, cuộc sống trong thế gian này chỉ là trường đối đãi. Do vậy, sự từ bi, bác ái được nêu lên chỉ là việc thường để chạy lòng". Từ trong thất, một bài thơ nữa lại ngân lên: *"Nhìn xem mấy dải phù vân/ Chợt tan, chợt tụ, bao lần tụ tan/ Xuân qua, xuân lại trên gian/ Chỉ người giác ngộ huy hoàng đón xuân/ Dâu trong cõi tạm hồng trần/ Trọn gìn tâm Đạo thì xuân vĩnh tồn"*. Ông thầy Chàm giật mình: "Sao mấy bài thơ này giống những lời vị sư già trên núi Két dạy ta thế nhỉ?".

Hai người đang định bước tiếp về phía thất thì một chú đồng tiểu mặc bộ đồ trắng bước ra, tay cầm một tờ giấy đưa cho hai người: "Thầy dặn tôi trao cho hai vị tờ giấy này. Rất tiếc thầy tôi đã nhập thất nên không thể tiếp các vị được". Thầy Chàm và thầy Bảy vội mở tờ giấy ra xem. Trên tờ giấy trắng là một bài thơ viết bằng mực Tàu, chữ như rồng bay phượng múa: *"Đời thấm thoát qua cuộc bể dâu/ Ham vui chỉ chuốc cuộc mua sầu/*

*Lập thân muốn tránh đường mưa gió/ Tìm Đạo nương mình
vững kiếp sau/ Rừng thiên trở gót mới ung dung/ Nhân hạ
riêng vui cảnh bá từng/ Lao碌 thế tình chi xạo sự/ Rửa tai
chờ lóng nhạc năm cung/ Cung đàn chờ khách cận song thu/
Năng mển Đạo màu chí trượng phu/ Biển khổ với người
thuyền gặp lúc/ Đeo đẳng thế sự chỉ mua sâu/ Tách bến sông
mê thuyền tắt sóng/ Lọc lừa nghiệp quả kẻ có duyên/ Giương
buồm hạnh - đức xuôi chiều gió/ Đưa khách phồn hoa lánh
nẻo phiên". Đọc xong, ông Bảy than rằng: "Có lẽ sư
huynh này muốn ta dẹp bỏ thù hận đây. Ý ông như
thế nào?". Thầy Chàm không trả lời, mặt buồn thiu,
đưa ánh mắt nhìn ra phía cánh rừng xanh thăm thẳm
phía trước.*

Hai thầy đành tạm biệt Nam Thành Thánh Thất. Bóng chiều dần buông trên những cánh rừng. Từng đàn trâu đeo mõ lốc cóc đi về chuồng. Bàng lảng khói trắng nhà ai đốt rom đuổi muỗi cho trâu. Mùi khói rom khiến lòng lữ khách nao nao. Tìm mãi mới được một quán cóc còn mở cửa. Hai thầy bước vào, gọi hai xị rượu đế với một miếng khô cá đuối nướng, ngồi uống nhâm nhi. Nhớ lại những bài thơ buổi trưa, thầy Bảy chợt cất giọng ngâm theo điệu Nam ai: "*Mê đắm tình đời
luống khổ Tâm/ Muôn thu chịu mãi bước sai lầm/ Xa đường*

thiên Đạo không trông thoát/ Nhơn dục chấy bùng đốt tri Tâm". Rồi quay sang thầy Chàm cách ly, ông hỏi nhỏ: "Bây giờ ông tính sao?". Từ nãy đến giờ, ông thấy Chàm ngồi bó gối im lặng. Mắt ông ươn ướt, mặt đầy vẻ thương. Mãi hồi lâu ông mới cất tiếng, giọng náo nê: "Anh Bảy ơi! Sao tôi khổ tâm quá. Việc của mẹ con cô Lan, ông đã biết rồi. Nếu không trả thù lão thầy Chà thì tôi đâu còn mặt mũi nào nhìn họ nữa. Nhưng nghĩ đi cũng phải suy lại. Từ vị sư già trên núi Két cho tới vị trưởng quán Nam Thành Thánh Thất đều có ý khuyên chúng ta nên bỏ ý định trả thù. Tôi hoang mang quá anh Bảy ơi!". Trầm ngâm một lúc, ông Bảy ôm vai người bạn già đau khổ nói: "Thôi thế này! Ngày mai chúng ta thử đến chi nhánh của các Giáo phái Tân Chiếu Minh, Tổ Tiên Chính Giáo, Vô Vi pháp, Ayasanta gần đây xem sao. Tôi nghĩ với tình thâm giao mấy chục năm trời, lẽ nào họ lại không giúp chúng ta. Nếu trường hợp tất cả họ cùng chối từ thì âu cũng là mệnh trời. Bây giờ phải kêu thêm hai gói mỳ tôm dẫn bụng để mai còn có sức đi tiếp".

Đêm hôm đó, hai vị thầy nhờ cột của quán, giăng hai cánh võng nằm đốt thuốc suốt đêm. Họ suy nghĩ mông lung. Mọi việc xảy ra được từ từ nhớ lại như một

thước phim quay chậm. Thấm thoát đã hơn một năm trôi qua kể từ ngày cái đầu lâu của cậu con trai mất tích. Biết bao biến cố đã xảy ra, đẩy hai ông bạn già, hai vị thầy cao tay khét tiếng xứ Tây Ninh phải vạ vật nơi đây. Hoang mang quá. Trong đêm khuya thanh vắng, thỉnh thoảng tiếng chó tru cất lên từng hồi dài như báo hiệu một kết cục không lấy gì tốt đẹp. Mãi gần sáng, hai ông mới chợp mắt được một chút. Trong giấc ngủ mộng mị, thấy Chàm như thấy mẹ con cô Lan và lũ thiên linh tử tù quần đảo khắp xung quanh, canh gác cho hai ông ngủ.

Khám phá núi Bà Đen huyền bí với giếng Trời và quái nhân

Sáng hôm sau, thầy Bảy và thầy Chàm Tây Ninh dậy từ sớm tinh mơ, lên đường trở về chợ Long Hòa. Khi đi qua ngôi tháp Bát quái cạnh chợ, hai người dừng lại thắp mấy nén nhang, tưởng nhớ đứa con trai thầy Chàm đã mất trong trận chiến bi hùng năm trước. Khấn vái xong, gạt nước mắt, họ nhắm phía núi Bà Đen mà đi.

Từ xa, ngọn núi Bà cao vút, in bóng xuống mặt hồ Dầu Tiếng xanh ngát. Gọi một con đò ngang, họ tiến về cù lao nổi lên ở giữa hồ. Nơi đây có một thất của phái Tân Chiêu Minh do người bạn cũ của họ làm trưởng quản. Lâu ngày không gặp, chủ khách mừng mừng tủi tủi. Sau cái bắt tay vồn vã, thầy Bảy và thầy Chàm Tây Ninh lập tức được mời vào trong thất uống trà đàm đạo cùng Đàn chủ. Hương trà sen thơm ngát lan tỏa trong gió hồ Dầu Tiếng khiến mọi mệt mỏi tan biến. Dùng hết một tuần trà, vị trưởng quản chậm rãi nói về sự ra đời của phái Tân Chiêu Minh.

Phái Tân Chiêu Minh do Ngô Minh Chiêu sáng lập. Ngài sinh ngày mùng 7 tháng Giêng năm Mậu Dần, tức ngày 28 tháng 2 năm 1878 tại quận Bình Tây, tỉnh Chợ Lớn. Cha mẹ ngài vốn là công nhân nghèo làm việc tại nhà máy Bình Tây. Vì phải theo chủ ra ngoài Bắc xây dựng nhà máy mới nên đành gửi con lại cho người em gái nuôi lúc ngài mới lên 7 tuổi. Ngài được người cô nuôi dưỡng, yêu thương như con đẻ, cho đi học tại trường Mỹ Tho. Tư chất thông minh, lại chăm chỉ học tập nên ngài học rất giỏi. Sau được học bổng lên học tại trường trung học Chasseloup-Laubat trên Sài Gòn. Năm 21 tuổi, ngài đỗ bằng thành chung, được bổ nhiệm làm việc tại

sở di trú Tân Đào. Một thời gian sau, chuyển sang làm việc tại Dinh Thượng Thư ở Sài Gòn rồi dời về làm việc tại Tòa Bố tỉnh Tân An. Sau này, phần buồn vì mẹ mất, phần vì chán thời cuộc, không muốn liên quan đến những việc làm không liêm chính của một số đồng liêu, ngài xin đổi ra Hà Tiên, một tỉnh xa xôi gần biên giới Cao Miên và bờ biển Vịnh Thái Lan. Cảnh sắc nơi đây tuyệt đẹp. Núi non hùng vĩ, trời nước mênh mông, sơn thủy hữu tình nên ngài hay đến Thạch Động để cầu Tiên và được các đấng thiêng liêng dẫn dắt đưa đến bến Đạo huyền vi. Đến khi ra nhậm chức quận trấn Dương Đông ngoài đảo Phú Quốc, ngài đã ngộ được Đạo Trời và được đức Cao Đài Tiên Ông trực tiếp truyền trao bí pháp tu luyện cho đến khi đắc đạo. Ngài là vị môn đồ đầu tiên được đức Cao Đài Thượng Đế phong chức Giáo Tông, là người anh cả để dẫn dắt các em trở về với Đại Từ Phụ. Từ bấy, ngài xin trở về ẩn tu để tịnh luyện cho được thành công viên mãn và mở cơ Tuyển Độ Chiêu Minh Tam Thanh Vô Vi, để dẫn độ một số người đại nguyên căn, quyết cầu tu giải thoát.

Các đệ tử tu tập theo pháp Chiêu Minh Tam Thanh Vô Vi cần phải tuân hành những lời dạy của đức Giáo chủ Ngô Minh Chiêu: "*Một khuyên giảm khẩu còn lo*

*Hai khuyển chánh kỷ cho tròn hóa nhơn/ Ba khuyển giảm
tánh giận hờn/ Bốn khuyển giữ lễ chó lòn oai Tiên/ Năm
khuyển kính mến người hiền/ Sáu khuyển đầy mắt lánh miến
thị phi/ Bảy khuyển học chữ Tì Bi/ Tám khuyển hành đạo
kịp kỳ Long Hoa/ Chín khuyển suy xét gần xa/ Mười khuyển
lập nét ôn hòa độ dân".*

Sinh thời, ngài vẫn thường nói với đệ tử: "Thầy dạy cho các con biết, đạo thầy rất khó. Muốn tuặng thành vị phải vào sanh ra tử, chịu trăm ngàn cay đắng, khổ hạnh muôn vàn xét công. Thử người mà muốn tạo lập một địa vị khả quan nơi cõi tạm này, còn phải hao tổn biết bao sức lực khó khăn nữa là tạo một ngôi báu ở chốn thông thả muôn năm, ngàn kiếp thanh nhàn. Vậy các con hãy bình tâm suy xét cho kỹ càng, liệu lấy sức mình trước khi nhập đạo. Đạo thầy thiệt rất khó ngộ nhưng cũng dễ tìm. Vì thầy tùy duyên hóa độ, kẻ có căn dễ gặp, người vô phước khó tri".

Muốn thọ Pháp Chiếu Minh Tam Thanh Vô Vi, người cầu đạo phải thọ trường trai ít nhất 100 ngày trước đó và được hai bạn đạo tiến dẫn vào một đàn. Sau khi được người chủ đàn cho biết rõ điều kiện như đã kể ở đoạn trên và đọc Thánh Huấn vừa rồi để tự xét nét mình, coi có theo nổi không? Nếu nhận thấy theo được,

người cầu đạo sẽ được cho hầu đàn dự cúng lễ theo các đạo hữu, thỉnh kinh về học cho thuộc và lo sắp đặt bàn thờ Thầy theo đúng nghi thức đã quy định.

Sau khi xét nét tự kiểm điểm kỹ càng xem có thể theo nổi đến ngày cuối cùng đòi mình thì trở lại để được hầu đàn cơ cho ơn Trên dạy. Nếu được chủ đàn chấp thuận thì lựa ngày nào tốt như ngày rằm, đến đàn xin keo để đốt hồng văn, sẽ có người hướng dẫn đạo pháp, công phu tứ thời mỗi ngày và chỉ cách thức giữ gìn quy giới, từ cách sống, ăn uống, ngủ nghỉ... Người chỉ đạo có phận sự hướng dẫn tận tình cho người thọ pháp. Người thọ pháp phải tôn kính người đó mà tuân theo vì người đó thay thầy để truyền đạo cho mình, cùng chịu trách nhiệm chung như nhau trước đấng thiêng liêng. Học sư bất như học hữu. Đạo Vô Vi, Sư Vô Vi trên có Thầy, đức Cao Đài Tiên Ông bố hóa, dưới có bạn hiền hướng dẫn, chỉ cần đương sự quyết tâm cầu tu giải thoát, siêu độ tự mình, pháp đạo đâu có linh đến đâu mà người thọ pháp không chuyên cần, chịu cực khổ sớm trưa chiều khuya, tứ thời công phu tịnh luyện thì pháp đạo vẫn không cứu được mình. Chính mình phải tự giải thoát lấy mình, chớ thầy không bông ẵm mình được.

Vị trưởng quản phái Tân Chiếu Minh bảo: ở núi Bà Đen này có một địa danh nổi tiếng linh thiêng, gắn liền với truyền thuyết về ông Đạo Dừa. Người dân Tây Ninh gọi đó là giếng Chùa hay giếng Tiên. Truyền thuyết kể rằng, người sáng lập ra Đạo Dừa là Nguyễn Thành Nam, sinh năm 1909 trong một gia đình giàu có ở xã Phước Thịnh, tổng An Hòa, huyện Trúc Giang, tỉnh Kiến Hòa (nay là huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre). Cha tên Nguyễn Thành Trúc, làm chánh tổng. Mẹ tên Lê Thị Sen. Năm 1928, ông sang Pháp du học tại Rouen. Năm 1935, tốt nghiệp kỹ sư hóa học, ông trở về nước. Lúc đầu, ông tổ chức sản xuất xà phòng nhưng vì không cạnh tranh nổi nên phải giải nghệ. Sau đó, ông bỏ lên núi tu khổ hạnh, mỗi ngày chỉ ăn một lần vào giờ Ngọ bằng uống nước dừa Xiêm. Năm 1945, ông đến chùa An Sơn ở Bảy Núi, Châu Đốc, quy y cầu đạo với hòa thượng Thích Hồng Tỏi - Tu theo luật đầu đà. Ông ngồi tại cục đá trước cột phướn chùa suốt 3 năm, đêm ngày tịnh khẩu, chịu đựng gió sương, thân hình chỉ còn da bọc xương. Năm 1950, ông trở lại xã Phước Thạnh dựng đài bát quái cao 14 thước, đêm đêm lên ngồi hành đạo, choàng một manh áo, chịu đựng mưa nắng. Mỗi năm, ông chỉ tắm một lần vào ngày Phật Đản. Một năm sau, từ núi,

ông về lại Bến Tre, dựng một túp lều ở cù lao Tân Long. Sau mấy tháng hoạt động, thấy bất tiện, ông về quê ở ấp I, xã Phước Thạnh, huyện Châu Thành, mua một xà lan nhỏ, đậu bên sông Ba Lai và dựng một lều cao trên một mẫu vườn dừa, rồi tịnh khẩu ngồi tu. Kỹ sư Nguyễn Thành Nam bắt đầu xưng giáo chủ của một đạo lấy tên là "Đạo Dừa". Tương truyền, đã có lần ông Đạo Dừa tìm đường xuống hang giếng Trời. Chẳng biết ông thấy được những gì mà từ đó ông tịnh khẩu luôn. Trước đó, cũng có nhiều thanh niên trai tráng xuống giếng Trời nhưng hầu hết họ đều một đi không trở lại.

Câu chuyện của vị trưởng quân kích thích trí tò mò của thầy Bảy và thầy Chàm Tây Ninh. Sáng sớm hôm sau, hai người cáo từ vị trưởng quân, quyết định chinh phục đỉnh núi Bà Đen, khám phá giếng Trời. Đi theo con đường độc đạo, vòng vèo qua những bãi đá mồ côi khổng lồ, mãi đến tận trưa, thầy Bảy và thầy Chàm mới lên tới lưng chừng núi. Từ đây, có hai con đường lên đỉnh núi. Một đường mòn nằm sau lưng chùa Bà. Đường này xấu, khó đi. Một đường mòn khác bắt đầu từ đài Liệt sĩ, đi men theo các trụ điện lên thẳng đỉnh núi. Hai thầy quyết định lên đỉnh núi bằng con đường này. Đi mãi, đi mãi, đi đến lúc chùng chân

mỏi gối, mệt đến đứt hơi thì cũng đến được nơi cần đến. Giếng Trời đây rồi.

Đó là một cái hang sâu thăm thẳm nằm sau lưng chùa Hang. Ngày xưa, miệng hang toang hoác, phủ đầy dây leo. Sau này, để tránh nguy hiểm, người ta mới dùng xi măng thu miệng hang nhỏ lại. Hít một hơi thật sâu lấy hết sức bình sinh, thầy Bảy và thầy Chàm quyết định xuống hang. Buộc chặt đầu hai cuộn dây dù to tướng vào một gốc cây ở cửa hang, hai thầy múm môi, bám vào sợi dây, từ từ tụt xuống. Trong bóng tối đen kịt, nghe rõ tiếng nước nhỏ tí tách. Vừa qua khỏi miệng hang độ vài thước, một làn gió lạnh buốt từ bên dưới thổi thốc lên khiến cả hai rùng mình. Hai thầy vội vàng để khí, đưa dòng khí từ đan điền theo vòng Đại Châu Thiên bao phủ, hộ vệ khắp người. Họ giật mình chột hiều tại sao bao nhiêu trai tráng trong vùng rắp tâm chinh phục hang này đều một đi không trở lại.

Mặc dù được chân khí của vòng Đại Châu Thiên che chắn song hai ông vẫn thấy cái lạnh từ từ xâm nhập vào lục phủ ngũ tạng. Một tay bám chặt sợi dây, một tay cầm ngọn đèn pin cực sáng chiếu xuống, ông thầy Chàm tụt lần lần xuống trước, thầy Bảy tụt bám theo. Lúc ở trên hang, ngọn đèn 3 pin sáng quắc là thế mà

vào trong hang, ánh sáng như bị ép nhỏ lại, chỉ soi mờ mờ vài mét trước mặt. Xuống được chừng 30 m, bắt đầu nghe rõ tiếng thở dốc của từng người.

"Kia rồi!". Thầy Chàm chột reo lên. Dưới chân hai người, cách khoảng 15m, có một cửa hang nằm ngang với đường thông từ trên xuống. Mừng rỡ, hai thầy vội vàng tụt xuống thật nhanh. Bỗng nghe tiếng "Phạch. Phạch. Phạch" từ đâu dội tới. Căng mắt nhìn trong ánh đèn mờ mờ, hai ông thầy chợt thấy một con dơi cực lớn lao về phía mình. Chưa kịp hoàn hồn, từ lòng hang dội vang lên những thanh âm ào ào như bão. Một đàn dơi khổng lồ, dễ đến vài trăm con, sải cánh tới hàng mét, loang loáng lao tới. "Phập. Phập". Những cái mỏ nhọn hoắt của chúng như những mũi tên cắm vào da thịt hai người. Cả hai cùng thét lên đau đớn, buông tay khỏi sợi dây, rơi tự do xuống lòng hang đen thăm thẳm. "Nam mô Đức Phật Bà Quán Thế Âm Bồ Tát cứu khổ cứu nạn". Thầy Bảy cầu khẩn. Bỗng nhiên, như từ cõi hư vô, một tràng hạt bằng đá cực lớn, cuộn xoay tròn dưới chân hai người. Chuỗi đá xoay tít, xoay tít, tạo nên luồng khí như một vòi rồng cuốn lấy thân thể hai ông. Họ từ từ rơi xuống đất. Chưa kịp hoàn hồn, đã nghe thấy một giọng hát sáng đầy oai hùng cất lên: "*Thập bát*

*Bồ đề liên chủng chủng/ Liên hoa khai thủ diệu trùng trùng/
Chuyển chuyển luận luận La Hán tướng/ Thiên long bát bộ
hộ vô cùng*". Tiếng hát vừa dứt, một tràng tiếng cười
"Ha... ha... ha" dội vang vách đá. Định thần lại, thấy
Chàm và thầy Bảy chợt thấy dưới chân mình là một
chuỗi hạt bằng đá màu xanh lá mạ như có chất lân tinh
lập lờ. Chuỗi hạt có 18 viên to bằng quả cam đang
xoay tít. Ngẩng mặt lên nhìn, thấy bầu trời bé bằng cái
đĩa con thấp thoáng rọi ánh sáng mờ mờ vào hang.
Chưa hiểu điều huyền bí gì vừa xảy ra cứu thoát mình,
hai thầy lại giật nảy người khi thấy hiện ra trước mặt
mình một cụ ông tóc bạc như cước, râu dài tới rốn,
tướng mạo phi phàm. "Ha... ha... ha". Cười một tràng
dài, quái nhân ra hiệu cho thầy Bảy và thầy Chàm Tây
Ninh ngồi xuống một tảng đá xanh, vuông, to như cái
bàn cạnh chỗ quái nhân đang ngồi. Vừa ngồi xuống, hai
ông thầy vội đứng bật dậy như bị điện giật. Tầm đá
lạnh buốt như băng. Thấy vậy, quái nhân lại bật lên
một tràng cười đầy sáng khoái. Hai ông thầy cũng bật
cười theo. Cười đến sặc sụa mới thôi. Lúc này, hai
người mới để ý đến cái hang động mà mình đang
đứng. Đây là một cái hang được hình thành do dòng
chảy mạnh mẽ của dòng sông ngầm trong lòng núi.

Trần hang rất cao, dễ đến 6-7 mét. Hai bên thành hang khá rộng, đầy những nhũ đá tạo hình kỳ quái, có ánh sáng xanh như lân tinh. Có lẽ chuỗi tràng hạt của quái nhân làm bằng loại đá này.

Quái nhân ngồi trên một phiến đá vuông vắn màu xanh đen. Phiến đá đó có lẽ cũng lạnh buốt như phiến đá mà hai ông vừa ngồi ban nãy. Vách đá đằng sau quái nhân nhẵn thín, thẳng tắp. Trên đó khắc chi chít những dòng chữ lạ lùng mà hai ông chưa nhìn thấy bao giờ. Đó không phải chữ Hán, cũng không phải chữ Quốc ngữ đang dùng. Nó hao hao giống chữ Phù của Pali nhưng cũng không phải loại chữ đó. Hai người chỉ đọc được mỗi chữ Vạn ở đầu mỗi đoạn viết. Thấy hai người mãi mê nhìn, quái nhân buột miệng nói: "Chữ Thiên đó. Hai nhà ngươi có biết không?". "Dạ thưa! Chúng tôi không biết ạ!". Một chuỗi cười sáng khoái lại vang lên: "Chính ta đã cứu hai cái mạng chúng bay. Nếu không, giờ này chúng bay đã là hai đồng thịt nhão nhoét dưới tận cùng đáy hang kia rồi. Hôm nay ta vô cùng sáng khoái. Đã lâu lắm rồi ta mới được trận cười thỏa mái đến như vậy. Bởi có lẽ đã 30 năm có lẽ, ta mới thấy lại cái giống người, được nói tiếng loài người. Ta khai cho hai nhà ngươi một đặc ân. Không mau mà

bái kiến sư phụ đi". Thầy Chàm và thầy Bảy nhìn nhau rồi đồng loạt quỳ xuống khấu đầu làm lễ: "Chúng con xin bái sư phụ". Vẻ hài lòng hiện rõ trong con mắt sáng quắc của quái nhân.

Quay mặt về phía vách đá, đột nhiên quái nhân thốt lên một loạt những tiếng lạ tai. Khoảng 30 phút sau, ông ta mới quay lại và nói: "Hai chúng bay ra bái Tổ của ta đi". Thầy Bảy và thầy Chàm liền ra đứng trước vách đá chắp tay lạy. Lạ thay, một luồng chân khí từ dưới đất bốc lên, thấm vào khắp lục phủ ngũ tạng. Chân khí đó làm cho hai người nóng bừng bừng, mồ hôi vã ra như tắm. Dần dần, trong tâm họ tràn ngập một niềm vui khó tả. Chưa bao giờ hai ông thầy lại thấy sáng khoái và mạnh mẽ như lúc này.

Buổi tối hôm đó, quái nhân chiêu đãi hai người một bữa cơm kỳ lạ. Bữa cơm chỉ có mấy canh lá mọc trong lòng hang, mấy hòn đất trắng trắng mà quái nhân vừa bới trong một đồng đất ở góc hang và một vò nước. Lần đầu tiên phải ăn thứ đất đó, hai ông thầy cảm thấy quái lạ. Song khi nhìn quái nhân nhai đất ngon lành, hai người cũng ăn theo. Lạ thay, vừa đưa miếng đất đó vào miệng, họ đã cảm nhận thấy mùi thơm nhẹ nhẹ, vị ngọt bùi như đang ăn một miếng bánh khảo.

Còn loại lá cây mà quái nhân chiêu đãi giống như một loại dương xỉ nhưng khi nhai, vị thom ngát, bùi, béo tràn đầy khoang miệng.

Dùng bữa tối xong, quái nhân và hai ông thầy ngồi trò chuyện trong ánh sáng của vách đá xanh. Quái nhân bèn kể về cuộc đời mình. Nó li kỳ như một pho tiểu thuyết. Chuyện rằng: Ngày xưa, ông là một nông dân nghèo tại vùng Đồng Tháp Mười, nơi có những cánh rừng trăm bạt ngàn, những hồ sen, đầm súng ngút tầm mắt, những vườn cò, sân chim rộng mênh mông. Nhà ông ở ngay tại khu rừng trăm có vô vàn loài chim đến cư ngụ. Bị kích đau lòng xảy ra bắt nguồn từ sân chim đó. Một tên Hương quân, ý vào thế lực của Pháp, đã cố tình chiếm đoạt sân chim của gia đình ông. Bữa nọ, tên Hương quân đưa một toán lính Pháp tới sân chim. Chúng chìa ra trước mặt ông một tờ giấy viết bằng chữ Pháp, có con mộc đỏ chót, với nội dung: vùng đất sân chim đã là của Hương quân, gia đình ông ở đây là bất hợp pháp. Nay gia đình ông phải lập tức di dời.

Tên Hương quân tự tay bật lửa thiêu đốt căn nhà mà gia đình ông đang ở. Uất ức, ông và cậu con trai cầm mác xông vào chém chúng. Nhát mác đầu tiên,

đầu tên Hương quân đã lìa khỏi cổ. Nhát thứ hai, tay một tên lính Pháp rụng lìa, rơi bịch xuống đất. Ngay lập tức, một tràng súng mát-co-tông nổ. Con trai ông ngã gục. Máu đỏ phun tung tóe. Ông lao về phía tên lính Pháp vừa nã đạn. Một báng súng từ phía sau nện vào gáy ông như trời giáng. Ông ngã lăn quay ra đất bất tỉnh. Chúng trối thúc khuỷu tay ông lại và chuyển lên Sài Gòn, nhốt vào khám Chí Hòa. Trong phiên tòa đại hình tại chợ Lớn, nhà cầm quyền Pháp tuyên bố tử hình ông vì tội cố tình sát hại người Pháp. Thời gian chờ lên máy chém thật là khủng khiếp. Những cuộc xử án tử hình thường diễn ra vào khoảng tang tảng sáng. Chính vì thế, những tử tù như ông thường phải lấy ngày làm đêm, đêm làm ngày. Ban đêm thường thức trắng, phập phồng chờ giây phút bọn lính đến lôi đi. Mỗi khi nghe tiếng mở khóa cửa loảng xoảng là chân tay bủn rủn, rã rời.

Mãi đến gần sáu tháng sau ngày tòa tuyên án tử hình, một buổi sáng nghe tiếng loảng xoảng lạnh người của cánh cửa sắt mở ra, ông bị hai tên lính Mã tà còng tay lôi ra khỏi đề lao. Tới một căn phòng rộng, đã thấy bốn người tử tù khác đang ngồi dưới đất, cạnh một cái bàn có một người Việt nhỏ bé và một ông Tây

mũi lõ, tóc xoắn đang chăm chăm nhìn. Họ xì xồ cái gì đó mà ông không hiểu. Cuối cùng, người Việt kia bắt tay ông Tây rồi ra lệnh cho từng người tù điểm chỉ vào một tờ giấy có đóng mộc đỏ. Chúng dồn ông và bốn người tử tù lên một chiếc xe căng bạt bịt bùng và nổ máy phóng đi. Qua một lỗ thùng ở vách thùng xe, ông thấy chiếc xe đang lao nhanh về hướng Tây Ninh. Hóc Môn, Củ Chi, Trảng Bàng, Gò Dầu... lần lượt hiện ra. Ông rất lấy làm ngạc nhiên. Vì thông thường, nếu bị xử chém, chúng đâu cần đưa đi đâu xa. Từ khám Chí Hòa lên tới Bình Hưng Hòa chỉ có vài km đường. Không hiểu chúng có âm mưu gì mà lại đưa ông lên tận Tây Ninh?

Cuối cùng, chuyến xe cũng dừng lại. Những người tử tù bị xô xuống xe. Ngẩng đầu nhìn lên, thấy ngọn núi Bà Đen lừng lững trước mặt. Đến lúc này, tay người Việt nhỏ bé mới quay ra nói với năm người tử tù. "Tôi là một nhà địa chất chuyên thám hiểm các hang động ở khắp đất Đông Dương này. Bữa nay tôi đã xin chính phủ Pháp một đặc ân cho các ông. Tôi cần các ông cùng tôi xuống thám hiểm Hang Gió núi Bà Đen này. Công việc rất khó khăn và nguy hiểm. Nếu thành công, các ông được hoàn toàn tự do và được xóa bỏ án tử hình.

Còn nếu thất bại thì âu cũng là tại số phận của các ông. Thôi thì đảng nào cũng chết cả. Có điều, làm cho tôi, nếu phải chết thì cái chết của các ông cũng sẽ có ích cho dân tộc Việt Nam".

Thám hiểm giếng Trời và chuyện học đạo, học võ kỳ bí của quái nhân

Ngay lập tức, những cái gông bằng gỗ nặng trĩu trên cổ, trên vai được cởi bỏ. Năm người tử tù vươn vai hít thở không khí tự do tưởng đã vĩnh viễn mất đi. Nghi ngơi một ngày lấy lại sức, hôm sau, họ bắt tay chuẩn bị cho hành trình thám hiểm cái hang không đáy này. Một cái ròng rọc bằng gỗ với sợi dây dù to như ngón chân cái, nối liền với một cái giỏ mây, bên trên có gắn đèn pha sử dụng bình ắc quy được đặt trên miệng hang. Các tử tù - những nhà thám hiểm bất đắc dĩ, được trang bị cả dao găm, súng Mút-co-tông với đầy đủ đạn dược. Sau khi mọi việc chuẩn bị đã hoàn tất, viên kỹ sư địa chất tổ chức một bữa tiệc lớn khao quân ngay tại miệng hang. Có đủ rượu Napoleon, thịt thú rừng và cả những món hải sản nữa. Từ lâu lắm rồi,

những người tử tù mới được một bữa ăn thịnh soạn đến vậy. Vì thế, họ ăn uống ào ào như những con ma đói. Họ ăn như thể đây là bữa ăn cuối cùng trong đời. Mà cũng có thể lắm chứ. Ai biết được dưới lòng hang thăm thẳm, tối đen, bí hiểm kia, những điều khủng khiếp gì đang chờ đợi họ. Song ít nhiều, họ vẫn còn hy vọng có thể được sống, được trở về với gia đình, dù hy vọng đó vô cùng mong manh.

Ăn uống no nê, ngồi nghỉ một lát, năm người tử tù với sự giúp sức của tay kỹ sư địa chất, nai nịt gọn gàng, bắt đầu trèo xuống hang. Năm tử tù được phân ra làm ba hàng. Hai người xuống trước, quái nhân và viên kỹ sư sẽ xuống sau, hai người còn lại ở miệng hang để quay ròng rọc. Sau khi được viên kỹ sư chúc phúc, hai người tử tù đầu tiên ngồi vào trong cái giỏ mây. Ròng rọc lập tức được thả xuống. Một không khí căng thẳng, im ắng bao trùm không gian. Nghe rõ tiếng hơi thở gấp gáp của hai người điều khiển ròng rọc. Từ miệng hang nhìn xuống, ánh sáng của ngọn đèn ắc quy cứ mờ dần, mờ dần theo từng mét dây được thả. 10 mét. 20 mét. 30 mét. Cái trục tời từ từ nhả ra từng mét dây. Im lặng, căng thẳng đến rợn người. 40 mét. 50 mét. Bỗng nhiên từ dưới hang vọng lên một

tiếng thét kinh hoàng rồi im bật. Dây tời tự nhiên nhẹ bổng. Viên kỹ sư vội thúc giục hai người phụ trách tời quay kéo giỏ mây lên cho nhanh. Khi giỏ mây vừa nhô lên cửa hang, viên kỹ sư và ba tử tù sống người. Một đám máu loang lổ khắp thành giỏ. Không thấy hai người ngồi trong giỏ đâu. Nét thất thần hiện rõ trên những gương mặt.

Là một con người sắt đá, viên kỹ sư quyết không bỏ cuộc giữa chừng. Uy tín và danh dự của một nhà chuyên thám hiểm, nghiên cứu về địa chất hang động lâu năm không cho phép ông bỏ cuộc. Sau khi nạp đạn và lên cò sẵn hai khẩu Mút-co-tông, viên kỹ sư ra lệnh cho quái nhân cùng bước vào giỏ mây. Từng mét dây trục tời lại được thả ra. Cái giỏ chìm dần, chìm dần trong màn đen của hang động. 40 mét. 50 mét. Viên kỹ sư giật dây ra hiệu cho bên trên dừng lại. Ánh đèn ắc quy mờ mờ soi vào thành hang ẩm ướt. Tay lăm lăm khẩu súng đạn đã lên nòng, hai người cố căng mắt nhìn vào bóng tối mờ ảo. Một sự im lặng đến rợn người trùm kín hai người. Không thấy điều gì bất thường, viên kỹ sư lại ra hiệu cho bên trên thả tiếp. Cái giỏ mây lại từ từ trôi xuống trong cái lạnh giá, tối tăm như chốn âm ty, địa ngục.

Bỗng nhiên có tiếng hực vọng lên từ hai phía thành hang. Một con cuồng phong ào tới. Trong ánh đèn mờ mờ, viên kỹ sư và quái nhân cùng lúc nhìn thấy một cặp măng xà cực lớn đang trườn tới. Đuôi của chúng cuốn chặt vào một doi đá nhô ra, hai cái đầu to tướng, trên có cặp mào đỏ như gà trống. Chúng há ngoác miệng, thè lưỡi, phun nọc phì phì. Quái nhân sợ thót tim, chân tay đông cứng lại như bị tê liệt. "Đoàng! Đoàng". Bất thần, khẩu súng trong tay viên kỹ sư nhả đạn. Viên đạn bay vào vách đá, văng lại trúng vào thân một con măng xà. Nổi điên, con măng xà văng người cuốn tròn lấy cái giỏ mây xiết chặt. Tiếng súng khiến quái nhân bừng tỉnh. Ông cầm chắc khẩu súng, nhằm thẳng vào cái miệng con măng xà đang há ra đón viên kỹ sư. "Đoàng". Một tiếng súng chát chúa vang lên. Máu măng xà vọt đầy mặt quái nhân, nóng hổi. Cái đầu con măng xà lắc lia nhưng thân nó vẫn oằn lên dữ tợn. Trong cơn giãy chết, nó cuốn mình xiết chặt thêm cái giỏ rồi bất thần, cái đuôi của nó đập một phát như trời giáng vào cái giỏ mây. Cái giỏ mây hất văng trên không trung, lộn tùng phèo. Viên kỹ sư bắn ra khỏi giỏ, rơi tự do vào khoảng không tối đen mịt mù cùng xác con rắn. Quái nhân cũng bị hất tung lên như con khăng, bắn về một bên

thành hang, đứng vào một nhánh nằm ngang ăn thông với lòng hang. Cú roi cực mạnh. Đầu quái nhân đập vào thành đá, nằm bất tỉnh. Ở trên miệng hang, nghe tiếng súng nổ chát chúa, lại thấy cái giò mây nhẹ bổng, hai tử tù chẳng nói chẳng rằng, co chân bốn cẳng cắm đầu chạy xuống núi.

Mãi sau, quái nhân mới tỉnh. Mở mắt nhìn xung quanh, thấy một thứ ánh sáng xanh dịu đang bao trùm. Không gian yên tĩnh kỳ lạ. Trên nóc hang, những nhũ đá đủ các hình thù kỳ quái rủ xuống. Chúng cũng hắt ra ánh sáng xanh như đèn neon. Quái nhân đưa tay ra khắp thân thể. Thật là kỳ diệu. Cái cảm giác đau đớn hoàn toàn biến mất. Lạ quá! Sau cú va đập khủng khiếp như vậy, tưởng rằng thịt nát xương tan, hoặc chí ít cũng gãy chân què tay, thương tích đầy mình, thế mà không có đến cả một vết bầm tím. Tự dưng lão thấy đói bụng. Lão đi vòng quanh hang để tìm kiếm thức ăn. Lùng sục khắp hang, lão chỉ tìm được một bụi cây có hình dạng như dương xỉ. Hái một lá đưa vào miệng. Trời! Vị bùi, béo vô cùng. Lão nhanh tay hái rồi ăn ngấu nghiến hết cả một vạt. Đến lúc bụng lưng lửng, lão mới ngồi nghỉ. Lão suy nghĩ tìm cách ra khỏi hang. Theo đường miệng hang mà lão rơi xuống thì không thể

trở lại được nữa rồi. Chỉ còn con đường duy nhất là lần theo đường hang nằm ngang xem sao.

Lão đứng dậy, bước đi. Bước được vài bước, lão chợt nhìn thấy một cục đất trắng trắng nằm ngay bên thành hang. Lão tò mò nhặt lên, đưa vào miệng nhai nhai. Lạ thay, khi vừa đưa vào miệng, một mùi thơm phảng phất như mùi bánh khảo. Nhai thêm một chút, có vị bùi bùi như ăn gan lợn. Thấy ngon quá, lão nhai và nuốt liên tục cho đến khi bụng no căng. Lăn ra dòng nước nhỏ trong vắt chảy trong lòng hang, lão uống mấy hớp nước. Chà! Nước mát, ngọt, thơm như nước Cam lồ. Lão mừng ra mặt. Việc phát hiện ra thứ đất ăn được khiến lão thêm yên lòng, chờ cơ hội thoát ra khỏi hang.

Sau khi chén no nê thứ đất kỳ lạ, quái nhân leo lên một phiến đá phẳng, to như chiếc bàn, tính ngủ một lúc. Vừa đặt lưng xuống, lão bỗng bật dậy như chiếc lò xo. Trời! Viên đá lạnh ngắt như một tảng băng. Xem xét kỹ viên đá, lão nhận ra đây là một viên đá thạch anh tím cực lớn. Có điều, hình như phiến đá này không bắt nguồn ở nơi này mà có nguồn gốc từ nơi khác bởi hình thể và tính chất của viên đá không giống như các loại đá ở hang.

Không thể nằm trên phiến đá đen đỏ được, quái nhân đi ra phía vách hang phẳng lì, thẳng đứng trước mặt. Lão giật mình. Qua ánh sáng của đá xanh, quái nhân phát hiện những dòng chữ vô cùng lạ lùng trên vách hang. Những dòng chữ ấy không phải khắc trên đá mà như ẩn chìm trong đá, thật thật, hư hư. Đến gần vách đá hơn, chăm chú nhìn kỹ từng hàng chữ, quái nhân vô cùng kinh ngạc. Chẳng lẽ ngày xưa nơi đây đã có người ở? Ngay tại chân vách đá, có một viên đá hình trụ giống như cái cối xay lúa. Quái nhân bèn bước lên để xem những hàng chữ cho rõ hơn. Bỗng dưng quái nhân cảm thấy trong người có một nguồn sinh lực cực kỳ mạnh, thấm nhanh vào lục phủ ngũ tạng. Một sự sáng khoái vô cùng vô tận tràn ngập khắp thân thể. Nhớ lại cách một ông sư ngày xưa ở gần nhà vẫn ngồi thiền, lão bắt chước ngồi thử kiểu kiết già. Loay mãi hoay, hết kéo chân nọ gác lên chân kia đau điếng, cuối cùng, sau rất nhiều cố gắng, lão đã có thể ngồi kiết già trên cái cối đá đỏ. Và kỳ lạ thay, trong vô thức hay có sự chỉ dẫn của các đấng vô hình, quái nhân bắt đầu vận khí theo vòng nhị thiên, tam thiên di chuyển. Với vòng nhị thiên, đầu tiên, lão quán tưởng hơi thở. Bắt đầu hít vô đưa hơi thở lên thượng đài, chạy vòng xuống huyệt ngọc châu,

xuống huyết giáp tích. Ngưng lại nơi đây, nuốt tân dịch từ từ cho rơi xuống hạ điền (rốn) rồi bắt đầu chuyển từ huyết giáp tích xuống huyết vĩ lư, tới huyết trường cường. Sau đó, tách ra làm hai bên, đi vòng xuống hai chân. Ngưng nơi hai ngón chân cái một lát rồi thở nhẹ ra, quán tưởng đưa xuất ra ngoài 2 ngón chân cái. Tiếp tục hít hơi vô, cảm thấy 2 làn điện quang từ ngoài chạy vào 2 ngón chân cái (cảm thấy mát lạnh), chạy trở lên huyết trường cường rồi đến vĩ lư, lên nữa cho đến giáp tích và ngưng lại. Nuốt tân dịch lần nữa đưa về hạ điền, nằm lại đó. Bắt đầu chuyển tiếp từ giáp tích ra hai tay, chạy đến 2 ngón tay cái thì ngưng lại và thở nhẹ ra (Ý tưởng đưa tất cả xuất ra ngoài ngón tay cái). Sau đó, lại bắt đầu hít vô, cảm thấy có hai làn điện chạy vào từ 2 ngón tay đến giáp tích rồi lên huyết ngọc chẩm, đến thượng đài. Như vậy là đã đi hết một vòng châu thiên. Hành như vậy mỗi lần 36 vòng.

Từ khi các vòng đại, tiểu châu thiên vận chuyển trong người, hàng loạt luân xa trong cơ thể lão được khai mở. Khí lực trở nên vô cùng sung mãn, khiến thân thể lão nóng rực lên. Nhiều lúc, thấy thân thể nóng quá, lão lại ra ngồi trên những phiến đá đen để điều hòa thân nhiệt.

Nhờ tích cực tu tập, quái nhân đã hấp thụ được một sinh lực vô cùng sung mãn, đủ cả âm - dương. Chỉ trong một thời gian rất ngắn, lão đã đạt đến năng lực của nhiều người tu luyện cả đời. Cho tới một ngày, khi đang ngồi nhập định, điều tiết cho dòng khí trong người tuần hoàn theo đại, tiểu châu thiên, lão bỗng nghe một tiếng nói vang vang bên tai: "Con hãy đọc theo ta! Si-op-ray. Mi-ca-mi mit, si-op-ray. Mi-ca-mi-mit, si-op-ray". Ngạc nhiên, lão mở mắt ngó trước ngó sau xem ai nói nhưng hang động tĩnh lặng không một bóng người. Cứ thế suốt ba ngày liên tiếp, giọng nói đó vẫn vang vọng bên tai. Lão gần như thụ động đọc theo. Đọc mãi, đọc cho tới lúc đọc thật nhanh, lưỡi lão lúu cả lại. Đúng lúc đó, một tràng tiếng lạ tai từ miệng lão cũng tuôn ra như nước chảy: "Si-op-ray. Mi-ca-mi-mit. La-ti-sat. Cat-đô-na. Pa-ra-ti. Chí-cha-ra-na-ta-li...". Lão cứ ngồi như vậy, miệng liên tục tuôn ra những câu chữ lạ mà bản thân lão chẳng hiểu mô tê gì. Cứ thế suốt 10 ngày. Cho đến ngày cuối cùng, lão đã hiểu được mình đang nói cái gì. Nhờ thế, lão có thể nói chuyện bằng thứ ngôn ngữ lạ tai đó với giọng nói vô hình kia. Thì ra, đó chính là tiếng nói từ thầy Tổ nhiều đời, nhiều kiếp của lão. Qua trao đổi với thầy Tổ, lão biết rằng, trong nhiều kiếp trước, lão đã

từng theo học rất nhiều thầy Tổ bằng nhiều loại ngôn ngữ khác nhau. Các thầy Tổ cũng nhiều người hiện về, nói chuyện và dạy lão những điều mà kiếp trước lão đang học dở dang. Nay, đủ duyên, lão tiếp tục học nốt những gì dang dở.

Một thời gian ngắn sau, lão đã đọc thông viết thạo rất nhiều loại chữ vô vi. Lão cũng đã có một kho kiến thức khổng lồ. Mỗi khi có vấn đề gì nan giải, lão lại dùng các loại ngôn ngữ của thầy Tổ để hỏi. Và câu trả lời thường là những bài giảng hết sức chính xác, súc tích. Có một điều lạ lão nhận ra là: Có những chuyên môn rất xa lạ nhưng khi được nghe thầy Tổ giảng giải, lão hiểu và nhớ liền. Lão biết rằng, lão đang theo học các thầy Tổ về vô vi Phật pháp. Vô vi nghĩa là không phụ thuộc, không bị ảnh hưởng, không vì nhân duyên mà sinh ra. Trong Phật giáo nguyên thủy, chỉ có niết bàn mới được xếp vào hàng vô vi. Tất cả các pháp còn lại đều là hữu vi. Quan niệm này được lưu lại trong Thượng tọa bộ và Độc tử bộ. Tất cả những bộ phái khác đều dần dần thay đổi cách sử dụng danh từ này. Đại chúng bộ chấp nhận 9 pháp vô vi, đó là hai cách diệt độ, trong đó cách thứ nhất đạt được bằng sự phân tích phân biệt, gọi là trạch diệt, tương ứng với Niết bàn. Loại diệt thứ hai

đạt được không qua sự phân tích, phân biệt (phi trạch), được gọi là phi trạch diệt, liên hệ đến những lậu (ô nhiễm) mà một A-la-hán không còn vướng mắc. Được xếp vào vô vi pháp nữa là Hư không, Không vô biên xứ, Thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ, tức là cái "không có gì", Phi tướng phi phi tướng xứ, nội dung của thuyết Duyên khởi và Bát chánh đạo.

Thuyết nhất thiết hữu bộ công nhận ba pháp vô vi là Hư không và hai loại diệt trên. Duy thức tông liệt kê thêm vào ba vô vi pháp này một loại diệt bằng một trạng thái thiền định an vui bất động, sự chấm dứt suy nghĩ và thụ cảm của một A-la-hán và Chân như.

Khi học theo Vô vi pháp, lão đã trực tiếp liên hệ được với thầy Tổ nhiều đời, nhiều kiếp mà lão từng theo học. Điều đặc biệt hơn nữa, lão đã tiếp cận được kho kiến thức khổng lồ của vũ trụ mà không một thư viện nào của con người sánh được. Lão cũng nhận thấy rằng, bản thân những kiến thức về quy luật vũ trụ, tương tác đến đời sống con người, tuân theo những quy luật rất đơn giản nhưng vì con người không nắm được nên cứ càng ngày càng làm cho nó rối thêm lên. Kết quả là sai và đi quá xa những cái nguyên lý ban đầu. Cũng có lẽ vì lý do đó mà những kiến thức từ hàng ngàn năm trước

lại chính xác và tinh tế hơn những gì mà loài người đang hiểu biết trong thời đại gọi là khoa học này.

Sau một thời gian học nói và viết các chữ vô vi, quái nhân lại được thầy Tổ dạy thêm về pháp thuật và võ công. Cách học võ của lão cũng vô cùng quái lạ. Sau khi ngồi kiết già, thiền định một lát, lại có giọng nói vang lên: "Con hãy đọc theo ta! Thoái-la-tít-ra. Mặc-ca-rây-la-mít-tật-lô-mít. Cạc-si-sê. Mặc-mo-ray-tốt-tít. Say-ri-phu-mi-na-sát-nát...". Lão lập tức làm theo. Mới đọc được khoảng hơn 20 lần, tự nhiên lão thấy tay, chân mình chuyển động nhịp nhàng như múa. Hai bàn tay của lão thay nhau phóng ra một dòng khí mờ đục, liên miên bất tận. Những khi chuyển bộ theo những hình lão chưa thấy bao giờ, bàn chân lão thoăn thoắt phóng ra những cú đá kinh thiên động địa. Miệng đọc, tay múa quyền, chân chuyển động theo bộ pháp nhanh như gió cuốn. Thỉnh thoảng hứng chí, lão lại phát chiêu vào vách đá. Một tiếng nổ vang động. Bụi đá bay ra trắng xóa như một cơn cuồng phong. Đắc chí, lão cười phá lên vang động cả lòng hang.

Thầy Tổ còn chỉ thêm cho lão biết rằng: Nếu lão chỉ có tay không thì bài quyền trên đã là không có địch thủ rồi. Nếu lão cầm trong tay một thanh gươm, tưởng như

thanh kiếm thì những đường kiếm trác tuyệt sẽ tự động bung ra, ngay cả những võ sĩ Sa-mu-rai Nhật Bản cũng khó bì kịp. Cũng thanh gươm đó, chỉ cần lão tướng đó là một ngọn giáo thì ngay lập tức, những bài múa giáo cũng bung ra và trong thiên hạ, có lẽ chỉ thua ngọn giáo của Triệu Tử Long trong trận Tương Dương - Trường Bản. Phương pháp này hoàn toàn theo ý và theo những khẩu quyết tự hiện ra trong đầu lão. "Dùng vô chiêu thắng hữu chiêu". Kẻ địch không làm sao đoán được các thế tiếp theo. Những câu quyết cứ tự động tuôn ra trong đầu Lão: "Ngũ hành cường khí. Kim mộc thủy hỏa thổ chuyển thông. Aum mani padme hum. Nam mô A Di Đà Phật Tổ Như Lai chứng minh. Thống nhất chỉ thần công. Giải phá toàn thân khai thông bá mạch. Khí huyết lưu thông. Tam hoa tụ đỉnh. Ngũ khí triều nguyên".

Quái nhân truyền dạy vô vi đạo pháp cho thầy Bảy và thầy Chàm Tây Ninh

Sau khi được quái nhân cứu mạng, bá kiến lão làm sư phụ và lắng nghe chuyện đời ly kỳ như một pho tiểu thuyết của lão, thầy Bảy và thầy Chàm, dưới sự chỉ dạy

trực tiếp của quái nhân, bắt đầu bước vào hành trình tu tập công phu. Hàng ngày, vào đúng các thời Tý, Ngọ, Mão, Dậu, hai người ra ngồi luyện trước vách đá. Các bậc sư phụ từ những kiếp trước lần lượt về chỉ dạy cho họ những bài học khác nhau của Huyền môn vô vi và võ thuật. Nhờ giao tiếp được với các thầy Tổ, họ mới biết mình đã có khả năng giao tiếp được với những chiều không gian khác của vũ trụ. Chiều không gian chúng ta đang sống là một hệ quy chiếu trong hệ tọa độ Đề-Các chỉ có 3 chiều. Song một số người có khả năng đặc biệt, có thể giao tiếp được với chiều không gian thứ 4. Nhờ thế, họ có thể nhìn thấy, nói chuyện được với người âm, tìm được mồ mả bị thất lạc.

Cũng cần nói thêm một chút về các trường năng lượng tồn tại trong vũ trụ, tác động trực tiếp lên trái đất chúng ta. Có rất nhiều trường năng lượng khác nhau cùng tồn tại trong một khoảng không gian. Khoảng không gian nào tồn tại nhiều trường năng lượng cùng một lúc sẽ có mật độ năng lượng dày đặc. Theo nhiều chiều không gian khác nhau, trường năng lượng này lan tỏa ra xung quanh theo những quy luật nhất định. Dòng năng lượng lan tỏa trong lòng đất, các nhà phong thủy gọi đó là những Long mạch. Các bậc thiên sư, nhờ tu

tập lâu năm, có thể giao tiếp được với nhiều chiều không gian thứ 4, 5, 6, 7... Đến bậc này, họ có thể nhìn thấy được quá khứ, tương lai, biết được các tiền kiếp, hậu kiếp của mình. Vì thế, tại những chiều không gian lớn hơn 3, ý nghĩa về thời gian và không gian không còn tồn tại. Người ta có thể vượt hàng ngàn năm, băng qua hàng vạn km chỉ trong khoảnh khắc gần như tức thì. Chính vì vậy, khoa học vô vi chỉ cho chúng ta biết rằng: "Tốc độ của ánh sáng chưa phải là tốc độ lớn nhất trong những chiều không gian khác của vũ trụ".

Các thầy Tổ vô vi còn cho biết rằng: Nguyên lý cơ bản của âm-dương, ngũ hành đã được tổ tiên người Việt đúc kết và làm thăng hoa lên trong các triều đại Hùng Vương. Đây chính là một công thức siêu vũ trụ, có khả năng đồng thời lý giải được từ những quy luật từ vĩ mô đến vi mô, lại vừa có khả năng tiên tri tuyệt vời. Đỉnh cao của nền văn hiến Lạc Việt chính là tác phẩm Dịch Hồng Bàng (hiện nay chưa được lan truyền vì nguyên nhân thời vận chưa đến). Theo các đấng vô vi, Hồng Bàng dịch có nguyên thủy tại vùng đất của nước Xích Long (người Tàu gọi là Xích Quỷ). Đây là chứng nghiệm sự thăng hoa về học thuyết âm dương ngũ hành của Kinh Dương Vương - tổ tiên người Việt chúng ta. Từ trước

đến nay, có rất nhiều học giả tin rằng, Kinh dịch không phải là của người Hoa song chưa có sự lý giải nào khả dĩ có thể thuyết phục. Để có thể lý giải được từ những quy luật từ vĩ mô đến vi mô trong mọi chiều không gian khác nhau, lại vừa có khả năng tiên tri, cần phải có một công thức siêu vũ trụ mà hiện nay tất cả các nhà khoa học trên thế giới đều khao khát tìm tới. Hồng Bàng dịch chính là kết quả của công thức đó. Khi ta muốn chứng minh một công thức nào đó thì phải chứng minh được khi nó đúng với trường hợp n thì phải đúng với trường hợp $n + 1$. Theo tiết lộ của các đấng vô vi, Hồng Bàng dịch có tới 40.230 đồ hình Bát quái của cả tiên thiên, trung thiên và hậu thiên bát quái. Khi Hồng Bàng dịch được tiết lộ thì hệ quả của nó sẽ đảo lộn một cách cơ bản những gì mà chúng ta thường viết, trích dẫn như hiện nay của Kinh dịch. Kinh dịch hiện nay chỉ là một trường hợp của Hồng Bàng dịch, áp dụng của hệ trong không gian 3 chiều chúng ta đang sinh sống. Còn Hồng Bàng dịch là một nguyên lý có thể áp dụng cho tất cả mọi chiều không gian khác nhau.

Khi hiểu được Hồng Bàng dịch, chúng ta sẽ có một cái nhìn toàn diện hơn về những tương tác của vũ trụ đối với cuộc sống con người, đồng thời, chúng ta có thể

liên hệ với những chiều không gian khác mà chẳng cần đến những vệ tinh con người hiện nay đã, đang phóng vào vũ trụ. Vũ trụ mà chúng ta đang nghiên cứu, theo kiến thức vô vi, có hình số 8 xoắn ốc. Vì vậy, trong lịch sử phát sinh phát triển trên trái đất có những thời kỳ tương tự như nhau nhưng ở những tầng cao hơn. Chúng ta chỉ cần quan sát chiều xoắn ốc khác nhau của các loại dây leo tại những khu vực khác nhau, chúng ta sẽ trả lời được nhiều câu hỏi, kể cả về mật mã của sự sống. Và chính những đường xoắn ốc trong những lá bùa từ cổ xưa đã áp dụng triệt để hiện tượng này.

Một ví dụ cụ thể nhất là học thuyết tiến hóa của Darwin. Theo học thuyết này, sinh vật phát triển theo quy luật từ thấp đến cao và qua cuộc đấu tranh sinh tồn sẽ xuất hiện những loài mới. Nhưng từ khi học thuyết này ra đời cho tới nay, loài vượn vẫn chỉ là loài vượn mà không tiến hóa thành người. Trong khi khoa học vô vi giải thích hiện tượng này khác hẳn. Một cách so sánh cho dễ hiểu. Hiện tượng này tương tự như quá trình chưng cất dầu mỏ. Trong quá trình chưng cất dầu thô khai thác được từ dưới lòng đất lên, trải qua nhiệt độ và dưới những áp suất nhất định, chúng ta sẽ nhận được rất nhiều các sản phẩm khác nhau như ét-xăng, dầu hỏa,

hắc ín... Như vậy, không phải những phản ứng hóa học sinh ra những loại hợp chất đó mà bản thân những chất đó đã có sẵn trong thành phần của dầu thô. Chỉ khi có những điều kiện khác nhau sẽ xuất hiện những chất khác nhau. Từ đó, có thể lý giải một cách đơn giản sự vận động của vũ trụ mà tất cả những hình thái của vũ trụ hiện nay đều có sẵn từ trước và tiềm ẩn dưới dạng năng lượng trong vũ trụ, trong các điều kiện khác nhau của sự vận động (năng lượng) sẽ xuất hiện các dạng vật chất và tinh thần khác nhau. Bản thân tinh thần cũng là một dạng của năng lượng. Nó vận động theo thuyết âm dương, ngũ hành. Nguyên lý này được tóm tắt qua một câu đúc kết rất đơn giản từ xa xưa: "Nhất bốn tán vạn thù. Vạn thù quy nhất bốn". Khí âm dương bắt đầu hóa sanh vạn vật, vạn vật cứ hóa sinh mãi, không bao giờ ngưng nghỉ. Nhưng vạn vật cũng phải quay đầu về một. Cho nên sự vận động hóa sinh của vạn vật không phải là không có đường lối mà "cứu cánh" quay trở về gốc phát sinh. Gốc này gọi là "nhất" (bốn) để đối chiếu với "vạn" (vạn thù, vạn vật). Do đó, chiều thứ nhất của sự vận động là chiều đi từ đơn giản đến phức tạp hay từ vô đến hữu. Chiều thứ hai là chiều đi từ phức tạp đến đơn giản hay chiều đi từ hữu đến vô. Ý nghĩa của quy

luật tuần hoàn này rất quan trọng, là nguyên lý chi phối hệ thống giáo lý đại Đạo, đặc biệt quan niệm về sự tiến hóa của vũ trụ.

Từ những hiểu biết được truyền dẫn qua những thầy Tổ vô vi, quái nhân giảng giải cho thầy Bảy và thầy Chàm về phái vô vi mật tông và sứ mệnh của Đức Di Lặc Phật Vương. Quái nhân bảo: Khi đã hiểu được Hồng Bàng dịch, nghĩa là nắm được công thức bao quát toàn bộ sự vận hành của vũ trụ bao la, khoa học tâm linh sẽ phát triển trong thiên niên kỷ thứ 3 là thời của Thánh Đức Di Lặc Phật Vương. Một khoa học như vậy, người bình thường khó có thể hiểu nổi nếu không có sự chỉ đạo cơ bản của Trời - Đất, tức các Đấng vô vi - một sự truyền năng lượng siêu việt (giống như một đường truyền internet) và một tiềm năng trí tuệ hết sức đặc biệt. Đối với những người nghiên cứu khoa học tâm linh, có thể sử dụng cách này cho sự tiến bộ của nhân loại, làm vinh quang cho đất nước Việt Nam, cho sự nghiệp của chính mình và con cháu mai sau.

Quái nhân tiếp tục giảng cho thầy Bảy và thầy Chàm biết về một kỷ nguyên mới hòa nhập và hướng thiện. "Các người cần biết rằng, nhân loại đang chuyển dần sang một kỷ nguyên mới, đồng thời sang một thiên niên

kỷ mới. Như các người đã thấy, thiên niên kỷ 2 đầy ắp tranh chấp vật chất và đa dạng hóa, trên nguyên lý Thiên - Địa - Nhân hợp nhất. Thiên niên kỷ 3, trái lại, là một thiên niên kỷ Thiên - Nhân hợp nhất. Loài người sẽ quay về sự đơn nhất, hòa nhập với Thiên để đi tìm cội nguồn của minh triết, vén bức màn bí ẩn của Sinh - Tử, tìm bản thể của 9 phương trời, 10 phương Phật, của không gian và thời gian, của tiên tri. Hòa nhập Đông - Tây, thống nhất tư tưởng của Đông - Tây theo chương trình của đức Bàn Cổ Manou, thánh sư Morya, Đức Phật Di Lặc, thánh sư Kot Houmi, Đức Văn minh Đại đế Mahachohan, Thánh Chúa Giêsu... Chúng ta đang đi dần từ kỷ nguyên Thái Âm đầy bóng tối vào kỷ nguyên Thái Dương của ánh sáng. Trong cái tuần hoàn của vũ trụ, đó là điều tất yếu. Để thực hiện được điều đó thì nền khoa học phải bao gồm cả vật cả tâm. "Nhất âm nhất dương chi vi Đạo" đó các người.

Ta từ ngày rơi xuống hang này thấm thoát đã hơn 20 năm. Qua các pháp vô vi mà các người đang học, ta phải thực hiện một sứ mệnh nặng nề, đó chính là: bảo vệ địa huyết Huỳnh Môn, là địa huyết trung tâm của cả miền Nam này. Sứ mệnh đó do chính Hồng Bàng tiên mẫu trao cho ta. Cuốn *Huyền diệu thiên thư* của một dị

nhân ẩn danh vùng Thất Sơn đã viết: "Khoa địa lý dạy rằng: hễ một dòng sông bắt nguồn từ nơi đất địa hiểm linh, núi cao ngàn năm không người ở, rừng rậm ngàn năm không ai tới lui, phóng lượn sóng nghênh ngang ngàn thu không cạn thì con sông ấy sẽ kết tụ nơi huyết "Long đánh", một địa huyết rất linh hiển, phì nhiêu về vật chất, cao siêu tột bậc về tinh thần. Cửu Long giang là một dòng Bảo giang oanh liệt, oai nghiêm. Kết liên với các núi, Cửu Long giang xuất hiện ra 12 huyết huyền diệu, chấm đậm nét hùng vĩ trên địa cầu này. Bắt đầu khởi kết tụ nguồn khí âm dương xây nên địa huyết thứ nhứt tại Thất sơn (Châu Đốc). Chỗ ấy ba huyết thiên tiên hiệp lại làm Nê hườn cung, xuất hiện đúng ngày linh hiển tam huê tụ đánh mùi hương lạ kỳ bí mật bay ra từ núi Sam đến núi Tượng. Chỗ ấy là cân não, cốt tủy của Cửu Long, đời sau gọi là Kim Thành huyết. Cửu Long kết lân với hai cốt núi âm phong, cô độc, liên hiệp thành cặp mắt Hà Tiên và Phú Quốc, là Thủy Trung huyết. Tây Ninh, núi Điện Bà là Huỳnh Môn huyết. Hai đánh núi ấy thuộc về Âm kết tụ nguyên khí tại Trung ương tạo nên Ấn Đường huyết (Dương) để khai mở luồng điển quang cho các huyết kia vừa ngưng tại lối miệt Long Xuyên, Bình Mỹ (một dãy cù lao lớn chạy dài

từ Bình Mỹ xuống gần đến Cần Thơ). Từ Kim Thành huyết phóng xuống mũi Cà Mau và núi Kỳ Vân, hai huyết dương nữa, một bên thì thành sông mũi Cửu Long chấm đến Cà Mau (tức là Lâm Huyền huyết), một bên thì hàm rồng tại Kỳ Vân (tức là huyết Bích Ngọc). Đồng cân với hai huyết âm (Thủy Trung huyết và Huỳnh Môn huyết) hiện ra một huyết thứ sáu (Bình Nam huyết) tại núi Côn Nôn, là chót lưỡi của Cửu Long. Sáu huyết âm - dương vừa kết tụ nguyên khí thì tại Trung ương huyết yết hầu Cửu Long (vừa khai mở gần Cần Thơ bây giờ), gọi là Trung ương Cửu Long huyết. Lần ba cửa mở ra: cửa Đại, Tiểu... vừa thành tựu (năm Nhâm Thìn 1892) khiến cho ba nguồn thủy dựng tại Bình Nam châu chuyển động (lưỡi Cửu Long) làm cho các miền ở chánh cửa khẩu phải bị nạn lụt (Vàm Cỏ, Gò Công, Bến Tre và các cù lao nhỏ) ba ngày ba đêm. Đó là bảy huyết linh thiêng chánh gốc của xứ Việt Nam mới ngưng kết được lối 100 năm nay. Đứng giữa hoàn cầu, sự linh thiêng tân tạo là đầu Cửu Long giang, một nguồn Bảo giang thiên cơ đã định phải chói rạng sự huyền diệu nhứt hạng khắp bốn bề năm châu. Vì địa linh ấy mới sanh nhơn kiệt. Các vị thánh tổ kim thời hể thuộc âm mạng thì phải xuất hiện (chớ không phải giáng sanh)

dạy đời trong ba huyện Âm (Thủy Trung huyện, Huỳnh Môn huyện và Bình Nam huyện) còn thuộc Dương thì phải xuất hiện ở Thất Sơn Kỳ Vân và Cà Mau (Kim Thành huyện, Bích Ngọc huyện và Lâm Huyền huyện).

Cũng theo cuốn *Thất Sơn mâu nhiệm* của Nguyễn Văn Hầu thì: "Thất Sơn nằm trên địa phận tỉnh Châu Đốc có sông Cửu Long chảy qua, quý báu vô ngần, hiển linh tột bậc. Nơi đây đã có nhiều vị tu hành chứng quả Phật, Tiên, Thánh. Chính phái Bửu Sơn Kỳ Hương đã phát hiện vùng này. Còn Cửu Long hay còn gọi là Bửu giang được coi là con sông báu quý vì đó là con sông lớn nhất và dài nhất trên toàn cầu (hơn 4.500 cây số ngàn). Phát nguyên từ bên Tây Tạng, nơi mọc lên dãy núi Hy Mã Lạp Sơn cao nhất toàn cầu và là nơi đức Phật Thích Ca đã đắc quả chánh đẳng, chánh giác. Con sông này chảy qua Việt Nam, qua Nam Việt (nhất là tỉnh Châu Đốc), rồi tuôn ra biển với chín cửa biển (Cửa Tiểu, cửa Đại, cửa Bà Lai, cửa Hàm Luông, cửa Cổ Chiên, cửa Cung Hầu, cửa Định An, cửa Bách Xác, cửa Tranh Đề), vừa kết từ nguồn khí, vừa phát hiện đủ thứ địa hình. Dòm kỹ bản đồ Việt Nam thì ta thấy cù lao Kết (từ sông Vàm Nao đến Nam Vang), giống hình một con quy, mở quay về Vàm Nao. Mà con quy đó đã nằm

giữa Tiền Giang và Hậu Giang, lại ở vào khoảng giữa (tức trung ương) Thất Sơn và Cửu Long. Theo nguyên lý "Nam thất nữ cửu" thì Thất Sơn thuộc dương, Cửu Long thuộc âm. Địa cuộc có âm dương tương hội thế ấy tất nhiên là địa linh, mà địa linh tất sinh nhơn kiệt. Sông thế ấy, núi thế kia phải đào tạo được những trang hào kiệt phi thường". Chính vì thế, Đức Hồng Bàng tiên mẫu giao trách nhiệm cho một số người phải bảo vệ các địa huyết của miền Nam tươi trẻ này. Tại đỉnh núi Thái nhất vô hư, trên đó, có một đại huyết của miền Nam Việt Nam tên là Kỳ Phong huyết hay Thái Hư huyết mà sư Tông đang coi giữ. Tương tự như vậy, các địa huyết khác đều có người coi giữ hết sức nghiêm cẩn. Nay, mong muốn của ta là sẽ dùng vô vi Phật pháp, đào tạo các người trở thành những người kiệt xuất, tiếp tục sự nghiệp của Đức Hồng Bàng tiên mẫu giao cho ở miền Bắc Việt Nam".

Từ hôm đó, thầy Bảy và thầy Chàm, liên tục 4 thời mỗi ngày, ngồi nhận những kiến thức từ vũ trụ truyền về, thông qua các đường kênh năng lượng và được truyền qua đường Ha-ra. Nếu trường sinh học liên quan đến năng lượng của con người thì đường Ha-ra liên quan đến những ý định của nó. Nhiệm vụ của sự hiện diện

của chúng ta trên hành tinh này và các mục đích tạo dựng mọi hành vi của mỗi người tại các thời điểm đều xuất phát từ cấu trúc Ha-ra. Đường Ha-ra xuất phát từ một điểm trên đỉnh đầu gọi là Thiên điểm, đi qua Trung điểm trên ngực, tiếp đó xuống huyết Đan điền và phóng sâu vào vỏ trái đất. Thiên điểm có hình dạng chiếc phễu ngược. Nó là sự cá thể hóa đầu tiên của con người khi tách ra khỏi vũ trụ. Qua Thiên điểm này, con người liên hệ được với những thực thể thiêng liêng nhất của mình trong vũ trụ. Nó là con đường mà con người có thể sử dụng để trở lại nguồn gốc thiêng liêng của mình qua bao nhiêu đời kiếp, trở lại chính bản thể của mình mà câu hỏi: "Ta từ đâu đến?" luôn luôn day dứt trong tâm trí mỗi người. Trung điểm của đường Ha-ra giống như một ngọn đèn khoảng 40W. Đó là cấu trúc của xúc cảm. Nó mang theo sự khao khát tâm linh mãnh liệt của con người, một sự khao khát thiêng liêng định hướng hoạt động của mỗi người trong suốt cả cuộc đời. Nó mang sự say mê sâu xa nằm bên trong cơ thể, cần thiết để thực hiện những việc lớn trong cuộc đời. Đây chính là điểm tựa của linh hồn con người. Huyết Đan điền là một điểm sinh lực của con người. Nó liên quan chặt chẽ đến Mệnh môn hỏa, là nguồn gốc của những năng lượng

trong con người. Thông qua huyết Đan điền, con người gắn liền với đất Mẹ của mình. Khi đường Ha-ra càng cắm sâu vào lòng đất bao nhiêu thì con người càng nhận được nhiều năng lượng từ lòng đất bấy nhiêu.

Cơ chế tiếp nhận kiến thức đặc biệt của vô vi đạo pháp giúp cho thầy Bảy và thầy Chàm chỉ trong một thời gian ngắn đã có một kiến thức vô cùng phong phú và tinh tế, một nguồn nội lực cực kỳ hùng hậu. Thấm thoát đã 20 ngày trôi qua kể từ khi xuống lòng hang mà hai ông thầy tưởng như đã bao nhiêu đời kiếp. Cho đến một hôm, quái nhân gọi hai người ra căn dặn: "Các ngươi đã đến lúc phải dời nơi đây đi làm nhiệm vụ của mình. Những gì mà Hồng Bàng tiên mẫu trao truyền cho các ngươi, các ngươi ráng làm cho tròn phận sự". Nói đoạn, quái nhân phất tay áo lui vào trong. Bỗng từ trên miệng hang nổi lên một cơn gió lạnh đầy tanh hôi. Và tiếng khóc kêu oan vọng vang hang động. Thầy Bảy và thầy Chàm giật mình đưa mắt nhìn khắp hang. Dưới nền hang, hai mẹ con cô Lan đang quỳ gối, khóc như mưa. Tiếng kêu khóc ai oán, não nề, u uất. Hai người vội vàng bước đến. Cô Lan vẫn quỳ dưới đất, nức nở nói: "Về ngay đi hai thầy ơi! Ở nhà có chuyện lớn rồi".

Cuộc chiến sinh tử khốc liệt cuối cùng giữa các ông thầy bùa ngải

Thầy Chàm sốt sáng hỏi, khuôn mặt đầy căng thẳng, lo âu: "Có chuyện gì vậy? Nói ngay đi xem nào!". Cô Lan kể trong tiếng nấc nghẹn ngào: "Hôm qua, nhân cơ hội hai thầy đi vắng lâu chưa về, lão thầy Chà đã tung toàn bộ lực lượng, đánh thần tốc vào nơi ông bà Bảy đang sinh sống, thờ phụng. Chắc có lẽ lão thầy Chà hận thầy Bảy đã tiếp tay cho thầy Chàm chống lại hắn. Bà Bảy cùng toàn thể các đệ tử trong môn phái đã chống trả quyết liệt nhưng công lực của lão thầy Chàm quá mạnh. Bà Bảy bị đánh trọng thương. Người trưởng tràng - đệ tử yêu quý nhất của ông bà Bảy bị cặp rắn thần cắn chết tươi ngay tại sân. Hầu hết những đệ tử khác đều bị trúng thương, người nặng, người nhẹ. Toàn bộ bàn thờ Tổ cũng bị lão thầy Chà dùng chuông đánh cho đổ sập, tan nát. Hiện nay, mọi người đang thay nhau trị thương và dọn dẹp chiến trường. Lữ Thiên linh và hai mẹ con em cũng bị lữ Thiên linh của lão thầy Chà đánh cho toi tã. May mà hai mẹ con em chạy trốn kịp, nếu không đã bị bỏ mạng rồi. Tìm khắp nơi mới thấy hai thầy ở đây. Xin các thầy về mau, bà Bảy nguy lắm rồi". Nói đoạn,

hai mẹ con lại ôm nhau khóc nức nở.

Thầy Bảy và thầy Chàm uất hận đến trào nước mắt. Một lúc sau, bình tĩnh lại, họ cùng ra trước vách đá của thầy Tổ vô vi thưa chuyện và xin phép được về nhà gấp. Sau khi được chuẩn y, họ cúi đầu lạy tạ thầy Tổ và quái nhân ra về. Vách hang dựng đứng, cao sừng sừng, giò đây, không còn là chướng ngại nữa. Cả hai dùng thuật khinh công, đạp chạy băng băng từ vách hang này sang vách hang kia. Chả mấy chốc, họ đã lên đến cửa hang. Lúc này, bóng chiều đang xuống dần. Nhìn về phía xa tí huyện Châu Thành, mặt trời đang từ từ chìm khuất sau mịt mù màu xanh của rừng già biên giới.

Nửa đêm hôm đó, thầy Bảy, thầy Chàm cùng mẹ con cô Lan mới về đến nhà. Mặc dầu đã nghe cô Lan kể chuyện trước nhưng thầy Bảy vẫn không khỏi bàng hoàng, choáng váng trước cảnh tượng đang phơi bày trước mắt. Cả khu nhà phía trước hoang tàn, đổ nát, ngổn ngang lá mái, kèo cột. Ngoài sân, chiếc quan tài màu đỏ gác lên hai chiếc ghế, đèn nhang sáng quắc. Một vòng hoa rừng làm vôi được đặt ở phía đầu quan tài. Hơn chục đệ tử, chỉ duy nhất hai người bị thương nhẹ, đang cố gắng gượng dậy để lo việc nhà. Số còn lại

đều phải nằm trên vông hoặc trên giường để mọi người trị thương. Vừa bước vào trong nhà, thấy Bảy sững người lại. Trước mặt thầy, bàn thờ Tổ đồ nát. Tượng Phật, tượng Thần vỡ vụn. Chiếc khăn Ấn màu đỏ bị đốt cháy quá nửa. Trong góc nhà, bà Bảy nằm trùm mền rên hừ hừ. Mặt bà sạm đen. Những lằn xanh chẳng chịt chạy như những lằn roi trên thái dương. Thấy Bảy uất nghẹn không nói nên lời. Thấy Chàm đi sau, ứa hai dòng nước mắt đầy thù hận.

Hai người liền bước đến chỗ bà Bảy, đỡ bà ngồi dậy theo thể kiết già. Người đằng trước, người đằng sau, họ cùng xòe cả hai bàn tay vận công hướng vào thân thể bà Bảy. Phía bên này, giọng ông Bảy trầm hùng đọc chú: "Thoái la tí ra. Mặc ca rây. La mít tặt lô mít. Cạc si sê. Mặc mo ray tốt tit. Say ri phu mi na sát nát". Phía bên kia, giọng ông thầy Chàm sang sảng: "Phật Tổ, Lục Tổ chứng minh. A ca rây danh mắc. A lằng phằng mắc mắc". Hai ông thầy đang vận chân khí, dùng Vô vi pháp gọi là Phật khí công để tụ nội ngoại lực khí, đả thông kinh mạch và trục chất độc ra cho bà Bảy. Một lát sau, toàn thân bà Bảy đổ mồ hôi như tắm. Trên đầu bà, một làn sương trắng cứ bốc cao dần, bốc cao dần lên tận gần nóc nhà. Những đường gân xanh

trên mặt bà Bảy mất dần, mặt bà đỏ hồng trở lại. Một lúc sau, hai thầy mới thu chân khí, ngồi điều tức. Bà Bảy dần khỏe trở lại.

Suốt đêm hôm đó, hai thầy liên tục vận chân khí, trị thương cho các đệ tử của mình. Khi người đệ tử cuối cùng trị thương xong, vừa lúc ánh mặt trời ló rạng trên rừng tre trước mặt. Một lúc sau, phường bát âm lục tục kéo đến. Tiếng đàn cò, tiếng mõ, tiếng ni non của cây nhị tạo thành một dàn hợp xướng đầy bi ai, thống thiết. Quan tài người trưởng tràng được đặt lên trên một chiếc thuyền bát nhã. Một chén cơm trắng đầy, có quả trứng và cây đũa bông đặt ở trên. Dàn nhạc lễ đi trước, mọi người lầm lũi đi sau. Không có một tiếng khóc, chỉ có những làn môi mím chặt và những ánh mắt rục rủa căm thù.

Khi những viên đất đầu tiên được ném xuống mộ, thầy Bảy thay mặt tang gia nói với mọi người: "Thưa tất cả các bà con cô bác, các anh chị em! Thằng đệ tử ruột của tôi, vì bảo vệ bàn thờ Tổ và các huynh đệ đồng môn, đã phải ngã xuống vì sự ác độc tột cùng của lão thầy Chà. Vẫn biết, oán thù nên cời chứ không nên buộc. Song thiết nghĩ, lão Chà đã gây ra quá nhiều tai họa cho mọi người. Oán thù ngút trời. Lão đáng ngàn kiếp phải đọa

vào tam đồ địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, để khỏi gây tang tóc cho mọi người. Vì cuộc sống bình yên của mọi người, nay tôi quyết trừng trị lão". Nghe vậy, tất cả mọi người đều đồng thanh hô lời thề quyết tử. Những cánh tay giơ lên trời cao: "Quyết tâm tiêu diệt lão thầy Chà". "Uỳnh. Uỳnh". Bỗng nhiên, từ trên không trung, một tràng sâm nỏ, ánh sáng lè xanh. Tất cả mọi người đều sững sờ. Thầy Bảy bảo: "Thế là người và trời đã tương thông với nhau".

Từ đầu đến giờ, thầy Chàm chỉ đứng lặng thinh. Nay, tiếng sấm làm ông như tỉnh lại. Đốt nguyên cả bó nhang cắm lên mộ người trưởng tràng, ông đọc bài văn tế ướm đầm nước mắt: *"Vui mộng đêm qua chợt trở mình/
Như còn phảng phất mấy lời kinh/ Tân hồn muôn kiếp bơ vơ
khóc/ Xin được quỳ nghe kể hữu tình/ Muôn vãn hồn đau
lóp lóp về/ Oan từ xa lắm, khổ lê thê/ Theo mây chẳng chỗ
nhà không chứa/ Phảng phất đêm nay khóc tỉ tê/ Nếu chết cho
người được mến thương/ Cũng vui trong định luật vô thường/
Còn hơn gửi xác đời vô nghĩa/ Cô độc oan hồn lạnh thấu
xương/ Tất cả về đây nguyện một lời/ Cầu xin siêu độ cõi chơi
vơi/ Xin tình thương xót làm hơi ấm/ Là phép mầu vi xóa
hận đời/ Có những oan hồn đến với ta/ Ngậm ngùi khóc kể
chuyện đời qua/ Xin thương, dịu độ cho con trẻ/ Trong cảnh*

*trâm luân lạc nẻo tà/ Cũng có oan hồn muốn hiện hình/ Đến
ơn báo oán ứng linh oai/ Nghiệp nhân - chứng quả ta khai
ngộ/ Nhờ đức từ bi xóa tội hình/ Từ đây khi ta muốn xuất
thân/ Tiêu dao hồn phách hiện chân thân/ Một vui với cõi đời
vô hiện/ Còn một lo siêu độ với trần".* Đọc xong bài văn tế,
thấy Chàm khóc rống lên thảm thiết. Nhìn cảnh tượng
ấy, không ai cầm được nước mắt, bùi ngùi, xót thương
trước những cảnh đời éo le trong cõi vô thường này.

Lại một cái Tết nữa sắp đến. Khác với khí hậu miền
Bắc, càng gần Tết, trời Tây Ninh càng nắng chang
chang. Huyện Châu Thành đang rộn ràng vào mùa thu
hoạch mía, mì và các loại cây ăn trái khác. Tận cùng của
trảng mía thuộc khu vực bên Trường là một cánh rừng
chồi mọc ven theo con suối nhỏ. Mùa này, dòng suối
cạn khô, chỉ còn một rãnh nước nhỏ ngoằn ngoèo chảy
như con rắn trườn ra khỏi cánh rừng. Trên một khoảng
đất lớn giữa rừng chồi, có 3 cái lán lợp bằng tranh khá
vững chắc, quay đầu vào nhau tạo thành hình chữ U. Ở
giữa là một cái sân đất nện rộng. Vì ở tận cùng của
đồng mía nên khu vực này hầu như không có mấy
người ghé thăm. Năm thì mười họa, vài công nhân chặt
mía ghé vào xin nước. Song có lần, một thanh niên khỏe
mạnh sau khi vào xin nước, tò mò đi ra dòng suối phía

sau lán. Chân vừa bước qua mấy vạt cây trồng thành hàng giống như những bụi rau, cậu ta chột ngã lăn ra đất, sùi bọt mép. Những người đi theo vội vã đỡ lên, công về nhà. 3 ngày sau, thân thể anh ta trương phình lên như người chết đuối. Nước vàng từ những lỗ chân lông chảy ri rỉ suốt ngày đêm. Mùi hôi thối bốc ra nồng nặc. Anh ta kêu rên suốt ngày đêm. Nhiều lúc đau đớn quá, không chịu được, anh gào thét điên cuồng. Mãi mới chết được. Từ sau cái chết kỳ lạ kinh hoàng đó, những người chặt mía, không ai bảo ai, đều tránh xa khu vực lán quái dị đó. Một số ông thầy bùa ở khu vực đến xem đều bảo anh ta chết vì khí ngải. Đó là những bụi ngải cực độc, từ xưa đến nay ở khu vực Tây Ninh này chưa hề có.

Nghे tin vậy, thầy Bảy và thầy Chàm khẳng định, đó chính là đại bản doanh của lão thầy Chà. Hai người quyết định tấn công. Biết ý định của chồng, từ chiều, bà Bảy và lũ đệ tử đòi theo cùng nhưng hai người dứt khoát không đồng ý. Họ muốn dùng chính những tuyệt chiêu đã học được từ quái nhân trong hang động để tiêu diệt lão thầy Chà. Bà Bảy và lũ học trò chỉ còn biết ngồi im lặng. Bà rất lo cho trận chiến cuối cùng này. Một linh cảm bất an dâng đầy trong lồng ngực.

Bà đứng dậy chậm rãi thấp mấy nén nhang trên bàn thờ Tổ, cầu xin cho hai người được bình an và thắng trận trở về.

Đêm trong rừng già Tây Ninh tối đen như mực. Không gian tĩnh lặng vô cùng. Nghe rõ tiếng côn trùng kêu rả rích. Tiếng nai tác, hổ gầm. Thấy Bảy và thầy Chàm dùng thuật khinh công, đi như bay trên những thảm cỏ, lướt qua những lùm cây. Chỉ ít phút sau, họ đã đến khu vực có 3 cái lán dựng hình chữ U. Không một ánh đèn, tất cả chìm trong lớp sương mù ma quái. Hai người dừng lại bàn tính to nhỏ rồi bất thần, phóng vọt vào giữa khu đất hình chữ U, đáp xuống nhẹ nhàng. Khi chân vừa chạm đất, bỗng nhiên cả hai thấy khu đất như rung chuyển, quay tít. Những mũi tên lửa từ 3 cái lán bắn ra sáng rực cả trời đêm. Một tràng trống trận lập tức nổi lên, hòa vào tiếng đọc chú vang lên từ các lán: "Cam cò cây, cam mạnh mạnh, cam hanh phanh, cam manh ngành, cam mây ngành, cam sắc xi, cam so rọc, cam chuốt, cam phượt... Bờ ri ti tích nac. Bờ ri ti tích ti na nac. Phắc cư bờ rích nac. Sắc phích phố nac. Ô mạc mùi ka bơ ra. Quýt sơn mạnh mạnh lon...". Thấy Bảy và thầy Chàm vội vàng mượn một gốc cây cụt, để chân khí vọt thẳng lên không trung. Khi hai

người đang lơ lửng trên không, bất chợt một làn khí tanh hôi ập đến. Thấp thoáng trong ánh lửa, hai con rắn thần nhe hàm răng nhọn hoắt phóng thẳng xuống đầu họ. Nhanh như cắt, thầy Chàm phi đôi kiếm cổ cắm thẳng xuống nền đất. Ông và thầy Bảy liền mượn chuôi kiếm làm điểm tựa, bay vọt ra ngoài trận chiến. Một hồi công nữa lại vang lên. Những luồng ngải bên hông nhà từ tối đến giờ đứng im lìm bỗng đâu dựng đứng cả dậy như những lưỡi mác. Chúng chĩa về phía hai ông thầy và phun ra một làn sương độc dày đặc. Hai người vội bế chân khí, không để những làn hơi độc xâm nhập vào lục phủ ngũ tạng. Thầy Chàm dùng một ngón tay, điểm vào đám ngải đang xoay cao, cất giọng đọc chú: "Tả chuyển Càn - Khôn động. Hữu chuyển Nhật - Nguyệt linh. Nhất hỏa lan yếm sấm. Nhất điểm Quý - Thần kinh. Ngô thỉnh Lỗ ban lệnh. Cấp kỳ trợ cấp linh...". Thật lạ lùng, chỉ sau có mấy câu chú, đám ngải bỗng đổ rạp xuống đất, héo rũ, xơ xác.

Từ trong lán, một hồi công nữa lại vang lên cùng nhịp đọc chú dồn dập: "E hế mê bray cô ma dan mặc mặc. E hế no ni quan sắc nha thô. Mô ni cô mô ni ra ma. Bud kinh bởi chồi thăn, ban bách săn khăn ban bách.

E hế mới nếu bà tá. Nac mô đặt thia dac. Mê bạn rồi ú". Khi tiếng chú vừa dứt, ngay lập tức, từ trong một căn lán, lão thầy Chà vọt ra. Trông lão thật đáng sợ. Hai con mắt vằn đỏ như hai cục than phóng ra những ánh hào quang xanh lét. Tay lão cầm hai thanh đoản kiếm cổ có hình thù kỳ quái, ánh thép xanh đến lạnh người. Một tràng tiếng cười u ám cất lên. Lão cao giọng: "Bộ các ngươi chán sống rồi hay sao mà dám xâm nhập vào địa phận của ta. Ngày này sang năm là ngày giỗ đầu của hai nhà người đó". Lão thầy Chà vừa nói dứt lời, thầy Chàm liền tung mình lên đứng trước mặt hắn. Xòe rộng đôi bàn tay đẩy lên phía trước, lập tức một làn sóng xung kích ào ạt tuôn ra khiến lão thầy Chà sững sốt. Hắn liền nhảy sang cạnh bên. "Rầm". Luồng sóng xung kích từ đôi bàn tay thầy Chàm bắn thẳng vào một căn lán. Cả cái lán như trúng quả đại bác vỡ tan. Tranh, tre, nửa lá là tả rơi xuống.

Mặt thất sắc, lão thầy Chàm lâm lâm đọc: "Bis mi la hiện rút mal nia rút ông Ol Lót hum mà để ly. A xây la di đi na mô hàm mạch". Ngay lập tức, đôi kiếm cổ rời khỏi tay lão, lao vút về phía hai ông thầy. Gần như tức thì, một luồng lực từ lòng bàn tay thầy Chàm phóng thẳng vào đôi kiếm trận còn đang cắm trên sân, nhổ

phăng đôi kiếm rồi phóng chúng đón đầu hai thanh kiếm của lão thầy Chà. "Choang". Một tiếng va đập cực lớn. Hai cặp kiếm đập vào nhau, tóe lửa, bắn tung lên không trung. Bây giờ, thầy Bảy mới phóng vào trận. Người ông xoay tít như chong chóng. Hai bàn tay ông vung ra. Một lần kinh phong lao thẳng vào ngực lão thầy Chà. Đòn đánh quá nhanh khiến hắn không kịp trở tay. Người hắn bắn tung lên không trung. Thấy vậy, bên kia, ông thầy Chàm phát một luồng khí, điều khiển cặp kiếm cổ phóng thẳng vào người lão thầy Chà. "Xoạt". Sắc ngọt như nước, đôi kiếm cổ bay ngang qua như một tia chớp, cắt thân lão thầy Chà làm ba mảnh. "Bịch. Bịch. Bịch". Hai chân lão rơi xuống trước. Đôi tay rơi tiếp theo. Cuối cùng là cái thân cụt lủn. Hai người vội phóng lại gần xem lão chết chưa. Thầy Bảy dùng hai tay lật ngửa thân lão thầy Chà lên xem. Đôi mắt lão đang nhắm nghiền bỗng dung mở ra, nhìn thầy Bảy trừng trừng, ánh lên những tia độc ác. Đôi môi lão mấp máy đọc chú: "Na mô buôtha dụng thế ú vậy há mạ mạ ú da sa mi pí". Lập tức thanh kiếm của thầy Chàm vừa rơi cạnh lão bỗng bay bổng lên, nhằm thẳng vào ngực thầy Bảy đâm tới. Nhanh như cắt, thầy Chàm gạt thầy Bảy sang một bên. "Xoẹt". Đường kiếm sắc lẹm bay qua

cánh tay thầy Chàm khiến ông gục xuống. Cánh tay thầy lung liêng, máu tuôn xối xả. Tấm thân cụt lủn của lão thầy Chà giật lên mấy cái rồi nằm bất động. Trên môi lão như vẫn vương một nụ cười ác độc.

Thầy Bảy vội vàng lao đến bên thầy Chàm, nâng ông dậy. Một cánh tay của thầy Chàm bị đường kiếm chém gần như đứt hẳn, lưng lảng bên thân. Thầy Bảy vội ngưng tụ một luồng chân khí, dùng lưỡi họa một hình Phù cầm máu và đọc chú: "Nhựt xuất đông phương nhựt điểm hồng. Tả trừ đao kiếm đao kỳ dài. Huyết tinh chung hồng huyết tâm bất. Thủy quán tảo hồng huyết bất ly. Ngô Phụng Thái Thượng Lão Quân. Cấp cấp như luật linh". Chỉ vài giây sau, dòng máu đang tuôn xối xả dần dần ngưng lại. Đặt nhẹ thầy Chàm ngồi dựa vào vách lán, thầy Bảy ra sân nhặt mấy thanh kiếm, đeo lên mình và niệm bài chú thỉnh Tứ Đại Thiên Vương: "*Thỉnh cầu Tứ Đại Thiên Vương/ Nay con hữu nhờ sự nương quý Ngài/ Cầu bậc đủ sức giúp ngay/ Đặng mau thành tựu việc này đội ơn/ Nam mô Bút đa da/ NaCalti/ Lakuuttaro/ Nương theo căn bản chọn ngôn/ Pháp lành ban rải phù hộ chúng sanh/ Tâm thành tưởng đến như châu/ Trước sau chú nguyện chẳng lâu ứng cùng/ Nay con lễ vật phụng cung/ Thỉnh cầu cho đặng theo trung thuật trần/*

Cầu xin Tứ Đại Thiên vương/ Oai thần chuyển hóa tùy phương giúp thành/ Nam mô trì Quốc Thiên Vương/ Nam mô tăng trưởng Thiên Vương/ Nam mô quảng mục Thiên Vương/ Nam mô đa văn Thiên Vương". Hai tay cầm hai thanh kiếm cổ của thầy Chàm, thầy Bảy bắt quyết chọc thẳng hai cây kiếm lên trời, miệng hô: "Mau". "Đoàn". Một tiếng sét nổ đỉnh tai nhức óc. Từ trên không trung, xác của cặp rắn thần bị chém vụn, rơi lá tả xuống đất.

Nhìn đằng xa, thấy lối nhỏ một đám người đang kéo đến. Thì ra là bà Bảy cùng đám đệ tử sốt ruột quá đã bất chấp lệnh của ông Bảy, kéo đến trợ chiến. Họ vội vàng đưa thầy Chàm lên một cái xe Tà rọc có chốt cỏ khô để thầy nằm cho êm ái rồi phóng hỏa đốt hết căn cứ của lão thầy Chà. Xác lão, được chôn ngay bên bờ suối.

Sau nửa tháng điều trị tại Bệnh viện đa khoa Tây Ninh, vết thương trên cánh tay thầy Chàm tạm ổn. Thầy được xuất viện. Một đàn tràng cầu siêu cực lớn được dựng lên tại nhà thầy Bảy. Suốt ba ngày ba đêm, người ta làm lễ cầu siêu cho vong linh hai mẹ con cô Lan, vong linh của các tử tù và những Thiên linh cái là tù binh của lão thầy Chà được sớm siêu sanh tịnh độ. Cũng trong những ngày này, một lễ nhập môn cho anh

Bùi Quốc Hùng (sau này trở thành nhà phong thủy, nghiên cứu tâm linh nổi tiếng, người cung cấp cho tôi nguồn tư liệu quý báu để viết thiên phóng sự này) được thiết lập. Từ đó, cánh cửa huyền môn chính thức mở ra trước mắt anh dưới sự chỉ dạy của ba vị thầy khả kính: Thầy Chàm Tây Ninh và vợ chồng ông bà Bảy.

Vén màn bí ẩn của thế giới bùa ngải huyền bí, rợn người

Vì công việc ở cơ quan vô cùng bận rộn nên anh Hùng chỉ có thể học vào những ngày cuối tuần. Cứ chiều thứ bảy hàng tuần, anh lại phóng xe đến nhà thầy Bảy ở Châu Thành để nhận bài học. Có điều, thoát đầu, vì quá yêu quý anh nên cả ba thầy đều tranh nhau dạy anh trước, không ai chịu nhường ai. Cãi vã một hồi, thầy Chàm bảo với ông bà Bảy: "Tôi ngó coi bộ cái tướng thằng này cũng chơi được đây. Nó là thằng Bắc Kỳ chịu chơi, lại có bằng Đại học. Hơn thế, nó đã từng tôi luyện trong khói lửa chiến tranh. Ý chí, sức chịu đựng hơn người. Thôi thì tất cả chúng mình cùng dạy. Phước nó đến đâu thì được hưởng đến đấy. Chúng ta cứ mỗi tuần luân

phiên nhau một người dạy nó. Ưu tiên bà Bảy dạy tuần đầu tiên". Nghe vậy, ông bà Bảy gật đầu nhất trí.

Anh Hùng thấy vậy, vừa mừng, vừa lo. Mừng vì liền một lúc được học cả ba thầy giỏi với những sở trường, sở đoản khác nhau. Lo vì không biết có học nổi không. Song anh nghĩ: Hồi còn học Đại học, đến kỳ thi học kỳ, chỉ có 4 ngày mà anh đã thuộc như cháo cả cuốn giáo trình cơ khí dày cộp. Mấy cái lẻ tẻ này ăn nhằm gì. Những ngày ở nhà thầy Bảy, anh đã được ngó qua những cuốn vở chép tay của các đệ tử của thầy. Có lẽ chúng chỉ dày khoảng 100 trang là cùng. Nghĩ vậy, anh hồ hởi bước vào con đường học bùa chú.

Tuần đầu tiên, bà Bảy dạy cho anh các môn chuyên về tấn công như các loại thư, ếm, đặc biệt là việc sử dụng độc dược, đồng thời, bà cũng dạy các cách phòng và chữa trị những loại trên. Pháp môn của bà, phần của người Miên, phần của người Thượng, phần của người Chà, Thái, Xiêm... Bà Bảy bảo: "Bùa chú thực ra là một loại hình tượng có sức mạnh phi thường. Nó được tạo ra nhờ ý chí cao độ và tình cảm bột phát của người thực hiện lúc làm bùa. Ý chí, tư tưởng chính là chiếc chìa khóa của bùa chú. Đó chính là việc người thầy truyền một nguồn năng lượng vào những lá bùa. Năng lượng của

người thầy càng mạnh, càng cao, được tích lũy trong quá trình tập luyện thì những lá bùa càng linh nghiệm. Trong khi làm bùa, người thầy phải tập trung cao độ, phải dùng nhiều loại thuốc vẽ. Loại thuốc thông thường là dùng châu sa hòa với dầu mè (dầu vừng). Song có những loại bùa phải viết bằng máu của chính người thầy. Ngoài ra khi vẽ bùa, người ta cũng dùng nhiều loại chú và ấn quyết kèm theo. Loại nào đi theo loại đó như bộ ba: tướng - sĩ - tượng hay bộ xe - pháo - mã vậy. Thường thường bùa được vẽ trên giấy màu trắng, vàng hoặc hồng điều. Nhưng khi đã đạt tới trình độ cao hơn, người ta có thể vẽ bùa bằng nhang (gọi là khoán bùa) vào không khí, hoặc dùng ấn họa bùa vào không khí. Cao thủ hơn, người ta có thể vẽ bùa bằng mắt, lưỡi. Cách này khiến kẻ địch không kịp trở tay. Còn khi luyện tới tột đỉnh, người ta sẽ không họa bùa nữa mà dùng ý để đặt chính xác lá bùa trong tư tưởng vào chỗ cần đặt. Chính vì thế, việc một số thầy dõm thường dùng những lá bùa phô-tô làm sẵn cho thân chủ, làm sao mà có được linh nghiệm".

Theo bà Bảy, bùa chú là một thứ vũ khí của người xưa, có sức mạnh khủng khiếp. Bùa chú có thể hại người song cũng có thể làm lợi. Bùa làm lợi cho mọi người

như cầu tài, mua may bán đất, trục người đi xa về, chữa bệnh, trừ tà, làm cho vợ chồng thương yêu nhau, trấn mồ mả hay mảnh đất xấu, trấn trùng... Trong những trường hợp đặc biệt, bùa chú còn có thể dùng để trừng trị những kẻ bất lương, độc ác, xảo quyệt mà vì một lý do nào đấy, pháp luật không thể động tới hấn. Với những trường hợp này, cách trị duy nhất là bùa chú của Huyền môn. Muốn vậy, các thầy bùa phải luôn luôn luyện tập để nâng cao trường khí, nâng cao nguồn năng lượng nội lực của mình để những lá bùa ngày càng linh nghiệm. Trong quá trình luyện bùa, đôi khi cũng xảy ra những hiểm họa. Nếu thầy lười biếng luyện tập, không đủ lực hay năng lượng (do sinh hoạt tình dục, rượu chè quá độ) hoặc là vận số thầy quá kém, những lá bùa có thể quật ngược trở lại như những lực phản. Lúc đó, nhẹ thì thầy ốm đau liếng xiếng. Nặng thì hộc máu mồm chết tại chỗ.

Việc hóa giải bùa, thư, ếm cũng tương tự như khi người ta thực hiện vẽ bùa, tức là cũng phải cấp cho những lá bùa giải một nguồn năng lượng. Nguồn năng lượng ấy phải mạnh hơn nguồn năng lượng khi vô bùa, nghĩa là người có khả năng hóa giải những loại bùa ác phải có công lực cao hơn người đi hại. Vì thế, không phải

thầy nào cũng giải được bùa của người khác. Người công lực yếu hơn mà dám hóa giải bùa của người công lực cao hơn thì hậu quả thật khó lường. Khi hóa giải bùa ác, thay vì những ý nghĩ đen tối, xấu xa, độc ác mà thầy bùa làm ác đưa vào, người thầy thiện phải phóng tâm của mình vào lá bùa với ý nghĩ từ bi, bác ái, tình thương bao la cao độ. Hai chiều ngược nhau của tư tưởng Thiện - Ác sẽ hóa giải nhau như nước với lửa.

Khi chữa bệnh cũng vậy. Bà Bảy chỉ cho anh Hùng nhận biết, phân biệt các sắc khí trên đầu bệnh nhân. Với những bệnh nhân trúng thư, ma tà nhập, trên đỉnh đầu thường có những luồng khí màu đen kịt như khói xe ô tô bị sa lầy. Khi người thầy phát công lực, tức là truyền năng lượng vào với tất cả lòng bao dung, bác ái và tình thương mệnh mông, cái luồng khí đen đó sẽ từ từ trở thành sắc tía. Và cuối cùng là một quả cầu sắc trắng tự xoay quanh đầu người bệnh. Lúc đó bệnh đã khỏi hẳn. Mỗi một lần chữa trị như vậy, người thầy phải chấp nhận tổn hao rất nhiều năng lượng, khiến cho người mệt lả. Cho nên, bùa thiện hay bùa ác chỉ cách nhau một ranh giới thật mong manh. Tất cả đều do tư tưởng và năng lượng của người luyện bùa. Bùa chú cũng giống như là một loại vũ khí. Dùng để bảo vệ tổ quốc

hay là dùng đi ăn cướp, tất cả, đều là do tâm ý của con người tạo ra.

Trong những bước đầu chập chững vào Huyền môn, bà Bảy tận tình chỉ dạy cho cậu học trò Bùi Quốc Hùng. Thoạt đầu, anh Hùng cứ nghĩ là rất dễ. Sau mới thấy, hóa ra thật khó. Bởi những câu chú bằng tiếng Pali tưởng như đơn giản lại cực kỳ khó thuộc. Chữ bùa cũng thế. Trông cứ loằng ngoằng, chẳng chịt nên rất khó nhớ. Hơn thế, phải vẽ những chữ bùa như thế nào để chúng có hồn, giống như một sinh vật sống thật. Khó vô cùng. Nhiều lúc anh Hùng bực dọc, thất vọng với chính mình. "Trời ơi! Sao mà mình dốt thế. Học trước quên sau. Học mãi mà không thuộc, không nhớ". Những hàng chữ Pali cứ ám ảnh, đeo đuổi anh cả vào trong giấc ngủ.

Bất chước người xưa học chữ Hán, dù ngồi ở đâu, anh cũng có thể vẽ bùa. Vẽ trên đất, trên nước, trên không khí, thậm chí, ngay cả trên lòng bàn tay mình. Nhờ miệt mài học như thế nên một thời gian sau, anh dần dần quen được với chúng. Khi đã quen rồi thì bắt đầu thấy mê. Anh luôn thúc giục bà Bảy cho thêm bài mới. Những lúc rảnh rỗi, ngồi một mình, nhớ lại những lời bà Bảy dạy, anh tự suy luận theo hiểu biết riêng của

mình. Anh Hùng cho rằng, mọi thứ bùa, thư, ếm, lời nguyền đều có chung một bản chất là những sóng điện từ, là những vùng tập trung năng lượng. Năng lượng này tốt hay xấu, giết người hay cứu người đều do cái tâm của người thực hiện. Anh Hùng còn khám phá ra một điều khiến nhiều người người giật mình: Trong cuộc sống, nhiều người vô tình làm chuyện thư, ếm người khác mà không hề hay biết. Ví dụ như người đầu bếp, nhất là phụ nữ khi nấu cơm nước cho chồng con ăn. Nếu người nấu tính cách dịu dàng, nhân hậu, tinh thần khi nấu vui vẻ, sáng khoái, hạnh phúc, mong muốn hôm nay nấu những món ăn thật ngon cho chồng con thì thức ăn ấy sẽ thật ngon và bổ dưỡng. Người ăn sẽ có một sức khỏe rất tốt. Ngược lại, nếu ăn thức ăn thường xuyên của những người độc ác, xấu tính, khi đun nấu bực bội, không vừa ý trong lòng, hoặc đang thù ghét ai, vô tình khi nấu, tất cả năng lượng xấu ấy sẽ truyền cả vào thức ăn. Lúc đó thức ăn sẽ trở thành thuốc độc. Ăn thức ăn ấy thường xuyên, người ăn sẽ dễ mắc bệnh. Một ví dụ khác. Có người thù hận người khác, không đủ sức để đánh lại người ta. Suốt ngày ngồi nhà nguyền rủa kẻ thù của mình. Một thời gian sau, kẻ thù bị tai nạn hay chết thật. Tất cả những trường hợp đó là do bộ não con

người vì lòng hận thù, bực tức phát ra những nguồn năng lượng xấu, có thể làm hại người khác.

Về vấn đề này, anh Hùng đã được nghe bà Bảy kể một câu chuyện khá thú vị. Chuyện về người thợ rèn. Chuyện rằng: Có một chàng trai từ nơi xa đến, làm quen rồi yêu cô con gái của bác thợ rèn. Một thời gian, cô gái có thai. Chàng trai kia liền tìm cách quất ngựa truy phong khiến cô gái sầu tủi, khổ đau, khóc lóc suốt ngày, bỏ ăn bỏ ngủ. Bác thợ rèn hận chàng trai kia lắm. Trong lúc quai búa, bác cứ tưởng tượng cái đe kia là đầu của chàng trai nên mỗi nhát búa bổ xuống, bác lại lầm rầm nguyện rửa những câu độc địa. Một ngày, ở phương xa, chàng trai kia tự nhiên thấy đau đầu như búa bổ, đau đến không chịu nổi. Bệnh của chàng ta mỗi ngày một nặng. Khi chàng sắp chết, người nhà mới đi coi bói và biết rõ nguyên nhân vì đâu. Cha mẹ chàng vội vàng sắm sửa lễ vật đến nhà bác thợ rèn tạ tội, xin lỗi và xin cưới cô gái. Từ đó, căn bệnh của chàng trai giảm dần rồi khỏi hẳn. Bà Bảy kết luận: "Cho nên chuyện lòng thù hận của con người có thể biến cốc nước lạnh bình thường trở thành thuốc độc là hoàn toàn có thật".

Bàn về thư, ếm, bà Bảy chỉ rõ: Nói chung người Tàu, người Việt, Miên, Lào, Chàm, Thượng... và hầu hết các

dân tộc trên thế giới đều có thể thực hiện. Mục đích là chủ ý làm hại người khác mà mình không ưa. Cũng có một số người vì kèn cựa danh, lợi mà đi hại người khác. Về thư, ếm, người Tàu thường sử dụng những hình nhân bằng vải hay gỗ, ghi tên người cần hại, dán vào đó một lá bùa và đọc thần chú để cho người bị hại đau bệnh hay chết. Có một số trường hợp người ta dùng cung dâu, bắn vào hình nhân, dùng kim đâm vào tim của hình nhân và nhỏ vào đó các giọt máu. Một cách khác là họ chọn lúc nửa đêm, vào các giờ sát tử, giờ trùng tang liên táng mà kêu tên tuổi của người cần hại, rồi đọc chú, sai những linh hồn vất vưởng mà họ đã luyện phép đi hại người. Trong các nghề, có nghề thợ mộc cũng hay dùng cách ếm nhà người khác. Khi gặp chủ nhà nào đối xử không tốt, họ dùng cách đeo lộn đầu kèo nhà, vẽ hình nhân trên đầu cột cái rồi đóng đinh lên đó.

Người Chăm ếm bằng cách dùng một mảnh giấy đỏ, viết tên tuổi kẻ định hại rồi đặt dưới chân ông Táo. Sau đó, đọc câu thần chú nhất định. Người bị ếm sẽ cảm thấy nóng nảy, điên cuồng mà chết. Ngoài ra người Chăm còn có cách dùng: Lấy hình của kẻ cần ếm, nhét vào bụng một con cá lóc và đọc chú rồi đem

thả xuống sông. Người Việt thì đơn giản hơn là dùng ngay hình ảnh của kẻ đó mà đọc chú và yểm dưới chân ông Táo. Bất cứ môn phái nào cũng có cách ếm đối, trừ rửa của họ. Chuyện thiện làm thì tốn công sức nhọc thân chứ làm chuyện ác thì dễ lắm. Cứu người thì khó mà hại người thì dễ. Giống như xây cất cái nhà thì tốn kém thời gian chứ đập phá nó thì chỉ trong tích tắc. Bồi hung thần lúc nào cũng ở gần ta hơn phúc, hỷ thần.

Phái Hội (Lâm Ấp, Chiêm Thành) ở Phan Rang, Phan Rí có môn ếm rất ghê rợn và linh nghiệm. Khi muốn giết hết nhà người nào đó, họ sẽ tính đếm coi bao nhiêu người trong nhà tất cả. Trời chạng vạng, họ ra rừng kiếm một nhánh cây có số lá tương ứng. Họ cầm nhánh cây đó hướng về phía nhà kẻ thù mà niệm chú bằng những lời nguyên rửa vô cùng độc địa, tàn khốc. Họ niệm đúng 7 lần hoặc 9 lần rồi nín thở, dùng tay tuốt lá trên nhánh cây. Bao nhiêu cái lá rụng là bấy nhiêu người sẽ chết. Nếu lá rụng hết thì không còn người nào sống sót.

Với phái Lỗ Ban sát thân phù, khi muốn ếm chết (tử sát ếm) thì ông thầy đó phải cắt lấy máu mình vẽ bùa, rồi chôn trước nhà người đó hay ếm vô hòng kèo,

đòn đông hoặc kiếm cách nhét giấu kín trong nhà.

Về phần thư, người Miên, người Chà ở miền Tây và miệt Thất Sơn đều tinh thâm. Ở miệt Thất Sơn từ núi Bà (núi Sam) qua ông Cấm, ông Tô, núi Tượng, núi Dài, Tri Tôn, Hà Tiên, xuống cả Lục Sơn qua Miên... đều có sử dụng. Bùa phép của người Khor-me dùng tiếng Nam Phạn (Pali) bắt nguồn từ miền Nam Ấn Độ. Do chịu ảnh hưởng du nhập của Phật giáo nguyên thủy giống như các nước lân bang: Lào, Thái, Tích lan..., cộng thêm tín ngưỡng Bà-la-môn giáo thời các vương quốc Phù Nam, Chăm-pa nên huyền thuật của người Khor-me rất đa dạng, kỳ bí, lắm tông nhiều phái. Người Miên gọi chung nôm na là Bà-lây (Pali). Những chuyện như nuôi 1 cái râu cộp cặm măng trong khạp da bò chôn dưới đất. Sau vài tuần sẽ biến thành con sâu rồi lấy nó làm thuốc độc. Hoặc lấy 3 con sâu đục thân cây đu đủ đục thân chú rồi nhét vào lại thân cây. Tròn 100 ngày, đến lấy tán bột phơi khô dùng làm thuốc độc giết người trong vô sắc vô vị quả là có thật. Có người còn sai được con ruồi, nặng xanh chân tím độc được bay đến nhà kẻ mình muốn giết mà đậu vào đồ ăn để đầu độc kẻ ấy. Và còn nhiều, rất nhiều cách thức rùng rợn, bí hiểm có thể giết người cũng như cứu người.

Về bùa thương, các môn phái Chà, Miên, Xiêm, Lỗ Ban, Mẹ Sanh, Lào, Mối, Hội (Chăm-pa) đều có phép thương và bí phương bản môn tu luyện. Ông thầy nào chịu khổ luyện thì đắc. Ví dụ như bùa thương phái Chà luyện 100 ngày. Sau đó dùng lưỡi họa vô tay. Đến năm tay cô nào thì cô ấy say đắm mà theo. Nếu luyện cao hơn nữa, chỉ cần vẽ vô giấy vo lại, ném trúng nang nào thì nang đó sẽ tự nguyện cuốn gói đi theo luôn. Bùa thương phái Mẹ Sanh luyện 100 ngày, vừa đọc vừa vượt con gà mái đang ấp mê ồ. Gà mái cũng bỏ ồ chạy theo mình, hướng hồ là con gái.

Tuy nhiên, theo bà Bảy: "Không phải ai cũng chịu ảnh hưởng của việc thương, trù, ếm. Những người có chân mạng là vĩ nhân, những người tu hành đạo cao đức trọng, những người thật thà lương thiện có bầu phước lớn thì mọi việc thương, trù, ếm đều không có kết quả. Bởi họ thường có Long Thần Hộ Pháp đi theo hộ trì. Lúc đó, tác hại độc ác của thương, trù, nèm ếm giống như đá một quả bóng vào bức tường. Lực phản sẽ khiến quả bóng bật ngược trở lại. Nếu đá mạnh, lực phản càng mạnh. Lúc đó, người lãnh hậu quả lại chính là người thực hiện các việc xấu trên. Còn người bình thường, vốn trong nghiệp duyên đã có cái kết cục vay -

trả thì việc bị trúng những cái đó cũng là một cách phải trả nghiệp. Với bất kỳ ai, cái chữ nghiệp - duyên luôn luôn theo đuổi trong suốt cuộc đời và vô vàn kiếp sau. Gieo gió thì phải gặt bão. Người có tâm địa làm điều ác, trước sau cũng phải gánh chịu những hậu quả do mình gây ra. Và cái lãi suất phải chịu đựng khi vay để làm ác thật là kinh khủng. Có thể không chỉ riêng người đó, mà nhiều khi cả con cháu, dòng họ của người đó cũng phải chịu sự trả quả một cách thâm trầm. Lưới trời thưa nhưng không thể thoát được. Có thể những việc làm ác của mình không ai biết được nhưng có Trời - Đất và vô số các cảnh giới khác đều biết, làm sao chạy được đây?".

Cuộc tử thí đầu tiên và pháp môn luyện ngải

Lại một cái Tết Nguyên Đán nữa sắp đến. Ngày giỗ Tổ của môn phái ông bà Bảy sát vào dịp Tết. Cách đó cả chục ngày, đám đệ tử đã lục tục kéo về. Người nào người ấy tay xách nách mang đủ thứ đồ lễ, chắt gạn kín

cả một căn phòng. Những người hàm ơn cứu mạng của ông bà từ khắp các tỉnh thành cũng kéo về đông như trảy hội. Tất cả các cây cột trong nhà đều giăng kín những tấm võng dù. Người ta phải chôn thêm ngoài vườn nhiều cây cột nữa để mắc thêm võng mà vẫn không đủ chỗ. Nhiều người đến sau phải sang ở nhờ những nhà kế bên. Chỉ những dịp như thế này, người ta mới thấy hết được công đức cứu nhân độ thế rộng lớn như trời bể mà ông bà Bảy đã gieo suốt mấy chục năm qua.

Đang lúi húi kê những chiếc bàn tròn trong lán dựng tạm để làm chỗ đãi tiệc, anh Bùi Quốc Hùng bỗng nghe tiếng thầy Bảy cao giọng: "Hòa ơi! Lên đây thầy biểu". Ngo ngác một chút, anh Hùng mới sực nhớ là thầy Bảy gọi tên mình. Chả là những ngày đầu nhập môn, thấy anh tính khí nóng nảy, làm gì cũng hấp tấp vội vàng, thầy Bảy bảo: "Ta thấy ánh mắt con còn nhiều sát khí lắm. Lúc nào cũng hung hăng, xốc nổi. Thế là dễ thất bại lắm con ơi. Từ nay, ta đặt tên cho con là Hòa, lấy họ của ta thành Lê Văn Hòa. Ta muốn con lấy chữ hòa làm đầu. Ở đời, phải biết nhịn con ạ".

Chạy vội lên trên nhà, anh Hùng thấy ông bà Bảy, thầy Chàm cùng vị trưởng tràng đang ngồi bàn tính kế

hoạch mời khách trong dịp giỗ Tổ. Thầy Bảy bảo anh Hùng: "Con đánh xe đưa ta đi mời các vị Trưởng môn trong vùng". Anh Hùng vội vã đánh chiếc xe Zeep lùn của công ty, chở thầy Bảy và vị trưởng tràng. Ngày thường, thầy Bảy hay bận cái quần xà lỏn màu nâu cũ kỹ. Hôm nay, trông thầy xúng xính trong bộ quần áo vật hò mới cóng cứ ngường ngường thế nào, anh Hùng chột bật cười. Ông Bảy hiểu ý anh, cười tùm, miệng lẩm bẩm: "Thằng mắc dịch! Cười chi mà cười". Thế là tất cả cười phá lên như nắc nẻ.

Nơi thầy Bảy ghé thăm đầu tiên là miếu thờ Quan lớn Trà Vong tại suối Vàng, ngay chân Núi Bà Tây Ninh. Đây là miếu thờ một vị quan võ có tài, tên là Huỳnh Công Giản, quê ở làng Nhật Tảo. Năm 1749 (Kỷ Ty), triều đình Huế cử ba anh em nhà họ Huỳnh: Huỳnh Công Giản, Huỳnh Công Thắng, Huỳnh Công Nghệ là các quan đại thần vào trấn nhậm vùng đất Tây Ninh. Ba ông cùng với đội binh mã của triều đình thực hiện việc di dân khai hoang lập ấp và giữ gìn an ninh ở vùng đất biên cương. Vào giữa thế kỉ 17, Tây Ninh còn hoang vu. Người Miên đến đây đầu tiên, sau đó là người Việt. Cao Miên lúc đó còn là thuộc địa của Xiêm. Họ không thích sống chung với người Việt. Do đó, nhiều lần họ

đã nổi dậy đánh người Việt. Huỳnh Công Giản đã cùng em trai là Huỳnh Công Nghệ lập căn cứ kháng Miên, đóng đồn tại Bến Thứ, gần ngọn Sóc Om (xã Hảo Đức, huyện Châu Thành). Ông chiếm một cánh đồng rộng gọi là đồn Trà Vong (xã Thái Bình). Bờ thành vô cùng kiên cố. Bấy giờ, những trận đụng độ giữa người Việt và Miên diễn ra kéo dài suốt mấy mươi năm với vũ khí rất thô sơ: gươm, đao, giáo, mác, cung tên.

Một buổi sáng, quân Miên với biển người bất ngờ ồ ạt tấn công đồn Trà Vong. Bị tấn công bốn mặt nhưng quân của ông Huỳnh Công Giản vẫn chống trả quyết liệt. Vì quân địch quá đông, ông đã cho quân liên lạc với Huỳnh Công Nghệ kêu viện binh. Tướng Huỳnh Công Giản tả xung hữu đột dưới vòng vây của kẻ địch. Khi đã thấm mệt, nhìn lại thì số quân sĩ đã hi sinh quá nửa, trong lúc viện binh chưa đến kịp, ông hét lớn, vung gươm lao thẳng vào đám quân Miên. Đến lúc kiệt sức, ông quay gươm tự cắt đầu tuấn tiết. Cảm kích trước đức hy sinh chói ngời, người dân đã lập đền thờ ông tại suối Vàng (huyện Hòa Thành). Đây là ngôi đền lớn nhất hiện nay so với các đền hiện hữu thờ ông lớn Trà Vong trên đất Tây Ninh như: Tân Phong, Trà Vong (Tân Biên), Cây Xiêng, Đồng Khởi (Châu Thành), Thái Vĩnh Đông,

Phường I (Thị xã), Thạnh Tân (Hòa Thành).

Thầy Bảy bảo, tại những nơi có đền thờ Quan lớn Trà Vong, các cao thủ của các môn phái hay về tụ tập rất đông, vừa là lấy chốn nương thân, vừa là nơi họ tu luyện và truyền pháp cho nhau. Khi thầy Bảy và anh Hùng đến nơi đã thấy rất nhiều người đang hành lễ. Thầy Bảy sai anh Hùng và đệ tử trưởng mang đồ lễ bày trên ban thờ rồi quỳ tại hàng cuối, hành lễ cùng mọi người. Mãi hơn một tiếng sau, việc hành lễ mới kết thúc. Tất cả ra ngoài sân ngồi uống nước. Thấy anh Hùng là người lạ, mọi người nhao nhao hỏi ông Bảy: "Ai thế?". Thầy Bảy cười: "Nó là thằng con nuôi của bà nhà tôi". Chỉ mới nghe đến đó, mấy cậu thanh niên trạc tuổi anh Hùng nhăm nháy nhau. Lát sau, một cậu mặt búng ra sữa, bung ra cho anh Hùng một tô chè nấu bằng mè đen. Vừa đói vừa khát, thấy tô chè thơm phức, anh Hùng vội vã đưa lên miệng húp soàn soạt. Húp sạch bát chè, ngẩng mặt lên, anh chợt nhìn thấy ánh mắt cau có của thầy Bảy và cái ngón tay ngoắc ngoắc của anh Trưởng tràng. Xấu hổ, lại không hiểu hai người muốn nói gì, anh bỏ ra xe ô tô, bật ghế nằm chờ. Chừng 15 phút sau, anh thấy người choáng váng, bụng réo sôi ừng ực rồi đau quặn như cắt từng khúc ruột. Vợ vội tò báo trên xe,

anh phóng như bay ra một bụi cây gần đó. Chỉ trong tích tắc, anh xô gần như hết tất cả những chất lỏng trong người. Miệng nôn, trôn tháo, anh gần như muốn ngất xỉu. Cố lê về đến xe, anh nằm thiếp đi giữa trời nắng chang chang. Một lúc lâu, anh chợt tỉnh dậy bởi tiếng ai lay gọi. Mở mắt ra. Nụ cười hiền hậu của vị trưởng tràng. Vị này giải thích: "Khi nghe thầy Bảy nói anh là con nuôi của bà Bảy - một cao thủ chuyên về hạ độc nên mọi người muốn thử tài anh đấy thôi". Trời! Bây giờ anh mới hiểu thái độ của thầy Bảy và vị Trưởng tràng lúc anh húp bát chè từ tay cậu thanh niên chạc tuổi anh.

Nhớ lại những gì bà Bảy đã dạy, anh Hùng đoán chắc họ đã cho anh ăn chè có pha nước của lá cây dầu bóng. Nếu ăn phải một chút nước vắt ra từ lá của nó sẽ bị Tào Tháo đuổi chạy không kịp. Lục tìm trong chiếc ba lô để trên xe, anh lấy ra hai cái lọ nhỏ xíu mà bà Bảy đưa cho từ trước để phòng hờ. Mở vùi lọ màu xanh lá cây, anh trút cả vào miệng. Khi chất lỏng vừa qua khỏi cổ, một làn hơi ấm từ huyết đan điển bốc lên nóng rực. Cơn đau bụng lập tức biến mất. Ngồi điều khí một lúc, thấy vòng châu thiên vẫn hoạt động trơn tru, anh mới thở phào nhẹ nhõm. Song nghĩ đến đòn hạ độc mà mấy

cậu thanh niên gây ra, anh bỗng thấy nóng mặt. Mặc dù anh biết, họ chỉ đùa và muốn thử tài học trò của bà Bảy theo thói quen trên giang hồ nhưng vẫn không thể tha thứ được. Lấy móng ngón tay út nhúng vào lọ chất lỏng màu vàng trong vắt mà bà Bảy đã đưa, bước đến khạp nước mưa mức một chén đầy, bung ra bộ ván có mấy cậu thanh niên ban nãy đang ngồi uống nước, anh Hùng cố làm ra vẻ từ tốn, nói: "Tôi mới nhập môn, chưa có học hành chi cả. Cảm ơn các anh đã mời tôi chén chè vừa rồi. Nay lấy nước thay rượu, xin các anh uống với tôi một chén nước gọi là làm quen". Nói đoạn, anh để chén nước trước mặt mấy cậu thanh niên rồi nhanh như cắt, anh dùng móng tay ngón út vạch một đường ngang qua bát nước đó. Thật kỳ lạ, chén nước trong vắt là vậy, giờ, một bên đỏ như máu, một bên vàng như mật ong. Anh nâng chén nước mời lại cậu thanh niên mặt búng ra sữa độ nãy đưa chén chè cho anh. Mặt tái dại, cậu ta cúi xuống luống cuống. Các cậu khác nhìn vào chén nước hai màu, người nào người đó sững sờ. Lúc này, đám người lớn mới để ý, lần lượt kéo sang xem anh Hùng tỷ thí. Anh Hùng bảo cậu thanh niên: "Tôi mời cậu uống trước. Cậu muốn uống nửa nào cũng được, còn lại bao nhiêu tôi xin cạn chén".

Sở dĩ anh Hùng dám làm vậy là vì anh đã uống thuốc giải độc của bà Bảy.

Thấy phần thắng đã nghiêng về mình, anh Hùng hết sức hả hê, mặt vênh vênh ra chiều tự đắc. Bên ngoài, đám người già xì xầm về sự tuyệt độc trong ngón nghề của bà Bảy. Mọi người lo lắng ra mặt. Bình thường, nếu chỉ là chơi đùa thì không nói làm gì. Nhưng ở đây là sự hơn thua, cao thấp giữa các môn phái nên tất cả đều phải cẩn trọng. Danh dự của môn phái là cao hơn hết, thậm chí có phải chết, người ta cũng phải bảo vệ danh dự của môn phái mình. Tuổi trẻ, ngông cuồng, anh Hùng vô tình đã đẩy các môn phái khác vào thế mất mặt.

Từ nãy, thầy Bảy vẫn giả tảng ngồi uống nước. Bây giờ, thấy vậy, bèn vội bước đến bên anh Hùng vò máng: "Cái thằng nhóc này! Bảy đặt cái trò ảo thuật làm chi cho anh em sợ". Nói rồi, hai ngón tay ông búng đánh "tách", cái chén nước bể làm đôi. Chất lỏng trong chén chảy xuống đất bốc lên một làn khói xanh lè khiến tất cả mọi người có mặt đều rùng mình.

Động tác búng vỡ chén nước độc của thầy Bảy như một phát tên bắn trúng hai đích. Thứ nhất là tránh cho các môn phái khác khỏi cái thế mất mặt bầu cua.

Thứ hai là nâng cao uy tín của bà Bảy. Một thằng nhóc mới nhập môn như anh Hùng đã thế, nếu gặp phải bà Bảy thì còn đến nước nào? Tất cả mọi người gần như thở phào nhẹ nhõm, quay về chỗ mình. Anh Hùng thấy rõ trong ánh mắt mọi người một sự trọng thị. Anh bỏ ra ngoài xe nằm, kê thầy Bảy và anh Trường tràng ở trong mời mọi người đến ăn giỗ Tổ. Nằm trong xe mà anh thấy người lâng lâng như vừa mới uống rượu. Lần đầu ra quân toàn thắng. Anh đã tự khẳng định được mình trước cả đám quần hùng.

Ngày giỗ Tổ bận bịu rồi cũng qua đi. Vào một buổi chiều chủ nhật, bà Bảy bí mật dẫn anh Hùng tới một đám rừng chồi cách nhà khoảng 200m, nằm sát ngay con suối nhỏ nước trong vắt, chảy róc rách suốt ngày đêm. Ở giữa rừng chồi là một khoảng đất bằng phẳng nằm sát mép nước, xung quanh được ken kín mít bởi những thân cây mì cao vút. Một cái cổng đơn sơ bằng tre được cột bằng những sợi mây rừng. Mở cửa rào cho anh Hùng khẽ lách mình vào trong, bà Bảy nhanh chóng đóng ngay lại. Vừa bước vào trong đám đất, anh Hùng nhìn thấy rất nhiều loại cây lạ mắt được trồng thành từng cụm. Rất nhiều bụi cây trông tựa như cây gừng mọc cao bằng đầu người. Lại có một đám cây lá trông như hình

trái tim to bản, cuống lá rất dài đâm từ gốc lên. Một vài bụi cây giống như cây dừa nhưng tàu dày hơn đang trở bông đỏ thắm. Một số cây được trồng trong các chậu đất. Bên cạnh thấy có những quả trứng gà và các chân hương tua tua. Rất nhiều loại cây trở hoa đủ các màu sắc trắng, tím, hồng, vàng...

Anh Hùng bước gần đến một bụi cây giống như cây lá náng đang trở hoa trắng muốt, có nhiều nụ hoa trắng hơi giống hoa huệ mọc ra từ một cái đọt chồi dưới gốc lên. "Cây này bị sâu cuốn lá hay sao mà các ngọn của nó cứ xoắn tít với nhau thế này?". Anh Hùng thắc mắc hỏi bà Bảy. Cái mặt anh trông rất ngố khiến bà Bảy cười rũ ra, cười mãi không thôi. Bà lần lượt chỉ cho anh Hùng tên các bụi cây, công dụng của từng loại. Thì ra đây chính là vườn ngải thần thánh của bà Bảy mà anh Hùng đã từng nghe các đệ tử đồn đại từ lâu. Bà Bảy chậm rãi giảng giải: "Ngải bắt nguồn từ Tà Lon, Miến Điện, Mã Lai, Ấn Độ..., được chư ngải sư đem từ đó qua Việt Nam. Có thứ ngải chỉ chịu ở trong bụng Đồng Tháp Mười như các loại ngải Bầu, ngải Rắn. Có thứ lại chịu đất nghĩa địa, bãi tha ma. Tuy có rất nhiều loại nhưng ta chỉ chọn trồng 36 loại làm chính. Các loại này hiền có, hung có. Dáng điệu như lá lúa,

lá hẹ, cỏ linh chi là loại hiền, tốt cho việc mua bán, giao thiệp tình cảm. Các loại Hồ phụ trị bệnh tà ma, con nít, giữ nhà. Các loại Malai, Bọ gạc, Ấp- Ba-Kết là thứ dữ, thứ độc, nửa động vật, nửa thực vật. Ban đầu nó chỉ là cây cỏ. Sau hóa sanh ra động vật độc trùng. Lợi hại vô cùng. Nó chịu sự sai bảo của pháp sư trong một quy luật như nhất mà nếu như bất xuất vỡ quy ước, nó quay lại vật thấy như chơi, thậm chí báo cho con cháu tàn mạt khật khùng luôn.

Cây Nàng Mon bông trắng, bông hường, bông vàng. Cây Nàng Sặc, Nàng Chuyên, Nàng Rù, Nàng Tía, Nàng Xoài, Nàng Mọi, Nàng Hẹ, Nàng Thâm, Nàng Mách, Nàng Quạt... như củ kiệu và các loại củ lớn như củ hành tây là ngải Bà. Ngải Hậu lá tròn tai tượng. Ngải 5 Bà hay 12 Nàng đều thuộc tính âm nữ, nhu hòa, tốt cho tình cảm, ăn nói, mua bán cho có duyên với khách khứa, ôn hòa gia đạo.

Các loại hồ thân to như cây chuối nước, cao gần đầu người, lá hình ngòi bút dài cỡ cánh tay người lớn. Đó là hồ đen, hồ trắng, hồ vàng, hồ xanh, hồ tím. Ô mặt rạch, ô mặt tròn, ô chu nụ dà me, ô mộc xì tô, củ như gừng nghệ, riềng. Có củ ngải vàng to lớn tới 15 kg. Các loại này giữ nhà, trừ tà, trị bệnh con nít, trị bá phương,

trị trộm cắp, kêu người về, tăng sức tráng dương, chạy không mệt, chém không đứt, nuốt đinh nhập thổ.

Các loại độc tướng có Malai ngải, Mala áp, là loại thân cao có đốm đỏ. Mala am là loại cây lùn, lá mọc như lá bẹ xanh duỗi ra mặt đất, rất là độc. Dùng đánh thuốc, thổi độc thuốc lá, liệng trước cửa cho đập, ám đàn bà, thư ếm cho điên bệnh. Ngải Malai được luyện dưới một thân cây đa cổ thụ vào buổi tối im lìm. Lúc nó về thì hình bóng ẩn hiện vượt cao như thân cây ấy. Nếu mình không sợ hãi thì nó sẽ phục tùng sự sai khiến của mình.

Bọ gạc luyện từ cái mọt măng tre rừng với râu cộp có chữa, biến thành sâu độc. Ai ăn phải phân loài sâu đó thì sẽ lở loét cả người mà chết. Rồi Ấp-ba-kết là tinh tre gai giữa rừng sâu. Ai bị đánh ngải này sẽ không ngủ được. Nhắm mắt lại là cứ thấy cành tre đầy gai vọt ra từ cổ họng, lên miệng, ló ra ngoài môi.

Ba răng là luyện côn trùng 7 chân cho ăn 5 loại lá ngải độc. Luyện mãi ngày tháng sẽ khiến được nó chui vào lỗ tai, lỗ mũi ăn óc của kẻ thù trong lúc ngủ ban đêm. Còn thư ăn Ti quit tổng cộng mấy loại ngải tập hợp lại để sai khiến con người mất tự chủ. Nhẹ thì giao thân xác, tài sản cho người khác. Nặng thì về nhà sát hại

người thân hoặc điên loạn cả đời. Lúc nào cũng thấy ma quỷ, rần rết vây bủa lấy mình chực hãm hại.

Các loại Phi ngải Xiêm Lèo được luyện trồng trên trên mộ đất của đàn bà góa chồng sẽ trở nên thứ bùa yêu mạnh vô song. Ai mắc phải thì yêu mê muội tới chết. Nào là dây leo xuyên đá cộng với lông đuôi chồn đực mùa phối cặp, sử dụng để đối tượng bị dục vọng chi phối hành hạ suốt 4 mùa. Ngải Lục bình mọc trên đá núi, luyện lôi cuốn tiền tài danh vọng đến rồi đi như làn gió, để lại nuôi tiếc đau khổ cho người tham vọng".

Giảng giải một hồi, bà Bảy ngưng lời, hít một hơi thật sâu rồi nói tiếp. Giọng bà âm âm u u: "Truyền thuyết ngải rừng rợn và hấp dẫn như vậy đó. Thật khó mà tin nổi. Kẻ làm vì tiền. Người làm vì nghĩa. Lại có kẻ làm vì tư danh, háo thắng. Có 1 loại củ ngải trông như mặt người. Bọc túi vải đỏ đeo trong người, lúc ngủ luôn để nó dưới gầm giường, không kỵ ô uest, nó cứ vẫn sống. Mỗi ngày nó lại càng rõ rệt mặt người hơn. Thứ này tới lúc đã sống ký sinh vào người luyện mà không cần tưới nước vô phân như cây cỏ bình thường nữa. Con có tin nổi không? Ngải chậu so với nó chỉ là đàn em. Thầy Chà Imâm đã từng móc 3 củ đeo trong người ra cho ta xem. Một củ như mặt ông già, có râu lơ thơ. Một củ mặt

như loài khỉ. Một củ mặt như cô gái 15 tuổi. Tất cả đều tươi, không hề có dấu đẻo gọt. Một ít rễ mọc như lông tóc. Ông nói thầy ông truyền cho hơn 20 năm rồi. Lúc xưa thì nó chưa mọc tóc nhiều như bây giờ. Ông cúng 1 năm 1 lần, để nó trên rún cô gái còn trinh, đọc thần chú mà luyện. Không biết số phận cô ấy về sau thế nào? Chỉ biết ông không hề chạm tới da thịt cô ta. Ngải nghệ ghê gớm như vậy. Kẻ yếu ý chí mà luyện ngải tà độc dễ bị nó khống chế, trở thành ác quỷ ban ngày giữa dương gian, như ngậm ngải tìm trầm trong rừng sâu mấy tháng trời, không bị lam sơn chướng khí mà chết, không đói, không lạnh, mà trầm thì chưa thấy, lạc mất đường về. Nếu ai lò dò mò được về đứng trước cửa nhà thì vợ lấy chổi chà quét cứt gà, khệnh lên óc o mấy cái, người đó liền ói củ ngải ra, ngã vật ngất xỉu. Sau đó, liền đem gừng vắt cho uống, lần hồi bình phục. Còn kẻ xấu số vì lạc quá sâu, phải nuốt luôn củ ngải lúc ngủ, liền quên hết chuyện cũ, sống vật vò trong rừng, bắt thú sẻ ăn sống sít. Mà trong người rất nóng. Ban ngày vô khe kẹt nằm tránh mặt trời. Đêm về ngó mặt trăng hít hà thu khí âm cho đỡ nóng. Riết râu tóc mọc dài như bộ lông thú, hú vang lên trong những đêm hè oi bức, người ta gọi đó là Xà niên. Cho nên, muốn bước vào thế giới của

bùa ngải và làm chủ nó, mình bắt buộc phải học. Nếu không học thì sẽ không biết cách hóa giải nó. Ngải không đơn thuần chỉ là kiếng trồng trong chậu. Nó còn nhiều hình thức sống dễ sợ khác nữa. Ví như nó có thể sống trong quan tài mục, không cần ánh sáng mặt trời, hay sống trong bộ đồ lòng xác chết thối rữa. Thậm chí, ta đã từng tận mắt chứng kiến thầy ngải Lèo còn ới ra củ ngải rồi đưa cho thân chủ khiến ta sồn da gà. Ta cứ thao thiết tự hỏi: nó sống ở trong bao tử của lão từ bao giờ ấy nhỉ?

Loại ngải Mẹ bồng con hay còn gọi là 1 mẹ 10 con, dùng để nuôi con nít bị mắc chứng còi cọc khá hay. Chỉ cần một nhúm tóc mai, nam tả, nữ hữu để cột vô thân ngải, đưa trẻ lần hồi dễ nuôi, dễ ăn, dễ ngủ, lên cân".

Kể đến đây, bà Bảy ngừng lời. Nhắm mắt lại như cố nhớ điều gì, một lát sau, bà từ từ mở mắt. Bà tiếp tục kể. Vẫn cái giọng âm âm u u: "Lần nọ, có một gia đình người Hoa nghèo khó có tang gia. Vay mượn mãi mới đủ tiền mua cỗ áo quan tài. Khổ nỗi, cái áo quan mua về lại quá ngắn trong khi người chết lại quá cao nên không sao ấn được đôi chân vào quan tài. Khi thầy tư Ngồi đến, ông kêu đem cái mền ra đắp từ ngực tới chân người chết rồi cúng gạo, muối hột và một con gà sống trối chân.

Thầy tư Ngồi nhai củ ngải kê nó phụ, rồi phun rượu lên xác người chết. Thế mà con gà đang sống bỗng tự dung giã đành đập mấy cái rồi chết ngay. Thầy kê người nhà cứ để nguyên mền như vậy mà kiêng xác liệm vào hòm. Kỳ lạ thay, cái xác vừa khít cứ y như là chân xác tự rút ngắn lại cỡ 2 tấc vậy.

Trận đồ ma quái luyện ngải

Theo tài liệu của thầy Sương Mãn Thiên: "Ngải là một loại thực vật ngoại biến càn khôn. Hình thù nó như củ nghệ, củ gừng, củ riềng, lớn có, nhỏ có. Có rất nhiều loại ngải. Khó mà thống kê hết thấy một cách chính xác có bao nhiêu loại hiện hữu trên thế gian này. Sở dĩ gọi ngải là ngoại biến càn khôn là bởi nó không chịu chung sự ảnh hưởng của thiên nhiên như các loại thực vật khác. Ví dụ một củ ngải để khô đét chừng 5 năm. Vậy mà khi gieo xuống đất, người luyện ngải chỉ cần kê câu chú: "Hội ngải" 3 lần là thân ngải sẽ nhập vào làm củ ngải đó mọc mầm lên, lá xanh tươi như thường.

Ngải mạnh và dữ hơn bùa. Nó bạo phát nên bạo tàn. Song muốn luyện ngải thì phải biết bùa trước.

Bởi dùng chú và bùa mới nuôi khiến, sai được ngải làm việc cho mình. Những loại ngải thông dụng mà xưa nay các thầy Miên, Xiêm, Chà, Lỗ Ban hay dùng là Nàng Thâm, Nàng Trăng, Nàng Xoài, Nàng Mon, Nàng Mun, Nàng Gù, Ngải Đen, Ngải Ngũ Hồ... Công dụng của chúng là khiến người theo ý mình như đòi nợ, mượn tiền, ra tòa thưa kiện, tình yêu nam nữ hay các cô gái bán hoa moi tiền đàn ông... Người bị trúng ngải thường bị bỏ qua thức ăn, đồ uống hay trong dầu thơm, nước hoa. Họ chế biến ngải khô (dĩ nhiên đã luyện qua) bằng cách tán nhuyễn ra, hòa với 3 giọt máu nơi đầu ngón tay giữa của người đi chuộc (nam tả, nữ hữu), bỏ vô cà phê hay thức ăn. Đối phương uống hay ăn phải sẽ mê mết. Hễ mở mắt ra là nhớ, nhắm mắt lại là mơ tưởng đến người kia. Nhớ đến quay quắt, mất ăn mất ngủ, người héo úa vờ vàng, để rồi sau cùng, tình nguyện làm tất cả những gì nhằm thỏa mãn yêu cầu của đối phương mới xong. Người bị trúng ngải, mắt đỏ ngầu, buồn xa vắng, thất thần, không làm chủ được mình, hay quạu cọ với người khác, không thích đi chùa lễ Phật, nghe kinh... Đó là những loại mê tâm ngải. Còn ngải để thư người ta đau bệnh, phù thủy cả người. Vài tháng sau chết cũng nhiều như Huyết nhân ngải,

Mãnh hổ ngải, Cuồng phong ngải, Mai hoa xà vương ngải... Cách luyện và nuôi trồng những loại ngải này rất bá đạo. Phàm thầy luyện ngải thì không nên có vợ con vì chúng sẽ phá vợ con thầy, khiến thường xuyên đau ốm, khó làm ăn. Bởi về tính cách, các nàng (ngải) giống như là người tình vô hình của ông thầy vậy. Chúng biết ghen tuông.

Mỗi ngày, người luyện ngải phải cúng nỏ (bắp rang), hột gà, rượu trắng, đọc chú mời ăn, thì thần phủ dụ... Tôi có quen một ông thầy xuất gia đang hoàng, trụ trì một ngôi chùa ở ngã 3 Vũng Tàu, có vài đệ tử. Ông thầy này còn có chân trong Ban trị sự hội Phật giáo gì đó. Tuy đi ra ngoài mặc áo lam nhưng thầy vẫn vất chân chữ ngũ rung đùi phì phèo điệu 555. Mỗi tối, thầy rinh cả chậu ngải đem vào mừng ngôi luyện (vì muỗi cắn ghê quá). Hồi tháng tư đầu năm, tôi có về Việt Nam, ghé ra đó chơi. Khi đi ra sau thăm quan vườn ngải, thầy cứ đi theo tui không rời. Tui cũng hơi ngạc nhiên. Chập lâu sau mới hiểu: À, thì ra thầy sợ tui ngứa tay thâu hết hồn ngải của thầy đi".

Ngải mang tính linh ứng rất mạnh nhưng về lý tính của chúng cũng giống như ta nuôi con chó, con mèo vậy thôi. Thường xuyên cho nó ăn, cúng nó thì kêu làm

gì nó làm đó vậy, không biết phân biệt thiện - ác, phải - trái... Những thầy luyện ngải hiền thì cho ăn bắp rang, cốm nếp và hột gà luộc chín. Những kẻ luyện ngải tà, ngải dữ thì cho ăn hột gà sống, gà sống, đồ ăn có tấm máu ông thầy... sẽ làm ngải dữ hơn và nghe lời chủ nhân hơn. Người nào muốn trừ ngải thì nên để tỏi trong người hay ăn nhiều tỏi sống, chiên xào có mùi tỏi nhiều và nhất là các đắng mảy râu phong lưu vi vút, đang ngồi uống bia mà đột nhiên em nào đó cầm ly cà phê đá ra mời mình vài hớp thì nên cẩn thận. Uống vào thì chết đó".

Càng nói về ngải, bà Bảy càng hứng thú. Còn anh Bùi Quốc Hùng thì chăm chú nghe như nuốt từng lời. Bà Bảy say sưa giảng giải: "Còn một cách bỏ ngải nữa là thầy ngải tom (làm phép) cho thân chủ một chai dầu ngải. Công dụng của nó cũng để ăn nói giao hoạt, khôn khéo, điều khiển bất cứ người nào mà đương sự muốn. Dầu ngải ấy được chiết ra từ hũ dầu thơm lớn có bỏ 5 thứ ngải khác nhau. Đốt một lá bùa yêu vào đó trong ngày khởi sự, niệm thần chú rồi thổi vào. Thổi nhiều hay ít là tùy ông thầy. Sau đó mỗi ngày thầy cứ sên (thổi, luyện) vào hũ dầu đó đều đặn. Đúng tròn 49 ngày hay 108 ngày, thầy cấp cho thân chủ. Ai muốn thỉnh dầu ngải thì đem chai dầu thơm riêng với mùi mà mình

yêu thích đến. Thầy ngải chỉ cần dùng ống chích hút vài giọt bên hũ dầu chính bơm qua chai dầu thơm của thân chủ rồi mang đến bàn thờ Tổ ngải khấn họ, tên, tuổi người xin chuộc ngải, mục đích làm gì... thì chai dầu kia sẽ linh ứng cho tới giọt cuối cùng".

Bà Bảy căn dặn kỹ lưỡng anh Bùi Quốc Hùng: "Con phải cố gắng nhớ những điều sau trong quá trình học luyện ngải:

1. Ngoài những loại ngải có công năng đặc biệt ra, thông thường ta chỉ thấy có hai dòng ngải chính là Ngải Hồ (Ngũ Hồ) và Ngải Nàng. Tên của dòng ngải thì như nhau nhưng trong quá trình luyện ngải, các thầy thường đặt tên riêng cho loại ngải mình luyện. Song nhiều khi các nàng hay chàng ngải về báo tên cho thầy biết mà gọi cho đúng.

2. Cùng loại ngải có cây ngải đực và ngải cái (Chàng và Nàng), thường trồng xen hai loại này khi luyện.

3. Có loại thích ở trên cao, có loại thích ở dưới đất. Trong quá trình luyện theo dõi nếu không thấy phát triển phải đổi chỗ.

4. Có loại ưa nước, có loại ưa khô. Tùy loại mà có chế độ tưới khác nhau. Khi luyện thường thầy phải tưới nước bằng miệng cho ngải chịu hơi thầy.

5. Ngải ưa sạch sẽ, không để chỗ dơ bẩn, vệ sinh chậu hàng ngày.

6. Lúa hay bắp cho ngải ăn, khi rang, nếu dùng đũa gỗ để đảo ngải ăn vào sẽ hiền (Dùng khi cầu tài, tình cảm...). Nếu dùng xẻng kim loại khi đảo, ngải ăn vào sẽ dữ. (Dùng khi đấu phép hay trục người về...).

7. Khi luyện ngải, phải thường xuyên tâm tình với ngải. Chúng sẽ báo mộng cho ta những việc cần làm.

8. Ngải là vật dễ bị các thầy cao tay hơn thu phục, nhiều khi xác còn mà hồn đã mất. Khi hồn mất, ngải dần bị úa vàng và chết. Do vậy nên thận trọng khi để bên ngoài. Ngoài ra, khi cấp ngải cho thân chủ, các thầy thường có kèm theo những câu chú luyện ngải để phòng trường hợp thân chủ phản pháo hại thầy thì các thầy đã có sẵn con ngựa thành Tơ-roa để trừng trị. Do vậy, khi các thầy dạy làm như thế nào thì phải tuyệt đối tuân theo, đừng tự ý làm khác vì ngải sẽ về mách thầy của mình.

9. Mỗi loại ngải thích hợp với một loại chậu có màu và hình dạng riêng. Các thầy luyện phải biết ý mà chiêu các Nàng".

Theo bà Bảy, ngày cúng tổ bùa ngải ở miền Nam không thống nhất nên đa số cúng chư vị tổ vào ngày 16 tháng 8 âm lịch. Ngay từ "ngải" cũng là khái niệm

rất mơ hồ nhưng từ rất lâu rồi, các bậc tiền bối đã gọi chung tất cả những cây cỏ dùng để tinh luyện rồi đem sử dụng trong cuộc sống đời thường đạt được những kết quả không thể ngờ tới là ngải. Và ngải cũng là một bộ môn trong huyền thuật. Vì thế, chúng ta có thể tạm hiểu nôm na là: Ngải chỉ là một loài thực vật hấp thụ linh khí của trời đất, nhờ hơi của đất mà sinh ra củ rễ, nhờ khí của trời mà mọc ra lá, hoa. Ngải cũng không đơn giản chỉ là loại dược chất thảo mộc mà các nhà chuyên môn đặc biệt đã tinh luyện, nhào nặn, gieo trồng và nuôi nấng trong phạm vi pháp thuật. Người luyện đã truyền vào cây ngải hay củ ngải những "phép thuật" và quyền năng của bản thân kết hợp năng lượng vô tận của vũ trụ để tạo ra một sản phẩm mà mình mong muốn để đáp ứng những vấn đề khúc mắc trong cuộc sống.

Ngải là một loài thực vật có tính linh sinh hóa khôn lường. Ngải đa phần là thân củ. Củ ngải rất đa dạng, khác nhau tùy theo họ của nó, chủ yếu là họ gừng, riềng, họ lan chi... Còn những loại độc tướng thuộc họ khác do đặc biệt và rất hiếm gặp nên cũng ít người quan tâm tới. Tính linh của ngải còn thể hiện qua việc chọn người. Nếu hợp duyên thì dù cây có vàng héo, củ ngải bị dập thì sau khi vùi xuống đất vài hôm vẫn mọc mầm trở lại.

Ngược lại, cây dù xanh tốt nhưng khi gặp người không hợp, sau một thời gian sẽ bị lụi dần, củ ngải sẽ ủng thối rồi tiêu biến.

"Vậy thực chất ngải là gì?" - Anh Bùi Quốc Hùng rút rè hỏi bà Bảy. "Từ xa xưa, bùa ngải đã nằm sâu trong tâm thức của một số dân tộc thiểu số trên vùng núi và duy trì cho tới tận ngày nay. Người ta tin rằng, ngải và các loại bùa phép có những quyền năng bất tận và huyền bí. Ngải thực chất là những cây cỏ đặc biệt, sở hữu những sức mạnh siêu nhiên như đoán biết tương lai, chữa bệnh, mang lại sinh lực cho cuộc sống... nhờ được luyện bằng sức mạnh năng lượng của các cao tăng, thầy bùa ngải. Ngải được nuôi bằng nước sạch, bằng bóng bắp, bóng thóc nếp rang. Ngoài ra, ngải còn được nuôi bằng trứng gà ta. Song có khi còn được nuôi bằng huyết bò, huyết heo, huyết gà, huyết rắn nữa. Ngải được chia ra làm nhiều loại khác nhau về hình dáng, công dụng và độ thần bí.

Về sức mạnh tâm linh của ngải, đối với người thường thì người ta trông một chậu ngải hay một vườn ngải chỉ xem nó như những cây cỏ bình thường khác. Nhưng đối với người luyện ngải thì xem ngải như những vật quý, được chăm sóc nâng niu. Luyện ngải là

một quá trình gian truân, từ sự chuyên cần đều đặn dẫn cho tới sự hi sinh về nhiều mặt: tình cảm, thời gian, tiền bạc, đôi khi cả về tính mạng của bản thân nữa. Có nhiều loại ngải người ta dành cả cuộc đời để đi tìm mà không thấy được. Luật chơi ngải là có vay có trả, gieo hạt nào thì gặt quả đó. Khi dùng ngải làm việc ác thì sẽ bị quả báo và ngược lại. Mỗi loại ngải có những yêu cầu riêng hoặc có những lời nguyện riêng. Nếu phạm phải, nhẹ thì bị tâm thần, ốm đau, nặng thì phải trả giá bằng chính tính mạng của mình. Đã xem ngải là một vật chứa đựng những linh hồn, ma lực thì không nên đùa giỡn với nó. Ngải sở hữu sức mạnh siêu nhiên giúp ích cho người luyện ra nó thì cũng có thể khiến chủ nhân của nó phải trả một cái giá rất đắt khi phá bỏ giao ước.

Những công năng đặc dị, kỳ bí của các nàng ngải

Sau sáu tháng miệt mài học tập, dưới sự chỉ dẫn tận tình của một trong những cao thủ bậc nhất về bùa ngải ở đất Tây Ninh là bà Bảy, anh Bùi Quốc Hùng đã biết chỉ mặt gọi tên một số ngải thông dụng mà giới bùa

ngải thường gọi là Ngải Nàng. Loại ngải này chủ yếu thuộc họ lan chi, thân hình mềm mại như lá lúa, lá hẹp, cỏ linh chi. Củ có màu trắng, hình dáng như củ kiệu nhưng nhỏ hơn, tròn hơn và thanh hơn rất nhiều.

Họ ngải Nàng có rất nhiều dạng. Nào là Nàng Mon bông trắng, Nàng Mon bông đỏ, Nàng Mon bông vàng, Nàng Mon bông tím nhạt, Nàng Mon ống, Nàng Mọi, Nàng Chuyển Rơn, Nàng Chuyển Sọc, Nàng Rù, Nàng Mách, Nàng Quạt, Nàng Sắc, Nàng Tía, Nàng Hẹ... Có loại ngải củ tròn to như củ hành, gần gũi với họ lan đất nhưng không thuộc loại lan như ngải Năm Bà, ngải Hậu, ngải Thứ Phi... Nhiều cây ngải thuộc họ gừng, riêng nhưng giới huyền thuật vẫn gọi là Nàng như Nàng Cát, Nàng Mén, Nàng Xoài, Nàng Nghệ, Nàng Thâm, Nàng Lùn... Lá và cây tựa như ngải Hổ vậy nhưng giới bùa ngải vẫn gọi là Nàng vì nó rất âm tính. Về âm tính ấy thể hiện rõ rệt trên lá và thân cây. Nó có vẻ mềm mại, yếu đuối, nhu mì.

Theo anh Bùi Quốc Hùng, mỗi loại ngải Nàng có một công năng khác nhau. Nhưng đặc tính chung của loại ngải này là dùng để chiêu tài quyến khách, phù hợp cho công việc mua bán, giao thiệp tình cảm. Có thể nói, tâm lý chung của người đời là thích che giấu.

Khi mở tiệm buôn bán, hầu hết ai cũng ngại lập bàn thờ với những đạo bùa đen đỏ vẽ ngoằn ngoèo. Họ sợ người khác biết mình chơi với thầy bùa, sợ người ta ngại ngùng không dám đến tiệm, sợ đối thủ cạnh tranh ra tay phá quấy... Những lo lắng, hoang mang ấy đã được các thầy giải tỏa bằng các chậu ngải. Chỉ cần một hai chậu ngải Nàng để trước cửa như hoa kiểng, chịu khó tưới nước đều đặn, thả nhang mỗi tối hoặc mỗi sáng sớm là có thể vận chuyển tài khí đến nhà rồi. Cho nên, phương án trồng ngải cầu tài cầu lộc đa số được mọi người ủng hộ.

"Trồng ngải Nàng có khó không?" - Tôi hỏi anh Bùi Quốc Hùng. Anh bảo: "Trồng ngải Nàng không khó. Nhưng khó ở chỗ làm sao để ngải trở hoa. Có người mang về nuôi trồng suốt một thời gian dài không có một bông làm thuốc trong khi người khác mới mang về ít bữa đã trở nụ, đơm hoa kín cả chậu. Cây có hoa mới có sự viên mãn, việc vận chuyển mới thuận lợi, hanh thông. Tuy nhiên, không phải cứ trở hoa là tốt. Nếu các nàng ngải chưa được luyện, việc trở hoa chỉ xem như tô điểm cho vườn cây mà thôi. Ngải đã luyện già rồi, mỗi lần trở hoa là một lần đắc lợi. Có điều, hoa của các loại ngải Nàng không chỉ dùng cầu tài lộc mà còn được dùng

để hàn gắn tình cảm".

Có thể nói, một trong những thứ khiến cả nhân loại luôn mê đắm, đó là tình yêu. Hầu hết ai sinh ra trên đời chẳng bị những mối tình giảng mắc, níu giữ với đủ các trạng thái, cung bậc: thất tình, tình phụ, si tình, luyến ái, bấy tình, lừa tình... Và thế là, để đạt được sở dục, người ta dùng đủ mọi phương cách khác nhau từ hữu hình cho đến tâm linh. Một trong những phương thức được xem như cứu cánh khi ái tình lâm vào ngõ cụt, đó chính là bùa ngải. Đặc biệt, ngải là hình thức phổ biến nhất được các thầy sử dụng để làm phép yêu cho thân chủ. Bởi lẽ, so với bùa phép, tính năng của ngải mạnh hơn nhiều, hiệu quả nhanh hơn nhiều khiến cho người sử dụng sớm được thỏa mãn.

Trong các loại ngải, ngải Nàng Mơn thường được các thầy sử dụng cho mục đích này nhiều nhất. Bởi lẽ:

1. Nhiều thầy không rành về các loại ngải khác.
2. Biết sử dụng loại ngải khác nhưng nhiều khi hậu quả rất nặng nề. Mê Tâm ngải là một ví dụ.
3. Ngải Nàng Mơn tính tình nhu mì hiền hòa, đem đến sự cảm mến tự nhiên cho đối tượng.

Anh Hùng nhấn mạnh: "Cũng xin nói thêm, không phải loại ngải nào cũng dùng bùa làm phép yêu được.

Thậm chí gắp đúng loại ngải làm phép yêu nhưng phải chọn đúng những bông có dấu hiệu đặc biệt mới sử dụng được. Trong những bông đã chọn, thầy phải thả vào trong thau nước lớn sạch sẽ. Nước sử dụng phải là nước mưa hoặc nước giếng lấy vào lúc 5 giờ sáng. Thầy bắt đầu ngồi đọc chú hội Tổ ngải và đọc chú luyện phép yêu. Đọc cho đến khi những bông hoa ngải tách ra, trôi về phía thầy. Đó chính là những bông dùng để luyện phép yêu. Còn những hoa khác đều bỏ đi. Song bùa hay ngải hay mật pháp, tiên gia đều có mặt trái của nó. Đích đến càng cao thì mặt trái càng dữ dội. Luyện bùa hay tu mật pháp, tiên gia đều có thể bị tẩu hỏa nhập ma nếu tâm thuật bất chính. Luyện ngải cũng có phản chiêu như vậy".

Công năng đặc biệt thứ ba của ngải phải kể đến, đó là giúp ăn nói. Trong cuộc sống, chúng ta từng nghe kể hoặc chứng kiến những người xung quanh, thậm chí người thân của mình bị lừa gạt lột sạch cả tiền bạc, nữ trang. Chỉ cần tiếp xúc nói chuyện với người lạ một hai câu là bỗng nhiên nghe theo răm rắp. Người kia bảo làm gì cũng làm theo mà không hề suy nghĩ. Mãi đến khi kẻ lạ cao chạy xa bay thì mới giật mình tỉnh lại. Tiền bạc lúc bấy giờ đã nằm trong túi người khác.

Có nhiều cách lý giải về trường hợp này. Những người tin khoa học cho rằng kẻ lừa gạt đã sử dụng loại thuốc gây mê nồng độ cao. Khi tiếp xúc với con mồi, kẻ gian rút khăn ra phe phẩy, thuốc mê trong khăn làm con mồi nửa mê nửa tỉnh nói gì làm đó. Nhưng trong các loại ngải Nàng, có những cây ngải chuyên dùng cho việc thu phục người khác - đó là Mê Tâm ngải. Loại ngải này, trước đây, anh Bùi Quốc Hùng đã từng thấy nhưng sau này ít gặp hơn. Người luyện Mê Tâm ngải thường phục vụ cho nhu cầu lợi ích cá nhân. Thầy bà dùng ngải này để chiêu dụ đệ tử, đặc biệt là những người giàu có khiến cho những người ấy tin lời thầy như tin lời thánh phán. Thầy bảo làm gì thì răm rắp làm theo bất chấp lời khuyên can của người thân, bè bạn. Thậm chí bỏ cả công ăn việc làm để theo thầy "hành đạo giúp đời", thực chất là mang tiền theo để bao thầy ăn chơi trác táng. Nhiều cô gái làng chơi bỏ tiền triệu ra chuộc ngải này để mê hoặc các đại gia lắm tiền nhiều của. Thỉnh thoảng, ta vẫn thấy nhiều người than thở cho hoàn cảnh gia đình bị người thứ ba xen vào làm cho tan nát. Điều ngạc nhiên là nhiều lúc người thứ ba ấy còn xấu xí hơn cả người làm trong nhà, nhưng các ông vẫn say mê bỏ nhà bỏ cửa. Mê Tâm ngải gần đây được các

thầy tận dụng triệt để. Không chỉ vì nó mang lại nguồn thu nhập khổng lồ cho thầy mà còn vì tính năng hút hồn người khác, khiến cho đối tượng mê lú mà chiều lòng theo ý của thầy.

Ngải Mê Tâm được luyện vào dầu thơm, xúc vào người khi nói chuyện. Có điều, người dùng dầu phải biết cách sử dụng, biết thời điểm nào lấy dầu ra xúc để thu phục con mối. Có điều, cách luyện vào dầu để chài con mối vẫn còn "nhân đức". Người bị ngải chỉ mê mẩn trong một thời gian nhất định rồi tỉnh lại. Loại này thường dùng với mục đích lừa gạt lấy tiền đối tượng rồi thôi. Các cô gái làng chơi xúc dầu này để lấy lòng khách nhằm xin tiền "boa" của khách nhiều hơn, chưa đáng để lên án nặng nề. Cách thứ hai mới tàn nhẫn. Đó là luyện ngải cho vào đồ ăn thức uống. Cách này làm con mối ăn phải tâm thần trở nên lú lẫn, đen trắng bất phân. Hễ người bỏ ngải nói gì, lập tức kẻ bị ngải làm theo như máy. Từ tiền bạc cho đến nhà cửa đất đai, từng thứ, từng món lần lượt đội nón chạy qua túi của người bỏ ngải. Gia đình lục đục, con ghét cha, vợ hận chồng. Nguy cơ tan vỡ chỉ còn trong gang tấc. Song theo anh Bùi Quốc Hùng: "Thật ra, trong cuộc đời điên đảo này, không có ngải xen vào, ta vẫn thấy bị kịch

xảy ra nhan nhản. Ngải nghệ xuất hiện để góp cho cuộc đời một chút "thị vị" mà thôi".

Công năng của ngải càng mạnh thì sức luyện càng nhiều. Cho nên, ở thành thị các thầy thường chọn cách thứ nhất. Ở các vùng Trà Vinh, Sóc Trăng, Tân Châu, Hồng Ngự..., các thầy Miên thường chọn cách thứ hai. Vương phải mấy thầy này, con mỗi chỉ còn nước tan nhà nát cửa. Song nói đi cũng phải nói lại. Ta không đổ tội hết cho thầy bà. Người bị ngải là kẻ vô năng thiếu đức. Nợ nghiệp tiền khiên với người bỏ ngải nên kiếp này mới gặp nhau mà trả món nợ ngày xưa. Điều quan trọng là ta phải biết lúc nào ân oán, nghiệp báo đến thời kì viên mãn để mình can thiệp. Thói thường khi gặp chuyện này, gia đình chạy tứ phương tìm thầy giải mở. Vậy là tốn thêm một mớ tiền khác cho thầy. Nếu gặp thầy róm thì "tiền mất tật mang". Còn gặp thầy "xịn" thì sao? Kết quả càng tệ hại hơn. Tại sao ư? Bởi khi đó, cơ thể người bị ngải trở thành bãi chiến trường cho hai thầy đấu phép. Thầy gỡ ngải thất bại thì người bị ngải mê lú càng nặng hơn. Dẫu có thắng chẳng nữa, người bị ngải cũng trở nên khờ khạo một thời gian dài như ốm nặng vừa mới khỏi. Và lại, nếu nợ nghiệp còn vương, gia đình dẫu gặp thầy hay cũng

không thể nào giải mở hết cho con bệnh được.

"Trên thông tin mạng xã hội, nhiều bạn trẻ góp nhặt ở đâu vài phương cách giải trừ ngải độc, đem ra hướng dẫn mọi người. Ví dụ như cho ăn tỏi sống. Đừng dại dột mà thử. Vì sao ư? Tỏi đúng là khắc kỵ với ngải. Cũng vì khắc kỵ nên khi ăn vào, thân thể người trúng ngải sẽ phản ứng dữ dội, có thể sẽ bị lở loét, bị hành hạ vật vã đến điên loạn. Tội nghiệp này ai là người gây ra vậy? Than ôi! Nhân sâm cũng có lúc trở thành thuốc độc nếu cho uống nhầm lúc đang đau bụng". Anh Bùi Quốc Hùng căn dặn. "Tốt nhất, dễ thực hiện nhất là cả gia đình dốc lòng yêu thương người bị ngải. Ăn chay, phóng sanh hằng ngày, hằng tuần, hằng tháng vì người bệnh. Gửi tên người bệnh vào các tu viện linh thiêng, thành khẩn cầu xin những bậc đạo cao đức trọng chú nguyện cầu an cho họ. Đó là phương pháp ai cũng làm được nhưng ít ai thêm làm. Vì nó bình thường đến mức tầm thường, không có gì là huyền bí. Người đòi thích động dao động thót hơn là âm thầm làm công đức".

Ngải dùng để ăn nói chính là ngải quuyến. Người ta thường dùng ngải này để tạo thuận lợi cho công việc làm ăn. Khi tiếp xúc đối tác, người dùng ngải lấy đầu đã luyện ra xúc vào hai chân mày, sau mang tai và xoa

hai bên mép. Khi tiếp xúc, đôi tác bỗng thấy người dùng ngải nói năng có duyên, dễ mến. Nhờ vậy, hợp đồng làm ăn buôn bán cũng dễ dàng ký kết hơn. Thông thường, ngải dùng cho ăn nói chỉ luyện bằng hoa của cây ngải. Sau khi đã chọn những hoa có linh khí, thầy cho vào lọ dầu thơm hoặc dầu dừa và bỏ ra 49 ngày luyện. Dầu ấy được chiết ra vừa đủ để thân chủ sử dụng trong vài lần. Muốn sử dụng thêm, thân chủ lại ôm tiền đến nhờ thầy cấp tiếp. Thậm chí, sau ba bảy hai mươi một ngày, nếu không dùng cũng phải ghé thầy tom phép trở lại. Nhiều người cho rằng đó là những chiêu mà các thầy dùng để moi tiền. Thật ra, ngoài mục đích ấy, việc tom phép cũng là điều cần thiết. Ngải vốn bạo phát bạo tàn, không đều đặn và bền bỉ như bùa. Người xài ngải cũng biết điều đó để quay lại gặp thầy cho đúng hạn. Như vậy, sử dụng ngải nghệ phục vụ cho làm ăn, kiếm tiền quả thật nhanh chóng hơn bùa. Tuy nhiên, mặt trái của nó ít người biết. Người sử dụng phải hiểu quy luật "ăn ba, cúng một". Nghĩa là, được lợi nhuận ba phần phải bỏ ra một phần để cúng Tổ, tạ thầy và làm phước. Đó là cách giữ lại cho đời sau một chút cơm gạo. Bằng như quá tham lam, chỉ muốn vào mà chẳng muốn ra, chẳng bao lâu ngải không còn tác dụng. Người dùng ngải sẽ lâm vào tình cảnh

đáng thương. Nhiều người ghét bỏ, xa lánh. Thân thể phát bệnh, nhất là vùng miệng, tay, chân, lưng, bụng nổi mụn nước rồi bắt đầu loét dần, loét dần...

Ngoài Nàng Mơn là loại phổ biến để chiêu tài, ăn nói và thuận tình duyên, các loại ngải khác cũng được sử dụng nhiều. Đặc biệt là Nàng Mén. Nàng Mén bông đỏ dùng cho việc chiêu tài, Nàng Mén bông trắng dùng làm phép yêu. Khác với Nàng Mơn luyện bằng bông, với ngải Nàng Mén, người ta không dùng bông mà dùng củ và rễ để làm phép. Phép luyện này có liên quan đến Nang KWat trong các phép Nam Tông.

Một trong những công năng vốn đã thành huyền thoại trong giới huyền thuật, đó là ngải Mét. Ngải Mét hay còn gọi là Nàng Mách được sử dụng để mách bảo cho thầy những thông tin cần thiết để nhờ đó mà thầy lấy lòng tin nơi thân chủ. Ngải Nàng Mách muốn luyện thành phải bỏ ra bảy bảy bốn mươi chín ngày cho ngải tượng hình, thêm 107 ngày cho ngải linh thông. Mỗi ngày hai thời hương khói, mỗi tháng hai lần cúng bình ngải bằng các thứ cốm nếp (gạo nếp rang nóng thành bông - cốm), đậu phộng (lạc) nấu, trứng gà sống... Ngải Mét có khả năng linh thông, biết được những thứ mà ta không thể nào đoán biết. Chẳng hạn như: số tiền trong

túi thân chủ, những thông tin về gia đình, nhà cửa, giường tủ đặt ở đâu... Về mặt vô hình, ngải Mét có thể nhìn giúp thầy những phần âm (bạc thấp) đang theo thân chủ, một số chứng bệnh liên quan đến lục phủ ngũ tạng. Chỉ bấy nhiêu cũng đủ làm cho thân chủ thán phục rồi. Thầy cứ thế mà tha hồ phán. Bảo Đông bảo Tây, con nhang đệ tử tha hồ mà cúng bái. Tuy vậy, sự linh thông của ngải Mét chỉ dừng lại ở phần hình thức thôi. Những yếu tố chiều sâu tâm linh, khả năng của ngải không vươn tới được. Ví dụ, ngải chỉ mách giúp cho thầy thân chủ đang bị bệnh gì, triệu chứng ra sao nhưng không thể nói được căn nguyên bệnh và cách trị. Ngải chỉ ra được những phần vong âm đeo bám nhưng không thể biết được vong đó từ đâu tới, ân oán với thân chủ ra sao cũng như biện pháp giải trừ.

Thật ra, trong huyền pháp, ngoài ngải Mét ra các thầy vẫn có nhiều phương pháp luyện khác còn diệu dụng hơn. Ví dụ luyện binh Đại Càn, luyện Quỷ nhi Kumanthong, luyện Thiên Linh cái... Nhưng dễ luyện và tiện dụng vẫn không ngoài ngải Mét. Ngải Mét chỉ mạnh nhất lúc còn ở nơi trống. Cho nên, các thầy coi cho thân chủ thường ngồi ở tại nhà là thế. Muốn đi xa, thầy phải luyện thành củ ngải. Mỗi khi đi đâu, thầy mang theo để sai khiến.

Ngài Nàng Mơn được trồng trong chậu, đặt phía trước cửa quán với mục đích chiêu tài, quyến khách. Lá của loại Mơn bông đỏ thường có màu xanh tươi hơn so với Mơn bông trắng. Nàng Mơn đỏ có hoa màu hồng và hồng đậm. Cánh hoa có loại 6 cánh, 7 cánh và 8 cánh. Trong 3 loại này, chỉ lấy một loại để làm phép mà thôi. Không phải hoa nào cũng có thể lấy để luyện phép được. Bông nàng Mơn 7 cánh, miền Tây Nam bộ còn có tên gọi khác là Tóc Tiên. Nàng Mơn bông trắng, loại này có bản lá hẹp hơn và sống lá khuyết sâu hơn ở phần cuống lá. Màu sắc lá cũng không xanh tươi như màu của Nàng Mơn bông đỏ. Nàng Mơn bông trắng chánh tông: Cánh hoa trắng tự nhiên, dáng cứng cáp, không bị lai tạp, giao thoa. Ngoài ra còn có Nàng Mơn bông vàng. Nhưng loại này ngày càng trở nên hiếm hoi. Loại bông vàng tính năng rất yếu. Nếu trồng chung hoặc gần với bông trắng hoặc bông đỏ, chẳng bao lâu sau chúng chuyển sang màu trắng đỏ, bông vàng biến mất.

Trong ba loại Nàng Mơn phổ biến này, ta còn có Mơn ống bông trắng mà nhiều người thường gọi là ngài Bún. Đây cũng là một họ của Nàng Mơn. Công năng chung của loại này là chiêu tài, quyến khách, làm phép yêu, giàu ăn nói khiến người nghe cảm mến mà hợp tác.

Trong các loại, thầy thường chọn hoa đỏ để cầu tài vì loại này có tính năng mạnh nhất. Còn loại hoa trắng thường dùng để làm giàu ăn nói, phép yêu.

Những bí ẩn về khả năng của ngải Nàng Thăm

Dưới sự chỉ dạy tận tình của bà Bảy, càng học, càng khám phá thế giới ngải, anh Bùi Quốc Hùng càng say mê. Thế là hàng ngày, cứ khoảng chiều tối, khi hoàn thành công việc ở công ty, anh lại phóng xe sang nhà bà Bảy để luyện ngải. Thông thường, những câu chú luyện ngải được biểu hiện bằng nhiều thứ tiếng. Song vì bà Bảy vốn là học trò của một cao thủ bùa ngải ở Tà Lon bên Miên nên hầu hết các câu chú anh Hùng học đều bằng tiếng Miên khiến anh đọc trọ cả lưỡi. Vào đàn luyện ngải, đầu tiên, anh Hùng phải tụng kinh kêu Tổ: "Nam mô tassa phagavato arahato sammāsambudāsa". Sau đó, đọc chú niệm hương, kinh hội Tổ, chú hội Tổ, chú cúng ngải, chú hội Tổ ngải, chú thỉnh Tổ ngải, Lục Tổ ngải....

Bà Bảy bảo: "Một người biết luyện ngải, biết sử dụng

ngải thuật thì có thể được gọi là thầy ngải nhưng trước hết, họ phải có đầy đủ kiến thức về nuôi trồng các loại thảo mộc. Người sử dụng ngải thành công tức là đã đạt được những kết quả trong quá trình tu luyện, đã đúc rút được nhiều kinh nghiệm. Họ có những trực giác mới lạ, sâu sắc trong cuộc sống, sự nhạy cảm khi tiếp xúc với cây ngải. Các bậc cao thủ về luyện ngải, thường đứng sau họ, bao giờ cũng có những đẳng siêu phàm như Thầy tổ của bốn môn hoặc tổ tiên huyết thống. Chính những đẳng siêu phàm này sẽ giúp họ có thể tiếp cận vào những góc khuất của cuộc sống để hóa giải, thay đổi các điều kiện và hoàn cảnh đặc biệt. Một thầy ngải có tay nghề cao sẽ có thể làm thay đổi cuộc sống của người khác, giúp họ tìm thấy tình yêu, hàn gắn những vết thương lòng, tăng thêm sự màu nhiệm trên thương trường, gia tăng về tài chính... bằng cách mời gọi, tác động và phát huy hết khả năng của mỗi loại thực vật, khoáng vật kết hợp cùng các nghi lễ. Ngoài các loại thảo mộc ra, các thầy ngải còn kết hợp với tâm linh, tôn giáo. Việc sử dụng Thánh kinh như đọc những câu thần chú hay những bài kinh trong đạo giáo giống như một nguồn năng lượng vô biên tạo hiệu quả cho các thầy ngải trong quá trình tác pháp của họ.

Trên thực tế, một số nhà tâm linh, ngải thuật đều nghiêng về một niềm tin tôn giáo cụ thể. Một số thầy đặc biệt giỏi trong việc giao tiếp với các vị thần thánh trong khi những người khác có năng khiếu về năng lượng và tình yêu. Họ hầu hết đều thừa nhận có một lực lượng, năng lượng siêu nhiên giúp họ hoàn thành tâm nguyện, đạt được mong muốn.

Để dẫn thân vào thế giới của các nàng tiên ngải hay những độc trùng kỳ dị, trước hết chúng ta cần phải nắm được những điều cơ bản nhất. Đó là thuộc tên gọi của các cây ngải. Trước đây, do hạn chế về mặt thông tin nên một số cây ngải có tên gọi khác nhau tùy theo từng khu vực, thậm chí, mỗi thầy gọi tên một kiểu. Giờ đây, nhờ sự giao lưu với bên ngoài ngày càng rộng rãi, sự du nhập ồ ạt của nhiều loại ngải từ nước ngoài vào Việt Nam nên chúng ta cũng dễ dàng biết tên khoa học của từng cây, từng họ. Điều đó có thể giúp ta thực hiện những điều cần làm tốt hơn, tránh được những sai lầm, lãng phí về thời gian, công sức. Song thuộc tên gọi không chưa đủ, điều quan trọng hơn là phải thuộc đặc tính của từng loại cây. Tác động của nó tới người trồng ra sao, có lợi hay hại? Chúng thuộc nhóm cây trồng trong nhà hay ngoài trời?

Có phát ra mùi khó ngửi? Có thu hút côn trùng về đêm không? Đặc biệt, một điều bắt buộc mà chúng ta phải phân biệt được: đâu là cây đực "chàng" và đâu là cây cái "nàng"?

Với chất giọng nhỏ nhẹ, từ tốn, bà Bảy say sưa giảng giải cho anh Hùng: "Những cây ngải chàng thường có thân, lá nhỏ hơn, cứng cáp hơn và có màu sắc khác với cây ngải nàng. Tuy nhiên, có một số cây thì cả chàng và nàng đều ra hoa (màu sắc hoa khác nhau) nhưng hoa của cây nàng thì kết trái còn hoa của cây chàng thì lụi đi rồi rụng. Các bộ phận của cây đực được sử dụng để thanh lọc cơ thể, bảo vệ, phục hồi sức khỏe rất tốt trong khi các bộ phận của cây nàng được sử dụng để thu hút tình cảm, phát huy sức mạnh tâm linh, phát huy sự giàu có và đắp đầy hạnh phúc. Nhưng tuyệt vời nhất vẫn là sự kết hợp của cả 2 cây chàng và nàng lại với nhau.

Các quyền hạn, sức mạnh tiềm ẩn trong các loại thảo mộc được xác định bởi môi trường phát triển của cây, hương thơm, màu sắc, hình thức... Do vậy, năng lượng giữa các loài không giống nhau. Đó là lý do giải thích tại sao khi sử dụng, chúng ta nên chọn lựa cho phù hợp với từng vụ việc. Chúng ta phải biết quyền hạn của các

chàng, nàng ngải, của các cây cỏ mà chúng ta sẽ dùng tới. Tiếp cận với thế giới của thảo mộc huyền bí rất đơn giản, dễ dàng bởi các quyền hạn nằm trong các loại thảo mộc cũng chính là khả năng tâm linh của bản thân người luyện. Nếu kết hợp với những câu chú áp dụng riêng cho từng loại ngải thì khả năng, sức mạnh của ngải sẽ tăng lên gấp bội.

Khi làm việc với ngải phải say mê, yêu thích nó để sự rung động của thảo mộc được chúng ta đón bắt, nhận biết. Chúng ta phải hoàn toàn tin tưởng vào sự thành công. Sự hoài nghi dễ làm chúng ta dao động, thậm chí nghi ngờ chính khả năng của mình. Sự mất tự tin cũng đồng nghĩa với sự thất bại. Sự nôn nóng nhiều khi làm chúng ta cảm thấy thất vọng và kết quả sẽ làm ta không hài lòng. Vì vậy, khi dùng ngải để giải quyết một việc thì tốt nhất chúng ta hãy tin là việc đó sẽ đạt được kết quả tốt.

Quyền lực là sức mạnh nhưng cũng là trách nhiệm của những ai yêu thích, đam mê tìm tòi học hỏi những bí mật từ cây ngải. Để tiếp xúc, sai khiến những thảo mộc diệu kì ấy một cách có hiệu quả, quyền năng của ngải một phần đã tiềm ẩn sẵn trong ngải, nay được chúng ta thổi một luồng khí năng lượng tâm linh nên thật khó để

phân chia rạch ròi những khả năng huyền bí đó thành hữu dụng, có lợi hay vô dụng, có hại. Tốt hay xấu là do mưu cầu của con người mà ra thôi. Khi chúng ta, bằng sự đam mê, đi sâu vào thế giới của các nàng ngải, thuần hóa, điều khiển được nó thì trách nhiệm của chúng ta sẽ lớn hơn khi chúng ta đã nắm được những ngải thuật trong tay. Việc sử dụng chúng thế nào, vào mục đích gì, tốt hay xấu, hoàn toàn do chúng ta quyết định. Ngải thuật nếu được sử dụng với mục đích tốt thì cuộc sống của chúng ta sẽ trở nên phong phú hơn, tốt đẹp hơn".

Hàng ngày, tranh thủ những lúc nghỉ ngơi, hễ nằm trên võng là anh Bùi Quốc Hùng lại mở sách ra, học thuộc lòng các câu chú. Nhờ thế, những câu chú ngải bằng tiếng Miên cứ như dòng suối chảy tuôn trào trong tâm trí anh không ngừng nghỉ: "Om ma râm chuôn ma ha râm chuôn. Ôm ma ca cợt ma ha ca cợt. Ôm ma ro lúc ma ha ro lúc. Ôm ma ro luôi ma ha ro luôi, ro luôi ten chơn ro luôi ten đay a lầy ten chách a nách mo anh. Tọt anh ngchơn mê prey tên pâm pây monh. Mo thách nầu thgáá anh ngchơn mê prey a cá mo thách nầu". Khoảng 6 tháng sau, anh Hùng đã có thể giao cảm được với các nàng ngải. Mọi buồn vui, trần trở, lo âu,

anh đều tâm sự với các nàng. Các nàng cũng mở lòng lắng nghe anh hết sức chăm chú. Vì thế, hai bên có mối giao cảm rất kỳ lạ. Những lúc anh vui, các nhánh lá cũng như vui theo, luôn vẫy tay múa hát. Những lúc anh buồn, các nhánh lá như héo úa, sầu tui. Có những buổi chiều nhập nhoạng, trong khi luyện, anh Hùng như thấy hình ảnh của các nàng thấp thoáng trong làn khói hương nghi ngút, ảo mờ với những thân hình vô cùng yếu điệu, quyến rũ. Băn khoăn hỏi bà Bảy về điều huyền bí này, bà cười hiền, bảo: "Trước tiên, con cần phân biệt rõ sự khác nhau giữa ngải và vong. Nếu ai đã từng gặp vong, dù chỉ một lần trong đời, cũng cảm nhận thấy hình ảnh của vong giống như lúc còn sống. Còn các nàng ngải thì lại khác. Vốn dĩ các nàng ngải là địa tiên - tiên hàng thấp, còn thiên tiên là tiên bậc cao ở trên thiên giới. Theo nhiều câu chuyện cổ tích, các nàng tiên cũng rất hay bông đùa, nhiều khi cũng biết hồn đồi. Các nàng địa tiên thường hay rong chơi. Vì thế mà các nàng thường tìm những cây thảo dược có năng lượng tự nhiên để làm nơi trú ngụ. Nếu các ngải sư mang những cây thảo dược đúng vào thời điểm ấy về nhà tu luyện, chúng sẽ trở thành cây ngải và các nàng ngải sẽ thực hiện theo mệnh lệnh của các ngải sư.

Về hình dáng, các nàng ngải có hình dạng nửa người nửa bướm không rõ ràng (điều này cũng chỉ có ít người có khả năng cảm nhận được), hay có màu (hay là mặc quần áo màu) xanh, đỏ, vàng, đen, trắng. (*Lạy cô áo đỏ to duyên chưa dứt. Lạy cô áo vàng tình phụ tình theo. Lạy cô áo xanh gió thấm mây ngàn. Lạy cô áo tím nói mây nói gió. Lạy cô áo trắng quấn quanh thân cây. Dù ở năm non bảy núi rừng rú âm u. Hang cùng hang hẹp nghe lời khẩn của con trở về giúp đỡ...*). Các nàng ngải đen hay xanh rất hiếm gặp. Những màu mà các nàng ngải khoác lên mình cũng phản ánh năng lượng mạnh hay yếu của cây ngải. Các nàng ngải hay bay nhảy trên các ngọn cây ngải. Có những cây tập trung rất nhiều các nàng tới tụ tập chơi với nhau. Song cũng có những trường hợp, giữa vong và ngải tranh chấp nhau trú ngụ một chậu ngải. Bởi vì khi người ta thỉnh cây ngải về để chiêu tài, kéo khách, hàng ngày họ hay thắp nhang, hàng tháng cho ngải ăn nên đã hấp dẫn các vong lang thang trên vùng đất đó. Thực tế, có người thỉnh đôi chậu ngải về cầu tài lộc. Sau một thời gian thắp nhang cho ngải thì xảy ra trường hợp: khi đốt nhang cắm vào chậu ngải, một chậu cây nhang cháy hết còn một chậu thì cây nhang chỉ cháy một phần ba là bị tắt. Hiện tượng này diễn ra suốt một thời gian. Thấy lạ,

người đó bèn nhờ thầy xem xét thì phát hiện ra có một vong tới định tranh lấy chậu ngải để hồng hưởng thụ những đồ bông ngô, bông gạo mà chủ nhà cho ngải ăn. Có nhiều nguyên do. Một là nàng ngải vì đã nhận lệnh từ ngải sư nên giành giật lại cây ngải để làm công việc do các thầy ngải giao phó. Hai là trường hợp các nàng ngải bỏ đi vì không chịu được sự quấy phá của các vong. Lúc này, cây ngải không còn tác dụng như mong muốn. Khi ấy, ngải sư phải luyện cây ngải lại và trấn không cho các vong quay trở lại quấy nhiễu nữa thì mới có tác dụng như mong muốn.

Về quan hệ giữa các thầy luyện ngải với những cây ngải của mình, chúng ta không nên coi đây là quan hệ thầy trò hay chủ tớ mà là mối quan hệ bình đẳng bằng hữu. Chỉ khi vào công việc thì mới có mệnh lệnh rõ ràng thể hiện qua bùa, chú, ấn. Hàng ngày, trong quá trình chăm sóc những cây ngải của mình, ngải sư đều có thể trò chuyện, tâm sự cùng các nàng ngải như tâm sự với bạn bè. Điều cấm kỵ nhất là mắng hoặc chửi rủa cây ngải. Nếu chúng ta làm như vậy, các nàng ngải sẽ bỏ đi rồi tới một lúc nào đó sẽ quay trở lại trả thù. Trước đây, ta đã từng được chứng kiến chuyện các nàng ngải trả thù lại chính người đã luyện mình và hành hạ người

thầy ngải đó tới chết mới thôi. Ngay cả khi luyện thành, không làm gì xúc phạm tới các nàng ngải nhưng do bất cẩn để người nhà vô tình nghịch ngợm, đào bới mấy chậu ngải dữ như ngải Ma Lai thì cái giá phải trả chính là tính mạng của những người thân trong gia đình.

Những cây ngải thảo được thường là những cây thuốc quý có công dụng tăng cường sức khỏe, chữa bệnh tật cho con người. Nhưng khi đã trở thành ngải thì không thể lường trước được điều gì sẽ xảy ra. Vì vậy, đối với các cây thảo dược, khi trồng làm cảnh ta đã phải chăm sóc cây cho tươi tốt. Còn một khi đã luyện thành ngải thì càng phải nâng niu, chăm sóc, chiều chuộng cây hơn nữa. Khi chăm sóc cây cảnh, mọi người có thể dùng phân hóa học, kể cả phân hữu cơ để bón cho cây. Nhưng đối với cây ngải, khi chăm sóc cây người ta chỉ dùng nước sạch. Có thể ban ngày, mình chăm sóc tưới tắm cho cây nhưng đêm xuống, mình cũng có thể ra vườn nói chuyện cùng các nàng ngải để tăng thêm mối thân tình giữa người và cây hay để chia sẻ những nỗi niềm trong lòng cho các nàng ngải nghe".

Lần đầu, bà Bảy cho anh Bùi Quốc Hùng làm quen với một nàng ngải có tên là Nàng Thăm. Cây ngải Nàng Thăm có xuất xứ từ Lào, Miên và trải rộng trên suốt

những dãy núi cao của tỉnh An Giang, vùng Thất Sơn. Xuất xứ từ bên Miên, cây Nàng Thăm trắng còn được gọi là ngải Bạch, có củ nhỏ hình quả trứng, to bằng đầu ngón tay út, bám vào nhau, mọc xòe dạng dẻ quạt. Lá Nàng Thăm trắng, hình lưỡi mác nhọn hai đầu, có sống ở giữa lá. Mặt trên của lá màu xanh lục đậm với những đường gân như xương cá mờ mờ. Mặt dưới lá màu xanh lục nhạt, phủ một lớp lông tơ mịn. Khác với những loại Nàng Thăm khác, mầm của cây có màu xanh bình thường. Khi phát triển được khoảng 4-5 lá thay vì 2 lá như Nàng Thăm khác, cây bắt đầu ra hoa. Hoa của Nàng Thăm trắng có màu tím nhạt trên 4 cánh hoa to và màu trắng ở 3 cánh nhỏ. Ở giữa có một vòng nhụy nhỏ.

Ở Việt Nam hiện nay thường có 3 loại Nàng Thăm phổ biến:

Loại thứ nhất là Nàng Thăm lá xanh trắng củ có ruột màu trắng hay phớt vàng, thường thấy xuất hiện nhiều ở vùng Bảy Núi - An Giang.

Loại thứ hai là Nàng Thăm lá có những sọc tía, trong ruột của củ có màu đen sậm. Giang hồ thường đồn thổi là Ngải Đen, có giá trên trời. Loại này thường mọc ở các cánh rừng Lào và nhiều nơi ở vùng núi Tây Bắc Việt Nam. Lá hình vát nhọn hai đầu, cuống lá có bẹ ôm vào

thân cây. Hoa của Nàng Thăm tía được mọc ra ở đầu ngọn, không có đài nên số lượng hoa không nhiều, chỉ khoảng 4-6 bông và nở cách mỗi ngày một bông. Cây Nàng Thăm tía thân, rễ phát triển thành củ.

Loại thứ ba là Nàng Thăm lá xanh, bông vàng thường thấy ở trên núi Ba Vì, Hà Nội. Lá hình trái xoan nhọn ở đầu lá, cuống lá có bẹ ôm vào thân cây. Cũng giống như cây Nàng Thăm, hoa của cây Nàng Thăm hoa vàng nở từ đài hoa mọc ra ở nách lá gần ngọn. Mỗi đài hoa chỉ có 4 - 5 bông. Mỗi bông hoa có một bẹ lòng mo ôm lấy nụ. Cây Nàng Thăm hoa vàng có thân, rễ, củ nhỏ và dài.

Khoảng cuối tháng 4 âm lịch thì cây Nàng Thăm mới bắt đầu trỗi lên những mầm non và phát triển thành cây củ sau này. Cây Nàng Thăm trồng ở miền Bắc thường lụi vào mùa đông nên lúc này thu hoạch củ là tốt nhất.

Về phân huyền môn, cây Nàng Thăm trắng hay còn gọi là ngải Bạch có những tác dụng về cầu tài lộc nhưng cây được sử dụng nhiều trong lĩnh vực tình cảm, có tác dụng rất mạnh về mặt này. Cây ngải Bạch có thể luyện riêng một cây cũng được hoặc luyện kết hợp với những cây khác. Ngải Nàng Thăm dùng để thư người khác thì tuyệt hảo.

Có nhiều cách để thư ngải nhưng bà Bảy không thể dạy anh Bùi Quốc Hùng ngay tất cả. Bà chỉ dạy cách đơn giản nhất là quăng ngải trước nhà cho người ta đập phải. Người bị thư ngải có triệu chứng như thư vật nhưng sau một định kỳ nhất định, thân thể bắt đầu lở loét, chảy nước vàng hôi thối hoặc thân thể bị rút lại dần dần. Trong câu chuyện bà Bảy kể việc thầy Tư Ngõi phun ngải làm xác chết co rút lại, đặt vào hòm vừa vắn, chính là loại này. Ngải Nàng Thăm luyện lâu thành hình có thể hiển hiện hình bóng theo ý muốn của chủ nhân. Lúc này, người thầy có thể sai khiến ngải làm một số việc nhỏ giống như là thầy bùa sai khiến binh gia hoặc sai khiến vong nhi.

"Nhưng Nàng Thăm cũng có nhiều loại. Điều quan trọng là người thầy phải biết chọn đúng loại mà luyện". Bà Bảy bảo: "Loại độc bao giờ cũng chuộng máu huyết chủ nhân. Ngải Nàng Thăm còn nhiều cái hay lắm. Dùng để trục ngải độc khác trong người bệnh nhân là bá phát. Thường thì mấy người dân đi rừng hay đập phải ngải hoang, ngải độc do mấy thầy ngải không nuôi nữa thả rong. Đi về đến nhà hai chân sưng vù nổi mụn đỏ như đầu ban rồi mưng mủ lở lói tới xương. Thầy ngải đưa Nàng Thăm vào người kẻ bệnh

rồi đọc thần chú trực ngải, vuốt theo hai vai xuống sống lưng rồi đưa ra hai chân cho ngải chui ra theo ngón cái là xong. Ở trước ngón chân để sẵn trứng gà, hạt nổ để cúng ngải. Xong thì đem trứng, nổ đi chôn thật xa. Chôn xong rồi đi ngay không quay đầu nhìn lại. Chỗ lở loét lấy rượu ngâm củ ngải đắp vào, cho uống thêm mấy vị thuốc nữa là khỏi. Còn nữa, Nàng Thăm dùng để trừ tà, phá độc cũng ngon cơm luôn. Muốn luyện ngải Nàng Thăm thành quỷ dữ cũng được. Nhớ cúng nhiều trứng và gà sống. Lấy máu của gà, máu của ông thầy cúng rồi cho ngải ăn là ngải hùng mạnh vô cùng. Không muốn cúng máu, ngải cũng khiến cho ông thầy phải tuôn máu. Thí dụ như là tình cờ cắt đứt tay hay là té trúng vật sắc nhọn chảy máu. Ngải ăn máu huyết mãi rồi quen, không ăn không được. Thầy phải đáo hạn cúng ngải hoài hoài luôn".

Dẫn anh Hùng ra vườn ngải bạt ngàn, xanh mướt phía sau nhà, chỉ vào một cây ngải tươi tốt, bà Bảy bảo: "Đây là Nàng Thăm tím, là loại ngải cầu tài hàng đầu. Tương truyền, ngải tím mà trồng tại vùng có vàng thì sẽ thấm vàng vào trong củ ngải. Khi có hoa thì chủ nhân sẽ ngắt một bông hoa nhỏ xíu, đưa vô chai dầu thơm.

Hàng ngày, khi bán hàng thì xúc nước thom này lên tóc, cửa hàng sẽ đông như chợ tết. Loại ngải này thường cần rất nhiều nước nên khi chúng ta chăm sóc phải tưới nhiều một chút. Dành bóng gạo. Nếu có thể thì mỗi ngày cho nó ăn một chút. Cứ vào ngày mùng 2 và 16, chúng ta nên cho mỗi chậu ngải ăn thêm một trái trứng gà. Lấy trái trứng gà còn tươi, gõ nhẹ 2 đầu cho bể ra một chút xíu, lấy chân nhang chọc ra một lỗ nhỏ, bôi đất và chôn đầu nhọn của trái trứng xuống. Nên nhẹ nhàng và cư xử tốt với ngải, không nên đòi hỏi ngải thực hiện quá nhiều việc".

Cây Nàng Thăm chỉ mọc ở miền Tây, thuộc vùng núi Cấm và núi Tượng mà thôi. Nó chỉ mọc trên núi, trong vườn thuốc, không bao giờ mọc tại chân núi và đồng bằng. Có thể tác phong của nó tồn tại nhờ khí hậu và thủy thổ đặc thù của vùng. Có rất nhiều truyền thuyết tâm linh đi liền với cây Nàng Thăm như cây Nàng Thăm có thể ăn thịt, làm ảnh hưởng đến tính mạng người trực tiếp trồng nó. Vì vậy, cây Nàng Thăm càng trở nên thần bí và quý hiếm.

Huyền bí "ngải vương" và cách luyện ngải chậu, ngải khô

Thấy anh Bùi Quốc Hùng càng ngày càng đam mê thế giới của ngải, bà Bảy vui lắm. Ngày ngày, bà dốc lòng dạy cậu học trò cưng của mình. "Nhắc đến ngải Nàng Thăm, không thể không nhắc đến ngải Nàng Thăm hoa vàng. Loại ngải này mọc khá nhiều ở vùng núi phía Bắc, nhất là vùng núi cao Ba Vì, ngoại thành Hà Nội. Bởi nó là cây ưa sống ở vùng núi ẩm thấp, chịu được khí hậu lạnh giá của mùa đông (vì cây không ngủ đông). Lá và hoa của cây ngải Nàng Thăm hoa vàng có hình thức giống hệt lá của cây ngải Nàng Thăm nhưng nhỏ hơn một chút, lá bầu nhọn 2 đầu, cuống lá dài 5cm - 7cm, có sống lá ở giữa. Mặt trên lá có màu xanh biếc, mặt dưới lá có màu xanh nhạt, có một lớp lông tơ mịn nhỏ li ti. Các ngọn non đều có màu đỏ tía. Hoa gồm 3 cánh to và 2 cánh nhỏ, mọc từ nách lá phía gần ngọn. Tất cả đều một màu vàng tươi rực rỡ. Có lẽ vì sắc hoa màu vàng mà công năng huyền thuật của nó rất mạnh. Những bông hoa được thu lượm buổi sáng sớm sẽ được các thầy ngải cho vào chai dầu thơm hay nước hoa ngâm rồi đem luyện. Nếu được kết cùng với ngải Mẹ bông con và

Nàng Thăm để luyện, dùng trong lĩnh vực tình cảm thì tác dụng sẽ cực mạnh.

Một loại ngải Nàng Thăm nữa mà chúng ta phải kể đến, đó là ngải Nàng Thăm tím có ruột đen. Người ta thường gọi là ngải đen với biết bao truyền thuyết, giai thoại. Ví như muốn trả thù ai đó, phải nuốt một củ ngải đen (không được nhai). Tiếp đó, hàng ngày, đứng giờ Ngọ, phải ra miếu hoang hay nghĩa địa ngồi xổm, phất 2 tay áo phướn phất trong gió cho mạnh, miệng kêu tên kẻ thù mà rửa nguyên bằng những lời lẽ cay nghiệt nhất. Thỉnh thoảng lại phải đưa tay vuốt tóc, vuốt lông mày rồi lại phất tay áo. Cứ thế cho đến khi nào đi cầu mà củ ngải đen lọt ra ngoài thì liệng vô nhà kẻ thù. Ba ngày sau, kẻ thù nhất định qua đời vì một lý do nào đó.

Muốn nuôi ngải đen để trừ trù, thấy ngải phải nuôi bằng chính huyết của mình. Khi lấy củ ngải, phải đốt móng và da con trâu đực thật già để hơ củ ngải cho thật khô ráo. Khi thấy muốn trừ trù ai hay ai muốn thấy làm (thường thì phải nêu rõ lý do trả thù và thể là nói đúng sự thật. Nếu nói dối, sau khi người bị trừ chết, kẻ trừ sẽ bị lên cơn điên hoặc mù mắt, con cái trong nhà sẽ chết yếu đến mấy đời), đêm đến,

vị thầy sẽ lấy tên tuổi nạn nhân và người muốn trừ ra cúng thần ngải và tác bạch việc mình muốn làm. Sau đó, ông thầy lấy vật tùy thân của nạn nhân như tóc, khăn tay... để vào trong một cái chén sành cũ rồi úp lên (khi xưa chén bát, bình vôi cũ thường được dân làng đem vứt bỏ tại các gốc cây to trong làng). Tiếp theo, lấy cái áo của kẻ muốn trừ ra, đặt một cái lưới câu cá lóc (đã từng lấy trong miệng cá ra) đặt lên đít chén, phủ cái áo lên. Ông thầy ngải nhai củ ngải đen, niệm thần chú, gọi Tổ ngải rồi phun thật mạnh ngải lên chiếc áo. Phun xong, giở cái áo lên xem lưới câu còn không? Nếu lưới câu còn thì thầy lại để áo lên phủ, lại nhai ngải phun lần nữa. Có thể làm như thế từ 2 -3 lần. Nếu lưới câu vẫn còn thì số người bị trừ sẽ không chết nhưng sẽ bị bệnh nặng và làm ăn lụn bại, xúi quẩy trong vòng một năm. Nếu cái lưới câu kia biến mất thì người ấy sẽ chết sau 100 ngày. Ban đầu là đau đầu, biếng ăn, mất ngủ, lúc nhớ lúc quên. Sau ốm nặng dần, bụng chướng lên, mặt vàng đi, hai ống chân phù ra, đường chỉ trong hai bàn tay và chân mờ nhạt dần. Đến 60 ngày thì bụng chướng lớn như cái trống, có những u cục to như nắm tay nổi lên, chạy vòng vo như con chuột khắp vùng bụng. Đây là thời điểm

thủy triều lên hoặc xuống. Nửa đêm, người bệnh khóc lóc, tự vạch trần, kết tội chính bản thân mình hay người liên kết tội lỗi với mình. Từ khoảng 90 ngày đến hơn 100 ngày là tử vong.

Đã ếm thư với ngải đen thì không có việc làm vào, mở ra. Nếu như bùa chú có cột, có mở thì với ngải đen, việc này không thể. Vì thấy thư ngải sẽ phải trả giá bằng chính sinh mạng của thầy hay của con trai ruột (hoặc con gái). Tương truyền, thầy nào thư ngải đen hại người, nếu lấy 3 mạng, thầy sẽ mù một con mắt. Nếu lấy 7 mạng, thầy sẽ đui trọn 2 con mắt và tuyệt tự, tức con cháu trong nhà tự nhiên mắc bệnh nan y hoặc gặp tai ương lần lượt từ trần. Các thứ thuật thư chài bằng cá rô hay con rắn nhỏ vào bụng, thư da trâu, thư mảnh sành chén cũ... chỉ có thể thực hiện với sự hỗ trợ của ngải đen mà thôi. Cho nên các thầy ngải đã tôn sùng ngải đen là ngải vương vô địch.

Còn một cách làm khác nữa từ ngải đen như lấy mồ hôi của người muốn hại (vắt từ cái áo ướt khi mới đi đồng về), cho ngải đen vào, sau đó đánh bầy chim (bầy sập). Nếu được 2-4-6 con thì thôi. Nếu được 3-5-7 con thì nhỏ mồ hôi vô miệng chim thả bay đi. Người kia sẽ bỏ đi biệt xứ không về nơi sinh quán. Thoảng hoặc

có về thì lại đau bệnh, bức bối tinh thần, mau chóng mà rời đi.

Để thư người khác bằng hình nhân và ngải đen, các thầy ngải thường làm như sau. Lễ vật khi cúng gồm: 1 đèn cây trắng lớn, 1 con gà trống cắt tiết, vật lông rồi lóc bỏ thịt, chỉ lấy mỗi bộ xương. Rửa xương cho sạch, lau khô. Thịt gà xay nhuyễn trộn bột mỳ cùng 10 con ruồi. Chỉ ngũ sắc thắt thành hình đuôi sam. Dùng rom nếp tết thành một hình nhân cao 20 cm để dựng đứng lên. Lấy ảnh người cần thư dán úp mặt vào hình nhân. Lấy 7 kim găm vào ảnh. 4 cái 4 góc ảnh. 2 vào mắt, 1 vào đỉnh đầu. Thịt gà, trộn bột mỳ, chỉ ngũ sắc và 10 con ruồi đem quét lên cây đèn cây trắng dựng đứng. Bàn lễ có 1 đĩa muối gạo, 19 lá trầu, 7 trái cau, 1 đĩa huyết heo sống, 5 cây nhang, đĩa trái cây, lọ bông, 7 cái luôi lam cắt 1/4, 7 kim băng bẻ chữ tứ, giấy tiền vàng bạc cúng binh. Làm lúc 12h đêm, kê bàn lễ ngoài sân. Làm liên trong 7 đêm. Trong thời gian luyện, giữ hình nhân trong nhà. Các đồ cúng thì hàng ngày đem đốt đi. Luôi lam, kim băng gói vào tờ giấy, đem chôn chỗ mồ mả hay trong chậu ngải đen rồi thắp hương, rải muối gạo khi luyện xong lên trên. Đèn cây trắng và thịt gà đem thả trôi sông. Trước khi thả, cắt đôi hay 3 cây đèn cây.

Sau 7 ngày đem hình nhân ra đốt, lấy tro rải vào nhà người cần thư.

Ngải đen còn có tác dụng đòi nợ rất hữu hiệu. Ai có người nợ lâu, có tiền mà không chịu trả, tìm đến các ngải sư. Sau khi hỏi thật kỹ và bắt người thỉnh phải thể thốt trước thầy Tổ, thầy ngải mới chịu lập đàn đòi nợ. Dùng 49 ngọn đèn cây xếp thành hình ngôi sao, người luyện ngồi vào giữa. Vào 12h trưa và 12h đêm, liên tục trong 7 ngày (không bỏ cử nào, nếu bỏ là vô tác dụng), người luyện tuyệt đối kiêng rau diếp cá, thịt chó, ớt và tỏi. Đồ cúng gồm 3 con gà con đã làm lông, 9 thứ bông, 9 loại trái cây, 49 ngọn đèn cây, một mâm cúng cho binh gia (gạo, muối, cháo, 12 chén cơm nhỏ). Để chậu ngải trên bàn cúng, đọc câu chú sên vào đầu thom. Mỗi lần đọc 108 biến. Tập trung khi đọc chú. Khi luyện có kết quả, đầu thom trong chai sôi lên là có thể bắt đầu sử dụng. Bó 49 cây nến thành hình ông sao. Nếu nến đỏ thì buộc chỉ trắng (dùng trong đòi nợ thường). Nếu dùng nến trắng thì buộc chỉ đỏ (dùng khi thư hay đòi nợ gắt gao). Lấy củ ngải đen, phun rượu rồi ngâm trà 3 ngày liên để cho sạch. Khi cần đòi nợ, cắt một lát mỏng, đọc 2 bài chú trên và xếp vào miếng vải đỏ hay vàng gói lại. Chú ý không được đứt túi quần. Kiêng ăn thịt chó,

thịt trâu, rắn, cá có vẩy, khế. Đọc tên chủ đòi nợ và sai nàng ngải đen đi làm. Làm như vậy thì không ai có thể trốn nợ được".

"Vậy muốn thỉnh cây ngải từ rừng núi về thì làm thế nào?". Anh Bùi Quốc Hùng hỏi bà Bảy. Chẳng cần suy nghĩ, bà trả lời: "Trước hết, cần bày lễ vái xin vị chủ thổ và chúa ngải rừng xanh, 12 cửa rừng, 36 vạt núi, 72 sơn động. Sau đó, lấy ngải bọc vào vuông vải đỏ cho kín để hồn ngải không thể quay về rừng. Niệm thần chú kêu hồn ngải về với thầy. Điều cần thiết phải có là chôn lại món vật tùy thân nào đó của thầy ngay tại chỗ lấy ngải. Ví dụ như cây bút, mắt kiếng râu... Khi lấy ngải, không nên lấy trọn cây, chỉ nên lấy phần củ mà thôi. Và không nên lấy củ còn non. Nếu là ngải tình thì sau khi gói củ vào vuông vải đỏ nên cột ngay vào bắp vế phải của mình, bên trong quần. Lễ vật cúng ngải đều là chay như nổ rang, đậu phộng nguyên vỏ, xôi đậu, nước từ cây chuối, ba nắm cơm trắng, hoa đỏ có hương thơm. Không cần thiết phải thắp hương. Chỉ cúng huyết cho một số ít ngải dạng công phạt mạnh như Ma lai ngải, Chúa đỉnh ngải, Chúa sát ngải, Chúa chàng dâu ngải, Ô mách rạch ngải... Lúc ấy, người ta dùng huyết con gà có màu lông trắng còn gọi là gà ri, ngoài ra không dùng được

huyết của bất kỳ động vật nào khác. Chú ý là chỉ lấy huyết mồng gà nhỏ lên lá chuối tươi bấy cứng. Còn lại phải thả con gà ấy vào rừng, tuyệt đối không được giữ lại.

Với các thầy ngải Xiêm, họ còn có cách đem theo một pho tượng có hình dáng Phật hay người ngồi xếp bằng, đáy tượng rỗng. Họ phải nhét sao cho đầy củ ngải vào pho tượng. Đó là các loại ngải mách, ngải sai, ngải phụ trị tà. Nếu là ngải tình thì họ dùng pho tượng có hình thù ngồi chồm hổm hay ngồi dang rộng 2 chân, bày sinh thực khí ra. Sau khi nhét ngải vào tượng, họ liền dùng chỉ đỏ to sợi quấn nhiều lần quanh tượng với những bài chú buộc hồn ngải phải nhập vào tượng mãi mãi.

Các pho tượng này bình thường không thể ngồi nhưng khi thầy ngải niệm đến đủ số lượng biến chú cần thiết, pho tượng sẽ tự bật ngồi dậy. Vì thế, họ gọi là cặp lật. Cặp là một đôi, đủ cả 2 hình nhân nam và nữ. Tương truyền, nếu tách một trong hai hình nhân này ra đem nhúng nước rồi bỏ vào thùng úp lại, đi đâu chừng một giờ sau về, mở thùng ra xem sẽ thấy đủ cả đôi trong thùng. Đây là đến mức suốt đời vị thầy không thể rời xa ngải nghệ thầy đã khổ luyện. Thầy phải truyền đôi hình nhân này cho ai đó rồi mới có thể thanh thản

nhắm mắt xuôi tay lia trần. Nếu chưa tìm ra người kế vị, ông thầy sẽ không thể đi xuôi. Đôi khi người mà ngài chọn có thể chưa hề biết học thuật về ngài, thậm chí còn không biết đọc biết viết".

Sau khi dạy anh Hùng cách nhận diện, gọi tên và công năng sử dụng của từng loại ngài, bà Bảy bắt đầu dạy anh cách luyện ngài chậu, ngài khô và dầu thơm. Ngài chậu là cây ngài tươi được bứng từ rừng về hoặc được gậy giống rồi trồng ở trong chậu để luyện. Ngài khô là củ ngài đã đào từ bụi ngài trong rừng đem phơi sương nắng cho thọ khí âm dương 3 ngày đêm thì đem vô nhà cúng và luyện.

Luyện ngài chậu cách hay nhất là kiếm 7 cái đầu ông táo bỏ hoang nơi đình chùa, miếu mạo, đem về đập nhuyễn trộn với đất thiên nhiên. Tuyệt đối không dùng phân dù bất cứ phân gì. Sau đó lấy một miếng chì khắc tên hay viết chữ bùa Tom (cột) để dưới đáy chậu. Dùng vỏ sò lông, cho 3 đồng xu cổ vào, lấy đất bùn trét lại và đặt ngựa dưới đáy chậu. Lấy một trứng gà sống, dùng mực đỏ vẽ thêm chủ dụng mà pháp sư muốn luyện cho chậu ngài đó. Ví dụ như ngài yêu, ngài ăn nói ngoại giao, ngài cầu tài, ngài quan tỵ tất thắng (Ra tòa thua kiện đều thắng kiện).

Bùa cho vào đáy chậu có hình như trong ảnh. Có thể thực hiện những bước như sau: Gỡ hết đất trong gốc ngải ra, kiểm tra xem còn sót củ ngải nào không. Nếu còn thì gỡ hết củ ra, tía lá ngải cho gọn lại, cho bùa vào chậu sành, trồng ngải vào chậu và tụng kinh cho ngải. Sau khi tụng kinh xong có thể đặt tên cho nó. Từ nay không được gọi là ngải mà phải gọi theo tên mình đã đặt. Tuyệt kỵ: khi chưa được 49 ngày thì không được bắt ngải thực hiện bất cứ việc gì. Hãy chăm sóc bình thường bằng cách cho nước và thắp nhang đều đặn. Khi trồng ngải, ngải sẽ theo tính nết của người trồng nó, nghĩa là nếu gặp chủ độc ác thì cây này sẽ cực kỳ độc ác, nó có thể thanh toán cả chủ. Gặp chủ ngải có lòng nhân từ và thiện ý thì nó sẽ là một cây ngải quý, giúp ích cho đời rất nhiều. Lưu ý: ngải vốn có tính linh, không được thóa mạ chửi bới ngải. Nếu làm vậy, chủ nhà sẽ gặp những chuyện xui xẻo, thậm chí là mất mạng.

Lễ vật để cúng khởi đầu cuộc luyện rất đơn giản, chỉ gồm: 3 trứng gà sống, 1 đĩa gạo và muối, 1 ly nước lạnh, 3 chung rượu trắng, 1 đĩa nổ (nếp rang hay bắp rang bong vỏ). Đốt hai cây đèn cây bên cạnh. Đốt 3 cây nhang cắm vô chậu ngải. Khởi sự luyện ngải phải là

vào lúc chạng vạng (giờ Dậu). Đầu tiên pháp sư niệm chú (thần chú) hội ngải (3 lần), chú thỉnh 36 mẹ tổ ngải (3 lần), sau đó chú nguyện, van vái họ, tên, tuổi của mình (người luyện), ngày, giờ, tháng, năm... Mình muốn luyện chầu ngải gì thì nói ra (có thể luyện hai hay ba thứ ngải cùng một lúc). Sau khi tác bạch xong thì định thần, bắt ấn, niệm chú và sên (thổi) vô chầu ngải. Luyện như vậy chừng 15 phút là được. Khi cây ngải cao tới 2 tấc, luyện chừng 21 ngày liên tục thì ngải đã biết chào thầy. Chào là khi thấy niệm một câu chú hỏi thăm, lá ngải sẽ đong đưa qua lại về hướng thầy, mặc dù lúc ấy trời không có gió. Và cứ tiếp tục luyện cho đến khi thấy như có bóng trắng thoáng ẩn hiện là ngải đã có thần. Trong thời gian luyện ngải, ông thầy tuyệt đối không được ăn tỏi sống vì tỏi nặng về trước, nhà Phật liệt vào ngũ vị tân (tỏi, hành, hẹ, nén, kiệu) mà các vị xuất gia đều phải kiêng cử. Cứ tiếp tục luyện như vậy càng lâu ngải càng mạnh. Mỗi tháng cúng ngải 2 lần vào ngày mùng 2 và ngày 16 âm lịch như bên bùa cúng binh, tướng vậy. Đến một thời gian nào đó đã đủ thì pháp sư chọn ngày thâm ngải. Cũng nhang, đèn, trướng, nổ... Khấn vái đợi khi tàn nhang thì đào gốc lấy củ đem vô nhà. Việc đầu tiên sau khi rửa sạch là pháp sư phải

cắn một củ nhai liền, có như vậy thì ngải mới mềm và phục tùng thầy lâu dài. Sau khi để lên đĩa đặt ngay bàn thờ bình, tướng đối diện bàn Tổ (Bàn bình thấp, bàn Tổ phải cao hơn), pháp sư bắt đầu đọc chú kêu ngải ở với mình. Các loài ngải rất linh, tính khí ngải như các cô gái e dè, dịu dàng nhưng giấu kín những phong ba. Khi luyện các thầy phải vượt ve, thủ thi, nói chuyện với ngải như nói với các cô tình nhân. Thế cho nên từ trước tới nay, các ngải sư cao tay, vang tiếng đều cô độc không vợ, không con vì nếu các nàng ngải biết thầy lấy vợ là hèn nhau vật hoặc phá vợ thầy đau ốm liên miên, khó làm ăn lắm.

Các loại ngải ở Việt Nam, Miên, Thái, Lào hay dùng đều cùng loại nhưng khác thổ âm địa phương đôi chút mà thôi. Người Việt hay gọi các loại ngải: Nàng Thâm, Nàng Mun, Nàng Xoài, Nàng Gù, Nàng Trắng, Nàng Hồng... đều là tiêu biểu cho phái đẹp. Nói về pháp lực thì ngải rất mạnh và nhạy. Ví như cô nọ xách giỏ đi chợ tự nhiên có một bà xa lạ đến nói vài câu. Cô này bỗng dờ dẩn, tháo dây chuyền, bông tai, chiếc lắc đưa cho bà xa lạ đó. Chừng 10 hay 15 phút sau mới hoàn hồn thì bà xa lạ kia đã biến mất rồi. Đó chính là công năng của ngải. Bùa không thể làm con người mất

cả hồn vía như vậy. Về mặt lý tính thì nuôi ngải cũng đơn giản như ta nuôi con chó con mèo vậy thôi. Cho nó ăn đều, vỗ về vài câu mỗi ngày là sai nó làm gì, nó làm cái đó, không hề phân biệt thiện ác trước khi làm. Do đó, những phù thủy có tà tâm bất chánh thường luyện ngải để trục lợi.

Công phu luyện ngải khô và sự thật về cây Ngải Tố

Sau khi chỉ dẫn một cách cặn kẽ cách luyện ngải chậu và những công năng huyền diệu của nó, bà Bảy chuyển sang dạy học trò cung của mình là anh Bùi Quốc Hùng cách luyện ngải khô. Bà giảng: "Việc luyện ngải khô công phu không kém gì việc luyện ngải chậu, đòi hỏi ngải sư phải dành nhiều thời gian và tâm huyết. Khi khám phá ra những bụi ngải hoang trong rừng mà củ đã già hoặc ngải trồng sau vườn chưa kịp luyện trong chậu, các thầy ngải sẽ lấy củ, rửa sạch, đặt lên đĩa trên bàn binh, tướng. Chiều chiều, thầy phải cúng vái, niệm chú sên vô đĩa ngải đó như cách luyện ngải chậu vậy. Thời gian ít nhất là 21 ngày, thậm chí có thể là

36-72-100-360 ngày mới đủ linh nghiệm. Gần chỗ luyện phải dán lá phù trấn thiên.

Để phòng những chuyện bất trắc có thể xảy ra trong thời gian luyện ngải, đàn luyện ngải thường là một chiếc bàn vuông, cao khoảng 60cm - 80cm, trên bàn để lư hương. Căn cứ vào số lượng chầu ngải mà đặt số lư hương tương ứng. Thực cúng gồm có: trứng gà, gà đã làm sạch lông để sống (có đầy đủ lòng mề), một bát huyết gà, một bát huyết heo, một đĩa đựng năm loại đậu, một đĩa đựng gạo, muối, chè Thái Nguyên. 5 ly: gồm 2 ly nước, 1 ly rượu và 2 ly nước chè. Trên đàn có hai bình hoa hai bên, có 7 hay 9 bông tùy theo người lập đàn là nam hay nữ. Hai bên bàn để mỗi bên 3 ngọn đèn cây. Hàng ngày thắp hương hai lần vào giờ Mão, giờ Dậu. Mỗi lư hương chỉ thắp 1 đến 3 nén. Mỗi khi thắp hương thì khấn: "Lạy 36 nàng tổ Ngải, lạy 36 ông tổ Lỗ ban, lạy tổ Chà, tổ Miên, tổ Mọi, tổ Lèo. Lạy các cô ở chốn hang cùng, hang hẹp. Lạy các cô ở núi thẳm non ngàn. Lạy cô ở rừng, ở rú. Lạy cô ở cồn cát chơ vơ. Lạy ông ngải, bà ngải, ông xà, bà xà, ông linh, bà linh ứng hiện chứng minh. Lạy các cô ở mười phương, lạy các ông ở tám hướng, về đây mà thi thực do đệ tử (tên, tuổi), giúp đệ tử tu luyện thần thông. Lạy các cô quanh

quần đầu đây, nghe lời đệ tử trần gian, cô về thi thực đệ tử dâng lên bạn bè cùng hưởng, các cô mau về". Sau khi đọc xong thì cắm hương vào chậu ngải. Mỗi chậu cắm từ 1 đến 3 nén hương. Duy trì đàn pháp trong 49 ngày là xong.

Luyện củ ngải cũng phải lập đàn. Có điều, đàn luyện củ ngải thì đơn giản hơn. Bàn luyện cũng là bàn vuông, cao khoảng 40cm, ngang tầm mặt người ngồi luyện. Trên bàn đặt 1 lư hương, 1 bình hoa, 7 đến 9 bông tùy theo người luyện là nam hay nữ, 3 ngọn đèn cây. Đồ thực cũng gồm: 3 quả trứng gà, 1 đĩa gạo muối, chè Thái Nguyên, 1 đĩa đựng 5 loại đậu, 1 đĩa đựng bỏng ngô hay bỏng gạo nếp, 1 ly nước, 3 ly rượu trắng. Củ ngải trước khi đem luyện được rửa rượu, chè cho sạch trong 3 đêm. Sau đó đem phơi 3 nắng, 3 sương, rồi mới đem luyện. Đĩa củ ngải được đặt trên bàn, trước đĩa củ ngải đặt hai ngọn đèn cây. Mỗi ngày vào giờ Dậu thì người luyện sẽ thắp từ 1 đến 3 nén hương vào lư hương và đĩa củ ngải. Mỗi khi thắp nhang thì khấn niệm chú hội ngải 3 lần: "Án thầy rừng đại tướng, thầy rừng phi tà án bộ. Hỡi chúng quỷ tà tinh, âm binh rừng đầu sao ta chưa thấy tới. Ở ma ru ven rừng ba chu, thời thừa chi quy lục, phát tức phát xạ lu cha tha, năm tờ rây hào rây huê kiểm

ràng ràng thâm thâm á rắc. Ở... ma ru ma ru" (3 lần). "Nam mô tam vị thánh tổ, 36 mẹ tổ ngải, 12 nàng ngải, 12 mẹ ngải, mẹ Lục, mẹ Lèo, chú Cậu các đảng nhang vàng, thần ngải, lộc ngải, ma ngải, ma lai ngải, thiên linh ngải, thâm thanh, hồng hạnh, nhâm sư chúa tướng, đuôi mọi rợ, đợ rỗng. Cảm ứng chứng minh cho... tên... tuổi...". (cần việc gì nói ra) (3 lần). Sau đó chú nguyện van vái tên tuổi người luyện, ngày giờ tháng năm, tôi muốn luyện loại củ ngải này dùng vào việc gì... Sau khi tác bạch xong thì định thần bắt ấn, niệm chú sên vào đĩa củ ngải. Duy trì 49 ngày liên tục thì xong đàn pháp. Những củ ngải sau khi luyện xong có thể phơi khô xay nhỏ để dùng dần.

Ngải đã luyện khô rồi được sử dụng các cách như sau: Khi có thân chủ nhờ việc gì đó, thầy pháp hỏi họ, tên, tuổi đương sự. Sau đó, nhang đèn triệu thỉnh rồi cắt vài lát ngải khô hoặc cho nguyên cả củ nhỏ, gói trong giấy cấp cho thân chủ. Cũng có khi tùy việc mà sên thêm một vài lát cho ngậm vào miệng như lúc ra tòa, đi đòi nợ hoặc mượn tiền. Với các thân chủ làm những nghề như buôn bán địa ốc, quầy bar, vũ trường... cần sự thương mến, chiếu cố của khách hàng thì thầy pháp bảo mang đến một chai dầu thơm, bỏ ngải vào đó.

Chú nguyện tên tuổi, mục đích cầu gì, thầy sẽ kêu ngải theo trợ giúp. Dùng ngải, đương sự chỉ cần mỗi ngày khấn 36 mẹ tổ ngải và xúc dầu đó xung quanh miệng. Khi ấy, nói người ta nghe, đe người ta sợ. Xúc hai chân mày, người khác nhìn sẽ yêu mến. Xoa vào hai tay, khi bắt tay, vỗ vai, vuốt ve, đụng chạm, thì người ta thương. Chuyện khó hóa dễ.

Cũng cần phải nói thêm rằng, việc sử dụng ngải không giống như sử dụng bùa. Không có chuyện phải chuộc, phải thỉnh để dùng mãi. Nếu không sẽ bị điên khùng như nhiều người nghĩ. Đó chỉ là mảnh khoe moi tiền của mấy thầy pháp tham lam muốn thân chủ trở lại mãi để cúng tiền, trả công cho ông ta mà thôi. Mấy vị thầy pháp tham lam này, nếu lâu lâu không thấy thân chủ đến sẽ làm phép trục (kêu đến) khiến thân chủ không an trong dạ, đứng ngồi không yên, mất ăn mất ngủ, xui xẻo chuyện này, chuyện kia và phải đến thầy thì mới trở lại bình thường được. Xét ra thì những vị thầy pháp này không đủ tư cách với thiên chức Pháp sư và cũng không thấu đáo về luật nhân quả vậy.

Còn một cách bỏ ngải nữa là thầy ngải "tom" (làm phép) cho thân chủ một chai dầu ngải. Công dụng cũng để

ăn nói, điều khiển bất cứ người nào mà đương sự muốn. Dầu ngải ấy được chiết ra từ hũ dầu thơm lớn, có bỏ 5 thứ ngải khác nhau. Đốt một lá bùa yêu vào đó trong ngày khởi sự, niệm thần chú thối vào nhiều ít là tùy ông thầy. Sau đó mỗi ngày, thầy cứ sên vào hũ dầu đó đều đặn. Đúng 49 ngày hoặc 108 ngày, thầy cấp cho thân chủ xài. Ai muốn thỉnh dầu ngải thì đem chai dầu thơm riêng với mùi của mình thích đến, thầy ngải chỉ cần dùng ống chích hút vài giọt bên hũ dầu chính bom qua chai dầu thơm của thân chủ và đến bàn thờ Tổ ngải vái họ, tên, tuổi người xin chuộc ngải, làm gì... thì chai dầu kia sẽ linh ứng cho tới giọt cuối cùng".

Theo bà Bảy, luyện ngải khô đã công phu, tốn nhiều năng lượng như thế nhưng nấu sáp ngải còn công phu hơn nhiều. Thầy ngải phải nấu củ ngải, vừa nấu vừa sên thần chú cột ngải lại với mình. Muốn vậy, trước tiên, thầy phải đi tìm chỗ gần nhà mình, yên tĩnh, khuất lấp, tránh xa những con mắt tò mò. Ngoài ra, thầy cũng cần thêm một sư huynh đệ hay học trò trợ lực với mình trong chuyện nấu ngải. Dụng cụ nấu ngải gồm một cái nồi đất cũ nấu com đã từng sử dụng ít nhất 9 lần. Có điều, nếu đàn bà chữa nấu thì không xài được. Củ để nấu phải là củ rưng tại bờ nước về phía đông.

Một cục sáp ong to như nắm tay, một cây đèn cây, 3 quả trứng gà, nước dãi con gà trống tơ mới biết gáy quẹt trên tàu lá chuối, 5 cái trui (lá cây cuốn lại như cái phễu) chứa cơm nếp, có giắt bông dừa vô. Và tuyệt đối không được nấu ngải trong nhà. Trong khi nấu không để đàn bà con gái ngó thấy, cũng không để ai kêu tên mình. Thời gian nấu ngải là 3 ngày 3 đêm. Khởi sự trước rằm 3 hôm, đêm 16 là chấm dứt nấu. Chỗ nấu phải là gò cao, có cây che rậm rạp không để nắng chiếu vào. Đầu tiên, thầy bước 3 bước lấy chiều dài của cạnh nơi nấu rồi đóng 4 cây cọc làm địa giới 4 phía. Cần phải có dây chỉ ngũ sắc cột vòng quanh 4 cây này như hàng rào vậy. Cúi và nôi nấu để chỗ trung tâm. Khi người nấu bước vào phải theo hướng mặt trời lặn và trở ra hướng mặt trời mọc. Bấm nhỏ củ ngải bằng cật tre già, cạo nhuyễn cục sáp ong và cây đèn cây, cho lòng trắng của 3 trứng gà vô, hòa với nước dãi gà trống... Tất cả để hết vô cái nôi đất, 5 cái trui để cúng phía trước nôi độ nửa thước. Khi ngồi nấu phải quay mặt về phía đông, phải ngồi chồm hồm và không được nói chuyện, không được để lửa tắt. Phải niệm thần chú ngải liên tục. Khi có người thay thế mình, trước khi đi ra, mình phải cầm củi đang cháy đưa tận tay người

thay thế rồi mới được đứng dậy đi. Sau 3 ngày đêm nấu liên tục, ngải và các chất sẽ cô lại như một loại sáp có mùi rất gọi đục.

Sau khi sáp đã thành công, thầy sẽ vét sáp ra khỏi nồi cho vào các hộp nhỏ bằng gỗ màu đen hay nâu, gọi là cục mặc mực. Khi cho sáp vào phải đọc thần chú, đóng nắp cũng đọc thần chú, gọi là mặc cặp. Tuyệt đối không cho sáp vào hộp vuông hay bằng kim loại vì cái hộp có 2 miếng âm dương ghép lại. Miếng có gờ xoắn ốc vặn vào là miếng đục, miếng chịu gờ xoắn vô gọi là miếng cái. Có loại gỗ đặc biệt riêng để làm loại hộp này. Sáp cho vào hộp gỗ như vậy có thể giữ được sự linh thiêng rất lâu, có thể được 3 năm. Tối đa thầy chỉ tạo được 3 hộp cho mỗi lần nấu, nhiều lắm là 5 hộp, không nhiều hơn. Vì thế, sau mỗi lần nấu chỉ có 3 hay 5 người được thỉnh sáp ngải dùng mà thôi. Thầy cũng không được dùng. Tuy nhiên, có thể cho bà con hay người nhà của thầy dùng hay bất kì ai muốn thỉnh.

Có một loại ngải mà khi chỉ dạy cho anh Bùi Quốc Hùng, bà Bảy vô cùng hào hứng và trong lời nói, ánh mắt của bà, chứa đựng rất nhiều sự kính trọng. Bởi theo bà Bảy: "Đó là vua của các loại ngải với nhiều tính năng

rất mạnh mẽ. Các thầy ngải tôn sùng nó là Ngải Tổ hay còn có tên là Ngải Xoăn, Ngải Ấn". Sự hào hứng ấy của bà Bảy truyền lây sang anh Hùng khiến anh sốt sắng hỏi: "Thưa thầy! Nghe tên Ngải Tổ, con nghĩ rằng đó là một loại cây ngải là Tổ của các cây ngải. Điều đó có đúng không ạ?". Bà Bảy mỉm cười, gật đầu: "Đúng vậy con. Cây ngải này, cứ vào cỡ từ tháng 5 tới tháng 12 hàng năm, lá của cây quấn lấy nhau. Lá ngoài chưa kịp mở ra thì lá trong đã mọc vươn đẩy lên. Cứ như thế, các lá ngoài giữ lấy đầu lá trong tạo thành một dãy lá quấn vào nhau như bàn tay bắt ấn. Có lẽ, vì căn cứ vào đặc điểm này nên cây mới có tên là Ngải Ấn - Ngải Tổ. Nhưng khi thời tiết vào cuối mùa xuân, đầu hạ thì các lá lại bung ra không ôm lấy nhau nữa, nhìn không khác gì cây lá Náng hoa trắng nhỏ.

Cây Ngải Tổ do xuất xứ từ Thái Lan, có ngoại hình giống cây lá Náng hoa trắng (họ Thủy Tiên). Trong những bài thuốc chữa bệnh dân gian, lá của cây Ngải Tổ cũng dùng để xoa bóp những chỗ bị va đập, sưng tấy, làm mát chỗ đau sưng, vết sưng sẽ nhanh khỏi. Nhưng có một đặc tính là cây rất chậm đẻ cây con và khi đẻ con thì cũng rất lạ. Các lớp bẹ bên ngoài nứt ra, những mầm cây con chồi ra từ đó. Giống như hoa của cây Náng, hoa

của cây Ngải Tố có màu trắng, đầu nhụy hoa có màu vàng. Hoa có mùi thơm về chiều tối. Một mùi thơm nhẹ nhàng rất dễ chịu.

Về công năng huyền thuật của cây Ngải Tố, do được du nhập từ Thái Lan vào Việt Nam nên nó có những đặc điểm khá khác biệt. Chẳng hạn cây Ngải Tố nên trồng vào chậu sành sứ có hình vuông, có màu men xanh sẽ tốt hơn, phát huy hết tính năng huyền thuật của cây hơn là trồng vào chậu sứ hình tròn. Khi trồng bất cứ một cây ngải nào, không cứ cây Ngải Tố, để có tính tâm linh cao thì người trồng phải có tâm huyết và am hiểu về ngải nghệ. Các ngải sư đều thống nhất một điều rằng, đất trồng ngải phải mang yếu tố của ngũ hành Kim - Mộc - Thủy - Hỏa - Thổ (đất núi - diêm sinh - kim loại sắt hay chì - gỗ mục - vỏ sò huyết biển). Cộng với sự luyện công phu của ngải sư sẽ mang lại những công năng huyền thuật được tích tụ lại trong cây ngải rất cao. Cây Ngải Tố là loại cây ưa ẩm, ưa nắng buổi sáng. Vì thế nên tưới nước thường xuyên cho cây vào mỗi buổi sáng khi mặt trời mọc. Nước tưới cho cây nên dùng nước giếng khơi, nước ao, nước sông, hồ, suối không bị ô nhiễm. Tránh tưới nước máy dùng trong sinh hoạt dân sinh bởi trong nước máy đã được khử

trùng nên có nhiều hóa chất tốt cho con người nhưng không tốt cho cây Ngải Tố.

Ngoài việc tưới tắm cho cây ra thì hàng ngày phải thấp nhang cắm vào chậu. Trong một tháng có 2 ngày là ngày mồng 2 và ngày 16 âm lịch thì người trồng ngải phải cho cây ngải ăn bông bắp hay bông thóc nếp. Cứ cách nửa tháng nên cho cây ăn trứng gà ta một lần. Cách thức cho cây ăn cũng rất đơn giản. Nếu cho cây ăn bông bắp hay bông thóc thì ta rắc bông vào xung quanh chậu ngải. Còn cho ăn trứng gà, chúng ta đục lỗ nhỏ như đầu tăm ở 2 đầu, sau đó đào gần gốc cây ngải rồi vùi lấp 1/2 quả trứng gà vào đó.

Có một điều khác biệt là các ngải sư không luyện Ngải Tố cho mình sử dụng mà chỉ luyện để cấp cho những khách hàng muốn thỉnh Ngải Tố về dùng theo mục đích riêng của mình. Lúc này, thầy ngải mới lập đàn luyện ngải. Ngải sư phải luyện liên tục trong vòng 49 ngày. Thời gian luyện tốt nhất là từ ngày mồng 2 âm lịch. Hàng ngày bắt đầu lên nhang, đọc chú luyện ngải vào giờ Dậu. Kết thúc 49 ngày hội, luyện, ngải sư cấp ngải cho khách hàng. Khi mang chậu Ngải Tố về, thường thường người ta hay thỉnh 2 chậu Ngải Tố để 2 bên phía trước cửa nhà. Hàng ngày, ngoài tưới tắm cho

cây ra, gia chủ phải thấp nhang đủ bách nhật liên tục cho cây ngải thì cây ngải sẽ phát huy được hết tác dụng. Cây Ngải Tổ rất mạnh về việc cầu tài lộc trong thương mại.

Về những công năng khác của cây Ngải Tổ như trục người, tình cảm, ngoại giao, thăng quan tiến chức, bà Bảy bảo, bà chưa được nghe thấy các bậc tiền bối nói về sự linh nghiệm của nó trong các lĩnh vực đó. Cũng có thể các ngải sư người Thái Lan - quê hương của cây Ngải Tổ này, sẽ luyện được cho cây có những công năng huyền thuật như thế. Ngoài ra, cây Ngải Tổ rất lành, không kiêng kỵ trẻ con và phụ nữ. Cây Ngải Tổ cũng không gây khó dễ cho ai nếu khi thỉnh cây về, vì một lý do nào đó không chăm sóc cây được tới nơi tới chốn. Song khi thỉnh cây về để sử dụng cho mục đích kinh doanh, thương mại, nếu thỉnh được cả câu chú của cây Ngải Tổ thì càng tuyệt vời, giúp cho cây phát huy hết khả năng tâm linh, hộ độ cho gia chủ được mạnh nhất. Và dù có thỉnh được chú hay không thì gia chủ vẫn phải thường xuyên chăm sóc cho cây. Kết quả trong công việc cũng sẽ chuyển biến tốt mà mình không lường hết được.

Ngải quăn và những công năng kỳ diệu

Có một loại ngải nữa mà bà Bảy dành rất nhiều tâm huyết chỉ dạy cho anh Bùi Quốc Hùng. Đó là cây ngải quăn hay còn gọi là ngải Thái. Sở dĩ cây ngải quăn có tên gọi như vậy là bởi người ta đã căn cứ vào hình dáng và xuất xứ của nó mà chỉ mặt đặt tên. Năm 2006, cây ngải này được tìm thấy tại Thái Lan. Ngay lập tức, nó trở nên nổi tiếng bởi tác dụng bổ liên xương, tạo dựng lại mô cơ và gân sớm cho người bị nạn. Cây ngải này được mang về Việt Nam và trồng tại Cần Thơ trong một vườn thuốc Nam. Tuy nhiên, vì lí do phong thổ không phù hợp nên cây phát triển yếu và dược tính cũng giảm đi khá nhiều. Để khôi phục, phát huy dược tính của nó, các thầy thuốc đã đem nó lên trồng trên dãy núi Thất Sơn, tỉnh An Giang, nơi nổi danh với ngọn núi Cấm (Thiên Cấm sơn) với hàng trăm loại nam dược kì bí lừng danh. Họ hy vọng cây quý hiếm này sẽ phát triển mạnh.

Năm 2008, tại vườn thuốc trên núi Cấm, có trồng khoảng 30 cây đem từ Thái Lan về, được chia thành 2 tốp. Một tốp trồng trong chậu. Một tốp trồng thẳng xuống đất lên liếp vòng. Kết quả là cây trồng thẳng xuống đất

phát triển nhanh hơn, mau ra cây con hơn nhưng tánh linh ít hơn cây trồng trong chậu sành. Vì số lượng ít, lại chậm phát triển nên cây ngải Thái được bán với giá khá cao. Giá bán tại vườn vào thời điểm đó là 2.500.000đ/cây. Đương nhiên không bán đại trà, chỉ bán cho người biết nghề thuốc hay thầy bùa ngải. Theo bà Bảy thì giá như vậy là rẻ bởi đem cây từ Thái Lan về rất khó khăn, lại khó trồng, khó phát triển đại trà. Và khi dùng củ ngải ấy bó liền xương cho người bị nạn, công thầy và công thuốc có thể lên đến hàng chục triệu. Nếu biết cách dùng, cây này bó gãy xương nhanh và mạnh hơn ngải Nàng Dế hay ngải Hồ trên núi Cấm, đặc biệt không để lại dị dạng tại chỗ bị thương. Có một thực tế xảy ra là rất ít thầy thuốc Việt Nam biết về công dụng này của cây ngải quăn vì lẽ nó mới du nhập vào Việt Nam vài năm nay và không hề có tên hay ảnh trong danh mục sách thuốc nam từ trước đến nay.

Nói về hình dạng thì cây ngải Thái giống như một phiên bản của cây đại tướng quân thu nhỏ. Cây thuộc loại thân mềm, lá bẹ. Cây già lá lớn dài non 1m, rộng độ 7 cm, trông mấy năm khó thấy ra hoa. Nó là loại hiếm ra hoa như cây phát tài ở Việt Nam. Điểm đặc thù để nhận dạng nó là các lá của cây quăn quýt, xoay xoắn vào

nhau khi bắt đầu mọc ra từ thân cây. Có khi 2-3 lá cùng xoắn vào nhau như ta se chỉ vậy. Nhưng khi lá bắt đầu phát triển thì chúng tự động dần xoay ngược chiều xoắn lúc ban đầu để tự tách ra. Nghe có thầy nói, cây ngải Thái còn quý ở chỗ trị vô sinh cho đàn ông rất hiệu quả.

"Bây giờ ta lạm bàn về Huyền môn một chút". Bà Bảy giảng: "Vì sao nó được gọi là ngải quán? Vì tính chất lá xoắn vào nhau của nó đã đành nhưng công năng của nó ra sao? Ta đã từng trồng 5 cây ngải quán và cấp nó cho các khách chủ làm ăn thì thấy hiệu ứng khá hay, khá đặc biệt". Nói đoạn, bà Bảy chỉ dạy cho anh Hùng những kinh nghiệm riêng được rút ra từ cách luyện, nuôi và dùng huyền môn cho cây ngải này của bà: "Cây nếu trồng theo nghĩa ngải nghệ thì nên trồng riêng vào chậu hình vuông có đường kính độ 6 cm. Con cần nhớ rằng trồng ngải trong chậu vuông hay tròn đều có đặc thù riêng cho ứng nghiệm của cây. Phía dưới để nhiều đất bùn bờ sông, phía trên rải phân tro trấu dày độ một tấc. Phía viền chậu nên lót vỏ sò vỏ hến, sơ dừa mục đều quanh gốc cây. Đây là cách để cho cây phát triển sanh cây con quanh gốc trong vòng hai năm (có thể không sanh con nhưng cây vẫn phát triển tốt đều). Không nên đặt cây phía sau nhà hay trên cao mà nên để trước cửa

nhà. Nếu được 2 cây đặt 2 bên tả hữu trước sân nhà hay hàng hiên thì rất tốt. Nên tưới cây bằng nước giếng hay hơn nước trực tiếp lấy từ đường cấp nước vì nước giếng có nhiều vi sinh tốt cho cây. Cây ngải Thái chỉ chịu nắng buổi sáng mà thôi. Nếu cây chịu nắng chiều sẽ không tốt, có khi còn chết là đằng khác. Ta nên trồng một bể thật to hoa súng hay hoa sen. Ví dụ hôm nay ta cho nước máy thật đầy vào đó, ngày mai lại mức nước từ bể đó tưới cho cây ngải Tố thì hay nhất.

Từ khi bắt đầu trồng cây vào chậu vào ngày 6 hay 14, 30 âm lịch, liên tục 49 ngày đêm, cây sẽ đưa đến cho ta kết quả tốt không ngờ. Ví dụ gia chủ là người đang kinh doanh buôn bán, có sự cạnh tranh hay khó khăn trong công việc. Nếu xem cây đang ra lá và các lá tách ra theo vòng xoắn dần dần thì sự bao vây khó khăn đang được giải tỏa đó. Đặc biệt nhất là tiêu trừ chướng ngại trong kinh doanh, kẻ thù đối tác không thể hãm hại. Tốt nhất nên trồng 2 chậu gọi là tả ban hữu bộ trước hiên nhà. Ngoài ra, nếu thọ được thần chú của cây ngải quán (đây là thần chú riêng của cây ngải này, không phải kêu hay vái chung chung là được vì nếu gọi đúng tên cây bằng chú thuật phù hợp với nó, cây mới có thể phát huy công năng đến cực điểm tạo vận mạng cát khánh vô cùng

cho chủ nhân) thì các pháp sư khác do kẻ thù muốn cũng không thể phá được bằng các chú pháp độc hại hay âm binh. Cây ngải Tố này sẽ thu lấy tất cả pháp có âm tính vào cây và hóa giải nó vào ban ngày (theo lá mọc bung ra). Vì có công hiệu thu nhiếp các bất pháp như vậy nên còn gọi là cây ngải Tố.

Cây ngải quán còn có công năng gọi người đang có vợ bé hay nhân tình nhân ngải trở về nhà với vợ con. Điều đó tùy thuộc vào khấn nguyện của gia chủ với Tố ngải. Ta chưa thấy cây có biểu hiện công năng cột phép yêu thương, mê hoặc người khác bằng sắc ái như một số ý kiến đã nhận định. Có thể là có nhưng chỉ sau khi cây ra hoa mới có thể lấy hoa mà thử nghiệm. Nếu có ai hứa hẹn hò gặp gỡ mà không đến, ta có thể dùng một đĩa muối hột để tên tuổi đôi tác ấy vào. Nam 7 cây hương, nữ 9 cây hương thấp lên, để hết vào gốc cây ngải. Nó sẽ gọi người ấy đến sau vài hôm. Nếu ở xa thì lâu hơn chút nhưng không chắc với ai ở hải ngoại vì quá xa. Khi nào người đó đến thì hãy dẹp đĩa đi.

Muốn thăng quan tiến chức, hái 2 lá ghi trực tiếp tên tuổi của mình và người cấp trên lên đó, cột 2 lá lại bằng chỉ đỏ. Loại sợi lớn. Cột càng nhiều vòng càng tốt. Gói lại cho vào một lọ sành nhỏ, cho một nắm muối hột

và một nắm nổ rang vào. Đem lọ ra bờ sông hay đầu cầu, tìm nơi có miếu thờ hoặc chỗ có nhang khói ven sông chôn xuống. Trong 3 tháng sẽ có tiến triển rõ rệt.

Muốn liên kết với đối tác nào đó mà mình muốn hoặc muốn liên kết nhiều hơn nữa với đối tác đã có sẵn, ta cũng làm như trên nhưng chôn dưới chân miếu trên đường lộ, không phải ven sông. Dùng mẹo như sau: lấy 3 lá cây giã ra (bằng chày gỗ) cho vào lọ, thêm chút nước bọt và nước tiểu buổi sáng mới thức dậy vào, đem để ngã ba hay ngã tư, ngoài lộ lớn càng tốt. Trong 7 hay 21 ngày liền sẽ có thêm đối tác.

Muốn có con nuôi hoặc thêm người làm trong gia đình thì lấy ba lá ngải giã nhỏ, thêm vào nước tiểu đồng nam và đồng nữ (tùy chọn nam hay nữ) và nước bọt buổi sáng của mình, thêm một nắm muối hột vào, vãi tò tiền thật và tiền địa phủ, gói hết lại chôn ngã ba đường, dưới chân miếu càng tốt, sẽ được người làm tâm giao như ý. Xin nhắc lại đây là muối hột chứ không phải muối bột hay muối sạch. Cũng xin nói rõ là đừng để nơi miếu Thành hoàng, chỉ để nơi các miếu ven lộ thôi, loại miếu nhỏ dọc đường. Như vậy sẽ có tác động hay của các linh giúp đỡ, thông lực quyền rũ của cây ngải. Nếu để tại miếu Thành hoàng thì tổn thất lắm, sức linh của nó sẽ bị

thu hết vào đó. Đây chính là kinh nghiệm truyền đạt của hai vị thầy từng trồng và dùng ngải này hơn 5 năm. Một vị ở tại Bà Rịa - Vũng Tàu. Một vị tại Vĩnh Long. Một trong hai vị này hiện nay là một thương gia thành đạt, đã dùng nghề thầy bà, chỉ áp dụng cây cho chính bản thân mình.

Cũng cần nói thêm một chút nữa về giá trị dược học của cây ngải quăn. Lấy lá cây giã nát, bó chỗ đau, làm mau lành gân cơ bị tổn thương và làm tan máu bầm. Đặc biệt, lá của loại Ngải Tổ này có công năng diệt trừ ung nhọt hay những khối u trong cơ thể. Với u nhọt ngoài da, đắp vào ít hôm, miệng sẽ tự vỡ. Với những khối u trong cơ thể, hàng ngày lấy khoảng 7 cm lá theo chiều dài, rửa sạch, nhai với chút muối sau khi ăn cơm no (nên nhớ là ăn lá khi no bụng. Khi đói ăn vào hay bị cồn cào). Khá dễ ăn.

Lại nói về sự huyền bí linh thiêng của cây ngải quăn. Ta đã từng chứng kiến cây nhiều lần báo mộng cho một gia chủ trồng cây trên một năm. Các giấc mộng chính xác đến 70-80%. Muốn vậy, khi trồng, mỗi sáng thắp một nén nhang cắm vào rìa chậu, ngọn nhang hướng ra ngoài ngõ. Tưới một bát nước cho cây. Nếu sắp sửa có chuyện xuất hành thì khẩn kêu cây theo trợ hộ theo ý muốn hoặc kêu cây coi sóc hộ gia đạo, có gì thì ngăn cản và khiến

cho mình biết mau về nhà xử lí. Tối thì lại cắm nhang cho cây và đọc 49 hay 100 lần thần chú của Ngải Tổ. Sau mỗi lần đọc một câu chú lại hà hơi thổi vào ngọn cây. Cây ngải này không kỵ phụ nữ và trẻ em. Tuy nhiên khi trồng, nên tránh gà chó bới phá cây khiến cây sẽ sợ và thương tích, sự trợ lực cho gia chủ sẽ yếu ớt đi.

Ta cũng từng chứng kiến có một số khách từng thỉnh cây ngải này về trồng nhưng không mấy kết quả khả quan. Vì sao vậy? Vì không trồng đúng cách và để đúng bộ vị như trên đã nói, lại càng không biết thần chú của cây ngải này để đọc vào sên cho cây. Loại cây có nhiều tánh linh như vậy, nếu không đưa đúng thần vị của nó vào mà chỉ thấp nhang vái chung chung thì các phần âm khác sẽ lợi dụng hương khói tá vào cây mà gây khó dễ cho gia đạo, hòng cầu cúng kiếng. Đó là mặt bất lợi khi ta trồng không đúng cách. Bản thân cây này tánh linh khá là mạnh, nhang khói đều sau 49 hay đến 100 hôm là thấy kết quả rất rõ.

Ta muốn nhắc lại lời của vị tổ thầy từng sai người mang cây ngải này từ Thái về vào năm 1969. Đó là đức ngài tổ sư Hòa thượng Phạm Văn Đồi. Ngài đã viên tịch vào năm sau đó vì tuổi già, hưởng dương 85 tuổi nhưng lời ngài nói, ta còn nhớ rất rõ: "Cây ngải này để

tạo lợi ích cho người nhiều hơn bản thân thầy trồng nó. Người thầy cấp phát nó sẽ được cái phước hậu lại cho con cháu. Còn nếu chính bản thân người thầy dùng nó thì nên chuyển sang kinh doanh sẽ phù hợp hơn làm pháp sư. Vì khi vị thầy tiếp tục luyện thêm các pháp và âm binh, cây sẽ hàng ngày thu nhiếp lực và hóa giải. Như vậy sự chuyên cần trở nên vô ích. Do đó, vị thầy chỉ nên trồng cho khách sử dụng, không nên áp dụng cho chính bản thân mình là vậy".

Năm 1969, đức ngài tổ sư Hòa thượng Phạm Văn Đồi, từng tu học tại Thái Lan trong một thời gian rất dài, đã sai đệ tử người bên Thái mang 2 giống cây này về trồng ở Việt Nam. Ngài đã dùng linh sai khiến hỗ trợ cho một số đệ tử con em làm ăn, kết quả rất khả quan về giao tế và thương mại. Sau năm 1975, hai chậu cây quý này đã bị thất lạc. Có lời đồn rằng, vì thấy cây có sự hay như vậy nên một vị tướng Việt Nam cộng hòa đã cho người thu nó vào vườn lan kiếng của ông ta trên Đà Lạt. Sau đó, vị này ra nước ngoài sinh sống, không biết số phận hai chậu cây ấy ra sao?

Cũng thêm lời khuyên rằng, cây ngài này không hợp cho người có thu nhập thấp sử dụng. Vì một anh chạy xe ôm không thể bỏ ra vài triệu mà sắm cây và gia

cảnh như vậy cũng khó có diện trang mà để an vị cây cho tốt. Theo kinh nghiệm ta từng thấy thì cây khá phù hợp với những ai ở địa vị trung bình trở lên, tức là đang kinh doanh, làm ăn, đang có cơ sở phát triển trong hiện tại. Cây sẽ nương đà sẵn có mà gỡ rối khó khăn và độ cho hanh thông rất mau. Cây hợp với người đã có gia đình hơn là độc thân. Theo quan sát của ta thì cây phát triển tốt tại nhà có đông người ở. Tuy nhiên, gia chủ nên tự tay tưới vun cây, không nên để người làm tưới vì e có sự sơ suất không tốt.

Một tháng nên có 4 ngày cho cây ăn (chỉ sau 49 ngày mới cho ăn). Đó là ngày 8, 24 (âm lịch) cho cây ăn nổ, xác trà. Ngày 02, 16 cho cây ăn trứng gà sống nguyên hột, chôn ở rìa chậu, cách gốc độ 2 tấc. Chôn sâu xuống, đọc chú cho ngải ăn. Cần phải có bài chú tổ ngải Thiên La ngải mới ăn, bằng không ngải sẽ không ăn. Cũng giống như các thầy nuôi binh, phải xin sắc Tổ triệu binh gia mới ăn, chứ không phải ai cho cũng được, ai khiến cũng nghe. Con đã từng học huyền môn chắc biết thừa việc này rồi".

Cây Ngải Tổ rất lâu phát triển cây con. Một chậu Ngải Tổ trồng trong vòng mấy năm thì mới sinh ra được một số cây nhỏ với điều kiện chủ nhân phải chăm sóc cẩn thận, kỹ lưỡng. Còn trở bông thì lại càng khó, càng

lâu. Theo một số những người trồng và luyện ngải thì khi cây ngải Tố trở bông sẽ báo hiệu một số điều mang lại niềm vui, sự may mắn cho chủ nhân của chậu ngải. Với những người trồng, luyện hay sưu tầm ngải, khi chậu Ngải Tố trong vườn trở bông, báo hiệu một số loại ngải mới sẽ hội nhập về vườn ngải của mình. Nó cũng dự báo tài lộc sẽ mang tới những điều bất ngờ cho chủ nhân hoặc là báo trước chủ nhân sẽ gặp được một vị quý nhân phù trợ trong công việc làm ăn và sẽ đạt được kết quả, may mắn, sẽ đắc tài, đắc lộc. Ngoài ra, đối với những người trồng và luyện ngải thì khi chậu Ngải Tố trong vườn trở bông, đó là sự may mắn lớn. Nó báo trước cho chủ nhân biết, trong thời gian tới, sẽ gặp được một người thầy hay một vị cao nhân nào đó để có điều kiện học hỏi.

Một điều đặc biệt, có thể nói là "có duyên" nếu thân chủ nào gặp đúng dịp khi mình tới cầu làm một việc gì đó như cầu tài, cầu lộc trong kinh doanh buôn bán hay cầu duyên đúng vào thời điểm cây Ngải Tố nở bông. Thấy ngải sẽ hái lấy bông hoa đó đem ngâm vào nước hoa rồi luyện cho thân chủ. Có lẽ điểm mạnh của cây Ngải Tố là cầu tài cầu lộc. Thật may mắn khi ai gặp được đúng dịp cây Ngải Tố - Ngải Ấn nở bông.

Những điều kiêng cử khi dùng ngải và những huyền bí rợn người của bùa ngải Thái Lan

Sau khi tận tâm chỉ dạy cho anh Bùi Quốc Hùng cách nhận diện, phân biệt các loại ngải, cách chăm sóc, nuôi trồng và đặc biệt là cách dùng chúng sao cho hiệu quả nhất, phát huy hết công năng, bà Bảy mới dặn dò: "Tùy theo từng loại bùa ngải, người sử dụng phải kiêng ăn một số món. Ví như với bùa ngải Xiêm, cần kiêng ăn thịt trâu, thịt chó, thịt khỉ, thịt cá sấu. Ngoài ra, không được ăn củ môn nước, bí đao, rau diếp cá, khế. Nếu ăn bốn món thịt vừa kể trên thì người sử dụng sẽ bị ngải hành, còn ăn bốn món sau thì bùa ngải bót linh nghiệm (thường bị gọi là bị phai). Với bùa ngải Việt, người dùng cần kiêng ăn thịt trâu, thịt chó, cá trê, lươn, rắn, rắn, rắn, chuối hột, rau om. Nếu ăn các món thịt vừa kể, người dùng sẽ bị hành. Nếu ăn hai món sau thì bùa ngải sẽ bị phai. Ngoài ra, người xài bùa ngải Việt còn phải kiêng chui ngang sợi dây chằng phơi quần áo và kiêng bước ngang qua ngọn đồng trấu, đồng cát, đất.

Ngoài các điều kiêng cử đã kể trên, để bùa ngải hiệu nghiệm, lâu bị phai, người sử dụng nên tránh bùa ngải bị nhiễm uế tạp khi vào nhà vệ sinh, ổ đỉm. Gặp trường

hợp bắt buộc phải vào chỗ nhờ uest, người ta áp dụng một trong ba cách sau.

Thứ nhất: Đọc câu chú xuất để cho ông thần hay bà thần ra khỏi bùa ngải về cõi âm. Thứ hai: Ngâm bùa ngải vô miệng. Thứ ba: Cất ở nhà hay gửi người ở ngoài giữ dùm".

Có hàng trăm loại ngải khác nhau, bà Bảy không thể dạy hết liền một lúc với anh Bùi Quốc Hùng. Mỗi loại lại có công năng sử dụng khác nhau, cách luyện, cách trồng cũng khác nhau. Bà chỉ dạy thêm cho anh Hùng về một loại ngải khá mạnh mà các thầy thường dùng để đấu phép lại. Nó được trồng làm cây cảnh khá phổ biến ở Đà Lạt. Đó là cây Hồng tú cầu. Các thầy thường gọi là ngải Ma lai. Ngải Ma lai là tên gọi của mấy ông thầy Thái Lan. Nó là tên đọc mở đầu của những loại cây có xuất xứ từ Mã Lai. Loại này nhiều giống nhưng phổ biến ở Việt Nam là Malai áp và Malai am. Một thứ thân cao, nở bông tủa ra hình cầu màu đỏ, bà con trồng kiểng ưa gọi bằng cái tên hồng tú cầu. Theo bà Bảy, đây là một trong những loại độc tướng dùng để sử dụng trong các trường hợp đấu ngải, thư ngải, áp vía nhân gian. Trước khi luyện thành, thầy ngải phải đưa đi thật xa, tránh nơi ở của gia đình, hàng xóm.

Đó thường là nơi có cây cao, đồng vắng, bãi tha ma có nhiều bóng cây. Từ khi tế luyện cho đến lúc luyện thành, nhanh nhất chỉ ít cũng 49 đêm. Khi ngải thành hình, đối tượng đầu tiên được Ma lai ngải hỏi thăm sức khỏe chính là ông thầy luyện ngải. Nếu khi ấy, đạo hạnh của ông thầy không cao, không có công phu hội tổ ngải và khăn sắc tổ ngải hộ thân thì nguyên thần ông thầy trở thành bữa ăn bổ dưỡng cho ngải. Nặng thì tận số, nhẹ thì cũng điên khùng, lở loét.

Như đã nói, ngải Ma lai được người dân Đà Lạt gọi là Hồng tú cầu. Nhưng trồng loại cây này ở nhà nào, nhà đó làm ăn lụn bại. Những chuyện lục đục xảy ra liên miên. Trẻ con thường hay bệnh nhưng bác sĩ không định rõ bệnh gì. Người nhẹ bóng vía thường hay bị bóng đè, mộng mị lung tung... Có 2 loại chủ yếu. Một loại mọc lá dài ở miền Đông Nam bộ. Một loại lá ngắn, bông có 2 màu trắng và đỏ mọc ở Thái Lan đem về hơn 50 năm rồi. Người ta gọi Ma lai ngải là gọi theo tiếng Việt, đây là cách nói chệch từ tên gọi của Thái - Ma la ra. Ngoài tên này, nó còn có tên gọi đúng là Riềm chơ. Công năng làm đồ chơi đấu phép (không phải đấu ngải) giữa mấy thầy với nhau. Một trong những phép luyện ngải Ma lai là dùng bông ngải.

Bông của loại ngải này phơi khô, khi đốt lên thường hay chiêu dụ các loại yêu tà đến để hưởng khói. Từ đó, thầy đọc chú và sai khiến. Tuy nhiên, nếu thầy không đủ bản lĩnh, nguyên khí của thầy sẽ bị các loại yêu tinh được chiêu dụ tranh nhau hút mất. Cho nên, tên gọi có thể khác nhau tùy theo mỗi môn phái, mỗi thầy, mỗi vùng miền. Nhưng công năng của ngải thì đừng bao giờ lầm lạc. Khi nói sai, mình tạo nghiệp không phải nhỏ.

Ngải này có tên gọi khác nữa là Co cần tu. Đây là từ ngữ trong giới huyền môn luyện ngải, nghĩa là củ ngải có tuổi. Nếu lấy củ ngải này đem nấu với sáp ong luyện thành chất keo đặc, thầy ngải gọi là Brônạp. Brônạp được đổ vào một hộp gỗ nhỏ, mang theo trong người, khi cần lấy ra xúc như dầu cù là trị nhiều thứ: bị cảm mao, bị gió máy, đi vào chỗ rừng sâu núi vắng nghĩa địa vương ma tà. Nếu loại Brônạp này luyện thêm bông Xâmàdao vô nữa thì trở thành sáp bùa yêu mà các thầy gọi là Nonê.

Bông Xâmàdao là loại bông mọc ngay chỗ con chồn đực đứng giao phối với con cái. Tinh khí của hai con rơi xuống đất rồi mọc lên cây. Cây này lớn lên như quần vào nhau từng cặp. Hoa màu trắng nhỏ bằng đầu

ngón tay, lại có mùi thơm. Loại hoa này chỉ bên Campuchia mới có. Ở Việt Nam, các vị ngải sư thể nó bằng bông mắc cỡ (hoa Trinh nữ). Ta nghĩ chắc do nó mọc thành đôi lá chụm lại nên có khả năng làm ngải yêu chăng? Ai trúng sập yêu này chỉ cần người nhà hái vài nắm lá mắc cỡ nấu nước cho uống và tắm là hết ngay.

Bùa ngải Thái Lan và các nước phụ cận

Trước khi kết thúc phần luyện ngải, bà Bảy cũng chỉ dẫn cho anh Hùng cách luyện ngải ở Thái Lan và các nước phụ cận như Malaysia, Philippin mà bà Bảy có nhiều dịp chứng kiến. Đặc biệt, bùa phép Thái Lan (hay còn gọi là bùa Xiêm) có rất nhiều trường phái. Thông dụng và nổi tiếng nhất là pháp Nô Mô Búd Thia Dấ (Ngũ Phương Phật), Hindu, Jatukham Marathep, Khunpaen...

Khác với Việt Nam, các thầy ngải ở các nước trên hành nghề có văn phòng và đăng ký đăng hoàng. Mỗi năm tổng số tiền thu được từ các dịch vụ bán bùa, cho thỉnh phép (Amulet, Charm) trên mạng của Thái Lan lên tới hơn 300 triệu Mỹ kim, trong đó bao gồm tất cả các

loại bùa phù tình yêu, công danh, ăn nói, lên chức... với nhiều hình thức như mang, đeo, nuôi, thờ, luyện. Ví dụ như Gumanton (Ma con, Bé linh vàng), Phorngung (Bình rừng, tướng núi), Lỗ lườn (Bùa hình dương cụ)... Dĩ nhiên những loại bùa phép do các Acharn (Sư phụ) có khả năng thực sự làm ra thì có số lượng và chất lượng rất là linh ứng, thường là làm để gây quỹ xây chùa, cứu tế. Song cũng không hiếm những loại bùa, phép rởm mà người thỉnh tốn tiền cũng chẳng thấy kết quả gì. Vì do thỉnh trên mạng, tiền bạc thanh toán qua thẻ tín dụng, ngân phiếu lại xuyên quốc gia nên việc đòi tiền lại cũng mong manh lắm khi gặp bùa giả. Điều này coi như là hên xui mà thôi.

Một trong những "đặc sản" nổi tiếng nhất của bùa ngải Thái Lan là Dầu ma thuật đen Nam Man Prai. Đây là một loại dầu mà người Thái tôn sùng như một công cụ rất mạnh trong việc thực hành ma thuật đen. Bởi Nam Man Prai có sức mạnh khủng khiếp để làm điều ác và việc chống lại nó rất khó khăn, ngay cả khi chúng ta có những linh vật bảo vệ huyền diệu của Phật pháp hay huyền môn. Nó có thể kiểm soát tâm trí của bất kỳ người nào khi bị chạm vào người. Nó là một loại bùa yêu vô địch, thành công trong thời gian chỉ có 3 ngày và

hầu như chưa hề thất bại. Người ta có thể làm vô vàn những điều ác khi có trong tay loại dầu này. Những kẻ xấu thường sử dụng nó trong việc thu phục kẻ khác, bắt kẻ khác phải làm theo đúng ý đồ của mình, chiếm đoạt tình yêu và của cải một cách bất hợp pháp, đạt được những hợp đồng béo bở và bất lợi cho đối tác làm ăn. Đây là một loại dầu của ma quỷ. Vì thế, bà Bảy mong muốn cậu học trò Bùi Quốc Hùng hiểu biết thật kỹ về nó. Bà luôn nhắc nhở anh phải thật cảnh giác đề phòng.

Vậy bản chất của Nam Man Prais là gì mà công năng của nó lại khủng khiếp khiến bà Bảy đặc biệt quan tâm đến như vậy? Theo bà Bảy, Nam Man Prais bao gồm một hỗn hợp các loại thảo mộc (các loại ngải) và chất dịch cơ thể thu được từ người phụ nữ mang thai đã chết, một cái chết không tự nhiên. Đó là tự tử. Bởi tự tử chứa đựng sự thù hận cao. Nó cũng chứa đựng nỗi đau khổ của việc thất bại trong khi sinh con của người đã chết.

Nam Man Prais thu được chất lỏng cơ thể ấy bằng cách lặn một ngọn nến được làm theo bí thuật từ sáp ong trên cằm của người phụ nữ mang thai đã chết cùng với em bé trong bụng mẹ. Người lấy được Nam Man

Prai từ một buổi lễ như vậy phải là một pháp sư dũng cảm và mạnh mẽ. Để có được dầu, anh ta phải trực tiếp đến mặt đối mặt với những điều khủng khiếp và đáng sợ nhất như bị tấn công bởi linh hồn của người mẹ đã chết và con. Nếu vị pháp sư đó không đủ mạnh để chịu được sự tấn công tâm linh ấy, ông ta có thể mất sự tỉnh táo mà phát điên, thậm chí chết bất đắc kỳ tử trong những hoàn cảnh lạ lùng.

Khó khăn đầu tiên đối với một người quyết định làm Nam Man Prai là người đó phải tìm ra xác chết của một người phụ nữ mang thai khoảng 3 tháng. Nếu người phụ nữ mang thai chết qua đời vì một cơn sốt hoặc thương tích tự nhiên thì nó không được coi là đủ mạnh. Nhưng nếu người phụ nữ đó chết do tự tử, hoặc bị giết hoặc bị tai nạn thì năng lượng sẽ cực kỳ mạnh mẽ, kỳ diệu để luyện Man Prai Nam, sẽ làm cho dầu chiết xuất càng linh nghiệm. Nó sẽ có một sức mạnh đặc biệt, hiệu quả thu hút rất mạnh. Các trường hợp tử vong do tự sát, sức mạnh huyền diệu của Man Prai Nam được cho là mạnh nhất. Đó là loại xác chết mà các pháp sư luyện Nam Man Prai ra sức tìm kiếm.

Khi phát hiện được nơi có chôn cất xác chết như vậy, các pháp sư sẽ đợi đến đủ 3 ngày mới bắt đầu hành động.

Vào đêm thứ 3 sau khi chôn cất, vị pháp sư đó cùng các đệ tử lặng lẽ đi vào nghĩa địa để tiến hành công việc. Họ bày một đàn lễ tại nghĩa trang để xin phép các vị thần linh nơi đây cho phép tiến hành công việc của mình. Đàn lễ được bày trên những tấm lá chuối được gấp lại thành hình nón, có dạng Kim tự tháp. Lễ vật bao gồm: ba bát cơm, ba quả trứng luộc, ba con cá nhỏ, đầu và đuôi của một con cá, ba điều thuốc và một chai rượu trắng. Vị pháp sư phải dùng hết tâm trí và bản lĩnh của mình để kêu cầu, tác bạch mục đích của mình đến đây là xin một số dầu Nam Man Prai từ một xác chết của một người phụ nữ mang thai, người nằm đó có tên là như vậy... (Điều quan trọng là phải biết tên của người chết và nêu tên một cách rõ ràng để thành hoàng của nghĩa trang biết). Các cây nhang được đốt lên, vị pháp sư tập trung tinh lực nhìn vào cây nhang. Nếu cây nhang ngã ra ngoài tức là được thần linh cho phép, pháp sư ngay lập tức phải dập tắt cây nhang đó. Nếu các vị thần linh không cho phép, các cây nhang sẽ để đốt cho đến khi kết thúc. Khi không được cho phép như vậy, pháp sư phải dùng đàn lễ ngay lập tức và thu dọn trở về. Nếu cứ cố gắng để có Man Prai Nam mà không có sự cho phép của các vị thần linh cai quản tại nghĩa trang sẽ

khơi dậy tất cả những linh hồn ma quỷ của nghĩa trang và họ sẽ tấn công. Ngay cả những pháp sư mạnh nhất cũng rất khó khăn khi đối đầu với một đội quân thần chết đầy giận dữ ấy. Đôi khi họ phải trả giá bằng chính sinh mạng của mình.

Khi thử thách đầu tiên đã hoàn tất, tức là pháp sư đã được các thần linh ở nghĩa trang cho phép, vị đó sẽ đặt lên phía đầu mộ 3 viên đá cuội đã được trì chú làm phép. Lúc này, vị pháp sư sẽ dùng một con dao pháp thuật cắm xuống đất, lấy lên một cục. Sau đó, ông nâng cục đất lên, xoay về đủ tám hướng xung quanh. Đó là động tác mở đất, cầu xin Mẹ trái đất trước khi bắt tay vào công việc. Sau đó, các đệ tử của pháp sư bắt đầu đào cho đến khi chạm nắp quan tài. Khi nắp ván thiên được mở ra, pháp sư phải nhúc nhích tất cả các móng tay mà không cần phải mở nắp. Ông đề nghị những người khác có mặt rời xa vị trí ngôi mộ để ông đứng một mình tập trung tối đa. Đây là thời điểm rất quan trọng, thậm chí nguy hiểm đối với các pháp sư để thực hiện các nghi lễ. Vì khi ông lật mở nắp quan tài, mùi hôi thối của xác chết bốc lên rất mạnh có thể gây choáng ngất. Đôi khi vong linh sẽ bay ra khỏi quan tài, hét những tiếng thét chói tai để dọa Pháp sư, phá vỡ

các nghi lễ. Họ sẽ trở thành ma tỵ do và có thể gây tổn hại cho pháp sư. Lúc này, pháp sư phải tập trung tất cả tinh lực, liên tục đọc thần chú để bỏ qua những lời ma mị hay dọa nạt của các hồn ma. Các câu thần chú làm cho con ma trở nên suy yếu để rồi cuối cùng phải đầu hàng. Pháp sư tiếp tục buộc Katha vào tay xác chết và công bố ý định của mình để trích xuất một số dầu Nam Man Prai.

Theo bà Bảy, nghệ thuật chế tác dầu Nam Man Prai quả thật quá công phu với những chiêu thức nhiều khi ma quái đến rợn người. Ví như cây nến sử dụng để trích xuất dầu Nam Man Prai phải được làm từ sáp ong tinh khiết. Không được dùng tọng kinh lễ cho đến khi công việc được hoàn thành. Trong khi sử dụng nến để trích xuất một số dầu từ xác chết là chất nhờn màu vàng, pháp sư hứng dầu bằng một cái bát gốm men. Trong hầu hết các trường hợp, chỉ có khoảng mười giọt tinh dầu sẽ được trích xuất. Số dầu này sau đó được pha loãng bằng cách sử dụng một hỗn hợp của dầu phép mà pháp sư đã chuẩn bị sẵn gồm: Dầu Chin thu thập từ một người phụ nữ mang thai với bé còn nguyên vẹn, bột tro từ 7 xác chết được hỏa táng, đất từ 7 nghĩa trang, máu gà đen, một con chó đen, phần riêng của một người chết

do bạo lực, một lọ dầu hoặc một loại nước hoa, một bùa hộ mệnh bằng đồng. Tất cả được trộn lẫn với nhau và đun sôi trong 24 giờ. Sau đó đưa vào một lọ thủy tinh để luyện trong 49 ngày. Bước quan trọng cuối cùng là pháp sư phải cắt lấy một giọt máu của mình cho vào dầu Nam Man Prai. Mục đích là để tôn sức mạnh cho chủ sở hữu mới mà không phải bất cứ ai khác.

Dầu Nam Man Prai sau đó lại được đun sôi lần nữa, trộn với dầu dừa theo những nghi lễ riêng rồi được đưa vào một cái chai và làm lễ bên cạnh điện thờ của một ngôi đền. Các pháp sư phải đặt chai dầu đúng nơi mà ánh mắt của Đức Phật chính trong đền thờ nhìn xuống. Lúc này Kata của dầu Nam Man Prai được trì chú vào chai. Lễ được lặp đi lặp lại trong bảy đền thờ khác nhau và trong bảy ngôi chùa khác nhau. Chỉ khi ấy, dầu Nam Man Prai mới được coi là hoàn thành.

Chính vì chế tác dầu Nam Man Prai công phu như thế nên việc sở hữu nó không hề đơn giản. Bởi giá mỗi chai dầu chỉ có vài giọt được bán trên thị trường với giá cao ngất ngưởng tới 250.000 Euro hay 348.000 dollars. Hàng ngày, người may mắn có được dầu Nam Man Prai phải cúng thịt, nước ngọt màu đỏ và nhang đèn cho nó. Chỉ những người có tinh thần mạnh mẽ và những người

có Kata (kiểm soát Mantra) mới có thể giữ nó trong tâm kiểm soát. Cũng chính vì giá dầu Nam Man Prai đắt đỏ như thế nên trên thị trường đã xuất hiện dầu Nam Man Prai giả. Có một phương pháp để kiểm tra xem dầu Nam Man Prai là thật hay giả bằng cách treo chai dầu với chuỗi 5 màu sắc xem nó có thể tự xoay hay không? Chúng ta có thể đặt ra một số câu hỏi đơn giản và nó sẽ trả lời "có" hay "không" căn cứ theo chiều xoay thuận hay nghịch.

Theo bà Bảy, dầu Nam Man Prai được chia làm nhiều thứ hạng: Loại 1 là dầu thu được từ một xác chết. Loại 2 là dầu thu được từ một con khỉ. Và loại 3 là dầu thu được từ một con chó đen. Trong 3 loại trên thì loại số 1 là thượng hạng. Sức mạnh của nó thể hiện ngay lập tức và hiệu quả lâu dài hơn. Trong khi loại 3, sức mạnh chỉ thể hiện trong vòng 2-3 ngày và hiệu quả là tạm thời.

Khi sử dụng dầu Nam Man Prai, có một số điều cấm kỵ. Thứ nhất, không được đưa nó qua sông hoặc biển. Thứ hai, cấm dùng nếu trời đang mưa vì sợ sét đánh. Thứ ba, cấm mang nó đến đám tang. Thứ tư, khi chưa sử dụng, phải chôn nó sâu dưới lòng đất để tránh sấm sét.

Theo bà Bảy, cách sử dụng dầu Nam Man Prai sẽ khác nhau tùy theo mục đích của người sử dụng. Bôi một chút giữa lòng mày bằng ngón trỏ trước khi bắt đầu công việc hoặc đi đánh bạc, giao tiếp xã hội. Đàn ông nên khoanh tròn theo chiều kim đồng hồ bằng ngón tay trái còn phụ nữ thì sử dụng tay phải và khoanh tròn ngón tay ngược chiều kim đồng hồ. Sử dụng các ngón tay đeo nhẫn cho công việc bán hàng và đánh bạc. Sử dụng ngón giữa bôi dầu nếu muốn thu hút người khác giới.

Đối với dân cờ bạc, chỉ cần nhúng dầu Prai với ngón tay và khấn nguyện một điều ước trước khi rời khỏi nhà. Có thể xoa dầu lên da tay chơi cờ bạc. Chú ý chỉ sử dụng một lượng nhỏ dầu là đủ.

Đối với các việc thảo luận kinh doanh, phỏng vấn xin việc, bôi dầu lên trán và khấn nguyện mong muốn. Để thu hút tình cảm, bôi dầu dưới cằm và thùy tai. Đối với buôn bán, bôi một chút dầu vào đồ dùng hoặc lên mặt bàn nơi bán hàng trước khi bắt đầu mỗi ngày và tụng Kata nhất định. Đối với thu phục trái tim và tâm trí của người khác, thoa một chút nhỏ trên người, sau đó tụng các câu thần chú cho dầu rồi tập trung vào những người mình mong muốn chiếm hữu.

Ngày nay, việc xâm phạm mồ mả bị cấm và lên án mạnh mẽ. Vì thế, các nhà Huyền môn đã thực hiện việc luyện dầu Nam Man Prai bằng những chất liệu khác như bột tán từ những loại ngải bí mật, dầu chiết xuất từ thân, lá, rễ các loại ngải, hoa ngải, bột xương lấy từ 7 nghĩa trang, đất tại 7 ngôi đền Khmer. Sau đó trộn bột với thành phần thảo dược khác thiêng liêng. Đó là các loại bột làm từ cây ngải và dầu Prai. Pháp sư trì chú những câu thần chú qua từng giai đoạn riêng biệt của việc tạo dầu Nam Man Prai. Việc thực hiện các câu thần chú và nghi lễ chỉ diễn ra vào thứ ba hoặc thứ bảy. Đó là những ngày lễ chính thức của Đền Necromancy. Dầu Nam Man Prai được bọc trong vải xác chết của người phụ nữ có thai.

Bà Bảy kể cho anh Bùi Quốc Hùng biết chuyện trong khu vườn nhà của Ajarn Spencer Littlewood - một trong những ngải sư nổi tiếng của Thái Lan ở Asrom Por Taw Guwen. Qua đó, anh Hùng có thể thấy một số loại thảo mộc linh thiêng, huyền diệu lấy từ rừng được sử dụng bởi các ẩn sĩ Thái. Họ thường sử dụng trong việc làm bùa hộ mệnh thiêng, dầu thiêng, nhũ hương và các chất khác cho phép thuật và chữa bệnh.

Các loại thảo mộc đã và đang được trồng hiện nay

bao gồm Paya Wan Sanaeh Jantr (màu đỏ và màu trắng), Paya Wan Dork Tong, Wan Joong Năng, Dton Ga Hlong, Wan Plai Dam, Paya Wan Chang Pasom Khloeng và các loại thảo mộc khác, chẳng hạn như các loại thảo dược Năng Kwak. Cây Dton Ga Hlong hoa trắng khảnh khiu dài đẹp được cho là có những tác dụng mạnh mẽ nhất làm mê hoặc trái tim của những người khác, đặc biệt là người khác giới. Thảo mộc Paya Wan Sanaeh Jantr mặt trắng quuyến rũ có hai loại khác nhau đã được trồng thành công, cả hai phiên bản màu trắng và đỏ. Ngoài ra còn có một phiên bản màu xanh lá cây.

Một số cành lá, hoa, thân cây khô các loại ngải cũng được sử dụng khi luyện dầu Nam Man Prai. Các cây ngải được trồng và thu hoạch, làm khô, tán thành bột hay chưng cất thành dầu để luyện bùa ma thuật thảo dược, dầu Nam Man Prai trong việc thu phục kẻ khác, bắt kẻ khác phải làm theo đúng ý đồ của mình, chiếm đoạt tình yêu và của cải một cách bất hợp pháp, đạt được những hợp đồng béo bở và bất lợi cho đối tác làm ăn.

Người ta cũng luyện một loại sáp với các thành phần tương tự dầu Nam Man Prai nhưng có thêm dầu

dừa và các loại bột ngải. Các hoa khô Dok Mai Thong rất hiếm và khó trồng. Người trồng hết sức thận trọng với nó vì khi hoa nở tạo ra sự kích thích ham muốn tình dục.

Trong số các loại dầu Nam Man Prai thì Nam Man Prai Salika Mat Jai là loại dầu có công năng mạnh nhất được thực hiện bởi Luang Por Somsak. Dầu bao gồm 108 loại thảo mộc linh thiêng (ngải) với các hiệu ứng ma thuật mạnh, làm bùa yêu hiệu quả cao. Trên chai dầu này có một Yantra viết tay của Luang Por Somsak. Biểu tượng thiêng liêng Yantra được gọi là "Yant Năng Ok Dtaek", được coi là một uy lực mạnh nhất khiến cho tình yêu say mê. Các Yantra hoạt động giống như một câu thần chú bùa mê trong ý nghĩa rằng, nó làm cho mọi người nghĩ về bạn thân đêm suốt sáng. Họ không nghĩ đến ai khác ngoài bạn.

"Nam Man Prai Salika Mat Jai là một trong những loại dầu tốt nhất để thu hút tình yêu. Hơn nữa, những loại cây ngải có trong dầu này của Luang Por Somsak sẽ cải thiện kỹ năng giao tiếp xã hội và cuối cùng, nó sẽ dẫn đến sự may mắn trong kinh doanh. Luang Por Somsak là một bậc thầy có uy tín lớn, đã có hơn mười năm kinh nghiệm trong thế giới của Huyền môn.

Tên đầy đủ của tu sĩ này là Luang Por Som Sakti Gosala, nghĩa là chứng tỏ mức độ bất thường của sức mạnh siêu nhiên".

Cuối cùng, trải qua nhiều tháng ngày mài mê nghiên cứu, học tập, dưới sự chỉ dạy tận tình của bà Bảy, một trong những cao thủ bùa ngải, anh Bùi Quốc Hùng đã hiểu được khá kỹ về thế giới của các loài ngải, từ việc nhận diện, gọi tên, cách chăm sóc, chế tác và sử dụng. Những bí quyết chế tác ngải tích tụ của gần một đời người, bà Bảy cũng dốc lòng truyền dạy cho cậu học trò cưng.

Theo đúng thỏa thuận trước đó giữa 3 người thầy, ba ngải sư cao thủ là bà Bảy, ông Bảy và ông thầy Chàm, lần lượt từng người sẽ truyền dạy cho anh Bùi Quốc Hùng những ngón nghề, những sở trường, sở đoản riêng. Sau bà Bảy là đến lượt ông thầy Chàm. Ông thầy tài ba này rất hào hứng. Có điều, bài học đầu tiên ông dạy không phải là nghệ thuật chế tác bùa ngải mà là quyền thuật. Môn phái này, anh Hùng đã từng được chứng kiến ngay từ lần đầu tiên đến nhà thầy Bảy. Nó khác hẳn những môn quyền pháp mà trước đây anh đã từng học khi làm lính trinh sát ở Lào. Môn phái đó được gọi là Võ Thần hay Thất Sơn thần quyền.

Để giúp cho cậu học trò cũng có thể học tới nơi tới chốn môn võ này, thầy Chàm quyết định đưa anh Hùng về miền Thất Sơn, Châu Đốc, An Giang.

(Còn nữa)

**Trò chuyện với nhà báo
Hoàng Anh Sướng về hành trình
làm thiên phóng sự bùa ngải:
"Bùa ngải không có tội. Công hay
tội là do người dùng nó mà thôi"**

Nhà báo HOÀNG HÀ thực hiện

Thời gian vừa qua, Báo Tuổi trẻ và đời sống đã đăng tải loạt phóng sự dài kỳ: "Bí ẩn bùa chú, ngải thiêng và những chuyện kỳ bí về các cao thủ luyện ngải ở Châu Thành" của nhà báo Hoàng Anh Sướng. Thiên phóng sự này đã gây được sự chú ý đặc biệt của dư luận. Rất nhiều bạn đọc đã điện thoại đến tòa soạn để xin số điện thoại của nhà báo Hoàng Anh Sướng và các ông thầy bùa ngải. Nhiều người bày tỏ mong muốn được tìm hiểu thêm những vấn đề "bếp núc" trong quá trình làm thiên

phóng sự này của anh. Để đáp ứng nhu cầu của bạn đọc, phóng viên báo Tuổi trẻ và đời sống đã thực hiện cuộc trò chuyện này.

P.V: Trước tiên, xin được chúc mừng anh về buổi ra mắt cuốn sách **Nhân quả và Phật pháp nhiệm màu** tập 3 rất thành công. Thưa anh! Từ lâu, thiên phóng sự về Nhân quả và Phật pháp nhiệm màu, trong đó, có loạt bài về Bùa ngải đăng dài kỳ trên báo Tuổi trẻ và đời sống đã được bạn đọc cả nước đón nhận nồng nhiệt. Họ háo hức đón đọc bài của anh trên từng số báo. Trong lịch sử báo chí Việt Nam, anh có lẽ là người đầu tiên viết kỹ lưỡng, tường tận về thế giới bí ẩn của bùa chú, ngải thiêng, viết kỹ đến độ nhiều người có cảm tưởng anh chính là một ông thầy bùa ngải cao tay có thâm niên đang viết về chính những thâm cung bí sử về nghề của mình. Lý do nào khiến anh viết về đề tài này và viết sâu đến như vậy?

Nhà báo Hoàng Anh Sướng: Tôi là người chuyên viết phóng sự. Phàm là người viết phóng sự thì hay quan tâm đến những vấn đề lạ, "độc". Bùa ngải, với tôi, là một thế giới vô cùng bí hiểm, kỳ lạ. Ngay từ thuở nhỏ, tôi đã tận mắt chứng kiến những chuyện kỳ bí về thế giới bùa ngải. Ở quê tôi, cách đây mấy chục năm,

có một thiếu nữ tên là Kim Oanh, vì thất tình đã nhảy xuống giếng nước trước đình làng tự vẫn. Từ bấy, thỉnh thoảng, một số người ở làng lại bị linh hồn cô ấy nhập vào rồi đi ve vãn mấy anh trai đẹp. Đôi khi, cô ấy nhập vào cả những cụ ông tuổi ngót ngét 80, râu dài, răng móm, da nhăn nheo như quả táo Tàu. Điều kỳ lạ là khi cụ đồ Mão, thầy cúng nhưng cũng rất nổi tiếng về bắt ma, trị tà ở làng, buộc lá bùa nhỏ xíu vào cổ tay người bị nhập rồi cụ đọc chú. Câu chú vừa dứt, bùa vừa buộc xong, người bị vong nhập đã kêu thét lên: "Ôi đau quá! Đau quá! Cởi trói cho tôi đi". Cụ Mão nghiêm khắc hỏi: "Mày là oan hồn nào, hãy khai mau, tao sẽ cởi trói". Người kia liền quỳ sụp hai đầu gối xuống nền nhà, chấp hai tay lạy cụ đồ Mão: "Cụ ơi! Cụ mau cởi trói cho con. Con đau lắm không thể chịu đựng được. Con là Kim Oanh, nhà ở gốc cây dừa ngay giếng làng".

Cũng ở làng tôi, có đôi vợ chồng nọ, vừa chiều qua đánh nhau sút đầu mẹ trán. Vợ tru tréo chửi chồng, chồng vác dao rượt đuổi vợ, tưởng chém giết nhau đến nơi. Đùng một cái, sáng hôm sau, lại thấy cô vợ hớn hỏ quay về, ríu rít anh anh, em em như chưa từng có chuyện đánh đấm. Người làng tôi bảo: "Cô ấy đi xin bùa của người Muồng ở Thanh Sơn, Phú Thọ đấy". Hay như cô

S. Thị Nở ở làng bên. Xấu người, lại xấu cả nết. Lấy chồng, đẻ được 2 đứa con gái, chồng chán, nó bỏ. Thế mà anh Tuấn, chủ thầu xây dựng ngoài Hà Nội, đẹp trai, lắm tiền, vợ đẹp như tiên, lại chết mê chết mệt S. Hai người ăn ở với nhau như vợ chồng. Tuấn lại còn bỏ tiền xây dựng cho S. một ngôi nhà 4 tầng thênh thênh ở mặt đường. Chuyện này, cả làng tôi biết. Ai cũng ngạc nhiên. Cụ đồ Mão bảo: "Tại anh Tuấn bị cô S. bỏ bùa đấy". Những câu chuyện kỳ bí về bùa chú cứ ám ảnh tôi suốt tuổi thơ.

Sau này, lớn lên, trở thành một nhà báo chuyên viết phóng sự, cùng với nhiều mảng đề tài nóng hổi, hấp dẫn khác, những câu chuyện kỳ lạ về bùa ngải vẫn ám ảnh, mời gọi tôi. Nhất là những năm gần đây, khi dư luận bỗng xôn xao bởi một loạt tờ báo mạng đăng lời kêu cứu của một số ngôi sao giải trí Việt tố đồng nghiệp dùng ngải để hãm hại mình, tôi quyết định thâm nhập vào thế giới bùa ngải âm âm, u u huyền bí, quyết vén bức màn tâm linh kỳ bí này. Tôi đã mất nhiều tháng trời đi tìm hiểu, tiếp cận những cao thủ bùa ở khắp nơi, ăn dặm ở đề nhà họ. Đặc biệt, nhờ được nhà nghiên cứu tâm linh nổi tiếng Bùi Quốc Hùng cung cấp nguồn tư liệu quý giá mà tôi có thêm những hiểu biết kỹ lưỡng,

tường tận về thế giới bùa ngải. Anh Hùng tâm sự: "Chuyện bùa chú, ngải nghệ thực là xưa như trái đất. Song chính vì cái xưa đó mà chúng ta phải cố công tìm hiểu, mong tới ngọn nguồn. Nọc rắn rất chi là độc nhưng nếu không nghiên cứu tường tận về rắn, đến khi bị rắn cắn rồi lấy ai cứu đây? Nhân - Duyên, Nghiệp - Quả thì ai cũng biết. Nhưng nếu chỉ vì Nhân - Duyên, Nghiệp - Quả mà khi gặp bệnh không chịu chữa trị, nằm chờ trái sung Nghiệp - Quả rụng thì thử hỏi có nên không? Cứu một mạng người bằng xây mười cái chùa. Gặp người bệnh mà không cứu, cứ đổ cho Duyên - Nghiệp thì thà chẳng có đạo còn hơn. Vả lại, chính bùa ngải cũng là một phần bản sắc văn hóa của từng vùng, truyền trong dân gian hàng mấy nghìn năm. Đó là kho báu của ông cha để lại. Chúng ta không nên vội chụp cho nó cái mũ "Mê tín dị đoan". Nếu chúng ta quy chụp cho nó là mê tín dị đoan mà không nghiên cứu vấn đề này cho tường tận, những nước khác họ đầu tư nghiên cứu. Và nếu họ thành công trong phương diện điều khiển con người từ xa thì quả thật là nguy hiểm. Tôi bỏ công sức, tiền bạc, lăn lộn từ Nam ra Bắc, từ Lào tới Miên..., không phải nhằm tuyên truyền cho Huyền thuật hay sử dụng Huyền thuật vào mục đích riêng mà chỉ có một mong muốn

duy nhất là ghi chép lại những bí thuật cổ xưa. Hy vọng trong tương lai gần sẽ nhận được sự quan tâm, nghiên cứu tường tận về vấn đề này của các nhà khoa học".

Với cá nhân tôi, hơn 30 kỳ báo đăng liên tiếp trên báo *Tuổi trẻ và đời sống* là kết quả của những chuyến đi dài ngày và sự yểm trợ hết lòng ấy của anh Bùi Quốc Hùng. Có điều, những gì tôi đã viết chỉ là một phần nổi của tảng băng huyền bí. Nếu vén nữa, e rằng không tốt cho bản thân tôi và cho nhiều người.

P.V: Anh tin vào công dụng thực của bùa ngải?

Nhà báo Hoàng Anh Sướng: Tôi tin. Bùa chú đã được loài người tin dùng từ ngàn năm trước và hiện vẫn lưu truyền trong nhân gian tại nhiều quốc gia. Cái gì tồn tại lâu dài, dai dẳng, tự bản thân nó đã có lý. Trong những ngày ăn cùng mâm, ngủ cùng nhà với các thầy bùa ngải, tôi đã tận mắt chứng kiến những công năng kỳ lạ của nó. Song không phải trường hợp nào cũng thành công. Có khổ chủ đến nhà thầy xin bùa một lần đã được. Có người phải đến lần thứ 2, lần thứ 3. Có người đến xin mãi vẫn không được. Cái đó phụ thuộc vào duyên, vào phúc phận, nghiệp lực của mỗi người.

P.V: Nghiên cứu về bùa ngải, điều gì khiến anh bất ngờ nhất?

Nhà báo Hoàng Anh Sướng: Thâm nhập thế giới bùa ngải, tôi phát hiện một điều rất khủng khiếp: các thầy bùa thường chết trẻ hoặc con cháu họ phải gánh chịu những hiểm họa, tai ương. Thoạt đầu, tôi không hiểu tại sao? Sau này, tôi mới vỡ lẽ. Từ lâu, trong thế giới của các ông thầy bùa ngải đã lưu truyền một lời nguyên: "Nhất bản, nhị yếu, tam vô tự". Có nghĩa là: người thầy bùa ngải giỏi chỉ được phép chọn 1 trong 3 điều: Một là nghèo. Hai là chết trẻ. Ba là không có con nối dõi. Nếu thầy bùa ngải giàu có mà có cả vợ con thì nhất định sẽ chết trẻ, thậm chí nghiệp sau này con cháu còn phải gánh. Nếu thầy bùa ngải chấp nhận sống đạm bạc, không màng tài lộc, lợi danh thì có thể sống lâu dài với vợ con, đạt đạo pháp lớn. Nếu người thầy bùa ngải giàu có mà không có con thì người đó cũng sẽ đạt là một thầy giỏi, đạo pháp sẽ mạnh. Tôi thấy đa số thời nay các thầy đều giàu có, vợ con đầy đủ. Có thể chính vì lời nguyên đó mà rất nhiều thầy chết trẻ.

P.V: Cái khó nhất của anh trong quá trình nghiên cứu về bùa ngải là gì? Còn điều gì bí ẩn về bùa chú ngải thiêng

mà anh chưa nói đến trong bài viết?

Nhà báo Hoàng Anh Sướng: Tôi rất tâm đắc với ý kiến của nhà nghiên cứu tâm linh Bùi Quốc Hùng: Một trong những điều khó khăn nhất là phân biệt giữa người bị vong nhập và người bị trúng bùa, thư ếm. Bởi người bị vong nhập, vong theo có các triệu chứng tương tự như bị trúng bùa. Vì bùa cũng là binh gia. Muốn biết người đó có bị vong ám, vong phá hay không, phải nhận biết qua sắc mặt. Sắc mặt người bị vong theo thay đổi liên tục trong ngày. Lúc bình thường, khi sắc xanh, đôi khi xám xịt. Đặc biệt, họ rất hay sân hận, chửi bới. Chỉ cần chạm đến họ là ngay lập tức họ nhảy chồm chồm, miệng kêu la, mắt long sòng sọc, nhìn rất sợ. Người thầy, căn cứ vào vong nào theo: có khi cửu huyền, có khi oan gia trái chủ, có khi vì vong hợp... mà thầy sẽ có cách xử lý thích hợp.

Có một thực tế là đối với người bị trúng bùa, hầu hết là do bị "đánh bóng". Đánh bóng tức là pháp sư dùng tấm hình của người bị hại, nếu có tên tuổi càng tốt, lật mặt sau, vẽ bùa thư ếm vào. Đánh bóng sẽ làm cho người bị hại đổ bệnh. Nhẹ hơn thì thư ếm bằng binh gia. Tức pháp sư viết một chữ bùa ở sau tấm hình,

ví dụ chữ bệnh, chữ tiêu chảy..., binh gia sẽ theo chữ đó mà thi hành lệnh. Tùy theo 2 vị thần 2 bên vai tả hữu và cứu huyền của người bị hại, nếu mạnh hơn binh gia thì không đánh được, người bị hại sẽ bình an, còn yếu hơn sẽ bị đổ bệnh. Trị loại này, chỉ cần cho uống phép và lần trướng sẽ hết.

Nặng hơn là thư ếm bằng ngải. Ngải mạnh hơn bùa và biến hóa hơn. Thông thường và truyền thống là pháp sư sẽ thư ếm bằng đinh, tóc, da trâu và trứng vịt. Loại này khi trúng phải, người đang khỏe mạnh trở nên xanh xao, sụt cân nhanh chóng, không ăn uống gì được. Đặc biệt khi đi bác sĩ khám không ra bệnh.

Muốn gỡ bùa ếm bằng đinh, tóc, pháp sư không thể gỡ bằng hột gà mà phải bằng cua. Khi gỡ, pháp sư dùng cua đồng đã xay nhuyễn đắp lên lưng người bị ếm. Sau đó đọc chú thỉnh tổ thấy về gỡ. Quá trình chur vị về gỡ, khi cua rút tới đâu thì sẽ dính đinh tới đó.

Nếu bị yểm bằng da trâu thì bụng người bị hại trương phình như cái trống giống như bị xơ gan cổ trướng. Cách giải truyền thống là các pháp sư sẽ cho số bằng 2 đường. Một là ói ra đắng miệng. Hai là đi đại tiện. Người bị hại nằm xuống, pháp sư sẽ dùng một tờ giấy trắng dài, khoáng bóng 36 vị thần bùa rồi cho người bị hại nuốt.

Trong quá trình nấu, pháp sư niệm chú thỉnh thoảng. Khi nấu hết giấy thì sẽ giải thành công.

Loại thứ 3 là yểm bằng trứng vịt. Loại này độc hơn rất nhiều. Khi giải ra, nếu ối hết một thau máu thì giải thành công. Loại này bên Miền.

Song độc nhất và oan gia trái chủ là oán bằng ngải. Loại này nhanh thì 1 tuần, chậm thì 2 tuần người bị hại sẽ vong mạng. Qua cách nhận biết 2 ngày đầu khi trúng, người bị hại bắt đầu mê man, nằm ngủ thấy nhiều binh gia, vong ma lại đánh. Ngải ăn đến khi da vàng từ 2 mắt xuống tới chân coi như hết cứu.

Cách giải truyền thống là đánh từ đầu tuốt tới 2 ngón cái và chạy ra. Khi giải bắt buộc pháp sư phải sử dụng tới ngải để trợ giúp. Mỗi thầy pháp sẽ có cách nhận biết người bệnh có bị hay không thì mới chữa là vậy.

PV: Vậy bùa ngải có đáng sợ không?

Nhà báo Hoàng Anh Sướng: Bùa ngải không đáng sợ. Bởi bản thân bùa ngải không phải là tà. Tà hay chánh là do tâm người luyện ngải. Loại linh thảo này có thể ví như chiếc gương soi bản tính con người. Tâm địa thế nào, ngải sẽ hiển thị như vậy. Cho nên, khi đã trồng, pháp sư phải dốc cái lòng thành của mình mà chăm sóc,

biết chừng Tổ ngài cảm động mà cảm ứng. Ngược lại, mang tâm địa độc ác, muốn mượn ngài để thỏa mãn tư lợi cá nhân, hãm hại người thì sau này ngài sẽ không tha. Tôi đã chứng kiến có người vì thử ngài nên bị ngài vật đến chết, miệng bị ngài ăn sừng vều như hai miếng da trâu rồi lở loét dần mà chết. Lại có người chuyên lừa bán ngài với giá cắt cổ mà không biết cách cúng ngài và cách hội tổ ngài cuối cùng cũng bị ngài ăn lở loét tay chân, rút hết sinh khí sinh ra, bụng to cổ nhỏ xanh ròn như lá chuối non. Đó chính là lưỡi dao thứ hai của ngài mà ít người biết hoặc ít chịu quan tâm. Những kẻ ác tâm thì thường thích học bùa ếm còn những người thiện tâm hay cầu học bùa giải. Nếu biết dùng bùa ếm để trấn ếm kẻ tà tâm, độc ác, bắt họ phải hồi tâm, phục thiện, làm việc nhân đức thì bùa ếm đó không hẳn là ác. Đó là cái đại hùng, đại lực của những người thay trời hành đạo. Tiếc thay, ngày nay, những người không được chân truyền, lợi dụng danh nghĩa bùa chú làm những điều sai trái đạo đức, khiến cho dân lành gặp nhiều khổ khó, dư luận lên án, xã hội chê cười. Chính vì vậy khi nghe tiếng bùa chú người ta thường sợ hãi, dị ứng.

Tôi rất tâm đắc với ý kiến của nhà văn hóa tâm linh Phan Oanh: "Bùa ngài không có tội, chỉ có người thực hành

phương pháp này sinh công hay sinh tội mà thôi. Bản thân nó rất vô ngã. Và nếu như cái nghiệp nhà anh mà nó hợp với cái pháp này thì cái duyên pháp ấy nó hợp nhau để tạo nên một sự lợi lạc. Và chính cái bùa ngải này là hóa giải, là chuyển nghiệp".

P.V: Anh có lời khuyên gì cho bạn đọc **Báo Tuổi trẻ và đời sống?**

Nhà báo Hoàng Anh Sướng: Mọi người nên tìm hiểu đạo lý chân chính của bùa chú để kẻ tà tâm không còn cơ hội lừa bịp. Về việc sử dụng bùa ngải, chỉ nên sử dụng khi thật cần thiết. Thuốc kháng sinh cũng còn vô số tác dụng phụ khi điều trị, huống hồ là bùa ngải. Nếu ai đó ở vào vị thế bước đường cùng, bắt buộc phải sử dụng đến bùa ngải cũng nên nhờ những người có chuyên môn và hiểu biết thật sự giúp mình. Đừng bao giờ thấy có tài liệu hay sách vở ở đâu đó mà tự mình luyện và sử dụng, hậu quả thật khó lường. Thấy bà dẫu luyện đến mức độ giỏi, bén tay, nhiều khi vẫn phải trả giá cực đắt nữa là.

Riêng tôi, là một Phật tử, hàng ngày hành trì theo giáo lý nhà Phật, tôi không bao giờ dùng đến bùa ngải. Ngay cả khi một số cao thủ bùa ngải, vì quá quý mến tôi,

muốn trao truyền cho tôi những phương thức bí truyền chế tác bùa ngải nhưng tôi cũng khước từ. Bởi tôi tin, tôi hiểu, nếu tích cực tu tập theo giáo lý nhà Phật, tuệ giác, lòng từ bi sẽ phát triển. Và nếu ai cũng có hai báu vật ấy, thì cuộc sống sẽ luôn an vui, hạnh phúc. Cho nên, trong nhiều tháng qua, khi báo *Tuổi trẻ và đời sống* đăng tải loạt bài về bùa thiêng, ngải chú, nhiều bạn đọc đã tìm đến tôi để nhờ cậy. Họ, hầu hết, đều gặp những trục trặc, đổ vỡ trong hôn nhân, tình yêu. Tôi đều dùng những giáo lý tốt đẹp của đạo Phật để thức tỉnh họ, giúp họ nhận diện được vấn đề. Rồi chỉ bày cho họ những phương pháp để họ tự hóa giải, chuyển hóa. Những phương pháp này, thiền sư Thích Nhất Hạnh đã nói khá kỹ trong cuốn *Hạnh phúc đích thực* tôi viết năm 2015.

Việc tôi tâm huyết viết thiên phóng sự này, không phải để ca ngợi bùa ngải hay các ông thầy bà nào đó. Tôi chỉ muốn giúp bạn đọc hiểu đúng, có cái nhìn đúng đắn về bùa ngải. Tác dụng của bùa ngải là có thực. Nó có tác dụng chi phối suy nghĩ và hành động của con người. Nhưng nếu chúng ta có đầy đủ phúc đức và hiểu biết, chúng ta có thể hóa giải những tác dụng xấu của bùa ngải. Bản thân bùa ngải không có tội. Công hay tội là

do chính người sử dụng mà thôi. Ác lai - Ác báo. Người nào làm ác sẽ phải chịu lãnh những đòn trừng phạt của luật Nhân - Quả. Lưới trời lồng lộng, thưa nhưng chẳng để lọt một ai.

*P.V: Loạt bài Bùa ngải đã kết thúc. Vậy thời gian tới, anh có thiên phóng sự nào hiến tặng bạn đọc **Báo Tuổi trẻ và đời sống**?*

Nhà báo Hoàng Anh Sướng: Sắp tới, vẫn gắn với chủ đề Nhân quả, tôi sẽ viết một loạt bài về con đường chuyển hóa của những con người trong quá khứ đã từng tạo nghiệp bất thiện: giết người, cướp của, nghiện hút, phá rừng, cờ bạc, rượu chè, trai gái... Sau này, khi bén duyên với Phật pháp, tinh ngộ, họ đã có những thay đổi kỳ lạ. Cụ thể loạt bài này thế nào, xin mời quý bạn đọc theo dõi trên **Báo Tuổi trẻ và đời sống**. Đó cũng chính là nội dung của cuốn **Nhân quả và Phật pháp nhiệm màu** tập 4 mà tôi viết, ngay từ bây giờ, bạn đọc cả nước lại đang ngóng chờ.

PV: Vâng! Xin cảm ơn anh đã dành thời gian chia sẻ. Chúc anh có nhiều sức khỏe, bình an để tiếp tục cống hiến cho bạn đọc những thiên phóng sự hấp dẫn, nhiều lợi lạc!

MỤC LỤC

<i>Xem "bùa ngải" của Hoàng Anh Sướng - Nhà thơ, nhà báo</i> <i>Trần Đăng Khoa</i>	<i>5</i>
---	----------

Bùa ngải xứ Mường	15
--------------------------------	-----------

- ▶ *Hành trình đi tìm lá bùa yêu.....* 16
- ▶ *Diện kiến "nhà bùa chú" có 10 vợ và những khám phá thú vị về thuật nèm chài* 26

Bí ẩn bùa chú, ngải thiêng và những chuyện kỳ bí về các cao thủ luyện ngải ở Châu Thành	37
--	-----------

- ▶ *Quái nhân bí ẩn.....* 38
- ▶ *Cuộc chiến sinh tử của thầy Bảy với bảy rắn hổ sơn thành tinh* 48
- ▶ *Cuộc chiến sinh tử giữa hai ông thầy bùa* 59
- ▶ *Bí mật về thầy bùa Ấn Độ và trò luyện thiên linh cái rợn người.....* 70

- ▶ *Sự thật kinh hoàng hé lộ: Cha giết con và bi kịch oan nghiệt của lão thầy Chà Và.....*82
- ▶ *Ôm môi hận, thầy Chàm ra sức luyện ngải, thiên linh tử tù trả hận.....*93
- ▶ *Thuật chữa bệnh ung thư kỳ diệu của sư thầy và trận đồ tàn độc của lão thầy Chà.....*106
- ▶ *Gian nan tìm kế phá trận đồ tàn độc của lão thầy Chàm.....*118
- ▶ *Khám phá núi Bà Đen huyền bí với giếng Trời và quái nhân.....*131
- ▶ *Thám hiểm giếng Trời và chuyện học đạo, học võ kỳ bí của quái nhân.....*146
- ▶ *Quái nhân truyền dạy vô vi đạo pháp cho thầy Bảy và thầy Chàm Tây Ninh.....*158
- ▶ *Cuộc chiến sinh tử khốc liệt cuối cùng giữa các ông thầy bùa ngải.....*172
- ▶ *Vén bức màn bí ẩn của thế giới bùa ngải huyền bí, rợn người.....*185
- ▶ *Cuộc tỷ thí đầu tiên và pháp môn luyện ngải.....*197
- ▶ *Trận đồ ma quái luyện ngải.....*212
- ▶ *Những công năng đặc dị, kỳ bí của các nàng ngải.....*220
- ▶ *Những bí ẩn về khả năng của ngải Nàng Thăm.....*233
- ▶ *Huyền bí "Ngải Vương" và cách luyện ngải chầu,*

<i>ngải khô.....</i>	<i>248</i>
▶ <i>Công phu luyện ngải khô và sự thật về cây Ngải Tố</i>	<i>260</i>
▶ <i>Ngải quăn và những công năng kỳ diệu.....</i>	<i>272</i>
▶ <i>Những điều kiêng cử khi dùng ngải và những</i> <i>huyền bí rợn người của bùa ngải Thái Lan.....</i>	<i>283</i>
▶ <i>Bùa ngải Thái Lan và các nước phụ cận.....</i>	<i>287</i>

Trò chuyện với nhà báo Hoàng Anh Sướng về hành trình làm thiên phóng sự bùa ngải: "Bùa ngải không có tội. Công hay tội là do người dùng nó mà thôi" - Nhà báo Hoàng Hà	302
---	------------

HOÀNG ANH SƯỞNG
Bí ẩn bùa ngải
và những câu chuyện rợn người
Tập 1

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN
65 Nguyễn Du - Hà Nội
Tel. & Fax.: 04.38 222 135
Email: nxbhoinhavan65@gmail.com
<http://sachvan.vn>

Chi nhánh miền Nam:
371/16 Hai Bà Trưng - Q3 - TP. HCM
ĐT và Fax: 0838297915
Email: nxbhvn.saigon@gmail.com

Chi nhánh miền Trung và Tây Nguyên:
277 - Trần Hưng Đạo - Thành phố Đà Nẵng
ĐT: 05113849516
Email: nxbhvn.mientrungtaynguyen@gmail.com

Chịu trách nhiệm xuất bản:
Giám đốc - Tổng biên tập
NGUYỄN QUANG THIỀU

Biên tập: **Đào Quốc Minh**
Sửa bản in: **Tác giả**
Bìa: **Họa sĩ Nguyễn Hoàng Long**
Trình bày sách: **Hải Thành**

In: 2.000 cuốn; khổ: 14,5cm x 20,5cm; tại Công ty TNHH Văn hóa Phật giáo Tân Viên
Địa chỉ: Thôn Tây Ninh, xã Sơn Đông, thị xã Sơn Tây, Hà Nội
Giấy đăng ký KHXB số: 2784-2021/CXBIPH/16-96/HNV
Quyết định của giám đốc: 1084/QĐ-NXB HNV ngày 13-10-2021
Mã ISBN: 978-604-333-740-2
In xong và nộp lưu chiểu Quý IV năm 2021